

LAURA INGALLS WILDER

**Ngôi nhà nhỏ
trên thảo nguyên ⑥**
MÙA ĐÔNG BẤT TẬN



Mùa Đông Bất Tận
(Series Ngôi Nhà Nhỏ Trên Thảo Nguyên Tập 6)

Laura Ingalls Wilder

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

01. PHƠI CỎ KHI NẮNG CHIẾU

Tiếng vo vo rộn rã của cỗ máy cắt cỏ vang lên từ vũng trâu đầm cũ ở phía nam căn lều, nơi bố đang cắt đám cỏ cao dày đặc để phơi khô.

Trời cao và như chao động theo làn hơi nóng phủ trên đồng cỏ lung linh. Mặt trời đã ngả về tây nhưng nắng vẫn hùng hực như giữa buổi trưa. Gió thổi tựa hồ đang quạt lửa tới. Nhưng bố còn phải tiếp tục cắt cỏ nhiều giờ nữa trước khi ngưng lại vì trời tối.

Laura lôi chiếc bình đầy nước lên khỏi chiếc giếng ở bên bờ đầm Big Slough. Cô súc rửa chiếc bình cho tới khi nó mát lạnh. Rồi cô vục đầy nước, đóng nắp thật chặt, xách ra đồng.

Từng bầy bướm trắng nhỏ chập chờn trên đường đi. Một con chuồn chuồn với những chiếc cánh mỏng vun vút phóng theo một con muỗi độc. Trên những đám gốc cỏ lồm chồm, lũ sóc đất sọc vẫn đang nhảy nhót toán loạn. Thành linh chúng bỗng lao chạy và chui hết vào hang. Đúng lúc, Laura nhận thấy có một chiếc bóng lướt nhanh. Cô nhìn lên và bắt gặp cặp mắt và những chiếc móng của một con ó ở phía trên. Nhưng hết thấy đám sóc nhỏ đã nằm an toàn trong hang.

Bố mừng rỡ thấy Laura xuất hiện với một bình nước. Bố nhảy xuống khỏi cỗ máy cắt cỏ, uống một hớp.

- Chà! Trúng mảnh rồi!

Bố nói và lại dốc ngược chiếc bình. Sau đó bố đóng nắp bình đặt xuống đất và phủ cỏ lên.

Bố nói giỡn:

- Cái nắng này gần khiến chàng trai mong có một bụi mầm non để che bóng mát.

Thực ra, bố rất vui vì đang ở trên một vùng đất không có cây lớn. Khi ở Big Woods, mỗi mùa hè bố đã phải đào bứng rất nhiều bụi mầm non để dọn sạch đất. Ở đây, trên đồng cỏ xứ Dakota, không hề có một thân cây, một mầm non và không có một mảnh bóng mát ở bất kì nơi nào.

- Dù sao, một người sẽ làm việc tốt hơn khi toàn thân ấm lên.

Bố nói một cách vui vẻ và chặc lưỡi ra lệnh cho lũ ngựa Sam và David miệt mài kéo cỗ máy. Chiếc

lưỡi vói hàng răng thép dài vo vo xuyên qua những đám cỏ cao cắt đổ rạp xuống. Bố ngồi trên ghế ngồi

bằng sắt ở trên cao, nắm chiếc cần lái trong tay và ngắm đám cỏ ngã xuống.

Laura ngồi trên cỏ nhìn bố bọc một đường vòng. Hơi nóng ở đây tương tự như trong lò nướng bánh.

Những con sóc đất nhỏ sọc vằn vàng nâu lại hối hả xuất hiện đầy xung quanh cô. Lũ chim bé xíu bay

quanh và đeo vào những cọng cỏ uốn cong làm đu đưa nhẹ nhẹ. Một con rắn hiệp sĩ đang trườn tới và

cuộn mình qua một đám cỏ. Laura ngồi khom người tỉ cầm trên đầu gối và đột nhiên chợt thấy mình lớn

như một trái núi khi con rắn cuộn mình lại ngóc đầu ngẩng bức tường sừng sững là chiếc váy vải của

cô.

Cặp mắt tròn của nó sáng lên như những hạt cườm và chiếc lưỡi le ra cực nhanh tựa hồ một tia nước

nhỏ phóng tới. Toàn thể hình dạng con rắn sọc sáng trông rất mềm mại. Laura biết rõ loại rắn hiệp sĩ

không hề làm hại ai và còn giúp ích cho nhà nông do chúng chuyên ăn những thứ sâu phá hoại mùa

màng.

Con rắn vươn chiếc cổ đã hạ thấp đầu thành một góc vuông hoàn hảo trườn quanh Laura và luồn vào

trong cỏ.

Lúc đó, tiếng vo vo của cỗ máy vang lên dữ dội hơn và lũ ngựa đầu lắc lư chậm chậm bước tới. David

nhảy dựng lên khi Laura bật kêu gần như ngay sát dưới mũi nó.

- Oa!

Bố hét lũ ngựa và ngạc nhiên:

- Laura! Bố ngỡ con đã đi rồi chứ. Tại sao con lại chui trong cỏ như một con gà gô nhỏ vậy?

Laura nói:

- Bố, tại sao con không thể phụ bố phơi cỏ? Bố hãy để cho con làm đi, bố!

Bố nhấc chiếc mũ lên, thọc mấy ngón tay vào mái tóc ẩm mồ hôi, dựng tất cả tóc đứng lên cho gió

thổi qua.

- Con không lớn lắm và không có sức nữa, bình rượu nhỏ à.

Laura nói:

- Con sắp tròn mười bốn tuổi rồi. Con có thể phụ giúp bố. Con biết là con làm được.

Cỗ máy quá đắt đến nỗi bố không còn tiền để thuê người phụ việc. Bố cũng không thương lượng làm

vườn công được vì ở vùng đất mới mẻ này chỉ có vài gia đình nông dân và ai cũng bận rộn trong mảnh

đất được chia cấp. Dù thế, bố vẫn cần được giúp đỡ để chất đồng cỏ khô.

Bố nói:

- Ừ, có thể con làm được. Mình hãy thử coi. Nếu con làm nổi thì công việc phơi cỏ khô này sẽ do hai

bố con mình tự làm.

Laura nghĩ là không nên để bố buồn phiền về điều này và cô vội vã trở về lều nói với mẹ.

Mẹ nói một cách lưỡng lự:

- Sao, mẹ nghĩ là con có đủ sức.

Mẹ vẫn không muốn thấy phụ nữ làm việc ở ngoài đồng. Chỉ có những người ngoại quốc mới làm thế.

Mẹ và các con gái đều là người Mỹ nên không thể dính vào công việc của đàn ông. Nhưng việc Laura

giúp phơi cỏ sẽ giải quyết xong vấn đề. Mẹ quyết định :

- Được, Laura. Con có thể làm.

Carrie cũng nôn nóng được phụ giúp:

- Em sẽ mang nước uống ra cho chị. Em đủ lớn để mang bình nước rồi!

Carrie đã gần mười tuổi nhưng thân hình quá nhỏ so với tuổi tác. Mary cũng sung sướng đề nghị:

- Chị sẽ lãnh phần việc nhà của em, ngoài phần việc của chị.

Mary vẫn tự hào có thể rửa chén đĩa, dọn dẹp giường ngủ không thua Laura, dù cô không thấy gì.

Nắng và gió hong khô đám cỏ được cắt xong một cách mau chóng đến mức bố có thể cào lại vào ngày

hôm sau. Bố cào thành những luống dài rồi cào gom lại thành từng đống lớn. Sáng sớm hôm

sau, khi

không khí bình minh còn mát dịu và khi bầu chiều chiều còn đang nóng , Laura đã ngồi trên xe cùng bố

ra đồng.

Tới nơi, bố đi bên thùng xe điều khiển lũ ngựa bước giữa các đồng cỏ. Bố dừng ngựa bên từng đồng

cỏ dùng chĩa hất cỏ khô lên máng. Cỏ chồng chất lộn xộn là Laura đạp nén xuống. Lui tới lên xuống, cô

cố sức đạp nén đám cỏ khô lòng bùng trong lúc những chĩa cỏ cứ ào tới và cỗ xe lắc lư chuyển qua

đồng cỏ kế cận. Rồi bố hất cỏ lên từ phía bên kia.

Dưới bàn chân cô, cỏ khô cao lên mãi và được đạp nén xuống thật chặt. Cô tiếp tục trèo lên đạp xuống

thật kĩ từ đầu tới cuối máng rồi băng qua ở giữa. Nắng trở nên nóng hơn và nồng mùi cỏ khô. Cỏ bung

ra dưới chân cô chồm khỏi các cạnh máng.

Càng lúc cô càng cao thêm trên đồng cỏ khô được đạp nén lại. Đầu cô vươn khỏi các thành máng và

cô có thể nhìn khắp đồng cỏ mỗi khi ngừng đạp chân. Rồi máng cỏ đầy hết và những chĩa cỏ từ tay bố

vẫn được hất lên.

Lúc này Laura đứng cao ngất và đám cỏ khô trơn trượt nghiêng xuống xung quanh cô. Cô tiếp tục đạp

xuống một cách thận trọng. Mồ hôi ướt đầm trên mặt, trên cổ và chảy dài xuống lưng cô. Chiếc mũ rớt

xuống phía sau lưng lẳng và những bím tóc cô xõa tung. Mái tóc dài màu nâu của cô rối bời trong gió.

Rồi bố bước lên những giống cây. Một bàn chân bố đặt trên chiếc hông lớn của David và bố leo lên

đồng cỏ khô một cách khó khăn.

Bố nói:

- Con làm việc tốt lắm, Laura. Con đã đạp nén khá chặt đến mức mình có một đồng cỏ rất lớn trên

thùng xe.

Laura đứng nghỉ trong đám cỏ khô tua tủa bốc nóng trong lúc bố đưa xe về gần chuồng ngựa.

Lúc đó, cô tụt xuống và ngồi ngay dưới bóng của cỗ thùng xe. Bố hất một ít cỏ xuống rồi leo

xuống trái

rộng thành một lớp đáy tròn lớn cho một đồng cỏ. Bố lại trèo lên hất thêm cỏ xuống rồi leo xuống trái

cỏ thật đều và đập nén chặt.

Laura nói:

- Con có thể tải cỏ, bố. Như vậy bố khỏi phải leo lên leo xuống nữa.

Bố hất chiếc mũ về phía sau nghiêng người vào chiếc chĩa, nói:

- Thực ra thì đánh đồng cỏ là việc làm của hai người. Làm theo cách bố đang làm thì rất tốn thời giờ.

Bố muốn có sự giúp đỡ lắm nhưng con chưa đủ lớn, bình rượu nhỏ à!

Cô chỉ có thể khiến bố nói:

- Thôi được, mình thử coi đã!

Nhưng khi hai bố con quay lại với máng cỏ thứ hai thì bố đưa chiếc chĩa cho cô thử làm. Chĩa cao

vượt khỏi đầu cô và cô không biết cách sử dụng nên cầm nó một cách lóng ngóng. Nhưng khi bố hất cỏ

khô từ thùng xe xuống, cô vẫn cố tải ra thật đều, vừa tải vừa đi vòng quanh để đập nén chặt xuống. Dù

cô đã ráng hết sức, bố vẫn phải san bằng lại đồng cỏ cho chuyến xe kế tiếp.

Lúc này, nắng và gió càng nóng dữ hơn và chân Laura run rẩy khi cô đập nén cỏ xuống. Cô mừng được

ngồi nghỉ một lát. Cô thấy khát, khát hơn nữa, rồi khát tới mức cô không còn nghĩ nổi tới thứ gì khác.

Giống như lâu lắm mới tới mười giờ, khi Carrie xuất hiện kéo theo bình nước chỉ vừa đầy một nửa.

Bố nhắc Laura uống trước và không uống nhiều quá. Không khi nào có được một điều gì ngon hơn thứ

nước mát dịu trôi qua họng cô lúc đó. Vừa nhấp thử cô đã ngưng lại ngạc nhiên và Carrie vỗ hai bàn

tay kêu lớn rồi cười nói:

- Không được nói, Laura! Không được nói cho tới khi bố nếm.

Mẹ đã gửi nước gừng tới. Mẹ hòa đường với nước lạnh cho nước có vị nho rồi bỏ gừng vào đó để giữ

ấm cho bao tử và hai bố con có thể uống thỏa thích. Nước gừng không gây sốt như nước lạnh khi uống

vào lúc đang quá nóng nực. Sự dãi ngộ này đã biến một ngày bình thường thành đặc biệt, ngày đầu tiên

Laura phụ việc đánh đồng cỏ khô.

Khoảng trưa, hai bố con đã kéo hết cỏ khô và đánh đồng xong. Bố lo làm chóp mái. Chóp mái được

làm thật khéo và lớp cỏ khô phủ quanh để che mưa cho đồng cỏ.

Bữa ăn trưa đã sẵn sàng khi hai bố con về tới lều. Mẹ nhìn Laura thật nhanh và hỏi bố:

- Công việc có khó với con bé lắm không, Charles?

Bố nói:

- Ô, không! Nó vững chắc như một con ngựa nhỏ và giúp được nhiều lắm. Nếu anh làm một mình thì

phải mất cả ngày mới đánh đồng hết chỗ cỏ đó. Nhưng bây giờ thì anh đã có trọn buổi chiều để cắt cỏ.

Laura cảm thấy tự hào. Hai bàn tay cô đau nhức, lưng cô đau nhức, hai chân đau nhức và tối đó, khi

lên giường, toàn thân cô đau nhức tới ứa nước mắt nhưng cô không nói với ai.

Ngay khi bố cắt và cào gom cỏ đủ để đánh một đồng khác, bố cùng Laura lại cùng làm. Tay chân Laura

đã quen với công việc và không còn đau nhức nhiều nữa. Cô thích ngắm những đồng cỏ mà cô đã phụ

giúp để hoàn thành. Cô đã giúp bố đánh đồng cỏ ở hai bên cửa chuồng ngựa và một đồng dài phủ kín

phía trên chuồng hang. Ngoài những đồng cỏ này, hai bố con còn đánh đồng thêm ba đồng cỏ lớn nữa.

Bố nói:

- Bây giờ thì tất cả cỏ trên đất cao đã cắt hết rồi, bố muốn tính tới một số cỏ trong đầm. Việc này chẳng tốn hao gì và có thể mình sẽ bán được cỏ khi có thêm người định cư tới vào mùa xuân sau.

Thế là bố cắt đám cỏ cao thô ở đầm Big Slough và Laura giúp bố đánh đồng lại. So với những cọng

cỏ nhỏ ở đất cao, loại cỏ này nặng hơn nhiều đến nỗi Laura không thể xốc cỏ bằng chĩa, nhưng cô vẫn

có thể đập nén chúng xuống.

Một bữa, khi bố trầy trật leo lên đỉnh một đồng cỏ, cô nói:

- Bố còn bỏ sót một đồng cỏ, bố!

Bố ngạc nhiên:

- Đâu?

- Đó, trong đám cỏ cao.

Bố nhìn theo hướng tay chỉ của Laura. Rồi bố nói:

- Không phải đồng cỏ đâu, bình rượu nhỏ! Đó là một ổ cây hương.

Bố ngắm kĩ một hồi lâu và nói:

- Bố sẽ tới gần đã coi. Con có muốn tới không? Lũ ngựa sẽ dừng tại chỗ.

Bố mở một lối đi băng qua đám cỏ cao xù xì và Laura theo sát phía sau. Đất dưới bàn chân mềm nhão

bùn lầy và nước đọng giữa các rễ cỏ. Laura chỉ nhìn thấy lưng của bố còn khắp xung quanh là cỏ cao

vượt khỏi đầu cô. Cô bước một cách thận trọng trên mảnh đất mỗi lúc một nhóp nhúa hơn. Đột nhiên,

ngay phía trước cô mở ra một vũng nước chói chang.

Ổ cây hương nằm sát mé bờ của vũng nước. Ổ cao khỏi đầu cô và lớn hơn một vòng ôm của cô. Vách

ổ uốn tròn và trên đỉnh xù xì, xám xịt. Lũ cây hương căn cỏ khô thành từng mảnh, nhào kĩ trong bùn để

làm thành một loại hồ cho căn nhà của chúng và chúng đã dựng ổ một cách chắc chắn, phẳng phiu với

phần chóp cuốn tròn kĩ lưỡng để cho mưa.

Căn nhà của chúng không có cửa ra vào. Khắp xung quanh cũng không có một lối đi nào để dẫn tới.

Trong các gốc cỏ xung quanh ổ và dọc bờ ao đầy bùn không có một dấu chân. Không có gì cho thấy lũ

cây hương ra vào ổ của chúng như thế nào.

Bố nói rằng, vào lúc này, ở phía sau những bức vách dày im ắng kia, lũ cây hương đang ngủ, mỗi gia

đình chiếm một khoang nhỏ riêng biệt có lót cỏ. Mỗi khoang có một ô tròn nhỏ dẫn vào một khoang

dốc thoải. Lối đi thông ở bên trong này uốn vòng từ trên cao xuống dưới đáy và tận cùng trong

mặt nước sâu. Đây chính là cổng chính để ra vào của lũ cây hương.

Khi nắng tắt, lũ cây hương thức dậy chạy nhanh trên mặt nền bùn của lối đi, phóng xuống dưới mặt nước đen ngòm, lặn xuyên qua vũng nước rồi biến vào trời đêm mênh mông. Suốt đêm, dưới ánh trăng

hoặc ánh sao, chúng đắm mình trong nước nô giỡn dọc các mép bờ vừa ăn rễ, cọng hoặc lá của

các

loại cây cỏ mọc trong nước. Khi bình minh thoáng hiện, chúng liền quay về ổ. Chúng lẫn tới khung cửa

ở dưới nước. Rũ nước xong, chúng leo ngược lối đi dốc ở bên trong và trở về khoang riêng của mình

có lót cỏ. Tại đó chúng cuộn mình ngủ thoải mái.

Laura đặt bàn tay lên vách ổ. Lớp hồ xù xì nóng hầm hập dưới gió và nắng nhưng ở phía trong những

lớp tường dày, trong bóng tối, không khí chắc vẫn mát mẻ. Cô thích thú với ý nghĩ lũ cây hương đang

ngủ ở đó.

Bố khẽ lắc đầu, nói như không có triển vọng gì:

- Mình sắp phải trải qua một mùa đông khắc nghiệt.

Laura ngạc nhiên hỏi:

- Sao, bố biết bằng cách nào?

Bố giải thích với cô:

- Mùa đông càng lạnh thì lũ cây hương càng đắp vách ổ dày hơn. Bố chưa hề thấy vách ổ cây hương

nào dày như thế này.

Laura lại ngắm chiếc ổ. Nó rất chắc và lớn. Nhưng ánh nắng đang xối xuống đốt cháy vai cô xuyên qua

lớp vải mỏng bạc màu và gió hùng hực thổi trong mùi bùn ẩm ướt hòa với mùi cỏ khô nồng nặc. Laura

khó nghĩ nổi tới một khoảng thời gian lạnh lẽo dữ dội với băng tuyết.

Cô hỏi:

- Bố, làm sao lũ cây hương lại biết nổi?

Bố nói:

- Bố không biết chúng biết bằng cách nào, nhưng chúng biết. Bố cho rằng chỉ có một cách là Chúa mách bảo với chúng.

Laura lại hỏi:

- Thế thì sao Chúa lại không mách bảo cho mình?

Bố đáp:

- Vì mình không phải là thú vật. Mình là người và như bản Tuyên ngôn độc lập đã nêu rõ, Chúa tạo ra

con người hoàn toàn tự do. Điều đó có nghĩa là chúng ta phải tự lo cho mình.

Laura nói khẽ:

- Con nghĩ là Chúa đã lo cho mình.

Bố nói:

- Chúa lo tới mức để chúng ta làm những điều hợp lẽ phải. Chúa ban cho chúng ta lương tâm và trí tuệ

để hiểu biết lẽ phải. Nhưng Chúa dành cho chúng ta quyền làm theo ý muốn. Đó là điều khác biệt giữa

con người với mọi loài vật khác.

Laura ngạc nhiên hỏi:

- Vậy là cây hương không được làm theo ý thích của chúng?

Bố đáp:

- Đúng. Bố không biết tại sao lại như thế nhưng có thể thấy rất rõ. Hãy nhìn những chiếc ổ

hương phải dựng cùng một loại nhà như thế. Chúng luôn làm như thế và sẽ luôn làm như thế. Rõ ràng

là chúng không thể dựng một kiểu nhà khác. Nhưng con người dựng lên mọi kiểu nhà. Mỗi người đều

có thể tạo ra một kiểu nhà nào đó theo ý riêng của mình. Như vậy, nếu kiểu nhà đó không tránh được

thời tiết thì hoàn toàn do con người. Con người hoàn toàn tự do và độc lập.

Bố dừng lại một phút suy nghĩ rồi bắt chọt hắt đầu:

- Đi thôi, bình rượu nhỏ. Tốt hơn là mình lo cắt cỏ trong khi còn nắng.

Bố nháy mắt và Laura cười vì nắng đang chiếu rồi gắt. Nhưng trọn phần còn lại của buổi chiều, hai bố

con làm việc khá đúng mức.

Lũ cây hương đã có một cái ổ ấm áp với những bức vách dày nhưng căn lều của họ chỉ được làm với

những tấm ván mỏng đã bị cái nóng mùa hè làm co rút lại đến nỗi những tấm nệm nhỏ không còn che

kín hết những kẽ hở lớn trên vách. Ván và giấy chống thấm không đủ để ngăn chống với một mùa đông

khắc nghiệt.

02. CHUYỂN ĐI VÀO THỊ TRẤN

Một buổi sáng tháng chín, sương giá phủ trắng trên cỏ. Đó là một lớp sương mỏng và tan ngay khi nắng

chiếu tới. Khi Laura nhìn ra, trời sáng chói chang thì sương không còn nữa. Nhưng lúc ăn điểm tâm, bố

nói sương giá có sớm như thế là điều bất ngờ.

- Sương như thế có làm hư cỏ khô không?

Laura hỏi và bố đáp:

- Ô, không đâu. Một lớp sương mỏng như thế chỉ khiến cỏ mau khô hơn khi được cắt ra. Nhưng lúc này

tốt nhất là hãy làm thật nhanh để công việc khỏi kéo dài tới mức trở thành quá trễ.

Bố hối hả tới mức hiếm khi ngưng lại uống nước vào chiều hôm đó, khi Laura mang bình nước tới. Bố

đang cắt cỏ trong đầm Big Slough.

Bố trao lại bình nước và nói:

- Cắt nó đi, bình rượu nhỏ. Bố đã quyết định dứt khoát cắt xong dải cỏ này trước khi mặt trời lặn.

Bố lên tiếng thúc Sam và David tiếp tục bước lên kéo theo chiếc máy cắt cỏ kêu vo vo. Đột nhiên cổ

máy kêu bật lên một tiếng loảng xoảng và bố hô:

- Oa!

Laura chạy vội tới để coi xảy ra điều gì. Có một lỗ hổng ở giữa những mũi thép sáng loáng. Lưỡi hái

đã bị mất một chiếc răng. Bố nhắc bộ phận này lên nhưng không thể sửa chữa nổi.

Bố nói:

- Hết cách rồi. Đành phải mua một cái khác.

Không còn gì để nói thêm về chuyện đó nữa. Bố suy nghĩ một lát rồi nói:

- Laura, bố muốn nhờ con chạy ra thị trấn để mua. Bố không muốn mất thời giờ. Bố có thể tiếp tục cắt

đỡ trong lúc con đi. Nhớ đi thật mau. Nói mẹ đưa cho con năm xu để mua. Mua ở tiệm đồ sắt Fuller's.

Laura nói:

- Dạ, bố!

Cô rất ngán thị trấn vì ở đó có quá nhiều người. Thực sự cô không sợ hãi nhưng những cặp mắt

người

lạ ngó lom lom khiến cô không thấy thoải mái.

Cô đã có một chiếc áo vải sách và có giầy. Trong lúc vội vã chạy về, cô nghĩ là mẹ có thể cho cô đeo

chiếc băng tóc dành cho ngày chủ nhật và có lẽ được đội chiếc mũ mới ủi của Mary.

Cô nói hụt hơi:

- Con phải ra thị trấn, mẹ.

Carrie và Mary lắng nghe trong lúc cô giải thích lí do và ngay cả Grace cũng ngược cặp mắt lớn màu

xanh lơ lên nhìn cô.

Carrie lên tiếng:

- Em sẽ đi theo chị cho có bạn.

Laura hỏi:

- Ô, được không, mẹ?

Mẹ đồng ý:

- Nếu nó chuẩn bị xong vào lúc con đi.

Hai cô thay quần áo, mang vớ, đi giầy cực nhanh. Nhưng mẹ thấy không có lí do gì để dùng đến những

băng buộc tóc vào một ngày bình thường và mẹ nhắc Laura phải đội mũ của cô.

Mẹ nói:

- Chiếc mũ đó sẽ mới hơn nếu con giữ gìn nó cẩn thận.

Chiếc mũ móp méo do lũng lảng hoài ở sau lưng cô và dây mũ cũng xộc xệch. Nhưng đó là do lỗi của

Laura.

Mẹ lấy trong bóp của bố cho cô năm xu rồi cô cùng Carrie hối hả ra thị trấn.

Các cô theo lối đi làm thành do bánh xe của bố, qua giếng nước xuống triền dốc đầy cỏ trong đầm Big

Slough, băng ngang những đám cỏ đầm lầy cao vút tới triền dốc đưa lên phía bên kia. Lúc đó toàn vùng cỏ lấp lánh có vẻ hoàn toàn lạ lẫm. Ngay cả gió thổi trên đồng cũng tạo ra một thứ tiếng động

man rợ hơn. Laura thích những thứ đó và cô mong là hai chị em không phải tới thị trấn, nơi mà những

mặt tiền giả của các tòa nhà với đỉnh cao vuông vức để làm bộ như các cửa hàng ở phía sau lớn hơn

mức độ thực có.

Cả Laura và Carrie đều im lặng sau khi bước vào phố chính Main Street. Một vài nói đàn ông đang

đứng trước cửa hàng và hai cặp ngựa đóng vào thùng xe đang được cột vào những cọc buộc ở bên kia

phố Main Street, căn nhà của bố đứng trơ trọi. Căn nhà đã được cho mượn và ở bên trong có hai

người đàn ông ngồi nói chuyện.

Laura và Carrie bước vào cửa hàng bàn đồ sắt. Hai người đàn ông đang ngồi trên những thùng đinh

nhỏ và một người ngồi trên chiếc cày. Họ ngừng nói chuyện, quay nhìn Laura và Carrie. Bức vách phía

sau quầy lấp lánh những chiếc chảo thiếc, những chiếc xô và những cây đèn.

Laura nói:

- Bố cháu có một đoạn ghép vào lưỡi hái của máy cắt cỏ.

Người đang ngồi trên chiếc cày nói:

- Ông ta bị gãy một khúc, hả?

Laura đáp:

- Dạ, thưa ông?

Cô nhìn ông ta gói vào trong giấy một chiếc răng ba góc nhọn và sáng loáng. Chắc ông ta là Fuller. Cô

trao cho ông ta năm xu và cầm lấy gói giấy trong tay ông, nói:

- Cảm ơn ông!

Đoạn cô bước ra ngoài cùng với Carrie.

Chuyện thế là xong. Nhưng cả hai vẫn im lặng khi phải đi bộ trong thị trấn. Rồi Carrie lên tiếng:

- Chị làm hay quá, Laura.

Laura đáp:

- Ồ, chỉ là việc mua bán thôi.

Carrie nói:

- Em biết thế, nhưng em cảm thấy thật kì khi có người nhìn mình. Em cảm thấy ... không phải sợ, mà

thực sự là...

Laura nói:

- Không có gì phải sợ hết. Mình không nên sợ bao giờ.

- Chị cũng cảm thấy vậy.

Carrie nói:

- Thực thế sao? Em không biết rõ điều đó. Nhưng chị không nên như thế. Em luôn cảm thấy yên tâm

khi có chị ở bên cạnh.

Laura đáp:

- Em cứ yên tâm khi có chị. Chị sẽ lo cho em. Dù sao, chị cũng phải cố hết sức.

Carrie nói:

- Em biết vậy mà.

Thật dễ chịu khi cùng nhau đi bộ. Để giữ gìn đôi giày, các cô không đi trên những vết xe đầy bụi. Các

cô bước theo dải đất cứng hơn ở giữa đường, nơi mà móng chân ngựa khiến cỏ lún xuống. Các cô

không nắm tay nhau nhưng cảm thấy giống như thế.

Từ lâu Laura vẫn luôn nhớ Carrie là đứa em nhỏ của cô. Trước tiên đó là một bê-bi tí hon, rồi là bé

Carrie, rồi một cái bóng leo đẹo luôn hỏi lung tung “tại sao?”. Lúc này thì cô bé ấy đã mười tuổi, đủ

lớn thực sự để là một chị gái. Và cả hai cùng nhau ra khỏi nhà, cách xa cả bố lẫn mẹ. Công việc của

các cô đã xng ngoài hẳn mọi ý nghĩ và nắng đang chiếu, gió đang thổi, đồng cỏ trải dài xa tắp xung

quanh. Các cô cảm thấy tự do, độc lập và thoải mái bên nhau.

Carrie bỗng nói:

- Đường đi vòng về chỗ bố xa quá. Tại sao mình không đi theo lối này.

Cô chỉ tay về mé đầm mà từ đó các cô có thể nhìn thấy bố và lũ ngựa.

Laura trả lời:

- Lối đó phải đi qua đầm.

Carrie hỏi:

- Lúc này khô mà, phải không?

Laura đáp:

- Đúng đó, đi thôi. Bố không dặn phải đi theo đường cái mà dặn là đi thật mau.

Thế là các cô rời đường cái quay về lối đi tắt ngang đầm. Các cô đi thẳng vào trong đám cỏ đầm lầy

cao vút.

Thoạt đầu thật là thú vị, vì khá giống như đi vào bức tranh rừng rậm trong cuốn sách lớn màu xanh của

bố. Laura lấn tới trước giữa những bụi cỏ dày mở ra một lối đi lại bị khép kín trong tiếng lá xào xạc ở

phía sau Carrie. Hàng triệu cọng cỏ xù xì với những chiếc lá thon dài màu vàng xanh và xanh vàng ở

trong bóng mát. Mặt đất dưới chân khô khốc, nhưng một mùi ẩm ướt đọng lại dưới mùi cỏ hấp nóng.

Ngay trên đầu Laura, ngọn cỏ quật ngã trong gió nhưng gốc cỏ vẫn bất động và chỉ đập gãy do Laura

và Carrie đập ngã khi đi qua.

Đột nhiên Carrie hỏi:

- Bố ở đâu rồi?

Laura nhìn quanh. Khuôn mặt gầy guộc của Carrie xanh nhợt trong bóng cỏ. Mắt cô bé gần như thất

thần.

Laura nói:

- Từ đây mình không thể nhìn thấy bố đâu.

Các cô chỉ nhìn thấy lá cỏ dày đặc chập chờn và một khoảng trời hừng hực ở trên đỉnh đầu.

- Bố ở thẳng phía trước mình. Chỉ chút xíu nữa mình sẽ tới chỗ bố.

Cô nói bằng giọng quả quyết nhưng cô cũng đâu có cách nào để nhìn thấy bố đang ở đâu? Cô còn

không thể biết chắc đang ở đâu và đang đưa Carrie tới nơi nào. Cái nóng ngột ngạt khiến mồ hôi chảy

ròng rọc trên cổ. Đầm lầy còn tồi tệ hơn đồng cỏ nhiều. Mẹ vẫn thường sợ Grace bị lạc trong vùng

đầm lầy.

Cô lắng nghe tiếng vo vo của cỏ máy cắt cỏ nhưng tiếng cỏ khua đập lấp đầy tai cô. Không có gì trong

những chiếc bóng chao động của đám lá cỏ mỏng lắc lư, quăng quật ở phía trên tầm mắt cô có thể chỉ

cho cô biết mặt trời đang ở đâu. Đám cỏ bị thổi rạp ngã nghiêng cũng không hề cho biết rõ hướng gió.

Những bụi cỏ này cũng không đủ chịu đựng một sức nặng nào. Khắp nơi không có một thứ gì để cô có

thể leo lên nhìn vượt trên ngọn cỏ để biết rõ cô đang ở đâu.

Cô giữ giọng vui vẻ giục:

- Đi tới, Carrie.

Cô cố không làm cho Carrie hoảng sợ.

Carrie ngoan ngoãn bước theo, nhưng Laura vẫn không biết mình đang đi đâu. Cô cũng không dám

chắc là mình có giữ được đúng hướng đi thẳng không. Trên lối đi của cô luôn xuất hiện những bụi cỏ

khiến cô phải quẹo qua phải hoặc qua trái. Ngay cả khi cô quẹo qua bên phải một bụi cỏ rồi quẹo qua

bên trái một bụi cỏ kế tiếp thì cũng chưa hẳn là cô không đang đi theo một vòng tròn. Những người đi

lạc thường đi theo chiều vòng tròn và phần đông họ không bao giờ tìm nổi lối ra để về tới nhà.

Đầm lầy chạy dài khoảng một dặm hoặc hơn nữa với những lớp cỏ uốn cong nghiêng ngả, quá cao để

nhìn vượt lên trên và quá mềm để trèo lên. Đầm lại quá rộng. Nếu Laura không đi thẳng tới thì các cô

không bao giờ ra khỏi đầm.

Carrie hỗn hển:

- Mình đi quá xa, Laura. Sao vẫn chưa tới chỗ bố?

Laura đáp:

- Bố phải ở quanh đây thôi.

Cô không thể lần theo lối cũ để quay lại con đường an toàn. Giày của các cô hầu như không thể để lại

một dấu vết nào trên mặt bùn bị nung nóng và trên cỏ, những lớp cỏ vô tận đang ngả nghiêng với những

chiếc lá khô gãy vụn hoàn toàn giống nhau.

Miệng Carrie mở lớn. Mắt cô nhìn Laura như đang nói:

- Em biết mình bị lạc rồi.

Cô ngậm miệng lại, cố không thốt ra một tiếng nào. Nếu các cô bị lạc thì đã lạc rồi. Chẳng có gì để nói

về điều này. Laura nói:

- Tốt hơn là mình cứ tiếp tục đi.

Carrie đồng ý.

- Em cũng nghĩ thế. Mình cứ cố ráng sức đi thật xa.

Các cô tiếp tục đi. Cả hai đều chắc là đã vượt qua chỗ bố đang cắt cỏ. Nhưng Laura không thể chắc

chắn điều gì. Có lẽ nếu các cô nghĩ tới việc quay lại, các cô sẽ thực sự phải đi xa hơn. Các cô chỉ tiếp

tục bước tới. Thỉnh thoảng cả hai dừng lại lau mồ hôi trên mặt. Các cô khát khủng khiếp nhưng ở đó

không có nước. Cả hai cũng đều rất mệt do phải vạch lá để băng qua cỏ. Không chỉ riêng việc lần đây

tới có vẻ mệt nhọc mà mỗi bước đi tới cũng khó khăn hơn khi đạp cỏ khô. Mặt Carrie trắng bệch do đã

quá mệt.

Lúc đó, Laura bỗng nghĩ là cỏ ở phía trước đang mỏng dần. Đồng cỏ loãng hơn và ngọn cỏ che phía

trên thưa thớt hơn. Và thình lình, cô nhìn thấy ánh nắng ở phía bên kia những cọng cỏ tối xẫm. Có lẽ ở

đó là một cái ao. Ôi! Có lẽ đó là vùng đất bố đã cắt sạch cỏ và có lẽ là chỗ máy cắt cỏ và bố.

Cô nhìn thấy gốc cỏ khô lồm chồm trong nắng và cô nhìn thấy những đồng cỏ khô rải rác. Nhưng cô

nghe thấy một giọng nói lạ.

Đó là giọng nói đàn ông, oang oang và thân mật. Giọng nói nhắc:

- Di chuyển thôi, Manzo. Đưa cái đồng này đi. Lát nữa là tối rồi.

Một giọng khác uể oải lười biếng:

- Ồi chà! Roy!

Laura và Carrie đứng sát vào nhau nhìn ra từ một bờ cỏ dựng đứng. Đồng cỏ không phải là đồng cỏ

của bố. Một cỗ xe lạ đậu tại đó với một máng cỏ đầy vĩ đại ở phía trên. Trên đỉnh đồng cỏ cao ngất

ngưỡng ấy, một chàng trai đang nằm dài. Anh ta nằm sấp, tì cằm trên hai bàn tay và hua bàn chân lên

trên không.

Người đàn ông lạ sẵn một chĩa cỏ lớn hất phủ lên chàng trai. Cỏ vùi kín anh ta và anh ta trườn ra khỏi

vừa cười vừa phúi cổ khỏi đầu, vai. Anh ta có mái tóc đen, cặp mắt xanh lơ, mặt cùng hai cánh tay

sạm nắng.

Anh ta đứng trên đồng cỏ cao in vào nền trời và nhìn thấy Laura. Anh ta nói:

- Xin chào!

Cả hai người đàn ông đều đứng nhìn Laura và Carrie bước ra khỏi bờ cỏ cao – giống như những con

thỏ. Laura nghĩ thế và muốn quay lại trốn mất luôn.

Nhưng cô cố lên tiếng trong lúc Carrie đứng nép vào phía sau cô nhỏ bé và bất động:

- Tôi nghĩ là bố tôi đang ở đây.

Người đàn ông nói:

- Chúng tôi không nhìn thấy ai ở quanh đây cả. Bố cô là ai?

Chàng thanh niên nói:

- Chắc là ông Ingalls.

Rồi anh ta hỏi Laura:

- Có đúng không?

Anh ta vẫn tiếp tục nhìn cô. Cô đáp:

- Dạ.

Và cô ngắm những con ngựa đã được cột vào xe. Trước đây, cô đã từng thấy những con ngựa màu nâu

tuyệt đẹp này với những bắp chân căng bóng trong nắng và những chiếc bờm lấp lánh trên những căn

cỏ lấp lánh. Đó là những con ngựa của nhà Wilder. Vậy thì người đàn ông này và chàng trai trẻ kia hẳn

là anh em nhà Wilder.

Chàng trai nói:

- Từ đây tôi có thể nhìn thấy ông ấy. Ông ấy ở chỗ kia kìa.

Laura nhìn theo hướng tay chỉ của anh ta. Cặp mắt xanh lơ của anh ta nhìn cô long lanh tựa hồ anh ta

đã biết cô lâu rồi.

- Cảm ơn anh!

Laura lên tiếng một cách nghiêm trang rồi cùng Carrie bước đi, dọc theo con đường mà cặp ngựa

Morgan và cỗ xe đã mở ra qua đám cỏ đầm lầy.

Bố hô lũ ngựa khi nhìn thấy các cô:

- Oa!

Bố lột mũ xuống lau mồ hôi trên trán:

- Ui chà!

Laura đưa cho bố bộ phận máy cắt cỏ rồi cô và Carrie đứng ngẩn trong lúc bố mở hộp dụng cụ, lấy

chiếc lưỡi hái ra khỏi cỗ máy, tháo bỏ chiếc răng đã bị gãy. Bố gắn vào đó chiếc răng mới, đóng chốt

bằng những chiếc đinh tán rồi nói:

- Xong rồi! Nhớ nói với mẹ là bố về ăn tối trễ. Bố phải cắt xong dải cỏ này.

Cỗ máy lại kêu vo vo đều đặn khi Laura và Carrie bước trở về lều.

Carrie hỏi:

- Chị sợ nhiều không, Laura?

Laura nói:

- Có, một chút thôi, nhưng chuyện tốt đẹp để kết thúc tốt đẹp.

Carrie nói:

- Đó là lỗi của em. Tại em muốn đi theo ngã đó.

Laura nói:

- Lỗi của chị vì chị lớn hơn. Nhưng mình đã học được một bài học. Chị đã nghĩ mình sẽ tiếp tục theo

đường cái sau sự việc này.

Carrie rụt rè hỏi:

- Chị có kể chuyện này với bố mẹ không?

Laura đáp:

- Mình phải kể nếu bố mẹ hỏi.

03. MÙA THU

Bố cùng Laura đánh đồng xong đồng cỏ đầm lầy cuối cùng vào một buổi chiều tháng chín nóng nực.

Bố muốn cắt thêm một luống cỏ khác vào ngày hôm sau nhưng sáng đó trời đổ mưa. Liên tục ba ngày

đêm mưa xối xả đều đặn khua lộp độp trên mái nhà và chảy tràn trên các ô kính cửa sổ.

Mẹ nói:

- Mình đành phải chờ thôi. Đang có bão rồi.

Bố đồng ý một cách miễn cưỡng:

- Đúng! Đúng là có chuyển đổi thời tiết. Một chàng trai có thể cảm nhận việc này ngay trong xương

của mình.

Sáng hôm sau, căn lều lạnh cóng với các ô kính cửa sổ gần như bị sương giá phủ kín và khắp phía bên

ngoài là một màu trắng.

- Chúa ơi!

Mẹ run rẩy kêu lên trong lúc nhóm lò bếp:

- Lúc này mới chỉ là ngày đầu tiên của tháng mười.

Laura mang giày và khăn choàng ra giếng lấy nước.

Hơi lạnh đập trên má và xộc thẳng vào trong mũi cô. Nền trời màu xanh nhạt và khắp mặt đất trắng

toát. Sương giá đọng trên từng lá cỏ, đóng cứng trên lối đi, trườn dài trên các lối đi dọc theo những

nếp nhỏ giữ lớp giấy chống thấm màu đen.

Rồi mặt trời ló lên từ một mé đồng cỏ và khắp nơi sáng lóa. Mỗi vật nhỏ đều lóng lánh ánh hồng như

mặt trời hoặc xanh nhạt như nền trời và tất cả cỏ lá kéo dài chói chang màu sắc cầu vồng.

Laura thích thú với quang cảnh tuyệt vời. Cô vẫn biết sương giá sẽ làm úa héo rau cỏ. Những khóm cà

chua xoắn xuýt với vãn trái xanh, đỏ và những dây bí với những tàn lá lớn che trên các trái bí non đều

lấp lánh sáng trong sương giá trên mặt đất mấp mô lạnh cóng. Những cây bắp ướt sũng với các cọng lá

dài đều trắng toát. Sương giá đã giết chết tất cả. Trên mặt đất không một thứ màu xanh nào còn được

sống sót. Nhưng sương giá vẫn đẹp tuyệt vời.

Trong lúc ăn điểm tâm, bố nói:

- Không còn cắt cỏ thêm được nữa nên mình sẽ lo thu hoạch. Mình không thu được nhiều trong năm

đầu trên đất trồng nhưng cỏ sẽ thối rửa trong mùa đông này. Năm tới mình sẽ thu khá hơn.

Những mảnh đất được cày bặt lên vẫn bị rễ cỏ giữ bám cứng với nhau. Dưới những mảnh đất này, bố

đào bới những củ khoai nhỏ cho Laura và Carrie lượm bỏ vào những chiếc thùng thiếc. Laura ghét

cảm giác nhóp nhúa khô khốc khi ngón tay chạm vào đất. Nó khiến cô lạnh buốt sống lưng nhưng

không thể nào tránh được, vì phải có người đi lượm khoai. Cô và Carrie miệt mài tới lui với những

chiếc thùng cho tới khi lượm đầy năm bao. Đó là tất cả số khoai tây có được.

Bố nói:

- Đào bới quá nhiều mà chỉ thu được vài củ. Nhưng có năm khắp khoai còn hơn là không có gì và đã

có thể tính tới đám đậu.

Bố kéo những dây đậu héo chất thành đống cho khô. Lúc này mặt trời đã lên cao. Sương giá đã tan hết

và gió đang thổi lạnh ngắt khắp đồng cỏ ngả màu vàng nhạt và nâu tím.

Mẹ và Laura đi hái cà chua. Những cây cà rũ gx mềm oặt và đen sạm nên họ hái cả những trái xanh

nhỏ nhất. Số cà chua chín chọn riêng ra chỉ có khoảng gần một ga-lông.

- Mẹ sẽ dùng số cà chua xanh này làm gì?

Laura hỏi và mẹ đáp:

- Chờ coi.

Mẹ rửa cà thật kĩ và giữ không cho một trái nào trầy tróc. Rồi mẹ xắt thành lát mỏng và nấu cùng với

muối, ớt, giấm và gia vị.

Mẹ hể hả:

- Thế là có gần hai lít cà chua xanh ngâm dầu giấm. Nếu đợt hoa màu đầu tiên trong vườn không có gì

khác nữa thì số cà ngâm giấm này cũng là một món đặc biệt để ăn kèm với đậu hắp trong mùa đông

này.

Mary thêm:

- Và còn gần một ga-lông cà chín được dành riêng.

- Thêm năm khạp khoai tây nữa.

Laura nói trong lúc chùi hai bàn tay lên tấm tạp dề vì chúng vẫn gợi lại cảm giác nhộp nhúa dễ sợ.

Carrie kêu lớn:

- Còn củ cải nữa, rất nhiều củ cải!

Carrie rất thích ăn củ cải sống.

Bố cười:

- Khi bố tách đậu xong, sàng sảy và đóng vào bao thì còn có thêm gần một khạp đậu. Rồi khi bố cắt

xong mấy đôi lúa mì, xay cho xong vào một tách trà cất dưới hầm chứa thì mình đã có một vụ mùa kha

khá.

Laura biết rõ đây là một vụ mùa hết sức nghèo nàn. Nhưng cỏ khô và bắp đủ dùng cho bò ngựa tới

mùa xuân còn năm khạp khoai tây, gần một khạp đậu thêm vào những thứ bố sẵn được sẽ đủ cho cả nhà

sống tạm.

Bố nói:

- Ngày mai bố phải lo cắt lúa.

Mẹ nhận xét:

- Không có gì bất ngờ đặc biệt đâu, Charles. Mưa đã dứt rồi và em chưa từng thấy thời tiết mùa thu dễ

chịu hơn thế này.

Bố nhìn nhận:

- Đúng là như vậy. Lúc này lạnh về đêm, sáng sớm trời khô còn ban ngày thì nắng ấm.

Mẹ đề nghị:

- Mình có thể kiếm một món thịt tươi để đổi thức ăn.

Bố nói:

- Ngay khi cắt lúa xong, anh sẽ đi săn.

Ngày hôm sau, bố đi cắt và tu lúa. Mươi tu lúa đứng như một hàng lều của người da đỏ bên cạnh những đồng cỏ khô. Khi xong việc, bố mang từ ngoài đồng về sáu trái bí còn ửng màu vàng.

Bố giải thích lí do:

- Dây bí không còn mọc nổi trên mặt đất cứng ngắt và sương giá làm hư hết những trái non, nhưng mình cũng còn nhiều hạt giống cho năm tới.

Mẹ hỏi:

- Sao phải vội vã ngắt những trái bí như thế?

Bố giải thích:

- Anh cảm thấy sốt ruột, tựa hồ như cần phải vội vã.

Mẹ nói:

- Anh cần có một giấc ngủ ngon lành.

Sáng hôm sau, một trận mưa trút xuống. Sau khi làm các công việc thường lệ và ăn sáng xong, bố

khoác áo, chụp chiếc mũ rộng vành che kín hết gáy. Bố nói :

- Anh sẽ kiểm về một cặp ngỗng. Hồi đêm anh đã nghe thấy chúng đang bay qua. Thế nào cũng có một

số đáp xuống đầm.

Bố lấy súng xuống, đeo vào dưới áo khoác và bước ra ngoài.

Đợi bố đi khỏi, mẹ nói:

- Các con gái, mẹ đã nghĩ tới chuyện dành cho bố một sự bất ngờ.

Laura và Carrie rời khỏi chiếc xống chén và Mary ngồi thẳng dậy trên chiếc giường mà cô đang dọn

đẹp. Tất cả đồng loạt hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Mẹ nói:

- Phải làm xong thật mau. Laura, con chạy ra chỗ tụ lúa lấy về cho mẹ một trái bí xanh. Mẹ sẽ làm

bánh hấp!

- Một chiếc bánh hấp! Nhưng bằng cách nào...

Mary nói và Laura nói tiếp:

- Một chiếc bánh hấp bằng bí xanh hả? Con chưa nghe thấy ai nói thế bao giờ, mẹ.

Mẹ nói:

- Cả mẹ cũng chưa nghe. Nhưng mình sẽ chẳng làm được gì nếu không dám làm những điều mà chưa

có ai được nghe thấy trước đó.

Laura và Carrie hối hả rửa sạch chén đĩa. Rồi Laura chạy dưới làn mưa sương lạnh buốt tới chỗ tủ lúa

lôi về một trái bí xanh lớn nhất.

Mẹ nói:

- Tới đứng bên cửa lò hong khô người đi, Laura. Con chưa lớn lắm nhưng cũng đủ lớn để tự biết choàng khăn mà không cần phải nhắc.

Laura nói:

- Con chạy rất nhanh nên không trúng mưa nhiều. Mẹ coi, rõ ràng con chỉ bị ướt một chút thôi. Bây

giờ, con làm gì đây?

Mẹ nói:

- Con hãy xắt bí thành miếng và gọt vỏ trong lúc mẹ làm vỏ bánh. Sau đó, mình sẽ thấy điều mình phải

thấy.

Mẹ bỏ lớp vỏ bánh mì vào chảo hấp, phủ đường nâu và gia vị lên. Rồi mẹ chất dày lên lớp vỏ bánh

những miếng bí xanh mỏng. Mẹ tưới lên một nửa ly dầu giấm, đặt một miếng bơ nhỏ lên trên rồi đặt

lên một lớp vỏ bánh.

- Đó!

Mẹ nói khi xuống xong các cạnh bánh.

Carrie thở ra, mở lớn mắt nhìn chiếc bánh hấp:

- Con không biết mẹ có làm được không.

Mẹ nói:

- Ừ, mẹ cũng chưa biết.

Mẹ chuyển nhanh chiếc bánh vào lò hấp và đóng cửa lò lại, tiếp:

- Nhưng cách duy nhất để khám phá là thử coi. Gần giờ ăn trưa, mình sẽ biết.

Tất cả ngồi đợi trong căn lều gọn gàng. Mary đang bận rộn đan cho xong đôi vớ ấm cho Carrie trước

khi thời tiết trở lạnh. Laura đang khâu hai ghép hai mảnh vải bông dài lại để làm một tấm phủ giường.

Cô ghép các mép vải lại một cách cẩn thận và dùng ghim để ghim vào áo của mình ngang chỗ đầu gối.

Cô kỹ lưỡng kéo mép vải thật bằng phẳng rồi khâu vắt vào nhau với những mũi khâu nhỏ, đều đặn.

Mũi khâu phải sát, nhỏ, chắc và sâu nhưng không sâu quá vì tấm phủ cần phẳng phiu không có một nếp

nhăn nào ở chính giữa. Và, tất cả các mũi khâu phải hoàn toàn giống hệt nhau đến mức không phân biệt

nổi vì đó chính là cách thức khâu vá.

Mary rất thích làm việc đó nhưng lúc này cô đã bị mù và không thể làm được. Với Laura, việc khâu vá

này khiến cô có cảm giác giống như bị xé ra thành nhiều mảnh và cô muốn hét lên. Gáy cô đau nhức và

sợ chỉ xoắn lại rồi thắt nút. Cô phải tháo những mũi khâu hư ngang với những mũi khâu do cô khâu

được.

Cô nói một cách cáu kỉnh:

- Chiếc mền len rộng đủ phủ kín giường. Tại sao những tấm phủ giường lại không đủ rộng như thế?

Mary nói:

- Vì các tấm phủ giường làm bằng vải bông và vải bông không có đủ khổ rộng bằng một tấm phủ

giường.

Chiếc kim của Laura trượt qua một lỗ nhỏ trên chiếc đê chạy vào ngón tay cô. Cô ngậm chặt miệng

không nói một tiếng nào.

Nhưng chiếc bánh hấp được hấp rất hay. Khi mẹ đặt chiếc áo đang may cho bố xuống và mở cửa lò

hấp thì mùi bánh hấp thơm nồng tỏa ra. Carrie và Grace ngó chăm chăm khi mẹ đảo bánh lại cho vàng

đều.

Mẹ nói:

- Bánh hấp dẫn lắm.

Carrie kêu lên:

- Ô, bố khó khỏi kinh ngạc!

Ngay trước giờ ăn trưa, mẹ lấy bánh ra khỏi lò hấp. Đó là một chiếc bánh hấp thật tuyệt.

Mấy mẹ con ngồi chờ ăn trưa cho tới gần một giờ nhưng bố không về. Khi đi sẵn, bố thường

không chú

ý đến giờ ăn. Cuối cùng, mấy mẹ con đành phải ăn và chiếc bánh hấp phải chờ tới giờ ăn tối khi bố trở

về với những con ngỗng mập mạp để quay cho ngày hôm sau.

Trộn buổi chiều mưa vẫn chậm rãi rơi đều đặn. Lúc Laura ra giếng kéo nước, bầu trời xám xịt hạ

xuống thật thấp. Xa xa trên đồng, lớp cỏ màu nâu ướt sũng và những đám cỏ cao trong đầm uốn cong ủ

rũ dưới mưa rơi.

Laura vội vã rời khỏi giếng nước. Cô không thích nhìn quang cảnh bên ngoài khi tất cả cỏ đều rũ

xuống.

Mãi giờ ăn tối, bố mới trở về. Bố trở về không đem theo gì ngoài cây súng. Bố không cười nói và mắt

bố mở lớn, lặng lẽ.

Mẹ hỏi nhanh:

- Có gì bất thường, Charles?

Bố cởi chiếc áo ướt sũng, chiếc mũ đang nhỏ nước, treo lên trước khi trả lời:

- Đó cũng là điều anh muốn biết. Có một cái gì đó rất lạ. Trên hồ không có một bóng con ngỗng hay

một con vịt nào. Trong đầm cũng vậy. Không nhìn thấy một con nào hết. Chúng bay thật cao trên những

đám mây và bay rất nhanh. Anh có thể nghe thấy tiếng chúng gọi nhau. Caroline, mọi loài chim đều

bay cực nhanh về phía nam. Và mọi thứ mồi săn khác đều biến hết. Tất cả những sinh vật ở đây đều

chạy trốn hoặc bơi đi ẩn mình ở một nơi nào đó. Anh chưa từng thấy một nơi nào hoang vắng và yên

tĩnh như vậy.

Mẹ nói một cách vui vẻ:

- Đừng suy nghĩ nữa. Bữa tối đã sẵn rồi. Anh ngồi gần bếp lò đi, Charles, cho khô người. Em sẽ dọn

bàn ăn. Em thấy giống như đang lạnh hơn.

Thời tiết quả là đang lạnh hơn. Cái lạnh len vào dưới bàn, trườn từ những bàn chân trần của Laura lên

đầu gối cô dưới lớp váy áo. Nhưng bữa ăn tối ấm áp, ngon lành và dưới ánh đèn sáng, tất cả các khuôn mặt đều rạng rỡ với điều bí mật sẽ gây ngạc nhiên cho bố.

Bố không nhận ra điều đó. Bố đói và ăn nghiêng ngấu mà không biết mình đang ăn món gì. Bố lại nói:

- Thật là lạ, không có một con vịt hay một con ngỗng nào dừng lại nghỉ.

Mẹ lên tiếng:

- Giống như những con vật tội nghiệp đó đang muốn có năng. Em mừng là mình được yên ổn khi trời

đổ mưa dưới mái nhà chắc chắn như thế này.

Bố đẩy chiếc đĩa trống lui lại và mẹ liếc Laura như ngầm nói:

- Tới lúc rồi!

Tất cả đều mỉm cười, ngoại trừ bố. Carrie ngo ngoáy trên chiếc ghế và Grace nhấp nhồm trong lòng

mẹ trong lúc Laura đặt chiếc bánh hấp xuống.

Bố vẫn chưa nhìn thấy chiếc bánh ngay. Rồi, bố bật kêu lên:

- Bánh hấp!

Sự ngạc nhiên của bố vượt khỏi mức tất cả mong đợi. Grace, Carrie và ngay cả Laura đều cười lớn.

Bố kêu lên:

- Caroline, thế là em đã làm một chiếc bánh hấp hả? Bánh hấp gì vậy?

Mẹ nói:

- Nếm đi rồi sẽ biết!

Mẹ cắt một miếng bánh đặt vào đĩa của bố.

Bố cầm chiếc nĩa xuống lấy ra một miếng cho vào miệng.

- Bánh táo hấp! Em kiếm táo ở đâu ra vậy?

Carrie không thể giữ được lâu hơn nữa. Cô gần như kêu lên:

- Đó là bí! Mẹ làm bánh bằng bí xanh!

Bố xấn thêm một miếng nữa và nhai chậm rãi. Bố nói:

- Bố không bao giờ nghĩ tới điều này. Mẹ luôn đánh bại cả nước về chuyện nấu nướng.

Mẹ không nói gì nhưng một ánh hồng ửng trên má mẹ và mắt mẹ sáng lên khi tất cả đều ăn bánh hấp

một cách ngon lành. Tất cả đều ăn thật chậm nhấm nháp từng miếng nhỏ như cố kéo dài hương vị thơm

ngon tuyệt vời.

Đó là một bữa cơm tối hạnh phúc mà Laura muốn kéo dài không bao giờ dứt. Khi đã lên giường nằm

với Mary và Carrie, cô vẫn thức với cảm giác sung sướng. Cô được ngủ thoải mái và ấm áp hết sức.

Tiếng mưa rơi trên mái cũng là những âm thanh thật dễ chịu.

Một giọt nước lăn trên khuôn mặt lơ mơ trong bóng tối khiến Laura ngạc nhiên. Cô chắc chắn đó không

phải là nước mưa vì mái nhà che kín phía trên. Cô chú ý sát hơn vào Mary và mọi thứ tối dần vào giấc

ngủ ấm áp.

04. CƠN BÃO TUYẾT THÁNG MƯỜI

Laura thình lình thức giấc. Cô nghe thấy tiếng hát và tiếng vỗ tay kỳ cục.

Đời như đóa hướng dương này (bộp! bộp!)

Ngả nghiêng vùng vẫy giữa heo may (bộp! bộp!)

Tim ta (bộp!) như gió (bộp!) bay phơ phới (bộp! bộp!)

Thối là bay lìa khỏi nhánh cây (bộp! bộp!)

Bố đang hát sôi nổi và đập cánh tay vào ngực.

Mũi Laura lạnh buốt vì hở ra ngoài do cô cuốn mền xuống. Cô thò hẳn đầu ra và lúc này cô biết tại sao

bố lại đập tay như thế. Bố đang cố làm nóng các bàn tay.

Bố đã nhóm lửa. Trong lò, lửa đang réo, nhưng không khí vẫn lạnh buốt. Trên mền, ngay nơi nước rót

xuống từ một kẽ hở, tiếng băng rạn vỡ. Gió gào hú xung quanh căn lều, từ trên mái nhà và khắp các

bức vách vang lên những tiếng động chà xát.

Carrie hỏi trong cơn ngái ngủ:

- Gì vậy?

Laura nói:

- Có bão tuyết. Em với Mary cứ nằm yên ở đây đi.

Cẩn thận không cho hơi lạnh lòn vào dưới mền, cô trườn ra khỏi chiếc giường ấm áp. Răng cô va đập

lách cách trong lúc cô mặc quần áo. Mẹ cũng đang thay đồ ở phía bên kia tấm màn che, nhưng cả hai

đều không lên tiếng vì quá lạnh.

Hai mẹ con cùng tới bên lò bếp. Lửa ở đây đang cháy dữ dội nhưng không làm nóng ngay nổi không

khí trong nhà. Một màn tuyết trắng quay cuồng mù mịt trên cửa sổ. Gió lùa tuyết qua khe hở dưới cửa

ra vào lòn khắp nền nhà và mỗi núm đỉnh trên các bức vách đều trắng sương giá.

Bố đã ra chuồng ngựa. Laura mừng là có cả một hàng dài đồng cỏ giữa chuồng ngựa và căn lều. Cứ đi

lần theo từng đồng cỏ, bố sẽ không thể bị lạc.

Mẹ lập cập:

- M...một cơn b- b- bão tuyết! Trong tháng mười! Mẹ không bao giờ nghe thấy...

Mẹ cho thêm củi vào lò và đập băng trong xô nước bỏ đầy ấm trà.

Xô nước chỉ đầy chừng một nửa. Cả nhà sẽ phải tiết kiệm nước vì không ai có thể ra giếng kéo nước

giữa cơn bão thế này. Nhưng tuyết ở trên nền nhà rất sạch. Laura xúc tất cả vào chậu nước rửa rồi đặt

lên lò cho tan ra để dùng làm nước rửa ráy.

Lúc này không khí gần lò bếp không lạnh lắm nên cô quần bé Grace trong mền, bỗng tới bên lò bếp

thay quần áo cho bé. Mary và Carrie cũng run rẩy thay quần áo sát cửa lò để ngủ. Tất cả đều mang vớ

dài và đi giày.

Bữa ăn sáng đã đợi sẵn khi bố trở về. Bố như bị cuốn vào nhà với tiếng gió hú và tiếng tuyết quay

cuồng.

Ngay sau khi hơi nóng người lại, bố nói ngay:

- Đó, những con cây hương kia biết rõ điều gì sẽ đến, phải không Laura? Và cả lũ ngỗng trời cũng vậy.

Mẹ nói:

- Thế là không còn ngạc nhiên nữa về việc chúng không đáp xuống hồ.

Bố nói:

- Lúc này chắc hồ đóng băng rồi. Nhiệt độ xuống dưới gần không độ và có thể còn thấp hơn.

Bố liếc nhìn học củi khi nói chuyện. Laura chất đầy học vào tối qua nhưng số củi còn lại đã vơi. Thế

là ngay sau khi ăn sáng xong, bố quần người thật kín ra vác từng ôm củi lớn từ ngoài đóng vào.

Căn lều trở nên lạnh hơn. Lò bếp không đủ hâm nóng không khí lạnh ở bên trong những vách ván mỏng.

Không thể làm gì được ngoài việc cuộn mình trong áo khoác, khăn choàng và ngồi sát bên lò bếp.

Mẹ nói:

- Thật mừng là đã ngâm đậu vào tối hôm qua.

Mẹ mở vung chiếc ấm đang sôi và số nhanh một muỗng nước sô-đa. Đậu sôi sùng sục và nổi bọt

nhưng không trào ra.

Mẹ nói:

- Cũng vẫn còn một miếng thịt heo ướp muối.

Chốc chốc mẹ lại dùng muỗng múc ra vài hạt đậu và thổi cho nguội. Khi vỏ đậu tách ra và quần lên,

mẹ chặt hết nước sô-đa khỏi ấm và đổ đầy nước nóng vào. Mẹ bỏ vào một miếng mỡ heo.

Bố nói:

- Không gì ngon hơn món xúp đậu nóng trong một ngày giá lạnh.

Bố cúi xuống nhìn Grace đang kéo bàn tay bố.

- Sao, mắt xanh, con muốn gì?

Grace nói:

- Một chuyện!

Carrie nài nỉ:

- Bố kể cho chúng con câu chuyện về ông nội và con heo trên cỗ xe trượt tuyết đi.

Thế là bố nhắc Grace và Carrie ngồi lên đầu gối và bắt đầu kể lại những câu chuyện mà bố thường kể

cho Mary và Laura ở vùng Big Woods khi các cô còn bé. Mẹ và Mary bận bịu đan áo trong những

chiếc ghế đu chất đầy mền được kéo tới sát lò bếp còn Laura quần khăn choàng kín người đứng giữa

lò bếp và vách lều.

Hơi lạnh trườn vào từ các góc lều tiến sát mãi tới lò bếp. Những đợt gió lạnh buốt bám dính và khua

đông những tấm màn che xung quanh mấy chiếc giường. Căn lều nhỏ run rẩy trong cơn bão. Nhưng mùi

vị đậu đang sôi rất dễ chịu và có vẻ khiến cho không khí ấm hơn lên.

Buổi trưa, mẹ xắt mỏng bánh mì và đổ đầy nước xúp đậu nóng vào chén cho mỗi người có thể ngồi ăn

tại chỗ ngay bên lò bếp. Rồi tất cả đều uống trà nóng pha đậm. Thậm chí mẹ còn cho bé Grace uống

một ly trà sữa. Trà sữa thật ra chỉ gồm nước nóng với sữa và một ít trà nhưng các cô bé đều cảm thấy

đã lớn hơn khi được mẹ cho uống trà sữa.

Món xúp nóng và nước trà nóng khiến mọi người ấm lên. Họ ăn hết nước đậu rồi mẹ vét đậu cho vào

một chảo sữa, đặt một miếng mỡ heo vào giữa và chế thêm lên trên một ít mật mía. Mẹ đặt chảo vào lò

hấp đóng cửa lò lại. Cả nhà sẽ có món đậu hầm cho bữa ăn tối.

Sau đó, bố đi lấy thêm củi. Tất cả đều mừng vì đóng củi ở sát gần cửa sau. Mới ôm được ôm củi đầu

tiên bố đã loạng choạng hụt hơi. Khi có thể lên tiếng nổi, bố nói:

- Gió thổi bạt hơi bố đi hết. Nếu bố biết trước có một cơn bão thế này, bố đã chất củi đầy nhà từ hôm

qua. Bây giờ thì bố mang tuyết vào nhà nhiều hơn củi.

Sự thực gần đúng như thế. Mỗi lần Laura mở cửa cho bố là tuyết lại cuốn vào. Tuyết rơi trên người bố

và phủ đầy củi. Thứ tuyết này cứng như băng và mịn như cát, và do cửa cứ mở ra khiến hơi lạnh ùa

vào làm cho tuyết không tan nổi.

Bố nói:

- Vậy là tạm đủ cho lúc này rồi.

Nếu bố đưa thêm hơi lạnh vào nữa thì số củi bố mang vào không đủ tạo sức nóng để lừa hơi lạnh đi.

Bố nói:

- Lúc nào quét tuyết xong thì mang đàn cho bố, Laura. Ngay khi mấy ngón tay bố cựa quậy được, mình

sẽ có một âm thanh để át tiếng gào của gió.

Một lát sau bố đã có thể so lại dây và chuốt chiếc vĩ. Rồi bố đặt cây đàn lên vai và hát theo tiếng đàn:

Nếu được sống lại thời trai trẻ

Cuộc đời ta sẽ khác vô cùng

Ta sẽ có tiền bạc, ruộng đồng

Và mãi mãi cùng Dinah xum họp

Nhưng nay đã da mồi tóc bạc

Làm được điều chi nữa mà mong

Xin cho ta được quay trở lại

Về với bờ đất cũ xa xăm

Đời vẫn cứ đưa ta đi mãi

Đưa ta đi tới phút sau cùng...

Mẹ cắt ngang:

- Thôi, để yên đi. Em đang chờ nghe tiếng gió.

Mẹ cố giữ cho bé Grace được ấm còn Grace đang rấm rứt vùng ra. Mẹ đặt bé xuống nói:

- Đó, chạy đi nếu con thấy phải làm như thế! Con sẽ mừng được quay lại với lò bếp.

Bố kêu lên:

- Phải nói gì với các con bây giờ! Laura, Carrie hãy ra đó với Grace và bước đều, bước! Như thế máu

sẽ vận chuyển và ấm lên.

Thật không dễ rời khỏi chỗ ẩn mình với những chiếc khăn choàng quần kín nhưng các cô phải làm như

bố nói. Rồi giọng bố vang lên mạnh mẽ theo tiếng đàn:

Tiến lên! Tiến lên! Hỡi người dũng cảm!

Các chàng trai, còn chờ đợi điều chi?

Tiến lên! Tiến lên! Hỡi người dũng cảm!

Màu mũ xanh đang phủ kín biên thù

Cờ biển tung bay đưa ta bước tới

Tiếng thorn này sử sách mãi ghi.

Laura cùng Carrie và Grace bước đều vòng quanh cùng cố sức hát lớn và đập chân thành thịch trên nền

nhà.

Núi cao không chùn bước

Những đứa con đất nước

Quyết đấu tranh

Cho gia đình và tổ quốc vẻ vang!

Tất cả đều cảm thấy đang có những biểu ngữ tung bay phía trước và tất cả đang bước lên dành thắng

lợi vinh quang. Thậm chí các cô còn không nghe cả tiếng bão gầm rú và ầm tới tận đầu ngón chân.

Rồi tiếng nhạc dứt hẳn và bố cất đàn vào hộp.

- Thôi, các con gái! Thế là đủ để tiến lên chống lại cơn bão này và tìm được thoải mái suốt đêm. Sẽ

đáng khiển trách nếu điệu nhạc cổ này không xốc được tinh thần bố lên để chiến đấu ngay với một trận

bão tuyết!

Trong lúc bố cất hộp đàn, mẹ hơi ầm áo khoác và khăn quàng của bố bên lò bếp. Phía ngoài gió vẫn

gào hú giận dữ.

Mẹ hẹn với bố:

- Mình vẫn còn đậu hằm và trà nóng chờ sẵn khi anh trở về, Charles. Và lúc đó tất cả sẽ lên giường ấm

áp tựa như bão sẽ phải qua đi vào buổi sáng.

Nhưng buổi sáng bố lại hát bài hát về hoa hướng dương. Cửa sổ vẫn phủ một lớp trắng nhạt nhòa và

gió vẫn lùa tuyết vào căn lều nhỏ run rẩy.

Trận bão tuyết kéo dài thêm hai ngày hai đêm nữa.

05. SAU CƠN BÃO

Vào buổi sáng thứ tư, Laura có một cảm giác khác lạ ở trong tai. Cô hé mền nhìn ra và thấy tuyết dồn

đống trên giường. Có tiếng nắp lò bếp va chạm khe khẽ rồi tiếng lửa bắt cháy lách tách. Lúc đó cô

hiểu vì sao tai cô lại cảm thấy trống vắng. Tiếng ồn ào của trận bão đã dứt hẳn!

Cô hích cùi chỏ vào người Mary kêu lớn:

- Dậy thôi, Mary! Hết bão tuyết rồi!

Cô nhảy ra khỏi chiếc giường ấm áp bước vào không khí lạnh như băng. Hình như lò bếp đang cháy

vẫn không đủ sức nóng. Xô nước tuyết gần như đông cứng lại. Nhưng các ô cửa sổ đọng sương đang

rạng sáng ánh nắng.

Bố nói khi bước vào nhà:

- Phía ngoài lạnh hơn bao giờ hết.

Bố khom người trên lò bếp để rũ đám băng đọng trên hàm râu. Băng rớt xèo xèo trên nắp lò và bốc

hơi.

Bố chùi râu và tiếp tục nói:

- Gió xé toạc một mảnh giấy chống thấm ở trên mái, dù đã được gắn rất chặt. Không có gì lạ khi mưa

và tuyết từ trên mái rớt xuống.

Laura nói:

- Dù sao, bão cũng đã qua rồi.

Thật dễ chịu khi ngồi ăn sáng và ngắm những ô kính cửa sổ ửng vàng.

Mẹ quả quyết:

- Mình sẽ có một mùa thu kéo dài. Con bão này đến sớm thế thì không thể là mở đầu cho mùa đông.

Bố thừa nhận:

- Anh chưa bao giờ thấy mùa đông đến sớm như vậy. Nhưng anh không thích cái cảm giác của những

con vật.

Mẹ thắc mắc:

- Những con vật nào, Charles?

Bố không thể nói một cách chính xác:

- Có một số dấu vết súc vật ở gần những đồng cỏ khô.

Mẹ hỏi nhanh:

- Chúng có giật đồ cỏ không?

Bố đáp:

- Không.

Mẹ nói:

- Vậy thì có sao đâu khi chúng không làm hại gì?

Bố nói:

- Anh đoán là chúng quá mệt do trận bão và đi kiếm chỗ trú ẩn ở bên các đồng cỏ. Anh nghĩ là sẽ dễ

cho chúng nghỉ ngơi và ăn một chút trước khi lừa chúng đi. Anh không thể để chúng kéo sập các đồng

cỏ nhưng chúng có thể ăn một chút và không làm điều gì tệ hại. Nhưng chúng lại không ăn.

Mẹ hỏi:

- Rồi có gì ổn không?

Bố nói:

- Chẳng có gì cả. Chúng chỉ đứng tại đó.

Mẹ nói:

- Thế thì có gì phải lo lắng.

Bố nói:

- Không!

Bố uống trà rồi nói:

- Thôi, anh cứ ra đuổi chúng đi cũng hay.

Bố khoác áo, đội mũ, mang găng tay và bước ra.

Một thoáng sau, mẹ nói:

- Laura, tốt hơn là con nên đi với bố. Bố có thể cần phụ giúp để đuổi đám súc vật khỏi các đồng cỏ.

Laura hồi hã để mẹ giúp choàng khăn san lên đầu và cài chắc dưới cằm bằng cây kẹp khăn. Những nếp

gấp bằng len phủ kín từ đầu tới chân cô. Ngay cả các bàn tay cô cũng ủ dưới chiếc khăn san. Duy nhất

chỉ có mặt cô là hở ra.

Ánh nắng phía ngoài khiến cô chóa mắt. Cô hít một hơi dài làn hơi lạnh và đảo mắt ngó quanh. Bầu

trời xanh thẳm và khắp mặt đất là màu trắng lay động trong gió. Gió thổi mạnh nhưng không cuốn tung

tuyết lên mà chỉ lừa qua đồng cỏ.

Hơi lạnh đập vào má Laura, xộc thẳng vào mũi, lòn trên ngực và bốc thành hơi trong không khí. Cô

che một chéo khăn ngang miệng và hơi thở của cô thành sương giá trên đó.

Khi bước qua góc chuồng ngựa, cô nhìn thấy bố đang đi phía trước và nhìn thấy lũ súc vật. Cô dừng

lại ngó.

Lũ súc vật đang đứng dưới nắng trong mảng bóng che của những đồng cỏ, con màu đỏ, con màu nâu,

con lốm đốm và một con màu đen nhạt. Tất cả đều đứng bất động, đầu cúi xuống đất. Tất cả những

chiếc cổ màu đỏ, màu nâu lông xù xì đều vươn dài từ những khuôn vai xương xẩu tới những chiếc đầu

màu trắng phồng to lên một cách quái đản.

Laura hét lớn:

- Bố!

Bố ra dấu cho cô đứng im tại chỗ. Bố lướt qua lớp tuyết đang bay là đà nhích về phía những con vật đó.

Chúng hoàn toàn không giống trâu bò. Chúng đứng im lìm một cách dễ sợ. Cả bầy không hề có một cử

động nhỏ. Chỉ hơi thở của chúng khiến khoảng sườn giữa các khung xương hóp lại rồi phình ra. Xương

hông và xương vai của chúng nhô lên. Chúng xoải chân ra vững vàng và bất động. Và ở phần đầu của

chúng là những khối u màu trắng phồng lên giống như cắm xuống đất dưới lớp tuyết lay động.

Tóc trên đầu Laura dựng đứng lên và một cảm giác kinh hoàng chạy dọc sống lưng cô. Nước mắt trào

ra từ những con mắt đang nhìn sững và chảy lạnh buốt trên má cô. Bố tiếp tục đi thật chậm ngược chiều

gió. Bố đã tới sát lũ súc vật. Không một con nào cử động.

Bố đứng nhìn một hồi. Rồi bố cúi khom xuống và làm thật nhanh một điều gì đó. Laura nghe thấy một

tiếng rống và một thót lưng bò đực nhô cao nhảy bật lên. Con bò đực màu đỏ loạng choạng chạy và

rống lớn. Nó chỉ có một chiếc đầu bình thường với mắt, mũi và chiếc miệng đang mở lớn nhả hơi nước

vào trong gió.

Một con khác rống lên và chạy đi giận dữ, lao đảo. Rồi một con khác nữa. Bố lần lượt làm cùng một

điều với tất cả những con khác. Tiếng rống của chúng bốc lên trên nền trời lạnh.

Cuối cùng, tất cả bày tុ lại kéo đi. Lúc này chúng đi lạng lẽ trong đám tuyết dày vắng tung tóe. Bố vẫy tay cho Laura trở về trong lúc bố đi coi lại các đồng cỏ.

Mẹ hỏi:

- Có gì mà ở ngoài đó lâu vậy, Laura? Lũ trâu bò có làm hư các đồng cỏ không?

Cô đáp:

- Không, mẹ! Đầu của chúng.. Con đoán là đầu của chúng bị dính cứng vào mặt đất.

Mẹ kêu lên:

- Đâu có thể như vậy được!

Mary đang ngồi đan trên chiếc ghế gần lò bếp cũng nói:

- Đó đúng là một ý nghĩ kì quái của Laura. Làm sao mà đầu của cả đàn bò có thể đông dính cứng vào

mặt đất được, Laura? Đôi lúc thực đáng lo về cách nói của em.

Laura đáp gọn:

- Được, chị hãy hỏi bố!

Cô không thể kể với mẹ và Mary về điều cô đã cảm thấy. Cô cảm thấy bằng một cách nào đó giữa trời

đêm hoang vu và bão táp, sự tĩnh lặng ở phía dưới tất cả những âm thanh trên đồng cỏ đã cột giữ lũ bò

lại.

Khi bố trở về, mẹ hỏi:

- Có điều gì xảy ra với đám gia súc, Charles?

Bố nói:

- Đầu của chúng bị đông cứng lại cùng với băng và tuyết. Hơi thở của chúng đóng băng trên mắt và

trên mũi chúng cho tới khi chúng không nhìn và thở nổi nữa.

Laura ngừng quét nhà, lên tiếng trong sự kinh hãi:

- Bố! Chúng con còn hơi chứ! Chúng con sẽ chết ngạt mất!

Bố hiểu ngay cô đang cảm nghĩ gì. Bố nói:

- Lúc này thì tất cả chúng đều ổn rồi, Laura. Bố đã đập băng khỏi đầu chúng. Lúc này chúng đã thở và

bố đoán là chúng đã trú ẩn ở một nơi nào đó.

Carrie và Mary đều tròn tròn mắt và ngay cả mẹ cũng tỏ vẻ kinh hãi. Mẹ nói nhanh:

- Quét cho xong đi, Laura. Còn Charles, trời ơi, sao anh không lo cởi đồ và sưởi ấm đi?

Bố nói:

- Anh có một tứ để khoe với mọi người.

Bố rút bàn tay ra khỏi túi một cách cẩn thận:

- Coi đây, các con, coi xem bố tìm thấy thứ gì trốn trong một đồng cỏ.

Bố từ từ mở bàn tay ra. Giữa khoảng trống của chiếc bao tay là một con chim nhỏ. Bố khẽ đặt con

chim lên hai bàn tay Mary.

Mary kêu lên trong lúc mấy đầu ngón tay vuốt nhẹ nó:

- Sao, nó đứng thẳng được!

Tất cả chưa từng thấy một con chim như thế. Nó nhỏ giống như hệt bức hình con chim cánh cụt lớn

trong cuốn sách bìa xanh của bố “ Những điều kì diệu trong thế giới loài vật”.

Nó cũng có phần ngực trắng, lưng và cánh đen, có những chiếc chân ngắn lui hẳn về phía sau và có

cùng bàn chân rộng với màng che. Nó đứng thẳng trên hai chiếc chân ngắn giống như một người tí hon

với quần dài và áo khoác màu đen, chiếc sơ-mi trắng ở phía trước và đôi cánh đen nhỏ là hai cánh tay.

- Chim gì vậy, bố? Ô, chim gì vậy?

Carrie kêu lên thích thú và giữ mấy bàn tay nôn nóng của Grace lại:

- Không được đụng nó, Grace.

Bố nói:

- Bố chưa từng gặp một thứ gì như thế. Chắc là nó bị kiệt sức do bão và tình cờ rớt xuống đúng đồng

cỏ. Thế là nó trườn vào trong cỏ để trú ẩn.

Laura nói:

- Đúng là giống chim cánh cụt. Nhưng nó chỉ là một con con.

Mẹ nói:

- Nó lớn hơn hẳn rồi chứ không còn là một con chim non đâu. Coi lông nó kìa.

Bố đồng ý:

- Ừ, nó lớn hẳn rồi.

Con chom nhỏ đứng thẳng trên lòng bàn tay mềm mại của Mary nhìn tất cả bằng cặp mắt đen long lanh.

Bố nói:

- Chắc trước đây nó chưa hề nhìn thấy người ta.

Mary hỏi:

- Làm sao bố biết được, bố?

Bố nói:

- Vì nó không sợ chúng ta.

Carrie năn nỉ:

- Ô, chúng con giữ nó, được không bố? Được không, mẹ?

Bố đáp:

- Được, nhưng còn tùy.

Mấy ngón tay Mary vuốt ve khắp thân hình con chim nhỏ trong lúc Laura kể cho cô nghe cái ức của nó

trắng mượt ra sao và lưng nó, đuôi nó và những chiếc cánh nhỏ của nó đen tới mức nào. Rồi các cô

cho Grace sờ nhẹ nhàng vào nó. Con chim cánh cụt nhỏ nhoi đứng im lìm nhìn tất cả.

Khi được thả trên nền nhà, nó bước đi một đoạn ngắn. Rồi nó bấu những vuốt chân trên mặt ván và vỗ

vỗ những cánh nhỏ.

Bố nói:

- Nó không thể bay được đâu. Đây là một loại chim dưới nước. Nó phải bắt đầu bay từ trong nước vì

ở đó nó mới có thể dùng những bàn chân có màng kia để tăng tốc độ.

Cuối cùng con chim được đặt vào trong một chiếc hộp ở góc nhà. Nó đứng nhìn mọi người bằng những

con mắt tròn đen láy sáng long lanh và tất cả đều thắc mắc không rõ thức ăn của nó là gì.

Bố nói:

- Đây là một cơn bão quần quanh kì lạ. Anh không thích chút nào cả.

Mẹ nói:

- Sao, Charles, đó chỉ là một trận bão tuyết. Lúc này có vẻ mình đã có được thứ thời tiết ấm áp. Trời

để bắt đầu ấm lên rồi.

Mary lại nhắc món đồ đan lên và Laura tiếp tục quét. Bố đứng bên cửa sổ và một lát sau, Carrie dắt

bé Grace rời khỏi con chim cánh cụt nhỏ để nhìn ra ngoài.

Carrie chọt kêu lên:

- Ô, coi kìa! Những con thỏ lớn!

Xung quanh chuồng ngựa có tới một tá thỏ đang nhảy nhót.

Bố nói:

- Cái quái quỷ này đã sống trên đám cỏ khô của mình suốt thời gian có bão. Phải đem súng ra kiểm một

bữa thịt thỏ hầm mới được.

Nhưng bố vẫn đứng bên cửa sổ ngắm lũ thỏ chứ không tiến về phía cây súng.

Laura nài xin:

- Tha cho chúng lần này đi, bố. Sở dĩ chúng tới chỉ vì chúng phải tới thôi, chúng cần tìm chỗ trú ẩn.

Bố nhìn mẹ và mẹ mỉm cười:

- Mình không đói lắm, Charles, và em rất mừng về những thứ mình đã có để qua cơn bão.

Bố nói:

- Thôi, anh nghĩ là anh có thể chia một chút cỏ khô với lũ thỏ đó.

Bố cầm lấy xô nước và đi ra giếng.

Khi bố mở cửa, không khí ulla vào lạnh hơn nhưng nắng đã bắt đầu làm tan tuyết trên bờ phía nam của

căn lều.

06. MÙA THU MUỘN

Sáng hôm sau chỉ còn những mảnh băng vụn trong xô nước và ban ngày đã có nắng ấm. Bố mang bầy

đi đặt để bắt lũ cầy hương trong đầm Big Slough còn Carrie và Grace chơi ở ngoài sân.

Con chim cánh cụt nhỏ không ăn gì. Nó không bật ta tiếng kêu nào nhưng Carrie và Laura nghĩ nó nhìn

mọi người bằng ánh mắt thất vọng. Nó sẽ chết nếu không có thức ăn nhưng nó tỏ ra không biết làm cách nào để ăn những thứ mà mọi người đưa tới.

Trong bữa ăn trưa, bố cho biết băng đang tan trên hồ nước Bạc. Bố nghĩ rằng con chim nhỏ lạ lùng kia

có thể tự lo cho nó trên mặt nước thênh thang. Thế là sau bữa ăn, Laura và Mary mặc áo khoác, choàng

mũ trùm đi theo bố tới chỗ thả con chim cánh cụt nhỏ.

Hồ nước Bạc đang gợn những lớp song bạc và xanh nhạt dưới bầu trời màu xanh nhạt ảm áp. Bỗng chỉ

còn dọc theo những mé bờ và là những tảng màu xám phẳng nổi lênh bênh trên sóng. Bố lấy con chim

cánh cụt nhỏ ra khỏi túi. Nó đứng trên lòng bàn tay của bố trong lớp áo khoác màu đen mịn và chiếc

áo sơ-mi trắng gọn gàng ở phía trước bằng những sợi lông nhỏ li ti. Nó nhìn mặt đất, bầu trời và mặt

nước rồi nôn nóng nhón chân lên và vươn dài đôi cánh nhỏ.

Nhưng nó không thể đi, cũng không thể bay. Đôi cánh quá nhỏ để nhắc bổng nó lên.

Bố nói:

- Nó không thuộc về mặt đất. Đây là loài chim dưới nước.

Bố ngồi xổm gần một tảng băng trắng mỏng bên bờ hồ và cố vươn ra xa, bố hất con chim nhỏ từ bàn

tay xuống làn nước trong xanh. Trong chớp mắt, nó vừa ở đó đã biến mất ngay. Ngoài xa những tảng

băng là một vệt sọc dài rồi một hố đen.

Bố nói:

- Nó đang tăng tốc độ kìa, với những bàn chân có màng để nhắc bổng nó lên... Nó bay rồi!

Laura không kịp nhìn theo nó bay lên nhỏ xíu giữa bầu trời xanh bao la chói nắng. Rồi, trong ánh nắng

lấp lóe, nó biến mất. Hai mắt cô lóa nắng không còn nhìn thấy gì nữa. Nhưng bố vẫn đứng nhìn theo nó

đang bay về phía nam.

Tất cả không bao giờ hiểu chuyện gì đã xảy ra cho con chim nhỏ khi nó từ phía bắc xa xôi bay tới trong bão táp và cả khi nó về phía nam ngập nắng. Tất cả không bao giờ thấy hoặc nghe nói về một con

chim khác giống như nó. Tất cả cũng không bao giờ tìm xem con chim đó thuộc giống chim nào.

Bố vẫn đứng nhìn thật xa qua mặt đất mênh mông. Tất cả các đường cong trên đồng cỏ đều điểm màu

từ nâu nhạt sang màu da thuộc, rồi màu vàng xám, màu tím phớt nhẹ xanh lá non và ở xa hơn là màu

xanh xám. Nắng ấm và không khí như nhuốm sương mù. Laura chỉ cảm thấy hơi lạnh ở bàn chân do

đứng gần những tảng băng bên bờ hồ.

Mọi vật đều im lìm. Không có gió khuấy động lớp cỏ màu xám bạc và không có một bóng chim trên

mặt nước hoặc trên bầu trời. Nước hồ chỉ vỗ nhẹ vào mé bờ của sự tĩnh lặng đó.

Laura nhìn bố và cô biết bố cũng đang lắng nghe. Sự im ả còn khủng khiếp hơn cái lạnh. Nó mạnh hơn

bất kì âm thanh nào. Nó có thể chặn đứng tiếng nước róc rách và những âm vang nhòa nhạt trong tai

Laura. Sự im ả bao gồm cả không có âm thanh, không có chuyển động, không có một thứ gì ngoài sự

đáng sợ của riêng nó. Tim Laura rộn lên vùng nhảy như muốn cố trốn ra khỏi nó. Bố chậm rãi lắc đầu

nói:

- Bố không thích thế. Bố không thích cái cảm giác về thời tiết. Có một cái gì...

Bố không thể nói rõ cái gì đó ra sao và bố nhắc lại:

- Bố không thích thế. Bố không thích thế chút nào.

Không ai có thể nói đích xác có một cái gì đó bất thường trong thời tiết. Trời đang ở tiết thu muộn khá

đẹp. Mỗi đêm đều có sương giá và thỉnh thoảng có đông băng còn ngày đều có nắng. Mỗi buổi chiều

Laura và Mary dạo bộ trong nắng ấm trong lúc Carrie chơi với bé Grace ở cạnh nhà.

Mẹ nhắc:

- Hãy ráng sưởi nắng cho thật nhiều. Mùa đông sắp tới rồi và lúc đó các con sẽ phải bó gối ở trong

nhà.

Tất cả đều ra ngoài trong thời tiết sáng sủa nhẹ nhàng như để tích trữ ánh nắng và không khí dịu mát

cho mùa đông khi họ không thể còn có gì.

Nhưng thường thì trong lúc dạo bộ, Laura vẫn nhìn thật nhanh về hướng bắc. Cô không biết rõ tại sao.

Ở đó chẳng có gì cả. Đôi lúc cô đứng im trong nắng ấm lắng nghe và thấy khó chịu. Không có lí lẽ nào

để giải thích.

Bố nói:

- Sắp tới một mùa đông ác liệt. Mùa đông ác liệt nhất mà mình gặp.

Mẹ phản đối:

- Sao thế, Charles. Lúc này thời tiết đang rất dễ chịu. Chỉ có một cơn bão sớm thì chưa hẳn là lí do để

bão trồn mùa đông sẽ tồi tệ.

Bố nói:

- Anh đã đánh bẫy cây hương khá nhiều năm rồi và chưa bao giờ anh thấy chúng làm vách ổ đầy như

thế.

Mẹ nói:

- Những con cây hương!

Bố nói:

- Bằng một cách nào đó, những con thú hoang lại biết rõ. Mọi loài thú hoang đều đã sẵn sàng cho một

mùa đông ghê gớm.

Mẹ nêu ý kiến:

- Có lẽ chúng chỉ sẵn sàng vì đã có trận bão dữ dội kia.

Nhưng bố không tin như thế. Bố nói:

- Phần anh, anh không thích cái cảm giác của các con vật. Thời tiết hiện nay giống như che giấu một

điều gì mà không cho phép bỏ phí một chút. Nếu anh là một con thú, anh sẽ lùnh sục trong hang của

mình và đào cho nó sâu hơn. Còn nếu anh là một con ngỗng trời, anh sẽ xoải cánh bay khỏi đây.

Mẹ cười với bố:

- Anh đúng là một con ngỗng trời đó, Charles! Em chưa biết có lúc nào em thấy được một mùa thu

muộn đẹp hơn.

07. LỜI CẢNH BÁO CỦA NGƯỜI DA ĐỎ

Một buổi chiều, một nhóm đàn ông tụ lại trong cửa hàng Harthorn ở thị trấn. Xe lửa bị ngừng do bão

tuyết đã chạy trở lại và đám đàn ông từ các vùng đất được cấp phát đồ về thị trấn mua sắm các

tập

phẩm đồng thời lòng nghe tin tức.

Royal và Almanzo đến từ trang trại của mình. Almanzo điều khiển cặp ngựa Morgans nổi tiếng là cặp

ngựa số một trong toàn vùng. Ông Boast cũng có mặt ở đó đứng chính giữa đám đông và khiến mọi

người cười khi ông cười. Bố đi rảo quanh với cây súng trên tay nhưng không nhìn thấy nhiều hơn một

con thỏ vào lúc này, bố đang chờ trong lúc ông Harthorn cân miếng thịt heo ướp muối mà bố phải mua

thay cho một con mồi săn.

Không ai nghe thấy tiếng bước chân, nhưng bố cảm thấy có ai đó ở sau lưng và bố quay lại để coi đó

là ai. Lúc đó, ông Boast đột nhiên ngưng nói. Tất cả đều nhìn theo hướng nhìn của ông Boast và đứng

dậy thật nhanh khỏi chiếc cày và những thùng đồ. Almanzo tụt xuống khỏi quầy hàng. Không ai nói

điều gì.

Đó chỉ là một người da đỏ nhưng bằng cách nào đó cái nhìn của ông ta khiến mọi người đều im lặng.

Ông ta đứng đó và nhìn tất cả, nhìn bố, nhìn ông Boast, nhìn Royal Wilder, nhìn từng người khác và

cuối cùng nhìn Almanzo.

Ông ta là một người da đỏ rất già. Khuôn mặt nâu sậm của ông ta khắc hẳn những nếp gấp sâu và nhăn

nhúm trên các mấu xương, nhưng ông ta đứng thẳng sừng sững. Cánh tay của ông ta gấp dưới một tấm

mền xám choàng quanh người. Đầu ông ta cạo nhẵn thín chỉ còn một chòm tóc với một cọng lông chim

ưng cắm trên đó. Mắt ông sáng và sắc, phía sau ông, nắng đang chiếu trên đường phố lầy lội và một

con ngựa nhỏ của người da đỏ đang đứng chờ ở đó.

Người da đỏ này lên tiếng:

- Đổng tuyết lớn đã tới.

Tấm mền trượt khỏi vai ông và một cánh tay trần nâu sậm lộ ra. Cánh tay vung một vòng tròn rộng về

phía bắc, phía tây, phía đông và gom tất cả lại cuộn xoáy. Ông ta nói:

- Đống tuyết lớn, gió lớn.

Bố hỏi:

- Bao lâu?

Người da đỏ đáp:

- Nhiều con trắng.

Ông ta đưa ra bốn ngón tay rồi thêm ba ngón tay nữa. Bảy ngón tay tức bảy tháng, một cơn bão tuyết

dài bảy tháng.

Mọi người nhìn ông ta không ai lên tiếng. Ông ta nói:

- Các anh người da trắng. Ta nói cho các anh.

Ông ta lại đưa bảy ngón tay.

- Tuyết lớn.

Rồi lại bảy ngón tay:

- Tuyết lớn.

Rồi lại bảy ngón tay:

- Đống tuyết lớn, nhiều con trắng.

Rồi gõ ngón tay trở lên ngực, ông ta nói một cách kiêu hãnh:

- Già! Già! Ta đã thấy!

Ông ta bước ra khỏi cửa hàng tới chỗ con ngựa đang đứng chờ và lên ngựa đi mất về phía tây.

Ông Boast nói:

- Chà, mình thật khỉ quá!

Almanzo hỏi:

- Bảy đám tuyết lớn là cái gì?

Bố chỉ rõ là người da đỏ muốn nói mỗi mùa đông thứ bảy đều khắc nghiệt hơn hết. Ông ta đã đến để

nói cho người da trắng biết mùa đông sắp tới chính là mùa đông thứ hai mốt và sẽ có bảy tháng bão

tuyết.

Royal thắc mắc:

- Ông có nghĩ là ông già kia biết rõ điều ông ta đã nói hay không?

Không ai có thể trả lời cho câu hỏi này. Royal tiếp:

- Chỉ là một dịp may. Tụi tôi sẽ chuyển vào thị trấn trong mùa đông. Kho thực phẩm của tụi tui dư sức

cho một nông trại trú đông. Tụi tui có thể nằm tại đó cho tới mùa xuân. Như thế có hợp ý em không,

Manzo?

Almanzo nói:

- Hợp với em lắm.

Bố hỏi:

- Anh cảm thấy sao về việc chuyển vào thị trấn, Boast?

Ông Boast chậm rãi lắc đầu:

- Chưa biết chúng tôi sẽ thế nào. Chúng tôi có rất nhiều gia súc, bò, ngựa và gà. Không có đủ chỗ

trong thị trấn để giữ chúng kể cả trường hợp tôi có đủ tiền để mượn nhà. Chúng tôi đã chuẩn bị khá kĩ

cho mùa đông ở trại. Tôi nghĩ là Ellie và tôi sẽ ở lại đó.

Mọi người đều điềm tĩnh. Bố trả tiền mua hàng, bước ra vội vã trở về nhà. Chốc chốc bố lại nhìn về

góc trời phía tây bắc. Trời quang và nắng đang chiếu.

Mẹ lấy bánh từ lò ra khi bố về tới. Carrie và Grace chạy ra đón bố rồi cùng bố vào nhà. Mary vẫn lặng lẽ khâu, nhưng Laura nháy lên.

Mẹ hỏi trong lúc trút những chiếc bánh thơm nức từ chảo vào một tấm vải trắng sạch:

- Có chuyện gì không ổn thế, Charles? Anh về sớm.

Bố đáp:

- Không có gì không ổn hết. Đây là đường với trà của em và một miếng thịt heo ướp muối. Anh không

kiếm được con thỏ nào.

Bố nhắc lại:

- Chẳng có gì không ổn hết, nhưng mình sẽ chuyển vào thị trấn càng sớm càng tốt. Trước tiên anh sẽ lo

kéo cỏ khô cho gia súc. Nếu lo kịp anh sẽ kéo một chuyến trước khi trời tối.

Mẹ hỗn hển:

- Trời ơi, Charles!

Nhưng bố đã bước ra chuồng ngựa. Carrie và Grace nhìn mẹ rồi nhìn Laura, rồi lại nhìn mẹ. Laura

nhìn mẹ và mẹ nhìn lại cô một cách bất lực.

Mẹ nói :

- Từ trước tới nay bố các con không bao giờ làm một điều như vậy.

Laura đáp:

- Chẳng có gì không ổn đâu, mẹ. Bố đã nói vậy mà. Con phải tới giúp bố lo đám cỏ khô.

Mẹ cũng ra chuồng ngựa và bố kể với mẹ trong lúc vỗ vỗ chiếc yên ngựa.

Bố nói :

- Sẽ có một mùa đông rất khắc nghiệt. Anh rất sợ sự thực đúng như thế. Căn nhà này chỉ là một túp lều

chứ chẳng là gì. Nó không đủ sức để ngăn hơi lạnh, cứ nhìn điều xảy ra với lớp giấy chông thấm trong

trận bão tuyết đầu tiên thì rõ. Căn nhà của mình ở thị trấn đã được đóng ván và dán giấy, vách ngoài đã

khép kín và có trần rồi. Đó là căn nhà vững chắc, kín đáo, ấm áp và nhà chuồng cũng rất ấm.

Mẹ hỏi:

- Nhưng cần gì phải vội thế?

Bố nói :

- Anh cảm thấy phải làm gấp. Anh giống như một con cầy hương có một điều gì đó nhắc anh phải gấp

đưa em và các con vào phía trong những bức vách dày. Anh có cảm giác này từ lúc nào đó và bữa nay

thì ông già da đỏ kia..

Bố ngừng lại. Mẹ hỏi:

- Ông già da đỏ nào?

Mẹ nhìn tựa hồ mẹ nghĩ thấy mùi của một người da đỏ khi mẹ nói. Mẹ coi thường người da đỏ và cũng

sợ họ nữa.

Bố thường nhấn mạnh:

- Vẫn có nhiều người da đỏ rất tốt.

Lúc này, bố nói thêm:

- Và họ biết nhiều điều mà mình không biết. Anh sẽ kể cho em nghe vào lúc ăn tối, Caroline.

Họ không thể nói chuyện đó trong lúc bố hất cỏ khô từ trên đồng xuống và Laura đập nén trong giá. Cỏ

cao lên dưới ống chân chuyển động mau của cô cho tới lúc đồng cỏ cao vượt trên lưng ngựa.

Bố nói :

- Bố sẽ tự lo liệu ở thị trấn. Trong thị trấn không có chỗ cho một cô gái làm công việc của con trai.

Thế là Laura tụt xuống khỏi đỉnh của đồng cỏ cao và bố lái xe đi. Buổi chiều thu muộn ảm áp, dịu dàng

và yên tĩnh. Những gợn màu nhạt trên mặt đất trải dài xa tắp và bầu trên hiền hòa che phủ bên trên.

Nhưng phía dưới vẻ hiền hòa và dịu dàng kia vẫn có một cái gì chờ đợi. Laura hiểu bố muốn nói tới

cái gì.

Laura chợt nghĩ tới mấy tiếng trong Kinh thánh:

- Ô, mong sao tôi có những cánh chim.

Nếu cô có những cánh chim thì cô cũng vươn cánh thật rộng, và bay đi thật nhanh, hết sức nhanh tới

một nơi xa.

Cô lặng lẽ trở về lo giúp mẹ. Không ai trong số họ có cánh nên họ chỉ có thể chuyển về thị trấn trong

mùa đông. Mẹ và Mary không nghĩ gì nhưng Laura biết rõ là cô không thích sống giữa quá nhiều người

như thế.

08. SỐNG TRONG THỊ TRẤN

Ngôi nhà của bố là một trong những ngôi nhà thuộc hạng nhất ở thị trấn. Ngôi nhà nằm ở phía đông phố

Main Street. Mặt tiền nhà cao và vuông vức với một cửa sổ lầu. Tầng dưới có hai cửa sổ với một cửa

ra vào ở chính giữa.

Bố không dừng xe ở đó mà lái xe vòng qua góc phố Second Street vốn chỉ là một con đường để bọ

phía sau tới cửa gian chái. Ở đây có một chuồng ngựa bằng gỗ chắc chắn với một đồng cỏ khô kế bên

và phía bên kia là phố Second Street mà Laura nhận thấy có một ngôi nhà mới dựng bằng ván tươi.

Nhà và chuồng ngựa của bố đã thành xám nhạt giống như các ngôi nhà khác trên phố Main Street.

Bố nói :

- Rồi, mình đã tới! Sẽ không phải dọn nhà quá lâu.

Bố cởi dây cột ở sau xe cho con bò cái Ellden và con bò con của nó. Laura đưa chúng vào ngăn chuồng riêng trong chuồng ngựa trong lúc bố dỡ đồ khỏi thùng xe. Rồi bố đưa xe vào chuồng ngựa và tháo ngựa ra.

Cửa trong gian chái mở dưới cầu thang đặt ở phòng sau. Phòng sau hẹp được dùng làm nhà bếp và mỗi

phía đều có một ô cửa sổ nhìn ra con đường sẽ là phố Second Street và ra những khu đất trống kề bên

một cửa hàng nhỏ bỏ trống. Xa hơn về phía đông bắc trên đồng cỏ, Laura có thể nhìn thấy nhà ga xe

lửa hai tầng.

Mẹ đứng trong gian phòng trước trống trơn ngắm nghía và tính toán chỗ kê đồ.

Trong gian phòng rộng thênh thang có một lò sưởi than, một bàn giấy và một chiếc ghế bằng gỗ sáng

bóng.

Laura kêu lên:

- Kỳ chưa, bàn ghế ở đâu thế này?

Mẹ nói :

- Cửa bố đó. Người cộng sự mới của ông thẩm phán Carroll có một chiếc bàn giấy nên ông Carroll

giao cho bố bộ bàn ghế cũ của ông ta và cùng chiếc lò sưởi than để thay cho một phần tiền thuê nhà.

Bàn có nhiều ngăn kéo và chiếc ở trên cùng có nhiều ô nhỏ dưới một tấm che co dãn kì lạ làm bằng

những thanh gỗ dài có thể kéo cho uốn cong xuống hoặc đẩy dựng lên.

Mẹ tiếp tục nói:

- Mình sẽ đặt mấy chiếc ghế đu ở gần cửa sổ kia. Như thế thì Mary sẽ có nắng suốt buổi chiều và mẹ

có thể đọc sách cho tới khi mặt trời lặn. Mình sẽ làm việc này trước hết. Mary, con hãy bước xuống và

giữ Grace không cho cản đường.

Mẹ và Laura đặt mấy chiếc ghế đu bên cửa sổ. Rồi hai mẹ con chuyển chiếc bàn ăn qua những khoảng

trống đã đặt vào lò sưởi than và khuôn cửa xuống nhà bếp. Mẹ nói :

- Ngồi ăn ở đây sẽ được ấm.

Laura hỏi:

- Bây giờ mình có thể treo màn chứ?

Hai ô cửa sổ giống như những con mắt lạ đang nhìn vào nhà. Nhiều người lạ qua lại trong phố và bên

kia phố sừng sững nhiều cửa hàng. Cửa hàng đồ sắt Fuller's ở đó bên những cửa hàng tạp phẩm và

tiệm may Power's, cửa hàng lương thực Loftus, cửa hàng vải vóc và bách hóa tổng hợp.

Mẹ nói :

- Ừ, càng sớm càng tốt!

Mẹ mở gói giấy lấy những tấm màn che bằng vải bông và cùng Laura treo lên. Một cỗ xe chạy ngang

qua khi hai mẹ con treo màn và đột nhiên năm sáu cậu bé đổ xuống phố Second Street rồi một lát sau

xuất hiện nhiều cô bé.

Mẹ nói một cách mừng rỡ:

- Đã có trường học rồi. Ngày mai con và Carrie sẽ đi học.

Laura im lặng. Không ai biết cô ngán gặp gỡ những người lạ tới mức nào. Không ai biết nỗi hồi hộp và

cơn nhốn nháo của cô khi gặp phải người lạ. Cô không thích thị trấn, không muốn tới trường.

Đúng là bất công khi cô phải đi học! Mary mong trở thành cô giáo nhưng không được vì bị mù. Laura

không muốn dạy học nhưng cô phải làm để mẹ vui lòng. Có thể trọn đời cô phải đi giữa những người

lạ, chỉ dạy những đứa trẻ lạ. Cô luôn khiếp hãi và luôn che giấu nỗi khiếp hãi đó.

Không! Bố đã nhắc phải không bao giờ sợ sệt và cô sẽ không sợ. Cô phải can đảm để không bị nỗi

khiếp sợ bóp nghẹt. Nhưng ngay cả khi không còn khiếp sợ nữa thì cô vẫn không thích người lạ. Cô đã

biết rõ các con vật xử sự ra sao, hiểu thấu chúng nghĩ gì nhưng không bao giờ dám đoán chắc về người

ta.

Dù sao thì những tấm màn cửa sổ đã ngăn không cho những người lạ nhìn vào nhà. Carrie đặt quanh

bàn ăn những chiếc ghế tron. Nền nhà bằng ván thông sạch bóng loáng và căn phòng rộng có vẻ rất

thoải mái khi Laura cùng mẹ đặt trước mỗi khung cửa ra vào một tấm chùi chân kết bằng những mảnh

vải.

Bố đang đặt lò trong nhà bếp. Sau khi dựng xong ống khói lò, bố chuyển tủ chứa thực phẩm vào đặt

dựa sát vách phía bên kia cửa ra vào.

Bố nói :

- Đó! Cả hai thứ lò bếp và tủ chứa thực phẩm đều thuận lợi đối với chiếc bàn ăn ở phòng bên.

Mẹ tán dương bố:

- Phải đó, Charles, ý kiến thật hay. Lúc này chỉ còn đưa mấy chiếc giường ngủ lên gác thì không còn

nhiều việc nữa.

Bố chuyển các bộ phận khung giường cho mẹ và Laura kéo qua khuôn cửa sập ở đầu cầu thang. Bố

nhồi những chiếc đệm bằng lông chim lên trên. Rồi mỗi người đứng một bên mép giường, các cô kéo

căng tấm vải, tấm phủ, chăn mền và cẩn thận gấp các mép thật vuông vức. Kế tiếp, mỗi cô vuốt phẳng

một chiếc gối đặt vào đúng chỗ và giường được làm xong.

Khi cả ba chiếc giường đã gọn gàng thì không còn việc gì để làm thêm nữa.

Laura và Carrie đứng trong ánh nắng chiều dịu dịu se lạnh, nhìn ra ngoài cửa sổ. Bố và mẹ đang nói

chuyện trong nhà bếp ở tầng dưới và hai người đàn ông lạ đang nói chuyện ở ngoài phố. Xa hơn,

nhưng không xa lắm, một người đang huýt gió một điệu nhạc giữa nhiều âm thanh nhỏ và tất cả hợp lại

thành tiếng động của thị trấn.

Khói đang bốc lên từ sau những mặt tiền của các cửa tiệm vượt khỏi tiệm đồ sắt Fuller's, phố Second

Street chạy ra đồng cỏ phía tây tới ngôi nhà đứng đơn độc trên đám cỏ héo. Nhà có bốn ô cửa và nắng

chiếu xuyên qua cho thấy bên kia cũng còn nhiều cửa sổ nữa. Lối vào nhà lát ván, giống như

một cái

mũi gắn vào cuối đầu hồi phía trước và ống khói lò không nhả khói. Laura nói:

- Chị đoán đó là trường học.

Carrie gần như thì thầm:

- Em muốn mình không phải tới trường.

Laura nói:

- Đâu có được, mình phải tới chứ.

Carrie nhìn cô băn khoăn:

- Chị... có sợ không?

Laura đáp một cách mạnh mẽ:

- Không có gì phải sợ cả! Mà nếu có gì, mình cũng không sợ.

Lửa trong lò bếp sưởi ấm khắp nhà dưới và mẹ nói nhà này được dựng thật tốt đến nỗi không để lọt

mất một chút hơi nóng nào. Mẹ đang nấu bữa tối và Mary đang bày bàn ăn.

Mary nói một cách sung sướng:

- Con không cần ai phải giúp cả. Tủ kê ở chỗ khác nhưng mẹ đã bày chén đĩa ở nguyên chỗ của chúng

trên tủ nên con tìm thấy một cách dễ dàng.

Phòng trước thoáng sáng trong ánh đèn, khi mẹ đặt cây đèn trên bàn ăn. Những tấm màn che màu kem,

bàn và ghế đánh vệt-ni màu vàng, những tấm mền trên ghế đôi, những tấm thảm chùi chân bằng vải

ghép, những miếng khăn trải bàn màu đỏ và nền nhà màu gỗ nhạt, các bức vách ghép chắc tới mức

không có chút hơi lạnh thấm qua.

Laura nói:

- Con ước mình có một căn nhà như thế này ở trong trại.

Mẹ nói :

- Mẹ mừng là đã có nhà ở thị trấn để các con có thể tới trường trong mùa đông này. Các con không thể

đi mỗi ngày từ trại tới trường khi thời tiết xấu.

Bố lên tiếng:

- Đáng vui với anh là mình yên tâm về việc kiếm than và thực phẩm. Than ăn đứt củi về mặt cung cấp

sức nóng đều đặn. Mình sẽ giữ đủ than trong gian chái để kéo dài qua mọi trận bão tuyết và anh có thể

luôn kiếm thêm từ xưởng gỗ. Sống ở thị trấn cũng không có mối nguy thiếu hụt bất cứ thứ thực phẩm

nào.

Mẹ hỏi:

- Hiện có bao nhiêu người sống ở thị trấn?

Bố kể ra:

- Có mười bốn cửa hàng và ga xe lửa rồi nhà Sherwood, nhà Garland, nhà Owen là mười tám gia đình

cả thầy, chưa kể tới ba hoặc bốn căn lều ở đường phố phía sau. Rồi còn có anh em Wilder sống độc

than trong cửa hàng thức ăn gia súc và một người tên là Foster mới đưa đàn bò đến trú tại nhà Sherwood. Tính chung hết thì phải có tới bảy mươi lăm hay tám mươi người đang sống trong thị trấn.

Mẹ nói:

- Thử nghĩ lại cùng thời gian này mùa thu vừa rồi ở đây không có một bóng ma nào. Em mừng là cuối

cùng anh đã thấy sống ở một chỗ ổn định cũng có điều dễ chịu, Charles.

Bố thừa nhận điều đó nhưng lại nói:

- Nhìn về mặt khác thì quá tốn kém mà tiền ở đây lại hiếm như răng gà mái. Làm đường sắt là việc duy

nhất để mọi người đàn ông kiếm một đô-la cho một ngày làm việc, nhưng đâu phải ai cũng được

mướn. Còn mỗi sản duy nhất quanh vùng thì chỉ có những con thỏ. Oregon mới là nơi thích hợp cho

thời buổi này. Ngoài nơi đó thì khắp xứ đều sẽ trở thành vùng định cư trong thời gian không lâu nữa.

Mẹ nói một cách chắc nịch:

- Phải, nhưng bây giờ là lúc mấy đứa nhỏ phải được đến trường.

9. CAP GARLAND

Laura ngủ không ngon giấc. Dường như suốt đêm cô biết rõ thị trấn đang bao quát quanh mình và biết

rõ sáng hôm sau cô phải tới trường. Người cô nặng chịch trong sự ngán ngẫm khi cô thức dậy và nghe

thấy tiếng bước chân dưới đường phố cùng tiếng những người lạ. Thị trấn cũng đang thức giấc và

những người chủ tiệm đang mở cửa hàng.

Những bức vách nhà ngăn cách mọi người lạ ở phía ngoài. Nhưng Laura và Carrie vẫn rút rút vì sẽ

phải ra khỏi nhà và chạm mặt với những người lạ. Phần Mary lại rất buồn vì không thể tới trường.

Mẹ nói:

- Nào, Laura, Carrie, chẳng có lí do gì để lo ngại hết. Mẹ đảm bảo là các con sẽ theo kịp lớp học.

Các cô nhìn mẹ ngạc nhiên. Mẹ đã dạy các cô ở nhà rất nhiều và các cô biết chắc sẽ theo kịp lớp học.

Các cô không hề lo ngại về điều này. Nhưng các cô chỉ nói:

- Dạ, thưa mẹ!

Các cô vội vã rửa chén đĩa, làm giường và Laura hối hả quét phòng. Rồi các cô chọn thật kĩ những

chiếc áo len mùa đông, chải và kết bím tóc một cách lo lắng. Các cô buộc bím tóc bằng những dải

băng dành cho ngày chủ nhật rồi dùng các móc thép để kéo cài khuy giày. Mẹ kêu:

- Nhanh lên, các con! Hơn tám giờ rồi!

Đúng lúc đó, Carrie giật đứt rời một chiếc khuy giày. Chiếc khuy rớt xuống, lăn tròn và lọt vào

ván.

Carrie hỗn hển:

- Ôi, mất rồi!

Cô khổ sở thất vọng. Cô không thể đi ra cho những người lạ nhìn thấy một lỗ hổng giữa hàng khuy giày

màu đen. Laura nói:

- Mình phải gỡ một khuy giày của Mary để gắn vào đó.

Nhưng mẹ đã nghe thấy tiếng khuy giày rớt xuống tầng dưới. Mẹ tìm thấy và khâu dính lại như

cũ trên

giày của Carrie.

Cuối cùng các cô đã sẵn sàng. Mẹ mỉm cười, nói:

- Các con xinh lắm.

Các cô khoác áo, trùm khăn và cầm sách lên. Cả hai cùng chào tạm biệt mẹ và Mary rồi bước ra ngoài

phố Main Street.

Các cửa tiệm đều đã mở cửa. Ông Fuller và ông Bradley đã quét xong đang chống cây chổi đứng ngắm

cảnh buổi sáng. Carrie níu chặt bàn tay Laura và Laura biết Carrie còn đang khiếp hãi hơn cô nhiều.

Cố giữ can đảm, cả hai băng qua phố Main Street rồi bước đều dọc theo phố Second Street. Năng

đang chiếu sáng. Một đám cỏ dại úa khô in bóng bên những dấu bánh xe. Bóng của các cô dài đều đều

ngả về phía trước phủ trên các dấu chân dọc lối đi. Có vẻ như con đường dài thật dài mới đưa tới nơi

chỗ ngôi trường đứng trơ vơ giữa một khu đồng trống.

Trước ngôi trường, đám con trai đang chơi banh và có hai cô gái lạ đứng trên bậc trước cửa vào lớp.

Laura và Carrie đi tới mỗi lúc một gần hơn. Laura thấy khó thở vì họng như nghẹn lại. Một cô gái lạ

khá cao và ngăm ngăm. Mái tóc đen mượt bện xoắn lại thành một nút thắt thật chặt ở sau gáy. Chiếc áo

màu xanh chàm của cô dài hơn chiếc áo màu nâu của Laura.

Rồi đột nhiên, Laura thấy một người trong đám con trai nhảy lao lên cao đón bắt trái banh. Cậu ta cao

lớn, lạnh lẽo và cử động thoăn thoắt như một con mèo. Mái tóc vàng của cậu ta gần như bạc trắng trong

ánh nắng và cặp mắt cậu ta màu xanh lơ. Cặp mắt đó mở lớn nhìn Laura. Rồi một nụ cười đột ngột

khiến khắp khuôn mặt cậu ta rạng rỡ hẳn lên và cậu ta ném thẳng trái banh về phía cô.

Cô thấy trái banh uốn vòng trên không lao tới cực nhanh. Trước khi kịp suy nghĩ cô đã nhảy bật lên và

chộp lấy trái banh. Tiếng hét lớn vang lên từ phía đám con trai. Cả đám đều la:

- Ê, Cap! Con gái không chơi banh!

Cap đáp:

- Tớ không ngờ cô ấy chộp được.

Laura nói:

- Tôi không thích chơi banh.

Cap la lớn:

- Cô ta không thua đứa nào trong đám mình.

Cậu nói với Laura:

- Tới chơi đi.

Rồi nói thêm với mấy cô khác:

- Tới chơi đi, Mary Power, Minnie! Tới chơi cùng bọn này đi!

Nhưng Laura đã cúi lượm mấy cuốn sách bị cô bỏ rơi và lại nắm lấy bàn tay Carrie. Cả hai đi về phía

mấy cô gái ở trước cửa trường. Dĩ nhiên mấy cô gái này không chơi chung với đám con trai. Cô không

biết tại sao cô lại làm như thế và cảm thấy mắc cỡ, sợ mấy cô gái kia sẽ nghĩ không hay về mình.

Cô gái da ngăm nói:

- Tớ là Mary Power, còn đây là Minnie Johnson.

Minnie Johnson mảnh mai, da trắng hơi tái và đầy tàn nhang.

Laura nói:

- Tớ là Laura Ingalls, còn đây là em gái tớ, Carrie.

Ánh mắt Mary Power tươi hân lên. Mắt cô màu xanh sậm viền quanh bằng một lớp lông mi đen dài.

Laura mỉm cười đáp lại và cô bỗng nghĩ ngay là ngày mai cô sẽ bện tóc lại và xin mẹ nói cho áo của

cô dài ngang chiếc áo của Mary. Mary Power nói:

- Người vừa ném trái banh về phía bạn là Cap Garland.

Không có nhiều thì giờ để nói thêm về điều gì vì cô giáo đã xuất hiện trước cửa với chiếc chuông trong tay và tất cả vào lớp.

Các cô treo áo khoác, mũ trùm lên một hàng đinh trong lối vào lớp có một cây chổi dựng sát góc gần

thau nước đặt trên ghế dài. Rồi các cô bước vào lớp học.

Laura lại cảm thấy rụt rè vì phòng quá mới và sáng trưng. Carrie đứng nép sát vào cạnh cô. Tất

cả

bàn đều đóng theo kiểu riêng bằng gỗ đánh véc ni bóng như gương. Chân bàn bằng sắt đen và chỗ ngồi

hơi uốn lên một chút với phần tựa lưng hơi cong lên là phần ngăn với những chiếc bàn ở phía sau.

Trên mặt bàn có những rãnh hẹp để giữ viết chì và phía dưới là những ngăn để cất bảng và sách.

Có mười hai chiếc bàn trong mỗi hàng kê dọc theo hai bên phòng. Một lò sưởi lớn đặt ở giữa phòng

giữa bốn chiếc bàn kê thêm ở phía trước và bốn chiếc bàn kê thêm ở phía sau. Gần như mọi ghế ngồi

đều trống. Phía phòng dành cho con gái thì Mary Power và Minnie Johnson ngồi chung trên một chiếc

ghế ở phía sau. Cap Garland và ba cậu học trò lớn khác ngồi ở những hàng ghế sau cùng bên phía phòng dành cho con trai. Những ghế phía trước chỉ lơ thơ mấy cô cậu bé. Lúc này, tất cả đã tới trường

được một tuần lễ và đều thuộc chỗ ngồi của mình, ngoại trừ Laura và Carrie.

Cô giáo nói với các cô:

- Mấy em là trò mới, phải không?

Cô giáo là một phụ nữ thanh lịch tươi tắn với những lọn tóc uốn cong. Chiếc áo đen của cô cài dọc

phía trước một hàng nút lấp lánh. Laura nói tên họ của hai chị em xong thì cô giáo nói:

- Cô là Florence Garland. Gia đình cô sống trong ngôi nhà nằm sau nhà của ba mấy em, trên đường

phố kế đó.

Vậy ra Cap Garland là em trai của cô giáo và họ sống trong ngôi nhà mới dựng trên đồng cỏ phía bên

kia chuồng ngựa.

Cô giáo hỏi:

- Các em đã biết bài tập đọc thứ tư chưa?

Laura đáp:

- Dạ biết, thưa cô.

Thực ra cô đã thuộc long từng lời nói của bài đó. Cô giáo quyết định:

- Vậy thì thử coi các em sẽ làm được những gì với bài thứ năm.

Và cô bảo Laura ngồi vào chính giữa hàng ghế sau phía bên kia Mary Power. Carrie được xếp

cho

ngồi ở phía trước gần các cô bé. Rồi cô giáo đi lên bàn giấy và gõ cây thước lên mặt bàn.

Cô mở cuốn Kinh thánh và nói:

- Cả lớp chú ý. Sáng nay mình sẽ đọc đoạn Thánh thi thứ hai mươi ba.

Dĩ nhiên Laura đã thuộc lòng các đoạn Thánh thi nhưng cô thích được nghe lại từng lời của đoạn thứ hai

mười ba từ câu “Chúa là người chăn dắt của tôi” cho tới câu “Tôi xin ở lại mãi mãi trong ngôi nhà của

Chúa”.

Rồi cô giáo gấp cuốn Kinh thánh lại và tất cả học trò mở rộng sách trên bàn. Lớp học bắt đầu.

Mỗi ngày Laura lại thích trường học hơn. Cô không ngồi chung ghế với ai nhưng vào giờ chơi hoặc

nghỉ trưa, cô ngồi chung với Mary Power và Minnie Johnson. Sau buổi học, tất cả cùng đi bộ tới phố

Main Street và tới cuối tuần đó thì các cô đều gặp nhau vào buổi sáng để cùng đi tới trường. Cap Garland đã nhiều lần đề nghị các cô cùng tham gia đánh banh với đám con trai vào giờ chơi nhưng các

cô chỉ ngồi trong trường ngắm các cậu chơi banh qua cửa sổ.

Cậu bé tóc đen, mắt nâu là Ben Woodworth sống ở ga xe lửa. Cha của cậu là người đàn ông bị bệnh

mà bố đã xốc lên chuyến xe lửa cuối cùng vào năm trước “phương thuốc đồng cỏ” gần như thực sự

điều trị được chứng đau phổi của ông ta nên ông ta lại tới miền tây để chữa chạy thêm. Hiện ông ta là

nhân viên ở ga xe lửa.

Cậu bé khác là Arthur Johnson. Cậu cũng mảnh dẻ như chị gái Minnie. Cap Garland mạnh nhất và lạnh

nhất. Từ phía trong cửa sổ, Laura cùng Mary, Minnie ngắm cậu ta liệng trái banh rồi phóng lên chộp

lấy. Cậu ta không đẹp trai bằng Ben-tóc-đen, nhưng có một vẻ gì đó lôi cuốn. Cậu luôn tự nhiên với nụ

cười giống như một tia sáng. Nó y hệt ánh mặt trời vụt lên lúc bình minh và đổi thay tất cả mọi thứ.

Mary Power và Minnie đã đi học ở miền đông nhưng Laura bắt kịp cả hai một cách dễ dàng. Cap

Garland cũng đã đi học từ miền đông nhưng ngay trong môn toán cũng không thắng nổi Laura.

Mỗi đêm, sau bữa ăn tối, cô lấy sách và bảng ra đặt trên tấm trải bàn kẻ ô vuông màu đỏ dưới ánh đèn

và cô học bài ngày hôm sau cùng với Mary. Cô đọc lớn các đề toán cho Mary tính trong đầu trong lúc

cô làm trên tấm bảng viết. Cô đọc các bài sử và địa cho Mary cho tới khi cả hai trả lời được mọi câu

hỏi. Nếu bố kiếm được đủ tiền để gửi Mary tới trường dành cho người khiếm thị, Mary hẳn sẵn sàng

để đi.

Mary nói:

- Ngay cả khi chị không thể nào tới được trường thì chị cũng cố rang hết sức để học được thật nhiều.

Mary, Laura và Carrie đều thích thú học tới nỗi tiếc là đã bị các ngày thứ bảy và chủ nhật cắt ngang.

Các cô trông cho tới ngày thứ hai. Nhưng khi ngày thứ hai tới Laura lại cáu kỉnh với bộ đồ lót bằng

fla-nen màu đỏ quá nóng và ngứa ngáy.

Nó khiến cô ngứa ở lưng, ở cổ, ở cườm tay, ở bất kì nơi nào nó cuốn quanh như mắt cá chân, dưới vớ,

ngang ống giầy. Bộ đồ lót đỏ gần như làm cô phát điên.

Buổi trưa cô xin mẹ cho thay đồ nào mát hơn. Cô nói:

- Con quá nóng nực với bộ đồ fla-nen đỏ rồi, mẹ!

Mẹ đáp dịu giọng:

- Mẹ biết là thời tiết đang ấm trở lại nhưng đây là thời điểm trong năm cần phải mặc đồ fla-nen và

con sẽ bị nhiễm lạnh ngay nếu cởi nó ra.

Laura quay lại trường một cách miễn cưỡng và ngồi vắn vẹo vì không được gãi. Cô mở rộng bài học

địa lý trước mắt nhưng không học nổi. Cô cố chịu đựng cơn ngứa do lớp fla-nen gọt lên và chỉ muốn

chạy về nhà để có thể cào gãi. Ánh nắng từ các ô cửa sổ phía tây chưa bao giờ bò đi chậm chạp như

thế.

Đột nhiên, ánh nắng bỗng biến mất. Nó vụt tắt giống như có ai đó thổi tắt mặt trời tựa hồ thổi tắt một

chiếc đèn. Ngoài trời xám xịt, các ô kính cửa sổ xám xịt và cùng một lúc, một trận gió ủa vào

trường

học khua động các cánh cửa và làm rung chuyển các bức vách.

Cô Garland đứng lên khỏi ghế. Một cô gái bé nhà Beardsley hét lên và Carrie trắng bệch.

Laura nghĩ:

- Đúng là cái cách đã xảy ra ở tuổi Plum vào dịp Giáng sinh mà bố bị mất tích.

Cô giáo và tất cả đều nhìn qua các ô cửa sổ nhưng không còn thấy gì ngoài một màu xám xịt. Tất cả

đều kinh hoàng. Rồi cô Garland nói:

- Chỉ là một trận bão thôi, các em. Hãy tiếp tục bài học đi.

Trận bữa cào quật trên các bức vách và gió gào thét, rên rỉ trong ống khói lò sưởi.

Tất cả những cái đầu cúi xuống trong sách khi cô giáo nhắc tiếp tục học. Nhưng Laura cố nghĩ làm cách nào để trở về nhà. Trường học ở cách phố Main Street quá xa và không có thứ gì làm mốc chỉ

đường.

Hết thầy đám học sinh đều từ miền đông mới tới vào mùa hè. Tất cả chưa bao giờ thấy một trận bão

tuyết trên đồng cỏ. Nhưng Laura và Carrie biết rõ nó thế nào. Đầu Carrie gục xuống ủ rũ trên cuốn sách để lộ ra phần gáy trắng bệch dưới các bím tóc mềm có vẻ nhỏ nhoi, tuyệt vọng và kinh hoàng.

Tại trường chỉ có một lượng chất đốt nhỏ. Ban giám hiệu đang đặt mua than nhưng mới chỉ được giao

một chuyến. Laura nghĩ là có thể chịu đựng qua cơn bão ở trong trường nhưng như thế thì sẽ phải đốt

hết bàn ghế.

Laura bỗng ngẩng đầu lên ngó chăm chăm vào cô giáo. Cô Garland đang cắn môi suy nghĩ. Cô không

thể quyết định ngưng buổi học vì một cơn bão nhưng cơn bão đang làm cô hoảng sợ.

Laura nghĩ:

- Mình phải nói với cô về điều cần làm.

Nhưng cô không nghĩ ra được cần làm gì. Rồi trường học lúc này thì cũng không an toàn y hệt ngồi lại

trường. Ngay cả đốt cháy hết mười hai chiếc bàn cũng chưa chắc đủ hơi ấm để chịu cho tới khi dứt

bão. Cô nghĩ tới mớ khăn áo choàng của cô và Carrie trong hành lang lớp học. Dù xảy ra điều gì thì cô

cũng phải tìm cách nào đó giữ cho Carrie được ấm. Hơi lạnh rõ ràng đã kéo tới.

Trong hành lang vang lên tiếng đập chân thành thịch. Mọi học trò đều chộn rộn nhìn ra cửa.

Cửa mở ra và một người đàn ông loạng choạng bước vào. Ông ta quấn kín trong áo khoác, mũ, khăn

quấn và tất cả đều bám cứng tuyết trắng xóa. Không thể nhận ra ông ta là ai cho tới khi ông ta lúi chiểu

khăn quần đã đông cứng ra.

Ông ta nói với cô giáo:

- Tôi tới để lo giúp cô.

Đó là ông Foster, người chủ của một đàn bò và đã bỏ trại để tới trú đông trong thị trấn tại nhà của gia

đình Sherwoods, bên kia dãy phố có ngôi nhà của cô giáo.

Cô Garland cảm ơn ông ta. Cô gõ chiếc thước lên mặt bàn và nói :

- - Chú ý! Buổi học chấm dứt! Các em ra mang hết đồ ấm ngoài hành lang vào đặt gần lò sưởi.

Laura nói với Carrie:

- Em cứ ngồi đây. Chị sẽ mang đồ của em vào.

Hành lang lạnh cóng. Tuyết bay vào giữa các khe ván xù xì trên vách. Laura tê buốt trước khi kéo được áo khoác và mũ trùm của cô khỏi đỉnh móc. Cô tìm đồ của Carrie và ôm vào trong lớp.

Tất cả xúm quanh lò sưởi choàng áo buộc chặt lại. Cap Garland không còn cười nữa. Cặp mắt xanh lơ

của cậu ta nheo lại, miệng dẩu ra trong lúc ông Foster nói.

Laura quấn khăn thật chặt trên khuôn mặt trắng bệch của Carrie và buộc kỹ bao tay cho em. Cô nói với

Carrie:

- Đừng lo. Mình sẽ ổn hết.

Ông Foster cầm cánh tay cô giáo nói:

- Bây giờ tất cả đi theo tôi. Nhớ đi sát vào nhau.

Ông ta mở cửa dầm đường cùng với cô Garland. Mary Power và Minnie dắt theo hai cô bé nhà Beardsley. Ben và Arthur theo sát các cô rồi tới Laura cùng Carrie bước ra giữa vùng tuyết mù mịt.

Cap đóng cửa lại ở phía sau.

Tất cả bước đi một cách khó khăn giữa sức gió va đập, quạt ngã. Ngôi trường đã biến mất. Không ai

nhìn thấy gì ngoài màn trắng quay cuồng và tuyết cùng những chiếc bóng thấp thoáng.

Laura cảm thấy nghẹt thở. Những mảnh tuyết nhỏ đóng thành băng quay cuồng đập vào mắt cô và cắt

ngang hơi thở của cô. Váy của cô phần phật quanh người và quấn chặt lại đến nỗi cô không bước nổi

rồi lại quay cuồng như nhắc bóng đầu gối cô lên. Đột nhiên, cô bị trượt chân, vội níu chặt Carrie.

Carrie cố gượng cưỡng lại rồi lao đảo bị gió giật đi và lập tức ném lại sát người cô.

Laura nghĩ:

- Mình không thể tiếp tục đi theo lối này.

Nhưng tất cả đã bước đi.

Một mình cô bối rối giữa gió đảo lộn và tuyết và không thể còn bước đi nổi nếu không có bàn tay của

Carrie. Gió đập vào cô từ mọi hướng. Cô không thể nhìn, không thể thở, lại trượt chân ngã xuống. Rồi

đột nhiên hình như cô được nhắc lên và Carrie đâm sầm vào cô. Cô cố suy nghĩ. Những người

đang đi trước ở một chỗ nào đó. Cô cần đi nhanh hơn để bắt kịp họ nếu không chắc chắn cô và Carrie

sẽ bị lạc. Nếu bị lạc trên đồng cỏ, hai chị em sẽ chết cồng.

Nhưng cũng có thể tất cả đã bị lạc. Phố Main Street chỉ là hai dãy nhà chạy dài. Tất cả chỉ đi một đoạn

đường ngắn về phía bắc hay phía nam là sẽ đi trệch khỏi dãy nhà gồm các tiệm buôn và phía bên kia là

đồng cỏ hoang vắng kéo dài nhiều dặm.

Laura thấy họ đã đi đủ xa để tới phố Main Street, nhưng cô không thể nhìn thấy gì.

Rồi bão mỏng hơn một chút. Cô nhìn thấy mờ mờ những chiếc bóng ở phía trước. Đó là những vệt xám

sậm hơn trong màn trắng xám đang quay cuồng. Cô cố nhấn bước nhanh hơn cùng với Carrie cho tới

lúc đụng vào chiếc áo của cô Garland.

Tất cả đang dừng lại. Do quấn kín dưới mũ áo nên tất cả y hệt những bó đồ dựng ssa1tnhau giữa màn

sương mù đang xoay tít. Cô giáo và ông Foster cố nói chuyện nhưng tiếng gió át hẳn tiếng hét của họ

khiến không ai nghe được người kia nói gì. Lúc đó Laura bắt đầu biết cô lạnh như thế nào.

Bàn tay bao kín của cô tê công tới mức không còn nhận ra bàn tay của Carrie. Toàn thân cô run bần

bật, một cơn run rẩy mà cô không thể nào kìm lại nổi. Chỉ ở chính giữa người cô là còn một khoảng

cứng ngắt nhức nhối và cơn run rẩy cứ co rút khoảng cứng này lại chặt hơn khiến mức đau buốt tăng

thêm.

Cô bỗng hoảng sợ nghĩ tới Carrie. Hơi lạnh quá gắt sợ Carrie khó đứng vững nổi. Carrie nhỏ quá, lại

mỏng manh, yếu ớt nên không thể chịu đựng lâu trong mức lạnh như thế. Tất cả cần tới một chỗ trú ẩn

gấp.

Ông Foster và cô Garland lại bắt đầu đi, hơi quẹo về bên trái. Cả đám cựa quậy và vội vã băng theo.

Laura nắm Carrie bằng bàn tay kia để thọc bàn tay bị tê công vào túi cho giảm bớt phần nào và lúc đó,

cô chợt nhìn thấy một chiếc bóng đi sát bên cạnh. Cô nhận ra đó là Cap Garland.

Cậu ta không bước theo những người khác về phía bên trái. Hai bàn tay thọc sâu trong túi, đầu cúi thấp, cậu ta mãi miết bước thẳng vào cơn bão. Một đợt gió dữ dẫn cuốn tuyết bay lên mù mịt và cậu ta

biến mất.

Laura không dám bước theo cậu ta. Cô phải chăm lo cho Carrie và cô giáo đã dặn không được tách ra.

Cô tin chắc là Cap Garland đang đi đúng hướng về phố Main Street, nhưng cô có thể đã lầm và cô

không thể đưa Carrie rời xa những người khác.

Cô nắm chặt Carrie vội vã bước theo ông Foster và cô giáo. Ngực cô đau nhức và mắt căng ra trong

những vụn tuyết như cắt quật tới. Carrie phấn đấu một cách can đảm dù trượt té, kiệt sức vẫn chống

vững chân tiếp tục bước tới. Chỉ thỉnh thoảng khi những cuộn tuyết xoáy mỏng hơn, các cô mới thoáng

nhìn thấy những chiếc bóng lơ mờ cử động ở phía trước.

Laura cảm thấy tất cả đang đi lạc hướng. Cô không biết tại sao lại cảm thấy vậy. Không ai nhìn thấy gì.

Cũng không có gì làm dấu- không có mặt trời, không có nền trời, không có hướng gió trong các đợt gió

thổi dữ dội từ mọi phía. Không có gì ngoài sự quay cuồng chóng mặt và hơi lạnh.

Giống như hơi lạnh, tiếng gió gào và tuyết va đập, phủ kín tới nghẹn thở cùng với những cố gắng và sự

nhức buốt kéo dài triền miên. Bố từng sống qua ba ngày đêm trong một trận bão tuyết ở bên bờ suối

Plum. Nhưng ở đây không có bờ suối. Ở đây không có gì ngoài đồng cỏ trơ trụi. Bố đã kể về những

con cừu trong một trận bão tuyết cùng chụm lại dưới tuyết. Một số con nhờ thế đã sống sót. Carrie đã

quá mệt không còn đi xa hơn được nhưng cũng quá nặng nếu Laura muốn công em. Các cô chỉ cố lết xa

thâm được chừng nào hay chừng đó. Và rồi...

Rồi ngay giữa màn trắng mù mịt có một cái gì đó va vào cô. Cú va đập mạnh vào vai rồi cả vào người

cô. Cô đu đưa bàn chân và đụng vào một vật gì thật cứng. Vật đó cao, chắc Laura một góc nhô ra của

hai bức vách. Bàn tay cô cảm thấy thế rồi mắt cô nhận ra. Cô đã va phải một tòa nhà cao nào đó.

Cô cố vận hết sức kêu lớn:

- Ở đây! Tới đây! Ở đây có nhà!

Gió gào hú xung quanh ngôi nhà khiến thoát đầu không ai nghe thấy tiếng cô. Cô lôi những tảng băng

đóng cứng trên chỗ khăn quần ở trước miệng và hét lớn hơn trong bão táp mù mịt. Cuối cùng, cô nhìn

thấy một chiếc bóng, rồi hai chiếc bóng mỏng hơn bức vách mờ tối mà cô đang bám vào – đó là ông

Foster và cô giáo. Sau đó là những chiếc bóng khác vội vã kéo tới vây quanh cô.

Không một ai nói gì. Tất cả gom lại và đứng tại đó. Mary Power và Minnie với các cô bé nhà

Beardsley, rồi Arthur Johnson và Ben Woodworth với mấy cậu bé Wilmarth. Chỉ có một mình Cap

Garland là lạc mất.

Tất cả lần theo một bên nhà cho tới khi đi tới cửa trước và nhận ra là nhà trọ Mead's ở cuối đường

phía bắc phố Main Street.

Phía bên kia ngôi nhà không có gì, ngoài đường xe lửa bị vùi trong tuyết, nhà ga trơ trọi và đồng cỏ

bất ngát. Nếu Laura chỉ đi vài bước nhích gần về phía những người khác thì tất cả đã lạc vào vùng

đồng cỏ vô tận ở phía bắc thị trấn.

Tất cả dừng lại một lúc bên những ô cửa rạng ánh đèn của nhà trọ. Phía trong nhà trọ yên tĩnh và ấm

áp, nhưng bão tuyết tiếp tục tồ tộ hơn và tất cả còn phải lo về nhà.

Phố Main Street sẽ dẫn tất cả về tới nơi ngoại trừ Ben Woodworth. Không có một ngôi nhà nào được

xây cất ở giữa nhà trọ và ga xe lửa là nơi mà cậu sống. Thế là Ben vào nhà trọ nghỉ lại để chờ bão

dứt. Cậu có đủ khả năng làm như thế vì cha cậu có việc làm thường xuyên.

Minnie và Arthur Johnson dẫn mấy cậu bé nhà Wilmarth chỉ cần băng qua phố Main Street tới cửa

hàng thực phẩm Wilmarth's là nhà của cả hai ở ngay bên cạnh. Những người khác cặp át các tòa nhà đi

xuôi phố Main Street. Họ đi qua quán rượu, qua cửa hàng thực phẩm gia súc Royal Wilder's rồi qua

tiệm tạp phẩm Barker's. Kế đó là nhà trọ Beardsley, nơi mà các cô bé nhà Beardsley tới.

Cuộc hành trình gần như đã chấm dứt. Họ qua tiệm đồ sắt Couse's và quẹo sang phố Second Street tới

tiệm đồ sắt Fuller's. Lúc này Mary Power chỉ cần đi qua cửa hàng bán dược phẩm. Tiệm may của cha

cô đứng kề bên đó.

Laura, Carrie cùng cô giáo và ông Foster phải đi ngang phố Main Street. Con phố rộng dễ sợ. Nhưng

nếu họ không nhận ra ngôi nhà của bố thì còn có những đồng cỏ và chuồng ngựa chặn giữa họ và đồng

cỏ hoang vắng.

Họ không đi lạc. Một ô cửa sổ có ánh đèn hắt ra mờ mờ và ông Foster nhìn thấy trước khi chạy tới

nơi. Ông đi quanh góc nhà và cùng với cô giáo lần theo dây phơi đồ, tới các đồng cỏ, tới chuồng ngựa

và tới nhà Garland.

Laura và Carrie đã bình yên ở khung cửa trước nhà. Bàn tay Laura sờ soạng tìm nắm đấm cửa đã cứng

ngắt. Bố mở cửa và giúp các cô vào nhà.

Bố đã mặc áo khoác, choàng mũ và quần khăn. Bố đặt cây đèn bão đã được thắp sáng xuống và thả rơi

cuộn dây thừng. Bố nói :

- Bố đang chuẩn bị đi kiểm các con.

Bước vào căn nhà yên tĩnh, Laura và Carrie cùng đứng thở thật sâu. Gió không còn lôi kéo, xô đẩy các

cô nữa. Mắt các cô vẫn bị lóa, nhưng những vụn tuyết đóng thành băng xoay tít không còn va đập vào

mắt.

Laura cảm thấy bàn tay của mẹ đang gỡ chiếc khăn quàng đóng băng cho cô và cô lên tiếng:

- Carrie có ổn không?

Bố nói :

- Không sao, Carrie ổn rồi.

Mẹ nhắc chiếc mũ trùm của Laura, cởi nút áo khoác cho cô và giúp cô kéo các ống tay áo. Mẹ nói:

- Các thứ đều đóng băng đầy hết.

Băng vỡ lách cách khi mẹ giữ và những hạt trắng nhỏ rắc đầy nền nhà. Mẹ nói:

- Thôi, mọi thứ đã kết thúc tốt đẹp. Các con đã thoát khỏi bị chết cứng. Tới gần lò sưởi cho ấm đi.

Laura cử động khó khăn nhưng cô khom xuống dùng mấy ngón tay cạy mảnh tuyết do gió lùa vào giữa

lớp vớ len và giày đã đóng thành băng. Rồi cô loạng choạng bước về phía lò bếp.

Mary nói trong lúc đứng lên khỏi chiếc ghế đu:

- Ngồi với chỗ của chị đi. Chỗ này ấm nhất.

Laura ngồi xuống một cách cực nhọc. Cô cảm thấy tê dại và đờ đẫn. Đưa tay dụi mắt, cô nhìn thấy một

vết màu hồng trên bàn tay. Mí mắt cô chảy máu do những vụn tuyết cào xát. Các cạnh của chiếc lò sưởi

than đều nóng đỏ và cô cảm thấy hơi nóng ở trên da nhưng trong người cô vẫn thấy lạnh. Hơi lửa nóng

không thể đung tới cái lạnh đó.

Bố ngồi sát lò bếp giữ Carrie trên đầu gối. Bố tháo giày cho cô để biết chắc bàn chân cô không bị

cứng và giúp cô gỡ chiếc khăn san. Chiếc khăn run rẩy theo nhịp run rẩy của Carrie. Cô nói:

- Con không thấy ấm, bố.

Mẹ nói:

- Các con sẽ hết lạnh ngay. Mẹ có một món uống nóng cho các con liền bây giờ.

Mẹ chạy vội vào bếp và mang ra cho mỗi cô một ly trà gừng đang bốc hơi. Mary nói:

- Trời, mùi thơm quá!

Grace nghiêng người trên đầu gối Laura nhìn thật lâu vào chiếc ly cho tới khi Laura cho bé một hớp.

Bố nói :

- Anh không hiểu tại sao lại không có đủ nước để uống một lượt.

- Có lẽ có đó.

Mẹ nói và lại đi vào trong bếp.

Thật kì diệu được ngồi tại đó, bình an trong nhà mình, cách biệt với gió bão và hơi lạnh. Laura nghĩ

điều này có phần nào giống như ở Thiên đàng, nơi mà kẻ rã rời mệt mỏi được nghỉ ngơi. Cô không thể

hình dung

Thiên đàng kì diệu hơn nơi cô đang có mặt với hơi ấm từ từ tăng lên và sự thoải mái được nhấm nháp

vị nước trà gừng nóng hổi, ngọt ngào, được nhìn mẹ bên cạnh bé Grace cùng với bố, với Carrie và

Mary đều đang thưởng thức những ly trà gừng của mình trong lúc bão táp gào hú phía ngoài mà không

thể đụng nổi họ.

Laura lẩm bẩm như đang ngái ngủ:

- Con mừng là bố không phải đi kiếm chúng con, bố. Con mong bố an toàn.

Carrie chúi sát hơn vào bố, nói:

- Con cũng thế. Con vẫn nhớ dịp Giáng sinh ở tuổi Plum, khi bố không về nhà được.

Bố nói một cách chắc chắn:

- Bố cũng vẫn làm. Khi Cap Garland tới cửa hàng Fuller's và nói rằng tất cả các con đang đi về phía

đồng cỏ thì các con có thể đánh cá là bố đã tìm đến ngay với một sợi dây và một chiếc đèn bão.

Laura choàng thức nói:

- Con mừng là tụi con đã về tới đúng lúc.

Bố nói :

- Ừ, mọi người đã lập một nhóm lo đi kiếm các con mặ dù việc tìm kiếm giống như săn lùng cây kim

trong đồng cỏ.

Mẹ lên tiếng:

- Tốt hơn là quên chuyện đó đi.

Bố tiếp tục:

- Đúng, vẫn phải làm cái điều tốt nhất có thể làm. Cap Garland là một thằng bé tinh khôn.

Mẹ nói :

- Thôi, bây giờ thì Laura và Carrie lên giường nằm nghỉ ngơi đi. Một giấc ngủ ngon là điều các con

đang cần.

10. CƠN BÃO TUYẾT BA NGÀY

Buổi sáng, khi mở mắt ra, Laura thấy tất cả những chiếc đỉnh gấp đóng vào mái nhà ở phía trên đều

phủ trắng sương giá. Sương giá phủ đầy trên từng ô kính cửa sổ. Ánh sáng ban ngày mờ nhạt im lìm

trong những bức vách kiên cố ngăn cách cơn bão đang gầm rú ở bên ngoài.

Carrie cũng thức giấc. Cô lén nhìn Laura một cách lo lắng từ dưới tấm mền phủ dưới chiếc giường kê

gần ống khói lò sưởi là giường của cô và bé Grace. Cô thối hơi ra để coi mức lạnh ra sao. Dù nằm sát

bên ống khói lò sưởi, hơi thở của cô cũng đóng thành một lớp màu trắng trong không khí. Nhưng ngôi

nhà dựng hoàn hảo tới mức không một mảnh tuyết nào có thể lọt qua vách hay qua mái.

Laura nằm im ê ẩm và Carrie cũng vậy. Nhưng sáng rồi và các cô phải trở dậy. Trượt ra khỏi giường

bước vào cái lạnh khiến huyệt hơi, Laura chộp vớ, giày, áo và chạy vội vã ra đầu cầu thang. Cô lên tiếng

trong lúc thầm cảm ơn bộ đồ fla-nen dài màu đỏ ấm áp dưới cái áo dài ngủ fla-nen.

- Mẹ, tụi con thay đồ ở dưới đó có được không?

Mẹ đáp:

- Được, bố đang ở chuồng ngựa.

Lò bếp sưởi ấm khắp nhà bếp và ánh sáng đèn giống như làm độ ẩm tăng hơn. Laura mặc đồ

lót, áo

ngoài, mang giày. Rồi cô mang quần áo của mấy chị em xuống hơi ấm và quần Grace trong mền bông

xuống tầng dưới. Tất cả đều quần áo chỉnh tề và rửa ráy xong, khi bố quay vào với một xô sữa đông

gần một nửa.

Sau khi lấy lại hơi thở và rũ hết sương giá và tuyết trên bộ râu. Bố nói :

- Rồi, mùa đông khắc nghiệt đã bắt đầu.

Mẹ nói:

- Sao vậy, Charles! Giống như anh không lo ngại gì về thời tiết mùa đông.

Bố đáp:

- Anh không lo ngại. Nhưng sắp tới một mùa đông khắc nghiệt.

Mẹ nói:

- Cũng đúng thôi, nếu nó tới thì mình đã ở đây, trong thị trấn là nơi mà mình có thể kiếm mọi thứ mình

cần ở trong các cửa hàng ngay cả khi có bão.

Cho tới khi dứt bão sẽ không có chuyện tới trường. Thế là sau khi làm xong mọi việc, Laura cùng Carrie, Mary ngồi học bài và sau đó chăm chú khâu vá trong lúc mẹ đọc sách cho các cô nghe.

Khi ngẩng lên nhìn và nghe ngóng, mẹ nói:

- Nghe âm thanh giống như một trận bão tuyết ba ngày bình thường.

Laura nói:

- Tuần này không có chuyện đến trường nữa.

Cô tự hỏi không biết Mary và Minnie đang làm gì. Phòng trước ấm đến nỗi một phần sương giá trên

cửa sổ tan ra biến thành băng. Khi cô phà hơi lên đó để dọn sạch thành một lỗ ngó ra, cô nhìn thấy qua

kính cửa một lớp tuyết trắng xoay tít. Cô không thể tìm nổi cửa hàng đồ sắt Fuller's nằm ở ngay bên

kia phố, nơi bố đã ngồi tới bên lò sưởi để trò chuyện với những người đàn ông khác.

Nhích về phía trên đầu phố, qua khỏi cửa hàng đồ sắt Couse's và nhà trọ Beardsley, tiệm tạp phẩm

Barker's, cửa hàng thức ăn gia súc Royal Wilder's tối tăm và lạnh lẽo. Không có ai tới mua thực phẩm gia súc trong cơn bão đó nên Royal không nhóm lò sưởi. Nhưng ở phòng sau, ở chỗ của

anh ta

và Almanzo lại rất ấm áp và đầy đủ. Almanzo đang nướng bánh kếp.

Royal đồng ý là ngay cả má cũng không qua nổi Almanzo trong việc làm bánh kếp. Nhớ lại khi ở bang

York lúc cả hai còn là những cậu bé và sau này, lúc ở trong khu nông trại lớn của ba ở Minnesota, cả

hai không bao giờ nghĩ đến nấu nướng vì đó là việc của đàn bà. Nhưng từ khi cả hai tới miền tây nhận

phần đất được cấp phát thì họ bắt buộc phải nấu nướng để khỏi bị chết đói. Almanzo phải lo bếp núc

vì cậu khéo tay trong mọi thứ và cũng vì cậu nhỏ hơn còn Royal vẫn có ý nghĩ mình là chủ nhân.

Khi tới miền tây, Almanzo tròn mười chín tuổi. Nhưng đó là một điều bí mật vì cậu đã được cấp đất

lập trại và theo luật định thì chỉ những người từ hai mốt tuổi mới có quyền lợi đó. Almanzo không cho

là mình đã vi phạm pháp luật vì cậu biết cậu không lừa gạt chính quyền. Thêm nữa, bất kì ai biết cậu

mới mười chín tuổi cũng có quyền tước phần đất đã cấp cho cậu.

Almanzo nhìn sự việc theo cách nhìn sau: Chính phủ muốn có sự định cư ở vùng đất này nên sẽ cấp

đất lập trại cho bất kì ai đủ sức mạnh cơ bắp và trí não để tới đây khai phá và chịu gấn bó tới cùng

với công việc. Nhưng các nhà chính khách ở xa mãi tận Washington lại không hiểu biết về những

người định cư nên phải đặt ra các luật lệ và một trong các luật lệ đó qui định rằng người chủ trại phải

ít nhất hai mươi mốt tuổi.

Không có qui định nào được tuân theo khi người ta có ý làm trái. Almanzo biết có những người kiểm

rất nhiều tiền nhờ lập các hồ sơ xin cấp đất phù hợp hoàn toàn với luật định rồi sang đất lại cho những

người giàu có. Khắp nơi đều có những người ăn cắp đất đai như thế nhờ dựa vào tất cả các điều qui

định của pháp luật. Almanzo nghĩ rằng trong tất cả các qui định về cấp phát đất đai thì điều điên rồ

nhất là qui định về mức tuổi.

Ài cũng biết rằng không có hai người hoàn toàn giống nhau. Nhưng người ta vẫn có những số chuẩn để

đo vải, đo khoảng cách, nhưng không thể gộp chung mọi người lại và đo họ bằng các qui định. Trí não

và tính cách không phụ thuộc vào bất kì thứ gì ngoại trừ bản thân mỗi con người. Có những người già

tới sáu chục tuổi mà vẫn không có khả năng xét đoán trong khi người khác lại xét đoán tốt lúc mới mười sáu tuổi. Và Almanzo cho rằng cậu cũng có đủ những điều phải có của một người hai mươi một

tuổi.

Cha của Almanzo cũng nghĩ như thế. Một người cha có quyền giữ con trai ở lại làm việc cho mình tới

khi đứa con trai tròn hai mươi một tuổi. Nhưng Almanzo lại cho các con của ông ra đời sớm hơn để

được rèn luyện tốt. Almanzo đã học được cách dành dụm tiền bạc từ trước khi mười tuổi và đã làm

mọi công việc nông trại của một người đàn ông từ khi cậu mới chín tuổi. Khi cậu mười bảy tuổi, cha

cậu đã đánh giá cậu là một người trưởng thành và dành cho cậu trọn quyền sử dụng thời giờ của mình.

Almanzo đã làm việc lấy số tiền công mỗi ngày năm mươi xu rồi để dành tiền mua hạt giống và dụng

cụ. Cậu đã trồng lúa trên các phần đất được chia ở miền tây Minnesota và đã thu một mùa vụ tốt.

Cậu cho rằng cậu đã là một người định cư thích hợp mà chính phủ cần và vấn đề tuổi tác của cậu chẳng là gì cả. Vì thế cậu đã nói với viên chức lo về ruộng đất:

- Ông có thể ghi cho tôi hai mươi một tuổi.

Và viên chức nọ nháy mắt với cậu và ghi như thế. Lúc này, Almanzo đã được cấp đất lập trại và mang

từ Minnesota về đủ số hạt giống cho năm tới. Nếu cây có thể gieo những hạt giống đó trên các đồng cỏ

nay và thu các vụ mùa tốt thì chỉ bốn năm nữa cậu đã có nông trại riêng.

Cậu đang làm bánh kếp không phải do Royal ra lệnh cho cậu mà là do Royal không thể làm nổi những

chiếc bánh kếp ngon lành và Almanzo rất thích những chiếc bánh làm bằng bột mì xốp nhẹ với thật

nhều mật mía.

Royal nói:

- Chà! Nghe kìa!

Cả hai chưa từng nghe thấy gì giống như trận bão tuyết này.

Almanzo nói:

- Ông già da đỏ kia biết rõ ông ta nói về điều gì. Nếu mình sống suốt bảy tháng trong...

Ba chiếc bánh kẹp trên vỉ nướng đang nổi phồng lên những lỗ nhỏ gần các mép giòn. Cậu lật nhanh

mấy chiếc bánh và ngấm những cạnh màu nâu ở chính giữa.

Mùi thơm của bánh hòa trộn với mùi thịt heo ướp muối nướng và mùi cà phê đang sôi. Căn phòng ấm

áp và cây đèn với miếng phản quang bằng thiếc treo trên một đỉnh móc sáng trưng. Những chiếc yên và

hàm thiếc ngựa lủng lẳng trên các vách ván thô nhám. Chiếc giường ngủ kê trong một góc và bàn ăn

được kéo tới trước lò bếp để Almanzo có thể đặt bánh kẹp lên những chiếc đĩa sứ màu trắng mà không

cần phải bước thêm một bước nào.

Royal nói:

- Trận bão này không thể kéo dài bảy tháng được. Đúng là nực cười. Mình lại chắc chắn là có những

lời thần chú nào đó về thời tiết.

Almanzo đáp một cách ung dung:

- Mọi điều có thể xảy đến và phần đông thường là thế.

Cậu lướt lưỡi dao dưới mép của mấy chiếc bánh. Bánh đã chín và cậu hất chúng vào trong đĩa của

Royal rồi tra mỡ trên vỉ nướng bằng lớp da heo ướp muối.

Royal tưới mật mía lên bánh, nói:

- Có một điều không thể xảy ra. Đó chính là mình không thể tiếp tục ở đây cho tới mùa xuân mà không

có xe lửa chạy.

Almanzo trút thêm lên vỉ nướng đang xèo xèo ba viên bột nhồi từ bình đựng bột nhồi. Cậu uể oải tựa

vào vách ngăn cạnh ống khói lò bếp chờ cho những chiếc bánh kẹp phồng lên. Cậu nói:

- Mình nên tính tới việc kéo thêm cỏ khô. Mình phải có nhiều cỏ khô làm thức ăn cho bò ngựa.

Royal nói trong khi ăn:

- Ô, họ sẽ thông đường xe lửa. Nếu họ không chịu làm thì mình sẽ phải đả phá việc đó. Than dầu lửa,

bột và đường như thế nào? Về vấn đề này, kho thực phẩm dự trữ của mình kéo dài được bao lâu nếu cả

thị trấn dồn đông lại đây để mua?

Almanzo đứng thẳng lên. Cậu kêu lớn:

- Này! Chẳng có ai tới lấy hạt giống của em hết! Không có vấn đề gì xảy ra.

Royal nói:

- Sẽ không có điều gì xảy ra. Ai mà nghe nổi là có những trận bão kéo dài bảy tháng? Đường xe lửa

sẽ lại thông trôi.

Almanzo đảo mấy chiếc bánh, nói:

- Những thứ này tốt hơn.

Cậu nghĩ tới ông già da đỏ và nhìn vào những túi hạt giống. Tất cả chất đông ở cuối phòng và

túi lẫn lóc dưới gầm giường. Hạt giống không thuộc về Royal mà thuộc về cậu. Cậu đã trồng ở Minnesota. Cậu đã cày xới đất, bừa và gieo hạt. Cậu đã cắt lúa, bó, đập, đóng bao và lôi nó theo

trăm dặm, trên thùng xe.

Nếu những trận bão như trận bão này cản trở xe lửa đến nỗi không có thêm hạt giống từ miền đông tới

cho tới sau thời gian gieo hạt thì mùa vụ năm tới của cậu, đất đai của cậu tùy thuộc vào số hạt giống đã

có này để gieo. Cậu sẽ không bán với bất kể giá tiền nào. Hạt giống phải được giữ lại cho mùa vụ.

Không thể gieo những đồng đô-la bằng bạc.

Cậu nói:

- Em sẽ không bán quá một đấu hạt giống.

Royal đáp:

- Tốt thôi, tốt thôi, không có ai làm phiền những hạt giống của em đâu. Bao nhiêu chiếc bánh rồi?

Almanzo vừa đặt chiếc bánh vào đĩa của Royal vừa nói:

- Đây là chiếc bánh thứ hai mươi mốt.

Royal hỏi:

- Em đã ăn bao nhiêu chiếc trong lúc anh lo công việc?

Almanzo cười:

- Em không đếm. Nhưng, trời đất ời, em đang thấy ngon miệng, anh ăn no đi.

Royal nói:

- Cố kéo dài bữa ăn ra thì khỏi phải rửa chén đĩa.

11. BỐ TỐI VOLGA

Buổi trưa ngày thứ ba, cơn bão chấm dứt. Rồi gió ngưng và trên bầu trời quang, mặt trời tỏa sáng.

Bố nói một cách vui vẻ:

- Tốt, qua hết rồi. Bây giờ có lẽ mình sẽ có một câu thần chú về thời tiết tốt.

Mẹ thở ra khoan khoái:

- Thật dễ chịu lại được thấy mặt trời.

Mary thêm:

- Và nghe thấy sự yên tĩnh.

Tất cả lại nghe thấy những âm thanh nhỏ của thị trấn. Thỉnh thoảng cánh cửa ra vào của một cửa hàng

đóng sập lại. Ben và Arthur đi ngang qua nói chuyện và Cap Garland huýt gió đi xuống phố Second

Street. Âm thanh quen thuộc duy nhất mà tất cả không nghe thấy là tiếng còi xe lửa.

Lúc ăn tối, bố nói xe kẹt do tuyết dồn đông cắt đường gần Tracy. Bố nói:

- Nhưng họ sẽ phải xúc hết trong vài ngày. Với thời tiết như thế này, ai quan tâm tới xe lửa?

Sáng sớm hôm sau, bố băng qua phố tới cửa tiệm Fuller's rồi vội vã trở về. Bố nói với mẹ là một số

người sẽ dùng xe guồng từ nhà ga tới đón xe lửa ở Volga. Ông Foster đã nhận lời làm giúp công việc

trong nhà nếu bố đi.

Bố nói:

- Anh ngồi một chỗ quá lâu rồi nên thích đi xa một chút.

Mẹ đồng ý:

- Anh đi đi, Charles. Nhưng mở đường xa như thế trong một ngày sao được?

Bố nói:

- Anh cũng thấy thế. Những chỗ kẹt từ đây tới Volga rất nhỏ và chỉ xa khoảng năm mươi dặm. Tình

trạng căng nhất nằm ở phía đông Volga và các đoàn sửa chữa xe lửa đang làm việc tại đó. Nếu bọn anh

dọn sạch phần đường còn lại cho họ thì phải trở về cùng chuyến xe lửa thường lệ vào ngày mốt.

Bố mang thêm một đôi vớ len ngắn trong lúc nói chuyện. Chiếc khăn quàng rộng quấn quanh cổ bố bắt

chéo trước ngực nhét khít vào dưới chiếc áo khoác cài nút kín. Bố cột chặt tai mũ trùm, mang đôi bao

tay ấm nhất, rồi đặt chiếc xẻng lên vai, bố đi tới nhà ga.

Gần tới giờ học, nhưng thay vì bước gấp tới trường thì Laura và Carrie dừng lại trong phố Second Street nhìn bố bước đi.

Chiếc xe guồng nằm trên đường sắt cạnh nhà ga và mọi người đang leo lên, lúc bố đi tới.

Tất cả đều gọi:

- Sẵn sàng rồi, Ingalls! Tất cả lên xe!

Gió từ hướng bắc đang thổi trên lớp tuyết rục rờ đưa rõ từng tiếng nói tới chỗ Laura và Carrie.

Bố đã leo lên xe. Vừa bám được vào tay guồng, bố đã hô:

- Lên đường, các chàng trai!

Các ông Fuller, Mead và Hinz đứng thành một hàng đối mặt với bố, ông Wilmarth và Royal Wilder.

Tất cả những bàn tay mang bao tay đều đặt trên hai goings gỗ dài bắt ngang giữa xe kẹp hai bên chiếc

guồng bơm.

Ông Fuller hô lớn:

- Sẵn sàng, các chàng trai! Guồng tới!

Ông Mead và ông Hinz cùng cúi thấp xuống theo ông Fuller đẩy tay guồng xuống. Rồi lúc đầu họ theo

tay guồng vươn lên thì bố và hai người cùng phía cúi xuống đẩy tay guồng xuống rồi lên, lại xuống rồi

lên, hai nhóm người cúi thấp rồi đứng thẳng tựa hồ luân phiên cúi đầu chào nhau và bánh của chiếc xe

guồng bắt đầu nhích từ từ, rồi lăn nhanh theo đường sắt về phía Volga. Và khi xe đã chạy đều, bố bắt

đầu hát và tất cả hòa theo:

Ta guồng cổ xe già xộc xệch

Ta guồng cổ xe già xộc xệch

Ta guồng cổ xe già xộc xệch

Không lồi gò lếch thếch phía sau

Lên và xuống, lên và xuống, tất cả những chiếc lưng chuyển động đồng loạt theo nhịp hát và những chiếc bánh xe lăn nhẹ nhàng, nhanh hơn mãi.

Chặn đường ta là một tay làm lỗi

Ta sẽ ngừng xe đón rước hân hoan

Và vẫn không lồi theo thứ gì lếch thếch

Ta guồng cổ xe già xộc xệch

Ta guồng cổ xe già...

Bùm ! Cổ xe lao nhanh vào một bờ tuyết.

Ông Fuller hô lớn:

- Xả hết! Không chỉ lần này, mình không lăn qua nó!

Tất cả đều cầm xẻng lên và bước xuống xe. Những chiếc xẻng tíu tít hất văng những mảnh tuyết ra xa

làm bụi tuyết bay mù mịt trong gió.

Laura nói với Carrie:

- Mình phải tới trường thôi.

- Ô, chờ coi thêm một phút nữa.

Carrie nài nỉ không rời cặp mắt ngó nghiêng qua lớp tuyết lấp lánh để ngắm bố đang làm việc trước cỗ

xe guồng.

Chỉ một thoáng, mọi người đã lại bước tới cỗ xe, buông xẻng xuống và cúi mình trên các tay guồng.

Chặn đường ta là xa tăng quỉ dữ

Ta sẽ cho xe cán chết tươi

Và vẫn không lồi theo thứ gì lếch thếch!

Cỗ xe nhỏ dần, nhỏ dần và hai nhóm người tiếp tục luân phiên cúi chào nhau trong tiếng hát văng vẳng

vọng lại qua cánh đồng tuyết lấp lánh.

Ta guồng cổ xe già xộc xệch

Ta guồng cổ xe già xộc xệch

Ta guồng cổ xe già xộc xệch

Không lồi gò lếch thếch phía sau...

Hát và guồng, cổ xe lăn tới mãi với những chiếc xẻng xúc thông đường xá sạch mọi bờ tuyết, mọi

chướng ngại, bố đi xa lần về phía Volga.

Trọn phần còn lại trong ngày và suốt ngày hôm sau, ngôi nhà trống vắng. Buổi sáng và buổi tối, ông

Foster tới lo các việc lặt vặt. Sau khi ông ta rời khỏi chuồng ngựa, mẹ sai Laura tới coi xem ông ta

làm có hoàn hảo không.

Với đêm ngày thứ năm, mẹ nói:

- Chắc hẳn mai bố sẽ về.

Trưa ngày hôm sau, một đoàn xe dài hụ còi vang động trên cánh đồng tuyết phủ và từ cửa sổ nhà bếp,

Laura cùng Carrie nhìn thấy một cuộn khói đen cuộn cuộn bốc lên bầu trời trong lúc đoàn xe chạy rầm

rập phía dưới. Đó là xe lửa chở công nhân, chen chúc đàn ông đang hô hoán và ca hát.

Mẹ nói:

- Giúp mẹ lo xong bữa trưa đi, Laura. Bố đói lắm rồi.

Laura lấy bánh qui khi cửa ýt mở ra và bố gọi:

- Ra coi, Caroline! Coi xem ai đi cùng anh về nhà mình.

Grace đang dẫn đầu xông tới đón bố bỗng ngừng lại, bước lui, đưa mấy ngón tay lên miệng, đứng nhìn.

Mẹ khẽ nhắc bé sang bên khi mẹ bước tới cửa với đĩa khoai tây nghiền trên tay.

Mẹ kêu lên:

- Trời ơi, anh Edwards!

Bố nói:

- Anh đã nói với em là mình sẽ gặp anh ấy, sau khi anh ấy giúp giành lại khu trại của mình.

Mẹ đặt đĩa khoai tây lên bàn, nói với ông Edwards:

- Tôi rất muốn cảm ơn anh về việc đã giúp anh Ingalls khai nhận được khu đất lập trại.

Laura nhận ra ông ấy dễ dàng. Ông ấy vẫn là con mèo hoang cao, gầy, lang thang của xứ Tennessee.

Những nếp nhăn ngộ nghĩnh trên khuôn mặt nâu bóng của ông ấy sâu hơn, trên má ông ấy có một vết

thẹo do dao cắt trước đây không thấy, nhưng cặp mắt ông ấy vẫn cười cợt, lơ đãng và sắc sảo như cô

còn nhớ. Cô kêu lớn:

- Ô, bác Edwards!

Mary nhắc:

- Bác đã mang quà của ông già Noel về cho tụi cháu.

Laura nói:

- Bác đã bơi qua suối. Rồi bác xuôi theo sông Verdigris...

Ông Edwards chà bàn chân trên nền nhà, cúi thấp đầu:

- Chị Ingalls và các cháu gái, tôi rất mừng được gặp lại tất cả.

Ông ấy nhìn vào cặp mắt của Mary đã không còn nhìn thấy ông ấy và giọng ông ấy dịu hẳn khi ông ấy

nói:

- Hai tiểu thư xinh đẹp này có phải là hai cô bé mà tôi đã tung lên đầu gối và tung xuống sông Verdigris không, Ingalls?

Mary và Laura đáp phải và chỉ cho thấy Carrie lúc đó mới là một em bé.

Mẹ nói:

- Em bé của chúng tôi lúc này là Grace.

Nhưng Grace không tới gặp ông Edwards. Bé chỉ ngó ông ấy và bám cứng vào váy mẹ.

Mẹ nói một cách thân mật:

- Anh đến thật đúng lúc, anh Edwards. Chỉ một phút nữa là bữa ăn đã bày xong.

Và bố thúc giục:

- Ngồi xuống liền, Edwards và không được mắc cỡ! Bữa ăn rất thịnh soạn đúng như nó phải thịnh

soạn!

Ông Edwards thích thú ngắm căn nhà thoải mái, dựng chắc chắn và bữa ăn tối ngon lành một cách thật

thình. Nhưng ông ấy bảo ông ấy sẽ đáp chuyến xe lửa sắp tới đi miền tây. Bố không thể thuyết phục ông

ấy ở lại lâu hơn.

Ông ấy nói:

- Tôi dự định đi thật xa về miền tây trong mùa xuân. Tôi cũng đã dứt khoát xong với vùng này. Đám

chính khách đã kéo đến lúc nhúc và xin lỗi chị, nếu có một thứ dịch nào tệ hơn châu chấu thì chắc chắn

là các chính khách. Sao, họ sẽ đánh thuế tới mảnh vải lót túi áo để duy trì những trung tâm hành chính

ở đây! Tôi không thấy mình có cách gì phù hợp với một đời sống tĩnh lẻ. Tất cả chúng ta đều chạy theo

hạnh phúc và bằng lòng với sự vắng mặt của những tay chính khách.

Mùa hè vừa rồi, Feller bám theo đánh thuế tôi. Anh ta bảo tôi kê khai tới những thứ tối thiểu cuối cùng

mà tôi có được. Thế là tôi kê khai những con ngựa của tôi, Tom và Jerry theo ước giá mỗi con năm

mươi đô-la, cặp bò của tôi, Buck và Bright trị giá năm mươi đô-la và con bò cái ba mươi lăm đô-la.

Ông ta hỏi “Anh chỉ có thể thôi sao?”. Được, tôi nói với ông ta là tôi khai thêm năm đứa con và tôi

liệt giá mỗi đứa một đô-la.

Ông ta nói “Đó là tất cả?” Ông ta tiếp “Còn vợ anh thì sao?”

Tôi nói với ông ta “Chúa chứng giám cho tôi. Cô ấy nói rằng cô ấy không phải vật sở hữu của tôi nên

tôi không tính là đóng một xu thuế nào cho cô ấy”. Tôi nói và tôi không kê khai.

Mẹ nói:

- Sao, anh Edwards, đây là những tin tức thông báo cho chúng tôi biết anh đã có gia đình. Anh Ingalls

không nói gì về chuyện này cả.

Bố giải thích:

- Chính anh cũng không hề hay biết. Nhưng này Edwards, dù sao anh cũng không phải trả thuế vợ và

thuế con.

Ông Edwards nói:

- Ông ta muốn có một bản liệt kê thuế thật dài. Các chính khách rất thích dí mũi vào công việc của

người ta và tôi tính làm cho họ hài lòng.

Điều đó chẳng thành vấn đề gì vì tôi đâu có định đóng thuế. Tôi đã từ bỏ quyền khai thác phần đất

được cấp phát và vào mùa xuân khi đám nhân viên thuế lảng vảng tới thì tôi đã đi khỏi đó rồi. Đì không có con, không có vợ, vì đâu còn cách nào.

Trước khi bố hoặc mẹ kịp lên tiếng, còi xe lửa hụ lớn và kéo dài. Ông Edwards nói:

- Nó gọi rồi!

Và ông đứng lên khỏi bàn ăn.

Bố nài nỉ:

- Edwards, hãy đổi ý, ở lại thêm một lúc nữa. Anh luôn đem may mắn đến cho chúng tôi.

Nhưng ông Edwards lần lượt bắt tay mọi người và cuối cùng bắt tay Mary đang ngồi bên cạnh ông ấy.

Ông ấy nói:

- Tạm biệt tất cả!

Và vội vã bước ra khỏi cửa chạy về phía nhà ga.

Suốt khoảng thời gian đó, Grace chỉ trố mắt nhìn và lắng nghe chứ không nói một tiếng nào. Lúc này

thì ông Edwards đột ngột biến mất và bé hít một hơi thật dài, hỏi:

- Mary, đó là người đã nhìn thấy ông già Noel hả?

Mary đáp:

- Ừ. Đó là người đã đi bộ suốt bốn mươi dặm dưới trời mưa tới Independence để gặp ông già Noel ở

đó và mang quà Noel về cho Laura và chị lúc các chị còn là những cô bé.

Mẹ nói:

- Ông ấy có một tấm long vàng.

Laura nhắc:

- Ông ấy đem về cho mỗi đứa con một chiếc ly thiếc và một thỏi kẹo.

Cô chậm chạp đứng lên và bắt đầu giúp mẹ với Carrie dọn dẹp bàn ăn. Bố đi tới chiếc ghế lớn gần lò

bếp.

Mary nhắc chiếc khăn tay trong long bàn tay lên khi cô rời bàn ăn và một cái gì đó rơi nhẹ Cap Garland nền nhà. Mẹ cúi xuống lượm lên. Mẹ đứng sững cầm vật đó trong tay không nói được tiếng

nào và Laura kêu lớn:

- Mary! Hai mươi đô-la! Chị vừa đánh rơi một tờ hai mươi đô-la!

Mary kinh ngạc:

- Làm sao có chuyện đó!

Bố nói:

- Đó là của Edwards.

Mẹ nói:

- Mình không thể giữ lại.

Nhưng tiếng còi từ giã cuối cùng của chuyến xe lửa đã bốc lên một hồi dài lạnh lẽo.

Bố hỏi:

- Em tính sao về chuyện này? Edwards đã đi rồi và mình khó gặp lại nổi anh ấy trong nhiều năm, có

thể là không bao giờ gặp lại nữa. Anh ấy đang đi tới Oregon vào mùa xuân.

Mẹ khẽ kêu lên trong sự bối rối:

- Nhưng, Charles... Ôi, tại sao anh ấy làm vậy?

Bố nói:

- Anh ấy cho Mary. Hãy để Mary giữ số tiền. Có thể số tiền sẽ giúp con tới trường được.

Mẹ suy nghĩ một lát rồi nói:

- Thôi được!

Và mẹ đưa tờ giấy bạc cho Mary.

Mary cầm một cách cẩn thận, vuốt nhẹ bằng mấy đầu ngón tay và gương mặt rạng rỡ:

- Ôi, cháu cảm ơn bác Edwards.

Mẹ nói:

- Em mong là anh ấy không bao giờ cần đến số tiền này, dù anh ấy ở đâu cũng vậy.

Bố an ủi mẹ:

- Em nên tin rằng Edwards là người biết phòng xa.

Mặt Mary mơ màng như khi cô nghĩ tới trường học dành cho người khiếm thị. Cô nói:

- Mẹ, cộng với số tiền mẹ kiếm được do nấu cơm tháng hồi năm ngoái thì đã có ba mươi lăm

hai mươi lăm xu.

12. ĐƠN ĐỘC

Ngày thứ bảy nắng tỏa sáng và gió thổi nhẹ từ hướng nam, bố đang đi kéo cỏ khô ở trại về vì bò

ngựa cần ăn nhiều cỏ để đủ sức chống với cái lạnh.

Trong ánh nắng xuyên qua các ô cửa sổ phía tây, Mary khẽ đục đưa chiếc ghế và những chiếc kim đan

của Laura lóe sáng. Laura đang đan một dải ren bằng sợi trắng làm đường viền cho chiếc váy lót. Cô

ngồi sát cửa sổ để ngó ra ngoài phố vì cô đang chờ Mary Power và Minnie Johnson. Mấy cô bạn sẽ

tới vào buổi chiều mang tới cho cô những mẫu đan móc của họ.

Mary đang nói về trường học mà một ngày nào đó cô có thể tới được. Cô nói:

- Chị sẽ bắt kịp các bài học của em, Laura. Nếu được đến trường, chị mong em cũng tới đó.

Laura nói:

- Em nghĩ là em sẽ là giáo viên nên sẽ không có thể đi đâu. Em cho là chị quan tâm tới việc học nhiều

hơn em.

Mary khẽ kêu lên:

- Ô, chị rất quan tâm tới việc học! Chị muốn học mọi thứ thật nhiều. Có biết bao nhiêu thứ để học và

chị luôn muốn học hoài. Và chị cứ mong mình có thể để dành đủ tiền để chị được đi học, dù chị đã

mù. Điều đó không kì diệu sao?

Laura đồng ý một cách bình thản:

- Kì diệu thật chứ.

Cô hy vọng bằng một cách nào đó Mary có thể đi học. Cô bỗng kêu lên:

- Chà phiền quá! Em tính làm mũi đan rồi!

Cô gỡ một hàng ra và bắt đầu đan lại từng mũi đan li ti. Cô nói:

- Đúng, Chúa sẽ cứu giúp những ai đang cố tự cứu giúp mình. Chị chắc chắn sẽ được đi học, Mary,

nếu...

Cô quên luôn điều đang định nói. Những vòng sợi mờ hằn đi trước mắt cô tựa hồ cô sắp bị mù. Cô

không thể nhìn thấy rõ. Cô bật người lên và cuộn chỉ rơi khỏi lòng cô lăn xa trên nền nhà.

Mary kêu lên:

- Chuyện gì vậy?

Laura đáp:

- Không còn ánh sáng nữa!

Ánh nắng đã biến mất. Không khí sầm tối và tiếng gió đang nổi lên. Mẹ vội vã từ bếp chạy tới.

- Bão tới rồi, các con!

Mẹ không còn thời giờ để nói vì liền đó, ngôi nhà đã lay động như bị bão đập phải. Mặt tiền những

cửa hàng phía bên kia phố biến mất trong một đợt tuyết xoáy. Mẹ nói:

- Ôi, ước gì Charles đã về nhà rồi!

Laura rời khỏi cửa sổ. Cô kéo chiếc ghế của Mary tới bên lò sưởi và xúc thêm than từ trong xô

vào lửa. Thành linh, bão hú lên ngay trong nhà bếp. Cửa sau đóng sầm lại một cách khó khăn và

bước vào dính đầy tuyết nhưng tươi cười:

- Anh đã thắng cơn bão về tới chuồng ngựa trước một nháy mắt.

Bố cười, nói tiếp:

- Sam và David rập người phóng như tên bắn! Bọn anh về tới ngay giữa phút cuối cùng! Cơn

đúng là một trò lừa gạt.

Mẹ cởi áo choàng cho bố, gấp lại giũ ra tuyết ở gian chái. Mẹ thì thầm:

- Vậy là anh ở đây rồi, Charles!

Bố ngồi xuống, nghiêng người tới lò sưởi, hơ ấm mấy bàn tay. Nhưng bố nghe tiếng gió một

khẩn. Một hồi lâu, bố rời khỏi ghế. Bố nói :

- Anh phải lo công việc trước khi bão trở nên tệ hại hơn. Có thể mất nhiều thời giờ, nhưng

Caroline. Sợi dây phoi của em đủ dẫn đường cho anh trở về.

Bố ra ngoài cho tới khi sập tối và lâu hơn nữa. Bữa tối đang nằm chờ khi bố trở vào vừa đậm

chân vừa chà xát hai tai. Bố kêu lên:

- Thật là độc địa quỷ quái! Lạnh gì mà tăng nhanh như thế! Tuyết đập vào người như đạn bắn.

Lắng nghe tiếng gió hú đó coi!

Mẹ nói:

- Em chắc cơn bão sẽ lấp đường xe lửa?

- Có sao, mình đã từng sống không có đường sắt mà.

Bố trả lời một cách vui vẻ nhưng nhìn mẹ như muốn nhắc đừng nói thêm về chuyện này khi các cô gái

đang lắng nghe. Bố nói tiếp:

- Trước đây khi không có mọi người và các cửa hàng, mình vẫn đầy đủ và ấm áp. Bây giờ ăn đi cho

nóng!

Laura nói:

- Bố, ăn xong bố chơi đàn, được không?

Sau bữa ăn, bố gọi Laura mang đàn tới. Nhưng, khi so dây và chuốt vĩ xong, bố lại chơi một điệu nhạc

lạ hẳn. Tiếng đàn rền rĩ một điệu trầm dồn dập thấp thoáng chen những nốt đàn cao man dại bốc lên

cho tới khi nhòa nhạt hết để quay lại với những âm thanh than khóc gần như khác hẳn tựa hồ tất cả đã

bị dội đi.

Những cơn rung mình lòn trên xương sống Laura, chích sâu khắp da đầu và điệu nhạc man dại thay đổi

từ cây đàn tiếp tục dâng lên cho tới khi cô không chịu nổi, kêu lớn:

- Điều gì vậy, bố? Ôi, điệu gì thế?

Bố ngưng đàn nhưng vẫn đặt chiếc vĩ cầm trên dây:

- Nghe đi. Điệu nhạc ở phía ngoài. Bố chỉ chơi theo thôi.

Tất cả đều lắng nghe tiếng gió theo một âm điệu cho tới khi mẹ nói:

- Tất cả đã nghe đủ âm điệu rồi đó, không cần anh chơi lại nữa, Charles.

Bố đồng ý:

- Vậy thì mình sẽ có một điệu gì khác. Sẽ là điệu gì?

- Điệu gì làm cho ấm người lên.

Laura nói và tiếng đàn tươi vui, phấn khởi bắt đầu làm ấm mọi người. Bố đàn và hát bài “Annie

Rooney, người tình của tôi” và bài “Con ngựa xám già” cho tới lúc ngay cả mấy ngón chân của mẹ

cũng gõ nhịp theo. Bố đàn sang điệu nhạc vũ Tô Cách Lan, điệu nhạc Jic Ái Nhĩ Lan và rầm rập trên

nền sàn, Laura với Carrie nhảy cho tới khi hụt hơi.

Khi bố đặt cây đàn vào hộp là bố báo cho biết đã tới giờ đi ngủ.

Thật khó rời căn phòng ấm áp để lên tầng gác. Laura biết là trong cái lạnh ở trên đó, mọi chiếc đinh

móc qua mái đều có sương giá phủ. Cánh cửa sổ phòng dưới cũng đầy sương giá, nhưng bằng một

cách nào đó, những chiếc đinh móc động sương vẫn khiến cô cảm thấy lạnh hơn.

Cô quần hai chiếc bàn ủi hơi nóng trong những lớp fla-nen và dẫn đường. Mary và Carrie bước nổi

theo. Hơi lạnh dữ dội trên tầng gác xộc thẳng vào trong mũi khi các cô tháo giày và run rẩy cởi áo.

- Chúa sẽ nghe thấy hết kể cả khi mình cầu nguyện ở trong mền.

Mary lập cập nói và chui vào giữa những tấm mền lạnh ngắt. Những chiếc bàn ủi hơi nóng chưa kịp

làm ấm giường. Trong cái lạnh cứng dưới những chiếc đinh động sương giá, Laura có thể nhận thấy

khung giường lay động do Mary và Carrie đang run. Tiếng rên rỉ trầm trầm và những tiếng kêu rít man

dại của gió bao quanh khắp khoảng không gian tĩnh lặng nhỏ nhoi.

Mary gọi:

- Em đang làm cái giống gì vậy, Laura? Mau tới nằm cho ấm giường.

Laura không thể trả lời mà hàm răng không va đập lách cách. Cô đứng ở cửa sổ trong chiếc áo dài ngủ

và những chiếc vớ bọc bàn chân. Cô cạo sương giá ở một điểm trên ô kính, cố nhìn qua. Cô khum bàn

tay trên mắt để ngăn ánh sáng từ cây đèn tại cầu thang chiếu tới. Nhưng cô vẫn không thấy gì. Trong

trời đêm đang rên rỉ ở phía ngoài không có một đốm sáng.

Cuối cùng cô luồn vào bên cạnh Mary và co người thật chặt, áp bàn chân sát chiếc bàn ủi hơi nóng.

Cô giải thích:

- Em cố kiếm một ánh sáng. Hẳn phải có ánh sáng từ một căn nhà nào đó.

Mary hỏi:

- Có thấy không?

Laura đáp:

- Không.

Cô không thể nhìn thấy ngay cả ánh sáng từ cửa sổ dưới nhà là nơi mà cô biết chắc là đèn đang thấp

sáng.

Carrie nằm im trên giường của mình sát ống khói dựng thẳng từ lò bếp hùng hực ở phía dưới. Ống

khói giúp cô có hơi ấm và cô cũng có một chiếc bàn ủi hơi nóng. Cô ngủ rất nhanh khi mẹ tới đặt bé

Grace bên cạnh cô.

- Các con đủ ấm không?

Mẹ thì thầm, cúi xuống giường cài mền quanh các cô chặt hơn.

Laura trả lời:

- Chúng con ấm lắm, mẹ.

- Chúc các con ngủ ngon và có những giấc mơ đẹp.

Nhưng ngay cả sau khi ấm áp, Laura cũng nằm thức lắng nghe điệu nhạc gió man dại và nghĩ tới từng

căn nhà nhỏ trong thị trấn đang đơn độc đứng giữa màn tuyết xoáy không nhìn thấy cả một ánh đèn chiếu sáng từ căn nhà kế cận chiếu qua. Và cái thị trấn nhỏ bé cũng đứng đơn độc trên đồng cỏ mênh

mông. Thị trấn và đồng cỏ đều chìm khuất trong bão táp cuồng loạn. Không phải đất, không phải trời,

không phải bất cứ gì ngoại trừ những đợt gió dữ dần và một màn trắng.

Vì, bão có màu trắng. Trong đêm, rất lâu sau khi nắng tắt và ánh sáng cuối cùng của ban ngày không

còn, bão tuyết đang quay cuồng trắng xóa.

Một ánh đèn có thể chiếu xuyên qua màn tối đen đặc nhất và một tiếng thét có thể nghe rõ được từ xa,

nhưng không một tia sáng, không một tiếng kêu nào lọt qua nổi một cơn bão gồm các âm thanh man dại

và thứ ánh sáng riêng không tự nhiên của nó.

Những tấm mền đã ấm lên và Laura không lạnh nữa nhưng cô vẫn run rẩy.

13. CHÚNG TA SẼ QUA CƠN HOẠN NẠN

Xen trong những âm thanh man dại, Laura nghe thấy tiếng nắp lò lách cách và tiếng bố hát:

- Đời tươi như đóa hướng dương này

Ngả nghiêng vùng vẫy giữa heo may

Bố gọi từ trên cầu thang:

- Caroline! Lửa sẽ cháy tốt vào lúc em xuống. Anh sắp ra chuồng ngựa.

Laura nghe thấy tiếng mẹ gọi dậy. Mẹ nói:

- Cứ nằm im, các con. Đợi trong nhà ấm hơn, các con hãy dậy.

Lạnh khủng khiếp phía ngoài những tấm mền. Nhưng tiếng rên rỉ và rú rít của giông bão khiến Laura

không ngủ lại được. Những chiếc đinh đóng sương giá ở ngay phía trên cô giống như những chiếc răng

trắng nõn. Cô chỉ nằm ở phía dưới chúng vài phút trước khi theo mẹ xuống tầng dưới.

Lửa đang cháy sáng rực trong lò bếp và cạnh chiếc lò than trong phòng trước nóng đỏ, nhưng các gian

phòng vẫn lạnh và tối đen giống như chưa phải ban ngày.

Laura đập lớp băng nổi trên xô nước. Cô đổ đầy vào thau và đặt lên lò bếp. Rồi cô và mẹ run rẩy chờ

nước ấm lên để rửa mặt. Laura bắt đầu thích sống ở thị trấn nhưng phải giống như mùa đông trước.

Khi bố quay vào, râu bố đầy tuyết còn mũi và tai bố đỏ như trái nhót.

Bố than:

- Đúng là xuất sắc! May mắn là chuồng ngựa rất chắc chắn! Anh phải đào đường đi tới đó. Tuyết chất

đồng cao ngang với khung cửa ra vào. May là anh đã kéo dây phơi của em đúng chỗ, Caroline. Anh

phải quay vào nhà chái lấy xẻng nhưng có sợi dây phơi để bám. Bánh kếp nóng và thịt nướng có vẻ

ngon quá! Anh đang đói cồn cào đây!

Nước ấm trong thau đã cho bố và trong lúc bố rửa ráy, chải tóc trước ghế dài gần cửa, Laura bày ghế

quanh bàn ăn và mẹ pha trà thơm nức.

Những chiếc bánh nóng thật ngon cùng với những lát thịt heo béo ngậy giòn tan điểm thêm lớp mỡ nâu

vàng từ trong chảo và còn có cả xốt táo khô bên cạnh nước xi-rô đường. Không có bơ vì Ellen gần như

kiệt sữa nên mẹ chia phần sữa cuối cùng của đêm trước vào ly của Grace và Carrie. Mẹ nói:

- Hãy cảm ơn về số sữa ít ỏi mà mình có vì vẫn còn có một chút trước khi không còn gì.

Tất cả đều tê lạnh ở bàn ăn nên sau bữa ăn đã ngồi gom lại quanh lò sưởi. Trong im lặng, tất cả

lắng

nghe tiếng gió và tiếng tuyết va đập trên cửa sổ và trên vách. Mẹ tự kích động bằng một cái lắc khẽ.

- Tới đây, Laura. Hãy làm cho xong mọi việc. Sau đó mới nhẹ nhõm ngồi bên ngọn lửa được.

Thật là lạ trong căn nhà dựng hoàn hảo như vậy mà lửa không sưởi ấm nổi nhà bếp. Trong lúc mẹ luộc

đậu và Laura rửa chén đĩa, cả hai đều thắc mắc không biết mức lạnh lúc này ở căn lều trại như thế nào.

Mẹ cho thêm vào lửa rồi lấy cây chổi còn Laura run rẩy dưới chân cầu thang. Cô phải lên dọn giường

nhưng hơi lạnh từ trên xối xuống cầu thang thấm qua áo choàng len, qua váy lót, qua bộ đồ flannel tựa

hồ cô đang đứng trần trụi ở đó.

Mẹ nói:

- Cứ để nguyên giường ở trên đó, Laura. Trên gác ngoài tầm mắt và con có thể dọn dẹp khi nhà ấm

lên.

Mẹ đã quyết xong và việc nhà bếp đã dứt. Cả hai trở lại phòng trước, ngồi xuống đặt những bàn chân

lạnh ngất lên bọc kê lò sưởi để hơi ấm.

Bố vào bếp và quay lại trong chiếc áo khoác lớn, khăn quăn và chiếc mũ cầm trong tay. Bố nói:

- Anh sẽ qua phố sang tiệm Fuller's để nghe tin tức.

Mẹ hỏi:

- Có cần thế không, Charles?

Bố đáp:

- Có thể có ai đó bị lạc.

Chụp chiếc mũ lên đầu, bố bước tới cửa, ngừng lại nói:

- Đừng lo cho anh! Anh biết rõ đi qua phố phải bước bao nhiêu bước và nếu anh không va vào một

căn nhà ở đó thì anh cũng không đi xa hơn được cho tới khi tìm thấy một căn.

Bố đóng cánh cửa lại ở phía sau.

Laura đứng ở cửa sổ. Cô cạo sạch lấy một lỗ nhìn qua sương giá nhưng chỉ thấy một màn trắng. Cô

không thể nhìn thấy bố ở trước cửa và không rõ bố bước đi lúc nào. Cô từ từ quay lại lò sưởi.

Mary

ngồi lặng lẽ đu đưa bé Grace. Laura và Carrie chỉ ngồi.

Mẹ nói:

- Này, các con! Một cơn bão chỉ ở phía ngoài không phải lý do khiến trong nhà ảm đạm.

Laura nói:

- Sống ở thị trấn có gì khá đâu? Mình cũng chỉ có ngần này người tựa hồ như chẳng có thị trấn nào cả.

Mẹ như bị choáng:

- Mẹ hi vọng là con không chờ đợi phụ thuộc vào bất kì ai khác, Laura. Một người không thể nghĩ như

thế.

- Nhưng nếu mình không ở trong thị trấn thì bố sẽ không phải đi ra ngoài giữa bão tuyết thế này để tìm

xem có ai bị lạc không.

Mẹ nói chắc nịch:

- Dù thế nào chẳng nữa thì đây cũng là thời gian dành cho những bài học ngày chủ nhật. Mỗi người

mình sẽ đọc những đoạn thơ đã học trong tuần này và sau đó soát lại coi mình nhớ được bao nhiêu bài

học cũ.

Trước tiên là Grace, rồi đến Carrie, đến Laura, đến Mary và mẹ nhắc lại những đoạn thơ.

Mẹ nói:

- Bây giờ, Mary, con hãy đọc một đoạn thơ rồi đến Laura, đến Carrie. Mình sẽ coi ai đọc được lâu

nhất.

Carrie tỏ vẻ chán nản trước khi bắt đầu:

- Ôi, Mary sẽ thắng.

Laura khuyến khích:

- Tới đi! Chị sẽ giúp em!

Mary phản đối:

- Hai đánh một là bất công.

Laura cãi lại:

- Cũng công bằng chứ! Phải không, mẹ? Vì Mary đã học thuộc lòng nhiều đoạn thơ trong Kinh thánh

dài hơn so với Carrie.

Mary quyết định:

- Được. Mẹ nghĩ là công bằng nhưng Laura chỉ được nhắc Carrie thôi.

Thế là các cô bắt đầu và tiếp tục, tiếp tục cho tới khi Carrie không thể nhớ nổi nữa thậm chí đã được

Laura nhắc. Thế là chỉ còn lại Laura và Mary ganh đua với nhau cho tới cuối cùng Laura phải đầu hàng.

Cô ghét nhìn nhận việc thua cuộc nhưng bắt buộc phải nhìn nhận:

- Chị thắng em rồi, Mary. Em không thể nhớ thêm một đoạn nào khác nữa.

- Mary thắng rồi! Mary thắng rồi!

Grace vỗ tay, la hét và mẹ mỉm cười nói với Mary:

- Cô gái thông minh của mẹ.

Tất cả đều ngấm Mary đang nhìn bằng đôi mắt lớn, xanh lơ tuyệt đẹp nhưng không còn nhìn thấy gì

nữa. Cô mỉm cười sung sướng khi mẹ ca ngợi cô rồi mặt cô vụt thay đổi như làn ánh sáng vụt biến khi

bão tuyết ào tới. Trong một phút, cô nhìn giống hệt như cô thường nhìn khi mắt cô còn sáng và cô đang

cùng Laura cãi cọ. Cô không bao giờ chịu thua Laura vì cô lớn hơn và là kẻ ra lệnh.

Lúc đó, khắp mặt cô ửng đỏ và cô hạ thấp giọng, nói:

- Chị không thắng đâu, Laura. Mình ngang nhau thôi. Chị cũng không nhớ thêm nổi một đoạn thơ nào

khác nữa.

Laura thấy xấu hổ. Cô đã ráng sức cố đánh bại Mary trong trò chơi, nhưng dù ráng sức tới đâu thì cô

vẫn không tốt bằng Mary. Mary tốt thực sự. Lúc đó là lần đầu tiên Laura muốn trở thành cô giáo để có

thể kiểm tra cho Mary tới trường. Cô nghĩ:

- Mary sẽ tới trường, việc mình phải khó nhọc không thành vấn đề gì.

Đúng lúc đó chuông đồng hồ gõ mười một tiếng.

Mẹ than:

- Trời ơi, bữa ăn trưa!

Mẹ chạy vội vào bếp, cời lửa lớn lên và nêm món xúp đậu. Mẹ gọi:

- Tốt hơn là cho thêm than vào lò đi, Laura. Hình như nhà vẫn chưa ấm lên nổi.

Bố trở về nhà vào buổi trưa. Bố bước vào lặng lẽ, đi thẳng tới lò sưởi, cời áo choàng và bỏ mũ ra.

- Treo lên giúp bố được không, Laura? Bố đang khá lạnh.

Mẹ nói từ nhà bếp:

- Em xin lỗi, Charles. Hình như em không làm cho nhà mình ấm lên nổi.

Bố trả lời:

- Đừng băn khoăn. Lạnh ở bốn mươi độ âm và gió đang lùa vào cái lạnh. Đây là trận bão tệ hại nhất

nhưng may mắn mọi người đã lường đoán được. Không có ai bị lạc khỏi thị trấn.

Sau bữa ăn trưa, bố lấy đàn ra đàn bài thánh ca và tất cả cùng hát:

Có một vùng chói chang ánh sáng

Bằng đức tin, ta vẫn thấy từ xa...

Chúa Ki-tô chính là hòn đá tảng

Giữa một vùng đảo lộn phong ba

Chúa Ki-tô chính là hòn đá tảng

Chỗ nương thân trong bão giạt gió lùa.

Tất cả đã hát bài hát mà mẹ ưa thích nhất, bài “Vùng đất an lành ở xa, thật xa”. Và ngay trước khi bố

đặt cây đàn vào hộp bởi đã tới giờ chăm sóc lũ gia súc ở chuồng ngựa, bố đã chơi một điệu kích động

hào hứng làm tất cả đều tung chân lên hát say sưa:

Mặc cho phong ba gào thét!

Chẳng bao lâu sẽ trôi qua

Chúng ta không còn hoạn nạn

Bến bờ hạnh phúc cận kề!

Bão vẫn đang rền rĩ với những lọn tuyết đóng băng cứng như đạn bắn và nhuyễn như cát quay cuồng rú

rít trút xối xả lên ngôi nhà.

14. MỘT NGÀY SÁNG ĐẸP

Cơn bão đó chỉ kéo dài hai ngày. Buổi sáng thứ ba, Laura bất chợt thức dậy. Cô nằm mắt mở

lớn lắng

nghe để nhận biết thứ gì đã đánh thức cô. Không có một tiếng động nào. Lúc đó thì cô hiểu. Chính cái

tĩnh lặng kì lạ khiến cô choàng tỉnh. Không có tiếng gió, không một tiếng rít đập của tuyết đóng băng

roi trên vách, trên mái, trên cửa sổ.

Ánh nắng phản chiếu sáng lóa trên lớp sương giá đọng ở cửa sổ phía trên cầu thang và ở dưới nhà, nụ

cười của mẹ rạng rỡ như ánh nắng.

Mẹ nói:

- Bão qua rồi. Chỉ là một cơn bão hai ngày.

Bố tán thành:

- Em không thể nói chắc một trận bão ra sao.

Mẹ nói một cách sung sướng:

- Có thể là cái mùa đông khắc nghiệt của anh sẽ không ghé gớm lắm sau mọi thứ đã diễn ra. Lúc này,

nắng đang chiếu và các chuyến xe lửa sẽ lại chạy đúng giờ. Laura, mẹ chắc là hôm nay sẽ có lớp học.

Tốt hơn hết là con hãy sẵn sàng trong lúc mẹ lo bữa ăn sáng.

Laura leo lên cầu thang để nhắc Carrie và mặc chiếc áo học trò của mình. Quay trở lại nhà bếp ấm áp,

cô rửa mặt và cố thật kĩ bằng xà phòng rồi ghim các bím tóc. Bố thở ra khoan khoái sau khi dứt các

công việc vặt.

Bố nói với mọi người:

- Sáng nay, ông bạn già lại rạng rỡ tỏa nắng rồi! Gương mặt ông ta giống như vừa được tuyết rửa sạch.

Món khoai tây trộn đã ở trên bàn và món mứt đào đại sáng vàng trong chiếc tô thủy tinh. Mẹ chất đầy

một đĩa bánh mì nâu vàng trong lò hấp và lấy ra từ lò hấp một đĩa bơ nhỏ.

Mẹ nói:

- Mẹ phải hấp bơ lại. Nó cứng như một hòn đá, không thể nào cắt nổi. Mẹ hi vọng là ông Boast sẽ

đem đến cho mình ngay một số kha khá. Đây đúng là thứ mà tay thợ sửa giày quảng cho vợ của y.

Grace và Carrie ngơ ngác trong lúc tất cả những người khác đều bật cười. Mẹ phải sung sướng tới

mức nào nên mới nói giỡn như thế.

Mary nói:

- Đó là cái dùi của ông ta.

Laura kêu lên:

- Ô, không phải đâu! Đó là cái cốt giày. Ông ta chỉ có thể thôi.

- Các con, các con !

Mẹ khẽ nhắc vì các cô cười quá nhiều ở bàn ăn. Rồi Laura nói:

- Nhưng con thấy là tụi con sẽ vét sạch số bơ này khi mà cả ngày hôm qua không có một miếng nào.

Mẹ nói:

- Bánh kếp với thịt ướp muối ngon lắm rồi. Mẹ dành bơ lại cho bánh mì.

Chỉ có đủ bơ để trét một mảng nhỏ lên mỗi miếng bánh mì.

Bữa điểm tâm vui vẻ trong hơi ấm, sự tĩnh lặng và ánh sáng đến nỗi đồng hồ điểm tám giờ rưỡi mà

vẫn chưa ăn xong. Mẹ nói:

- Nhanh lên, các con. Mẹ chỉ còn một giờ để lo công việc trong nhà.

Khắp nơi ở bên ngoài đều sáng lóa trong ánh nắng chói chang. Nằm dài theo phố Main Street là một

đồng tuyết cao ngang với Laura. Cô và Carrie phải trèo lên và cẩn thận đi xuống ở cạnh bên kia. Tuyết

đóng cứng đến nỗi giày của các cô không in dấu xuống và gót giày không nhấn hõm xuống nổi để giữ

cho các cô khỏi bị trượt xuống.

Một đồng tuyết khác cao gần ngang mái trường sáng lóa trong sân trường. Cap Garland cùng với Ben,

Arthur và mấy cậu bé nhà Wilmarth đang trượt xuống trên những đôi giày giống như Laura thường

trượt trên hồ nước Bạc còn Mary Power với Minnie đang đứng dưới ánh nắng nhạt bên cửa sổ ra vào

ngắm đám con trai chơi đùa.

- Chào Laura!

Mary Power mừng rỡ lên tiếng và lòn bàn tay bao kín vào dưới cánh tay Laura bóp mạnh. Các

cô hết

sức vui được gặp lại nhau. Hình như đã lâu lắm kể từ ngày thứ sáu, thậm chí là từ buổi chiều thứ bảy

mà các cô đã dự tính ngồi chung với nhau. Nhưng không có nhiều thời giờ để trò chuyện vì cô giáo đã

tới cửa và tất cả học trò trai gái đều phải vào lớp.

Trong giờ chơi, Mary Power cùng Laura và Minnie đứng ở cửa sổ ngắm đám con trai trượt trên đồng

tuyết. Laura ước cũng được ra ngoài chơi. Cô nói:

- Lúc này tớ mong là mình đừng lớn quá. Tớ không thấy có gì thú vị khi trở thành một cô gái trẻ.

Mary Power nói:

- Nay, mình đâu có thể ngưng lớn lên được.

Minnie Johnson vẫn đang thắc mắc:

- Mary, bồ sẽ làm gì nếu bị kẹt vào trong một trận bão tuyết?

Mary đáp:

- Tớ nghĩ chỉ có một cách tiếp tục bước đi thôi. Bồ sẽ không bị chết cồng nếu bồ tiếp tục bước đi.

Minnie nói:

- Nhưng bồ sẽ bị một nhồi người. Một như thế bồ sẽ chết.

Mary Power hỏi lại:

- Thế thì bồ sẽ làm gì?

- Tớ đào sâu vào một bờ tuyết và dùng tuyết làm mái che ở phía trên. Tớ không cho rằng bồ sẽ bị chết

cồng ở trong một bờ tuyết. Phải không, Laura?

Laura nói:

- Tớ không biết.

Minnie cố hỏi:

- Vậy, bồ sẽ làm gì, Laura, nếu bồ kẹt trong một trận bão tuyết?

Laura đáp:

- Tớ không để bị kẹt như thế.

Cô không thích nghĩ về chuyện này. Cô thích nói về chuyện khác với Mary Power. Nhưng cô Garland

đã rung chuông và đám con trai lũ lượt kéo tới, đổ gay vì lạnh nhưng tươi cười.

Trọn ngày hôm đó ai cũng hào hứng như ánh nắng. Buổi trưa, Laura, Mary Power, Carrie và các cô gái

nhà Breardsley hợp thành một đám đông chạy đua la hét vượt qua đồng tuyết trên phố Main Street, một

số đi về hướng bắc, một số đi về hướng nam còn Laura và Carrie trượt xuống cạnh phía đông tới cửa

trước của căn nhà.

Bố đã ngồi sẵn trên bàn ăn, Mary đang nhắc bé Grace khỏi đồng sách vở trên ghế và mẹ đang đặt đĩa

khoai tây hầm bốc khói trước mặt bố.

Mẹ lên tiếng:

- Em mong có một chút bơ cho các con.

Bố nói:

- Muối cũng sinh ra hương vị.

Một tiếng gõ mạnh trên cửa nhà bếp khi bố đang nói. Carrie chạy tới mở cửa và ông Boast ào vào to

lớn xù xì như một con gấu trong chiếc áo choàng bằng da bò.

Bố lên tiếng:

- Vào đây, Boast! Vào đây, vào đây! Vào đây và đặt mấy bàn chân ở dưới gầm bàn. Anh tới vừa đúng

lúc!

Cả nhà đều mừng khi thấy ông ta. Mary hỏi thăm:

- Bà Boast đâu rồi?

Mẹ nói một cách nôn nóng:

- Phải rồi! Chị ấy không đi với anh hả?

Ông Boast cởi lớp đồ choàng ngoài:

- Không! Mọi người thấy đó, Ellie nghĩ là cô ấy cần giặt giũ trong lúc có nắng. Tôi bảo là mình còn

nhiều ngày đẹp trời nữa nhưng cô ấy nói lúc đó cô ấy sẽ dành một ngày để vào thị trấn. Cô ấy gửi cho

anh chị một ít bơ. Chỗ bơ này lấy từ thùng bơ cuối cùng của chúng tôi. Lũ bò của tôi sắp khô sữa.

Trong thứ thời tiết như thế này, tôi không thể chăm sóc chúng được.

Ông Boast ngồi với bàn ăn và tất cả bắt đầu với món khoai tây hầm ngon lành rồi sau hết, chấm dứt

với món bơ.

Bố nói:

- Tụi tôi mừng thấy anh chị yên ổn qua cơn bão.

Ông Boast nói:

- Ừ, tụi tôi rất may mắn. Tôi đang cho bò uống nước ở bên giếng khi mây kéo đến. Tôi vội đưa chúng

về, lừa hết vào trong chuồng và chạy về cách nhà nửa đoạn đường thì bão ập xuống.

Món khoai tây hầm và bánh qui nóng với bơ thật tuyệt và để chấm dứt bữa ăn trưa là món bánh qui với

một ít mứt cà chua ngọt ngây của mẹ.

Bố nói:

- Trong thị trấn không còn thịt heo ướp muối nữa. Tất cả nhu yếu phẩm của mình đều đưa từ miền đông tới thì mình sẽ bị thiếu khi xe lửa bị tắc.

Ông Boast hỏi:

- Anh nghe nói gì về xe lửa?

Bố đáp:

- Woodworth nói là người ta đã đưa nhiều toán công nhân đặc biệt tới khai thông ở Tracy và đem cả

máy xúc tuyết tới. Trước cuối tuần có thể có xe lửa tới.

Ông Boast nói:

- Ellie đang tin chắc tôi sẽ mua về được các thứ đường, sữa và bột. Các chủ tiệm có tăng giá món nào

không?

Bố trấn an:

- Theo tôi biết thì không có điều đó. Hiện chưa thiếu hụt thứ gì ngoại trừ thịt.

Bữa ăn trưa đã dứt và ông Boast phải đi một vòng để trở về nhà kịp trước khi trời tối. Ông ta hứa sẽ

đưa bà Boast tới thăm tất cả vào một ngày không xa. Rồi ông ta và bố ngược phố Main Street tới cửa

tiệm Harthorn còn Laura và Carrie nắm tay nhau hớn hỏ trèo lên trên những đồng tuyết trở lại trường

học.

Tron buổi chiều thoải mái mái đỏ tất cả đều hít căng không khí trong lành và rạng rỡ như ánh nắng. Tất cả

đều thuộc bài hoàn hảo và đọc lại tron tru. Mỗi khuôn mặt trong lớp đều tươi tắn và cái cười lóe lên

đột ngột của Cap Garland bao gồm hết thấy những nét thoải mái đỏ.

Thật dễ chịu được nhìn thấy thị trấn lại sống lại và biết rằng tất cả những ngày trong tuần lại là những

ngày đến trường.

Nhưng trong đêm Laura mơ thấy bố đang đàn một điệu nhạc bão man dại và khi cô hét lên kêu bố

ngừng thì điệu nhạc chỉ là một trận bão tuyết mù mịt xoay tít xung quanh cô ướp cô thành băng cứng

ngắt.

Lúc đó cô nhìn trừng trừng vào bóng tối, nhưng cơn ác mộng vẫn giữ cô bất động và lạnh cóng một hồi

lâu. Cô nghe rõ không phải tiếng đàn của bố mà chỉ là tiếng bão gầm và tiếng rú rít của những cụm

tuyết đóng băng va đập trên mái nhà và các bức vách. Cuối cùng cô đã cử động được. Lạnh tới nổi

cơn mơ vẫn hình như là thực khiến cô nhích sát vào Mary và kéo mền lên trùm kín đầu cho cả hai.

Mary thì thào trong giấc ngủ:

- Gì vậy?

Laura đáp:

- Bão tuyết.

15. KHÔNG CÓ XE LỬA

Thức dậy vào buổi sáng không còn thú vị gì. Ánh sáng ban ngày mờ mịt, các ô cửa sổ đều trắng toát

cùng với những đỉnh móc trên mái. Một cơn bão tuyết khác đang rên rỉ, gào thét, rú rít quanh nhà. Sẽ

không có lớp học.

Laura nằm dật dờ nửa thức nửa ngủ. Cô thấy thà rằng ngủ luôn còn hơn thức dậy trong một ngày như

thế này. Nhưng mẹ gọi:

- Chào buổi sáng, các con! Tới giờ thức dậy rồi!

Do trời lạnh, Laura gom quần áo, giày chạy ào xuống nhà dưới. Mẹ nhìn ra từ bên lò bếp, hỏi:

- Sao vậy, có chuyện gì rắc rối, Laura?

Laura gần như khóc:

- Ôi, mẹ! Làm sao con có thể đi dạy học để lo giúp gửi Mary tới trường? Rút cuộc thì con thu thập

được cái gì khi mà chỉ được đến trường có một ngày?

Mẹ nói giọng thân mật:

- Nào, Laura. Con không nên nản chí dễ dàng như thế. Thêm hay bớt một trận bão thì có khác gì đâu.

Mình hãy làm mau cho xong mọi việc để các con có thể học. Những dự tính về môn toán đã đủ khiến

con phải bận rộn nhiều ngày và con có thể thêm bao nhiêu tùy ý. Không thứ gì có thể ngăn cản việc học

của con.

Laura hỏi:

- Tại sao bàn ăn lại ở trong bếp vậy?

Mẹ trả lời:

- Sáng nay bố không đốt lửa trong lò sưởi than.

Họ nghe thấy bố đang đạp chân trong gian chái và Laura mở cửa cho bố. Bố có vẻ điềm tĩnh. Trên xô

có một ít sữa đã đông lại.

Bố nói trong lúc hơ tay trên lò bếp:

- Anh tin rằng đây chưa phải là thứ tệ nhất. Caroline, anh không đốt lửa trong lò sưởi than. Than của

mình vơi rồi và trận bão này giống như sẽ khiến xe lửa kẹt một thời gian.

Mẹ đáp:

- Em đã nghĩ nhiều đến chuyện đó khi thấy anh không đốt lò sưởi. Vì vậy em mới dời bàn ăn vào đây.

Mình sẽ đóng cửa giữa lại để lò bếp sưởi ấm phòng này.

Bố nói:

- Anh sẽ qua nhà Fuller's ngay sau khi ăn điểm tâm xong.

Bố ăn thật nhanh và trong lúc bố choàng đồ thì mẹ lên gác. Mẹ mang xuống chiếc vì màu đỏ bằng da

thuộc có hai cạnh cần xà cừ sáng loáng với các móc thép mà trong đó mẹ cất số tiền dành cho Mary

tới trường.

Bố chậm chạp đưa tay ra và cầm lấy. Rồi bố hắng giọng nói:

- Mary, có thể thị trấn sẽ cạn các món nhu yếu phẩm. Nếu xưởng mộc và các cửa hàng tăng giá các thứ

lên quá cao...

Bố không nói tiếp và Mary nói:

- Mẹ đang giữ tiền để dành cho con đi học. Bố có thể tiêu món tiền đó.

Bố hứa:

- Nếu bố phải tiêu thì con có thể tin là bố sẽ hoàn lại, Mary.

Sau khi bố đi khỏi, Laura mang chiếc ghế đu của Mary ở phòng trước vào đặt trước cửa bếp lò

ngỏ. Ngay khi Mary vừa ngồi xuống ghế, Grace đã leo lên lòng cô, nói:

- Em cũng được ấm.

Mẹ phản đối:

- Bây giờ con đã là một cô gái và nặng quá rồi.

Nhưng Mary nói ngay:

- Ô không đâu, Grace! Chị thích ôm em, ngay cả khi em là một cô gái lớn ba tuổi.

Căn phòng chen chúc đến nỗi Laura khó thể rửa chén đĩa mà không va chạm phải một vài cạnh sắc.

Trong lúc mẹ làm giường trên tầng gác lạnh cóng, Laura lo lau lò bếp và chùi bóng đèn. Rồi cô xoay

chiếc cổ đèn bằng đồng và cẩn thận rót dầu vào đèn. Giọt dầu cuối cùng chảy ra khỏi vòi cạn dầu.

Laura kêu lên trước khi kịp nghĩ:

- Ô! Mình quên không nhắc bố mua dầu rồi!

Carrie hỗn hển quay nhanh lại từ tủ chén, nơi cô đang lo cất chén đĩa. Mắt cô kinh hãi:

Laura đáp:

- Trời ơi, ừ, chị đã đổ tràn khỏi đèn rồi. Bây giờ chị quét nhà cho em lau bụi.

Tất cả công việc đều xong khi mẹ từ trên gác xuống. Mẹ run rẩy bên lò bếp, nói với các cô:

- Gió gần như đưa căn nhà lật ngược lên.

Mẹ mỉm cười:

- Laura với Carrie làm mọi việc tốt quá.

Bố không trở về nhưng chắc chắn bố không thể lạc trong thị trấn.

Laura đem sách và bảng viết tới bàn ăn, sát bên Mary đang ngồi trong chiếc ghế đu. Ánh sáng mờ nhạt

nhưng mẹ không thấp đèn. Laura đọc lần lượt các đề toán cho Mary giải trên tấm bảng trong lúc Mary

giải nhẩm trong đầu. Các cô từng làm đề toán theo cách lật ngược lại để biết chắc là đã giải đáp đúng.

Các cô học từ bài này sang bài khác và đúng như mẹ nói, đã có thật nhiều tiến bộ.

Cuối cùng, các cô nghe thấy bố đang bước vào qua phòng trước. Áo choàng và mũ của bố đông trắng

tuyết và bố mang một gói phủ đầy tuyết. Bố hơ cho tuyết tan bên lò bếp và khi có thể lên tiếng được,

bố nói:

- Bố không dùng đến món tiền dành để đi học của con, Mary.

Bố nói tiếp:

- Không còn than ở xưởng mộc. Mọi người đốt nhiều quá trong cái lạnh này và Ely không có nhiều

trong tay. Bây giờ ông ta bán ván để đốt, nhưng mình không đủ khả năng đốt ván với giá tiền năm mươi

đô-la một ngàn miếng.

- Người diên mới trả số tiền đó. Xe lửa bắt buộc phải thông đường lâu rồi.

Bố nói:

- Không còn dầu lửa trong thị trấn. Và không còn thịt. Các cửa hàng đã bán ra gần hết mọi thứ. Anh

mua được hai pao trà cuối cùng, Caroline. Vậy là mình có trà uống cho đến khi xe lửa thông đường.

Mẹ nói:

- Không có gì thích hơn một ly trà ngon trong thời tiết lạnh. Và cây đèn đầy dầu. Sẽ có đủ dầu để kéo

dài một thời gian nếu mình đi ngủ sớm để tiết kiệm than. Em mừng là anh đã nghĩ đến mua trà. Mình

đang thiếu thứ đó.

Bố đã từ từ ấm lại. Không nói thêm điều gì, bố ngồi xuống bên cửa sổ đọc tờ báo Chicago Inter-

Ocean đến trong chuyến thư vừa qua.

Bố bỗng nhìn lên nói:

- À này, trường học đóng cửa cho tới khi có than tới.

Laura nói một cách chắc chắn:

- Mình có thể tự học.

Cô và Mary thì thầm với nhau về các đề toán, Carrie học đánh vần trong lúc mẹ khâu vá và bố lặng lẽ

đọc báo. Trận bão tuyết trở nên tồi tệ hơn. Nó còn hơn cả trận bão tuyết dữ dội nhất mà họ từng nghe

nói.

Căn phòng dần dần lạnh hơn. Không có hơi nóng ở phòng trước để hỗ trợ thêm cho lò bếp. Hơi lạnh

trườn vào phòng trước đang lòn qua dưới khung cửa. Hơi lạnh cũng bò qua dưới khung cửa gian chái.

Mẹ phải mang những tấm đệm chùi chân từ phòng trước tới đó cuộn lại nhét chặt dưới các khung cửa.

Buổi trưa bố ra chuồng ngựa. Không cần cho bò ngựa ăn vào giữa trưa nhưng bố ra coi chúng có được

an toàn không.

Bố lại đi vào giữa buổi chiều. Bố giải thích với mẹ:

- Máy con vật phải được ăn nhiều để giữ cho đủ ấm trong cái lạnh như thế này. Bão thật tệ hại và anh

đã phải vật lộn một cách khó khăn vào sáng nay mới mang nổi cỏ vào chuồng trong những đợt gió đổ.

Anh không thể làm được nếu cỏ không ở ngay trước cửa. Cũng có một điều may khác là các đồng tuyết

đã bay hết. Chúng bị chà sạch chỉ còn tro lại mặt đất.

Bão gào hú dữ dội hơn khi bố bước ra ngoài và một luồng hơi lạnh tràn qua gian chái dù mẹ đã đẩy

tấm nệm chùi chân vào sát cửa trong ngay khi bố đóng cửa lại.

Mary đang kết một tấm nệm mới. Cô cắt những tấm len rách thành nhiều dải dài và mẹ đặt mỗi màu

vào một chiếc hộp riêng. Mary sắp xếp theo thứ tự để nhớ màu nào nằm tại đâu. Cô kết các dải lại với

nhau thành dây dài bỏ thành đống bên cạnh ghế. Khi tới cuối một dải màu cô chọn một màu cần để

khâu nối vào. Chốc chốc cô lại sờ nắn đống dải đang lớn lên. Cô nói:

- Chị chắc là chị làm gần đủ rồi. Chị sẽ lo xong để em khâu vào ngày mai, Laura.

Laura phản đối:

- Em muốn làm xong dải viền ren này trước đã. Con bả này làm tối sầm hết khiến em khó thể tính

các mũi đan.

Mary trả lời vui vẻ:

- Bóng tối không làm phiền chị được. Chị nhìn bằng những ngón tay của mình.

Laura chột xấu hổ vì đã thiếu kiên trì. Cô nói với vẻ sẵn sàng:

- Em sẽ khâu chiếc nệm của chị ngay khi chị làm xong.

Bố đi khá lâu. Mẹ phải hâm nóng lại bữa ăn tối. Mẹ không thắp đèn và tắt cả ngòi nghĩ tới sợi

phoi sẽ dẫn đường cho bố qua cơn bão mù mịt.

Mẹ lên tiếng tự kích động:

- Nào, các con! Mary, con khởi xướng một bài hát đi. Mình sẽ hát cho tới khi bố trở vào.

Thế là tất cả cùng hát cho tới khi bố bước vào.

Đèn được thắp lên trong lúc ăn tối, nhưng mẹ bảo Laura để chén đĩa lại không rửa. Tất cả phải

lên giường ngay để tiết kiệm dầu và than.

Sáng hôm sau chỉ có bố và mẹ dậy lo công việc.

- Các con cứ nằm ấm trên giường tùy thích.

Mẹ nói và Laura chỉ trở dậy vào lúc chín giờ. Hơi lạnh bám lấy căn nhà, thấm vào, tăng dần lên

với tiếng ồn không dứt và ánh sáng chạng vạng tựa hồ níu thời gian đứng lại.

Laura cùng Mary và Carrie đã học bài xong. Laura khâu dải dây kết thành một chiếc nệm tròn

và đặt trên lòng Mary để cô có thể nhìn thấy bằng những ngón tay. Chiếc nệm làm cho hôm đó khác hẳn hôm

trước, nhưng Laura cảm thấy ngày hôm trước lại quay Laura khi tất cả lại cùng hát trong bóng tối cho

tới khi bố trở về và ăn cùng những món ăn trong bữa tối gồm khoai tây, bánh mì với sốt táo khô, uống

trà và bỏ bát đĩa không rửa và lên giường ngay để tiết kiệm dầu và than.

Một ngày khác cũng giống hệt. Gió bão không ngừng rên rỉ, gào thét, tuyết xoáy không ngừng rú rít.

Tiếng ồn, bóng tối và hơi lạnh không bao giờ dứt.

Đột nhiên tất cả ngưng lại. Gió bão dứt hẳn. Đó là vào cuối buổi chiều thứ ba. Laura thối hơi và cào

sương giá trên kính cửa sổ cho tới lúc có một lỗ hỏ để cô có thể nhìn thấy tuyết lướt thật thấp xuống

mặt phố Main Street trước một đợt gió bình thường. Năng chiều phản chiếu trên lớp tuyết đang bay lấp lánh màu hung. Bầu trời quang đãng và se lạnh. Rồi lớp ánh sáng hồng nhạt dần, tuyết đổi thành màu

trắng xám và những cơn gió đều đều trở nên mạnh hơn. Bố đã làm xong công việc và trở vào.

Bố nói:

- Ngày mai anh phải đi kéo một ít cỏ khô. Nhưng bây giờ anh đi qua tiệm Fuller's để xem ngoài mình

còn có ai sống sót trong cái thị trấn đáng chửi rủa này. Suốt ba ngày rồi mình không thể thấy một ánh

sáng, cũng không có một cụm khói hoặc một dấu hiệu nào cho hay có một người sống ở đây. Lợi ích

của thị trấn là gì khi mà một người không thể nhận được một điều tốt lành nào?

Mẹ nói:

- Cơm tối sắp có rồi, Charles.

Bố nói với mẹ:

- Anh sẽ về trong một nháy mắt.

Vài phút sau bố trở về và hỏi:

- Có cơm chưa?

Mẹ đang xúc thức ăn lên đĩa và Laura đang xếp ghế quanh bàn. Bố nói :

- Mọi thứ trong thị trấn đều ổn và nghe nhà ga nói là sáng mai sẽ đưa người tới khai thông chỗ nghẽn

lớn ở phía bên này Tracy.

Mẹ hỏi:

- Cần bao nhiêu thời gian mới thông xong đường cho xe lửa?

Bố đáp:

- Không thể nói được. Giá mà mình có được một ngày quang đãng để họ dọn sạch đường cho xe lửa

thông vào hôm sau. Nhưng họ phải xúc tuyết ở cả hai bên chỗ nghẽn và lúc này các bờ tuyết đông cứng

trong suốt lên tới đỉnh. Bây giờ họ phải đào vào một tú đông cứng với độ tuyết dày ba mươi bộ.

Mẹ nói:

- Việc sẽ không kéo dài lắm trong thời tiết tốt. Chắc chắn phải có một thời tiết tốt. Mình đã gặp quá

nhều bão và là những trận bão tệ hại hơn tất cả những trận bão trong mùa đông vừa qua.

16. THỜI TIẾT TỐT

Buổi sáng trong trẻo quang đãng nhưng không có lớp học. Trường đóng cửa cho tới khi xe lửa chở than

tới.

Phía ngoài trời nắng nhưng sương giá vẫn còn bên cửa sổ và trong bếp có vẻ buồn chán và mờ tối.

Carrie nhìn ra bên ngoài qua một lỗ hổng trong sương giá khi cô đang rửa chén đĩa của bữa ăn sáng

còn Laura ủ rũ té văng lớp nước lạnh trong bồn rửa chén.

Carrie nói một cách khổ sở:

- Em muốn đi tới một chỗ nào đó. Ở mãi trong cái nhà bếp cũ xì này mệt quá rồi.

Mary khẽ nhắc:

- Hôm qua mình đã hết sức cảm ơn cái nhà bếp ấm áp này. Bữa nay mình phải cảm ơn bão đã qua

rồi.

Laura cắt ngang:

- Dù sao chị cũng không đi học.

Cô cảm thấy xấu hổ ngay khi nghe thấy những lời nói thốt ra nhưng khi nghe mẹ nhắc với giọng khiển

trách “Laura”, cô lại cảm thấy cáu kỉnh hơn.

Mẹ tiếp tục nói trong lúc đập kín ổ bánh đã nhào trộn kỹ và đặt trước lò hấp cho nở ra:

- Khi làm xong hết mọi việc, các con hãy mặc đồ ấm và cả Mary cũng thế, rồi tất cả ra ngoài sân hít

thở không khí trong lành.

Lời nói của mẹ khiến tất cả đều phấn khởi. Laura và Carrie làm việc thật nhanh và chỉ một thoáng sau

các cô đã hồi hả trong áo choàng, khăn san, khăn quần và bao tay. Laura đưa Mary qua gian chái và tắt

cả lao vào khoảng trống lạnh lẽo lấp lánh. Nắng chiếu lóa mắt và hơi lạnh khiến các cô hụt hơi.

Laura kêu lớn:

- Đưa các cánh tay về phía sau và hít vào thật sâu, thật sâu!

Cô biết rằng cái lạnh sẽ giảm bớt khi người ta không sợ nó. Các cô đều đưa cánh tay về phía sau, hít

khí lạnh và xuyên qua những chiếc mũi đang co rúm lại, hơi lạnh thấm sau vào trong lồng ngực khiến

các cô đều ấm lên. Ngay cả Mary cũng cười lớn tiếng. Cô nói:

- Chị hửi thấy mùi tuyết! Tươi mát và sạch hết sức!

Laura nói với cô:

- Bầu trời xanh và khắp nơi trắng lung linh. Chỉ mấy căn nhà dựng thẳng đâm thọc qua tuyết và làm hư

màn trắng đi. Em mong khắp nơi không có một căn nhà nào.

Mary nói:

- Một ý nghĩ khủng khiếp. Mình sẽ chết cóng hết.

Laura tuyên bố:

- Em sẽ đắp cho mình một lều tuyết và mình sẽ sống như người Eskimo.

Mary rùng mình:

- Eo ôi, vậy là trần như nhộng. Chị chịu thôi.

Tuyết lạo sạo dưới bàn chân các cô, nhưng Laura không vốc nổi lên một nắm để làm trái cầu tuyết vì

nó đóng quá cứng. Cô kể cho Carrie về tuyết mềm như thế nào ở vùng Big Woods thuộc Wisconsin thì

Mary lên tiếng:

- Có ai đang tới? Giống như tiếng ngựa của nhà mình.

Bố đang đưa ngựa về chuồng. Bố đứng trên một thứ xe trượt tuyết thật kì lạ. Đó là một bọc ghép bằng

ván dài ngang thùng xe và lớn gấp hai thùng xe. Nó không có cần trước nhưng có một vòng xích buộc

vào các bàn trượt rộng và những gióng cây buộc vào sợi xích.

Laura hỏi:

- Bố kiểm ở đâu ra cỗ xe trượt kì lạ đó, bố?

Bố nói:

- Bố đóng nó ở xưởng mộc.

Bố nhắc cây chĩa trong chuồng ngựa, nhìn nhận:

- Nó kì cục thật. Nhưng nó chứa nổi cả một đồng cỏ nếu lũ ngựa kéo nổi. Bố không muốn bỏ phí thời

giờ đi kéo cỏ về cho bò ngựa.

Laura muốn hỏi bố về tin tức xe lửa nhưng câu hỏi sẽ khiến Carrie nhớ ra không còn than,

dầu, không còn thịt cho tới khi xe lửa tới. Cô không muốn làm cho Carrie lo lắng. Tất cả đều đang rất

hào hứng, khỏe khắn trong thời tiết sáng đẹp này và nếu nắng kéo dài một ít lâu nữa thì xe lửa sẽ đến

và không còn gì phải lo ngại nữa.

Trong lúc cô suy nghĩ về điều đó, bố bước lên cỗ xe trượt lớn thấp lè tè.

Bố nói:

- Nhắc với mẹ là họ đã mang xe xúc tuyết cùng một chuyến xe lửa đầy công nhân từ miền đông để mở

đoạn đường ngắn tại Tracy, Laura! Chỉ cần thời tiết đẹp vài ngày là họ sẽ lo ổn cho xe lửa chạy lại.

- Dạ, bố. Con sẽ nói với mẹ!

Laura nói với bố với giọng biết ơn và bố lái cỗ xe đi, quanh góc phố quẹo sang phố Main Street hướng về phía nhà trại.

Carrie thở ra một hơi dài và kêu lên:

- Đi nói liền với mẹ thôi!

Qua cách nói của cô, Laura biết Carrie đang rất muốn hỏi bố về xe lửa.

- Chúa ơi, gò má đỏ lên hết rồi!

Mẹ nói khi các cô chạy vào trong nhà bếp mờ tối, ấm áp. Hơi lạnh tỏa ra từ lớp đồ khoác ngoài khi

các cô cởi ra. Hơi nóng trên lò bếp khiến các ngón tay lạnh cóng ngửa ngáy một cách dễ chịu và mẹ

rất mừng được nghe nói về xe sữa chữa và xe xúc tuyết.

Mẹ nói:

- Thời tiết này có vẻ sẽ kéo dài một thời gian và Laura này mình đã bị bão quá nhiều rồi.

Sương giá đang tan trên cửa sổ và đóng thành những dải băng mỏng trên mặt kính. Laura phải khó khăn

mới cạy ra hết được và lau khô các ô kính. Cô ngồi trong ánh sáng ban ngày đan tiếp dải đăng-ten và

thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn ra những tia nắng chiếu trên tuyết. Không có một đám mây trên nền trời

nên không có lí do gì lo ngại cho bố dù bố không quay về sớm như dự định.

Đúng mười giờ, bố không về. Mười một giờ cũng không thấy dấu hiệu nào về bố. Chỉ có hai dặm

đường đi về từ đây tới nhà trại và khoảng nửa giờ chắt đông cỏ lên cỗ xe.

Cuối cùng Mary lên tiếng:

- Con chắc có chuyện gì giữ bố lại?

Mẹ nói:

- Giống như bố đã tìm thấy một việc cần làm ở nhà trại.

Mẹ bước tới cửa sổ ngắm bầu trời phía tây bắc. Ở đó không có một gợn mây.

Mẹ tiếp tục nói:

- Không có gì để lo ngại. Có thể bão làm hư hại căn lều và cần sửa ngay.

Buổi trưa, việc nướng bánh ngày thứ bảy đã xong với ba ổ bánh vàng cháy giòn tan và món khoai tây

nấu đã bốc hơi, còn trà đã pha nhưng bố chưa về.

Tất cả đều chắc chắn đã có một điều gì xảy ra với bố, dù không ai nói ra và không ai có thể đoán đó là

điều gì. Những con ngựa già chín chắn không thể chạy loạn quạng. Laura nghĩ tới những kẻ cướp đất.

Bố không mang súng nên sẽ có chuyện nếu những kẻ cướp đất có mặt trong căn lều bỏ trống. Nhưng

những kẻ cướp đất không thể băng qua bão tuyết để tới. Ngay cả gấu, báo hay người da đỏ cũng vậy.

Không có một con sông nào cho tất cả vượt cạn lội qua.

Vậy trong thời tiết tốt đẹp, thứ gì có thể cản trở hoặc làm hại cho một người đàn ông đang điều khiển

những con ngựa ngoan ngoãn chỉ vượt một dặm đường bằng cỗ xe trượt tuyết đến nhà trại và quay trở

lại trên cùng đoạn đường đó với một đống cỏ khô?

Rồi bố hiện ra đang quẹo vào góc phố Second Street và qua cửa sổ, Laura nhìn thấy bố chạy

ngang

đầy tuyết trên một đồng cỏ khô đầy tuyết che kín hết cổ xe giống như đang được kéo lê trên tuyết. Bố

ngưng lại bên cạnh chuồng, tháo ngựa đưa vào ngăn của chúng rồi bước vào nhà chái đập chân. Laura

và mẹ bày bữa ăn trưa lên bàn.

Bố nói:

- Chúa ơi! Bữa cơm có vẻ ngon quá! Anh có thể ăn tươi một con gấu mà không cần muối!

Laura đổ nước nóng từ trong ấm nước vào thau cho bố rửa mặt. Mẹ nói nhỏ nhẹ:

- Chuyện gì giữ anh lại lâu vậy, Charles?

Bố đáp:

- Cỏ.

Bố vùi mặt vào hai bàn tay đầy nước xà phòng và Laura với mẹ nhìn nhau ngơ ngác. Bố nói vậy là có

ý gì? Một phút sau, bố tới bên chiếc khăn cuộn và nói tiếp:

- Cỏ rồi ở phía dưới tuyết.

Bố vẫn nói trong lúc lau tay:

- Không thể đi theo đường cái. Không có cái gì hướng dẫn, không có hàng dậu, không có cây. Ngay

khi ra khỏi thị trấn, không còn thấy gì ngoài những đồng tuyết ở mọi hướng. Ngay cả hồ cũng bị phủ

lấp. Gió dồn tuyết cứng ngắt và đông lại nên xe trượt thẳng ở trên tuyết và em sẽ nghĩ là em có thể đi

thẳng tới bất kì nơi nào em muốn.

Vậy đó, lần đầu tiên anh biết được chuyện này khi lũ ngựa chúi cắm vào đồng tuyết cứng ngắt kia. Anh

đã đâm xuống đầm vì ở đó tuyết cũng có vẻ đông lại như ở các nơi nhưng phía dưới là cỏ. Loại cỏ

đầm lầy giữ một lớp tuyết cứng ở phía trên trong khi ở dưới chỉ có những cọng cỏ và không khí. Ngay

khi lũ ngựa sẵn tới, chúng lao thẳng xuống. Anh phải dành trọn buổi sáng phát sốt với con ngựa bỏ đi

đó, Sam...

Mẹ nói:

- Charles!

Bố đáp:

- Caroline! Đủ để phải chửi thề. David rất tốt, nó có cảm giác của giống ngựa nhưng Sam thì hoàn

toàn điên. Hai con ngựa đã ở đó, lưng chìm trong tuyết và mọi cố gắng thoát ra của chúng chỉ khiến lỗ

hổng thành lớn hơn. Nếu chúng kéo cổ xe xuống đó nữa thì không bao giờ anh lồi lên nổi. Thế là anh

tháo xe ra. Rồi anh cố lồi cặp ngựa lên chỗ cứng để lại đi tiếp. Chính là Sam phát rồ, phóng lên, khịt

mũi, nhảy nhót và đâm mình sâu hơn vào đám cỏ tuyết rồi nùi đó.

Mẹ đồng ý:

- Đúng là một việc không hay.

Bố nói:

- Nó bứt tung xung quanh nên anh sợ David bị va chạm. Thế là anh phải nhảy xuống tháo dây cho hai

con tách rời. Anh bám chặt Sam và cố sức đập tuyết xuống để làm một lối đi đủ cứng cho nó bước leo

lên đỉnh đồng tuyết. Nhưng nó chồm đứng trên hai chân sau, phóng tới và phá hư cho tới khi anh phải

nói rằng vượt khỏi mức chịu đựng của bất kì người đàn ông nào.

Mẹ hỏi:

- Anh đã làm cái gì, Charles?

Bố nói:

- Ồ, sau hết thì lồi được nó ra. David bước theo anh ngoan ngoãn như một con cừu, bước thật cẩn thận và đi thẳng lên. Vậy là anh cột nó vào cổ xe và nó kéo đi vòng lỗ hổng. Nhưng anh phải kìm cứng Sam

suốt thời gian đó. Không có gì khác để hạn chế nó. Sau đó, anh lại cột cả hai vào với nhau để tiếp tục

đi. Nhưng chỉ đi được khoảng một trăm bộ thì lại rơi xuống.

Mẹ kêu lên:

- Trời ơi!

Bố nói:

- Cái cách xảy ra là như thế. Suốt buổi sáng. Chiếm hết của anh trọn nửa ngày để đi hai dặm đường,

chở về một chuyến cỏ và một hơn làm việc một nhọc trọn một ngày. Chiều nay anh sẽ đưa một mình

Sam đi. Nó không thể kéo một đồng lớn nhưng dễ hơn cho cả nó lẫn anh.

Bố ăn vội vã rồi lật đật ra thẳng một mình David vào cỗ xe trượt. Lúc này tất cả đều đã biết điều bố

đang làm và không còn lo ngại nhưng tất cả đều tội nghiệp cho David đang phải rơi xuống những đồng

tuyết giả mạo và cho bố phải tháo xe, giúp con ngựa leo lên rồi cột nó vào xe trở lại.

Suốt buổi chiều hôm đó, trời vẫn nắng, trên nền trời không một gợn mây và trước khi trời tối, bố đã

kéo về được hai đồng cỏ nhỏ.

Bố nói với các cô lúc ngồi ăn tối:

- David theo bố hết như một con chó. Khi nó sụp xuống tuyết, nó đứng bất động cho tới lúc bố đập

xong một lối đi cứng để nó bước lên. Rồi nó đi theo bố ra khỏi hố một cách cẩn thận tựa như nó hiểu

rõ chuyện đó và bố tin chắc nó làm được. Ngày mai bố sẽ cột nó vào cỗ xe bằng sợi dây dài để khi nó

sa hố bố không cần phải tháo xe ra. Bố chỉ phải giúp đưa nó lên và khi đó với sợi dây dài, nó có thể

kéo cỗ xe đi vòng chiếc hố.

Sau bữa ăn tối, bố qua tiệm đồ sắt Fuller's để mua dây. Bố trở về ngay cùng với các tin tức. Tàu sửa

chữa và máy xúc tuyết đã khai thông một nửa đoạn đường nghẽn ở Tracy vào ngày hôm đó.

Bố nói:

- Lần này phải khai thông lâu hơn vì mỗi lần dọn đường họ đều quăng tuyết sang hai bên khiến chỗ bị

nghẽn trở thành sâu hơn nhiều. Nhưng Woodworth ở nhà ga bảo là dường như xe lửa sẽ thông vào ngày

mốt.

Mẹ nói:

- Tin tốt lành rồi. Em phải cảm ơn sẽ lại có thịt ăn.

Bố tiếp tục:

- Chưa hết đâu. Dù có xe lửa hay không có xe lửa, mình vẫn sắp có thư. Thư đã được người ta cho

chuyển bằng xe ngựa và người mang thư là Gilbert sẽ rời đây đi Preston vào sáng mai. Anh ta đang

đóng một xe trượt tuyết. Vậy nếu em muốn gửi thư thì có thể được rồi.

- Em đang viết một lá thư cho mọi người ở Wisconsin. Em không có ý viết xong sớm hơn, nhưng có lẽ

em đã có thể dứt.

Thế là mẹ mang lá thư tới bên tấm trải bàn dưới cây đèn và sau khi mẹ làm chảy tan mực trong lò thì

tất cả ngòi quanh bàn nghĩ tới những điều cần nói cuối cùng không khi mẹ viết bằng cây viết nhỏ màu

đỏ có chiếc quẩn cần xà cừ với hình thù giống như một cộng lông chim. Khi những chữ viết đều đặn

kín trang giấy mẹ xoay ngang lại viết tiếp cho kín hết. Trên mặt giấy kia mẹ cũng làm như thế để mỗi

phần giấy đều có những lời cần thiết.

Carrie chỉ là một em bé khi ở Wisconsin. Cô không nhớ ra các cô, các dì, các chú, các bác và đám

anh chị em họ Alice, Ella, Peter còn Grace thì chưa khi nào được thấy họ. Nhưng Laura và Mary vẫn

nhớ rõ mọi người.

Laura nói:

- Mẹ nhắc là con vẫn còn giữ con búp bê vải Charlotte và con mong là con sẽ có một con mèo con là

chút chút của con mèo đen Susan.

Mẹ nói:

- Lũ con cháu không chiếm nhiều chỗ lắm. Mẹ sợ lá thư này nặng quá rồi.

Bố nhắc:

- Nói với họ là khắp xứ này không có một con mèo.

Mẹ tiếp:

- Em cũng mong có được. Mình cần một con chó bắt chuột.

Mary nói:

- Mẹ hãy nói rằng mình mong cho mọi người tới họp mặt Giáng sinh năm nay với mình kiểu như trước

đây ở Big Woods.

Mẹ sửa lại một tiếng của Mary:

- Giống như trước đây.

Laura than:

- Chúa ơi! Khi nào thì Giáng sinh? Con đã quên bằng chuyện này. Chắc là sắp đến rồi.

Grace nhún nhảy trong vòng tay Mary và kêu:

- Bao giờ Giáng sinh tới? Bao giờ ông già Noel tới?

Mary và Carrie đã kể tất cả về ông già Noel cho bé. Lúc này Mary không còn biết nói gì thêm với bé

và cả Laura cũng thế. Nhưng Carrie lên tiếng:

- Có lẽ ông già Noel không thể tới đây vào mùa đông này đâu, Grace, vì quá nhiều bão và tuyết. Em

thấy đó, ngay cả xe lửa cũng không tới được.

-

Grace mở lớn cặp mắt to màu xanh lơ nhìn mọi người và nói một cách lo lắng:

- Ông ấy đến bằng xe trượt tuyết mà. Ông ấy có thể đến, phải không bố? Phải không mẹ?

Mẹ nói:

- Dĩ nhiên là ông ấy có thể đến, Grace.

Lúc đó, Laura nói một cách quả quyết:

- Ông già Noel có thể đến bất kì nơi nào.

Bố nói:

- Có lẽ ông ấy sẽ mang xe lửa đến cho mình.

Buổi sáng, bố mang lá thư ra bưu điện và tại đó bố thấy ông Gilbert phủ kín người trong những chiếc

áo da, đặt túi thư lên cổ xe trượt tuyết lái đi. Ông phải qua mười hai dặm tới Preston.

Bố giải thích với mẹ:

- Tại đó, ông ta sẽ gặp một toán đưa thư khác từ miền đông tới và nhận thư về. Ông ta phải về tới vào

tối nay nếu không bị ngăn trở quá nhiều bởi các đầm lầy.

Mẹ nói:

- Thời tiết đang đẹp cho chuyện đi lại mà.

Bố nói:

- Tốt hơn hết là anh nên tận dụng thời tiết này.

Bố bước ra buộc David vào cổ xe trượt tuyết bằng một sợi dây dài. Sáng hôm đó bố kéo về thêm một

đồng cỏ khô. Buổi trưa, trong lúc mọi người ngồi ở bàn ăn, trời đột nhiên sầm tối và gió bắt đầu gào

hú.

Bố nói:

- Bão tới nữa! Anh mong là Gilbert tới được Preston bình an.

17. LÚA GIỐNG

Hơi lạnh và bóng tối lại kéo đến. Những móc đinh trên mái nhà trắng sương giá và các ô kính cửa sổ

xám xịt. Một lỗ nhỏ được cào ra chỉ cho thấy một màn trắng quay cuồng sát phía bên kia ô kính. Căn

nhà vững chắc run rẩy lay động trong tiếng gió rên rỉ, gầm hú. Mẹ nhấn thật chặt những tấm nệm vải

vào sát dưới các khung cửa nhưng hơi lạnh vẫn trườn vào.

Khó có thể hứng khởi nổi. Buổi sáng và buổi chiều, bố lần theo sợi dây phơi ra chuồng ngựa cho lũ

ngựa, con bò sữa và con bò con ăn. Bố phải lo dự trữ cỏ khô. Bố quay vào lạnh tới mức khó làm ấm

lại ngay. Ngồi trước lò bếp, bố đặt Grace lên đầu gối và ôm Carrie sát vào người rồi bố kể chuyện

những con gấu, những con báo mà bố đã từng kể cho Mary và Laura nghe. Sau đó, vào buổi tối bố

mang đàn ra chơi những điệu nhạc vui tươi.

Khi tới giờ ngủ và phải đối mặt với cái lạnh trên gác, bố chơi điệu nhạc đưa các cô đi ngủ. Bố nói:

- Bây giờ, tất cả sẵn sàng! Phải, trái – phải, trái, bước!

Laura đi đầu mang theo một chiếc bàn ủi hơi nóng quần trong mền, Mary nối theo với một bàn tay đặt

trên vai Laura. Carrie đi sau chót với một chiếc bàn ủi khác và tiếng nhạc đưa các cô lên cầu thang.

Tiến lên! Tiến lên! Hỡi người can đảm!

Màu mũ xanh đang phủ kín biên thùỵ

Cờ biển tung bay đưa ta bước tới

Tiếng thom này sử sách mãi ghi.

Núi cao không chùn bước

Những con người đất nước

Quyết đấu tranh

Cho gia đình và tổ quốc vẻ vang.

Tiếng nhạc giúp được phần nào. Laura hi vọng cô làm ra bộ hào hứng đủ để khuyến khích những người

khác. Nhưng suốt thời gian đó, cô biết rằng bão đã chặn lại đường xe lửa. Cô biết rằng gần như trọn

đống than trong gian chái đã hết và trong thị trấn không còn than nữa. Dầu lửa trong đèn đã vơi nhiều

dù mẹ chỉ thắp đèn trong lúc cả nhà ăn bữa tối. Thịt không còn cho tới khi xe lửa tới. Bơ đã hết và chỉ

còn một ít mỡ giọt để rắc trên bánh mì. Khoai tây vẫn còn nhưng bột mì thì chỉ gom vừa đủ để nướng

thêm một đợt bánh nữa.

Khi nghĩ về những thứ đó, Laura định ninh là xe lửa phải tới trước khi hết đợt bánh mì cuối cùng. Rồi

cô lại bắt đầu nghĩ trở lại về than, về dầu lửa, về số mỡ giọt ít ỏi và về túi bột mì đã cạn sát đáy.

Nhưng chắc chắn, chắc chắn xe lửa phải tới.

Suốt ngày và suốt đêm, căn nhà run rẩy trong tiếng gió rên rỉ, gào thét, tiếng tuyết trút trên vách, lên

mái những chỗ mà những đỉnh móc động sương giá xuyên qua. Trong những căn nhà khác có người, có

thể còn có ánh đèn, nhưng đó là chuyện quá xa để hình dung ra là có thực.

Trong gian phòng sau cửa kho thực phẩm, Almanzo rất bận rộn. Cậu gỡ tất cả yên, cương, quần áo mặc

trên bức vách cuối phòng xuống chất đống trên giường. Cậu đẩy bàn ăn sát vào tủ chén và trong

khoảng trống đó cậu đặt một chiếc ghế thay cho giá cửa.

Từ bức vách cuối phòng, cậu dựng lên một cái khung rồi cửa ván thành từng miếng đóng lên. Tiếng

cửa và tiếng búa át hẳn tiếng ồn của gió bão.

Khi dựng lên ở phía trong một bức vách lưng, cậu móc con dao nhíp ra rạch thủng một bao đựng lúa

giống. Cậu nhấc chiếc bao nặng một trăm hai mươi pao lên cẩn thận trút hạt lúa vào khoảng trống giữa

bức vách cũ và bức vách mới.

Cậu nói với Royal đang ngồi đẽo gọt bên lò bếp:

- Em tính là chỗ này có thể chứa hết tất cả. Khi em dựng bít lên hết sẽ có một thùng chứa không ai nhìn thấy.

Royal nói:

- Đó là việc của em. Lúa giống là của em.

Almanzo đáp lại:

- Anh cầm chắc mãi mãi nó là của em chứ! Và chắc chắn nó sẽ được gieo xuống đất, vào mùa xuân tới!

Royal hỏi:

- Cái gì khiến em nghĩ là anh sẽ bán lúa của em?

Almanzo trả lời:

- Anh gần như đã bán hết ngũ cốc rồi. Trận bão này sẽ giảm dần vào một lúc nào đó hoặc nó chỉ là

một trận bão đầu tiên và ngay khi nó tạm dứt, cả thị trấn sẽ chất đồng tại đây để mua lúa mì. Harthorn

và Loftus đã chỉ giữ lại cho họ được đúng ba bao bột mì và trận bão này sẽ chặn xe lửa tới sau Giáng

sinh.

Royal nhấn mạnh:

- Tất cả những thứ đó đâu có nghĩa là anh bán lúa mì của em.

Cậu nói:

- Có lẽ không, nhưng em hiểu anh, Roy. Anh không phải một nông dân mà là một chủ cửa hàng. Một

người đến đây nhìn quanh và nói “Giá lúa mì của anh bao nhiêu?” Anh nói “Tôi bán hết lúa mì rồi”.

Ông ta nói “Những túi này là cái gì?”. Anh nói với ông ta “Đây không phải lúa mì của tôi mà là của

Manzo”. Thế là ông ta nói “Thôi, anh muốn giá bao nhiêu?” Và xin anh đừng nói với em rằng anh sẽ

nói “Chúng tôi không bán đâu”. Không, thưa ngài Roy, anh là một chủ cửa hàng. Anh sẽ nói với ông ta

“Ông trả bao nhiêu?”.

Roy nhìn nhận:

- Ừ, có lẽ anh sẽ nói. Điều đó có thiệt hại gì nào.

- Thiệt hại ở chỗ giá cả sẽ được nâng cao tới mây xanh trước khi xe lửa được thông đường. Lúc đó

em đang đi kéo cỏ ở một nơi nào đó và anh cho rằng em sẽ không từ chối một cái giá như thế hoặc anh

nghĩ là anh hiểu biết nhiều hơn để làm lợi cho em. Anh không bao giờ tin rằng em dự tính gì khi em nói

ra, Royal Wilder à.

Royal nói:

- Thôi, thôi, bình tĩnh đi, Manzo. Anh vẫn thấy anh lớn hơn em và có lẽ anh biết rõ hơn.

- Có lẽ anh biết và có lẽ anh không biết. Dù sao chẳng nữa, em sẽ đặt công việc của em theo hướng

của riêng em. Em sẽ bíт kín đám lúa giống của em không cho ai nhìn thấy để khỏi ai đưa ra bất kì vấn

đề gì về nó và nó sẽ nằm sẵn tại đây khi mùa gieo hạt tới.

Royal nói:

- Được rồi, được rồi.

Anh tiếp tục gọt cẩn thận một đoạn mắt xích liên kết từ một thanh gỗ thông, còn Almanzo trụ vững chân, nhắc từng bao lúa lên vai và trút vào trong chỗ cất giấu. Thỉnh thoảng một đợt gió thổi mạnh lay

động các bức vách và thỉnh thoảng chiếc lò sưởi nóng đỏ lại phụt khói. Một tiếng gió gầm lên dữ dội

hơn khiến cả hai lắng nghe và Almanzo nói:

- Quỉ quái! Có một mắt gỗ ở đây!

Cậu nói sau một lát suy tính:

- Royal, đẽo cho em một miếng nệm vừa với cái mắt gỗ này, được không? Em muốn làm dứt việc này

trước lúc lo công việc thường lệ.

Royal bước tới ngắm nghía chiếc mắt gỗ. Anh khoanh vòng nó bằng một con dao và chọn một mẫu gỗ

để làm chiếc nệm vừa khít.

Anh nêu nhận xét:

- Nếu giá cả lên cao như em nói thì em đúng là một thằng điên mới không chịu bán chỗ lúa mì của em.

Trước mùa xuân, xe lửa sẽ thông đường. Lúc đó em sẽ mua hạt giống trở lại và còn có một món

giống như anh đang tính làm.

Almanzo nhắc anh:

- Anh đã nói điều đó trước đây rồi. Em thà rằng chắc chắn hơn là hối tiếc. Anh không biết rõ khi nào

xe lửa sẽ lại chạy và cũng không biết có lúa giống được chở đến trước tháng tư không.

Royal nói:

- Chẳng có gì chắc chắn ngoại trừ cái chết và thuế khóa.

Almanzo nói:

- Gần như chắc hẳn là cuối cùng mùa gieo hạt sẽ quay lại. Và những hạt lúa giống tốt sẽ tạo ra những

vụ mùa tốt.

Royal bình luận:

- Em nói giống hệt ba.

Anh thử chiếc nệm cho mắt gỗ và ngồi xuống chuốt lại.

- Nếu trong vài tuần lễ nữa mà xe lửa không thông đường, anh không hiểu thị trấn này sống nổi bằng

cách nào. Trong các cửa hàng thực phẩm không còn nhiều đồ dự trữ nữa.

Almanzo nói:

- Nông dân biết sắp xếp để xoay sở khi lâm vào cảnh đó. Gần như hết thảy đều làm ra sản phẩm vào

mùa hè vừa qua giống như chúng ta. Và chúng ta có thể kéo dài cho tới khi thời tiết ấm áp nếu chúng ta

phải như thế.

18. GIÁNG SINH VUI VẺ

Cuối cùng bão tuyết đã dứt. Sau ba ngày ồn ào liên tục, sự tĩnh lặng vang lên trong tai Laura.

Bố vội vã đi kéo thêm cỏ khô và khi quay về, bố đưa David vào chuồng. Nắng vẫn đang lấp lánh trên

tuyết và phía tây bắc không hề có mây khiến Laura thắc mắc không hiểu tại sao bố ngưng kéo cỏ.

Mẹ hỏi nhanh khi bố bước vào:

- Có chuyện gì không ổn, Charles?

Bố đáp:

- Gilbert đã tới Preston và trở về. Ông ấy có mang thư về.

Giống như ngày Giáng sinh đã tới một cách bất chợt. Mẹ hi vọng có giấy tờ ở nhà thờ. Laura, Mary và

Carrie hi vọng cha Eden sẽ gửi tới một thứ gì để đọc như thỉnh thoảng ông đã làm. Grace hào hứng vì

tất cả tất cả đều hào hứng. Chờ bố trở về từ bưu điện thật khó khăn.

Bố đi khá lâu. Đúng như mẹ nói, nôn nóng không phải là điều tốt. Hết thấy đàn ông trong thị trấn đều

tới bưu điện và bố phải đợi tới phiên.

Cuối cùng, bố đã trở về, hai tay đầy ắp. Mẹ hăm hở với đám giấy tờ từ nhà thờ còn Laura và Carrie cố

chộp lấy bó báo Youth 's Companions. Cũng có cả báo tin tức nữa. Bố cười vui:

- Đây! Đây! Đừng làm ồn quá! Không chỉ có thế là hết đâu. Hãy đoán coi bố còn có cái gì!

Laura kêu lên:

- Một lá thư? Ô, bố, bố có một lá thư?

Mẹ hỏi:

- Ai gửi vậy?

Bố đáp:

- Caroline, em có tờ Advances. Laura và Carrie có tờ Youth 's Companions. Anh có tờ Inter-Ocean

và tờ Pioneer Press. Mary có thư.

Mặt Mary sáng lên. Cô sờ đo độ dày và kích thước lá thư.

- Một lá thư lớn và dày cộm. Đọc đi, mẹ.

Mẹ mở thư và đọc lớn.

Thư của cha Eden. Cha tỏ ý tiếc vì ông không thể trở lại để tổ chức một buổi lễ vào mùa xuân vừa qua

do phải đi lên xa hơn ở phía bắc. Ông hi vọng sẽ gặp lại tất cả khi mùa xuân trở lại. Các em trong lớp

học chủ nhật ở Minnesota gửi tới cho các cô gái một bó tạp chí Youth 's Companions và sẽ gửi một bó

khác vào năm sau. Nhà thờ của ông đã gửi tới họ một thùng quà Giáng sinh và ông hi vọng số quần áo

sẽ vừa vặn. Đáp lại lòng hiếu khách mà họ đã dành cho ông và giáo sĩ Stuart vào mùa đông trước ở hồ

nước Bạc, ông gửi tới một món quà Giáng sinh. Ông chúc tất cả có một Giáng sinh vui vẻ và một năm

mới hạnh phúc.

Một sự im lặng ngay sau khi mẹ đọc dứt bức thư. Rồi mẹ nói:

- Dù sao mình đã có lá thư tốt lành này.

Bố nói với tất cả:

- Gilbert chuyển lối lại cho biết người ta đã tăng gấp đôi số công nhân và đưa hai xe xúc tuyết tới

đoạn đường nghẽn ở Tracy. Mình có thể kịp nhận thùng quà vào ngày Giáng sinh.

Mẹ nói:

- Chỉ còn vài ngày nữa.

Bố nói:

- Trong vài ngày có thể làm xong rất nhiều việc. Nếu tình trạng hấp dẫn này của thời tiết kéo dài thì

không có lí gì đường xe lửa không khai thông kịp.

Carrie nói:

- Ôi, con mong thùng quà Giáng sinh sẽ tới.

Bố thông báo tin tức cho mẹ:

- Các nhà trọ đã đóng cửa. Họ không còn củi đốt và lúc này, tay quản lí ngân hàng Ryth đã mua cho

tới miếng ván cuối cùng ở xưởng mộc.

Mẹ nói:

- Dù sao mình không có khả năng đốt ván gỗ. Nhưng, Charles, mình đã gần hết than rồi.

Bố đáp một cách vui vẻ:

- Mình sẽ đốt củi khô.

- Củi khô?

Mẹ lên tiếng và Laura hỏi:

- Làm sao mình có thể đốt củi khô được, bố?

Cô nhớ tới lửa đã lan nhanh qua các đám củi khô trên đồng cỏ như thế nào. Ngọn lửa liếm qua những

cọng cỏ nhẹ, mỏng manh và biến mất trước khi tàn than vụn vỡ rơi xuống. Làm sao mà gian phòng giữ

được hơi ấm của thứ lửa tắt nhanh như thế trong khi ngay cả sức cháy nóng hực của than cứng vẫn không thể ngăn nổi hơi lạnh?

Bố nói với cô:

- Mình sẽ phải tìm tòi xoay sở. Mình sẽ sắp xếp xong! Túng thì phải tính.

Mẹ nói:

- Có thể xe lửa sẽ tới đúng lúc.

Bố lại đội mũ lên và nhắc mẹ là hãy làm bữa trưa hơi trễ một chút. Bố phải cố kéo kịp về thêm một

chuyến cỏ khô nữa nên cần đi gấp. Bố bước ra và mẹ nói:

- Tới đây, các con. Hãy cất bó báo Youth 's Companions đi. Mình cần giặt giũ trong lúc thời tiết sáng

đẹp như vậy.

Suốt ngày hôm đó, Laura, Carrie và Mary luôn hướng về bó báo Youth 's Companions và thường nhắc

tới bó báo. Nhưng ngày sáng đẹp rất ngắn. Các cô quậy và đập quần áo đang sôi trên lò, dùng cán chổi

nhắc bỏ qua khạp để mẹ chà xát xà phòng. Laura xối nước lên, còn Carrie quậy chiếc túi màu xanh

trong làn nước xả thứ hai cho tới khi nó đủ xanh. Laura nấu cho hồ sôi lên. Và lúc mẹ lấy ra lần chót

khỏi nước lạnh để hong những món đồ đã giặt trên dây phơi thì bố về tới để ăn trưa.

Sau đó, các cô rửa chén đĩa, cọ sàn nhà, chùi lò bếp và rửa phía trong các ô kính cửa sổ. Mẹ mang

quần áo đã khô cứng vào, phân loại, phun nước và cuộn lại để chờ ủi. Ánh sáng chiều chạng vạng đã

hết. Thế là hôm đó quá trễ để đọc báo và sau bữa ăn tối lại phải tắt đèn để giữ lại số dầu lửa cuối

cùng.

Mẹ thường nói:

- Công việc trước, trò chơi sau.

Lúc này mẹ mỉm cười dịu dàng với Laura, Carrie và nói:

- Các con đã giúp mẹ có một ngày làm việc thật tốt.

Thế là các cô đã được tưởng thưởng.

Carrie nói một cách sung sướng:

- Ngày mai mình sẽ đọc một chuyện.

Laura nhắc:

- Ngày mai mình còn lo ủi đồ.

Mẹ nói:

- Ừ, mình còn phải phơi nệm và dọn sạch các xó xỉnh trên gác trong thời tiết tốt đẹp này.

Bố bước vào và nghe thấy mấy mẹ con đang nói. Bố lên tiếng:

- Ngày mai anh sẽ đi làm việc ở đường sắt.

Ông Woodworth đã nhắc tất cả những người đàn ông đủ sức hãy đi làm việc trên nền đường sắt. Người

giám thị việc thông đường ở Tracy đã đưa tàu sửa tới đó và các toán xúc tuyết đang xúc dọn đoạn đường từ Huron về miền đông.

Bố tuyên bố:

- Nếu gân sức và ý chí giải quyết nổi công việc thì sẽ có một chuyến xe lửa kịp tới vào dịp Giáng sinh.

Đêm đó, bố từ chỗ làm việc trở về với nụ cười nở rộng trên gương mặt đỏ như mặt trời. Bố nói lớn:

- Tin tốt lành! Xe sửa chữa sẽ thông đường vào một khoảng nào đó trong ngày mai! Chuyến xe lửa

thường lệ sẽ đến sau đó, có thể là ngày mốt.

- Ôi, tốt quá! Khoái quá!

Laura và Carrie cùng kêu lên và mẹ nói:

- Đúng thực là tin tốt lành rồi. Mắt anh làm sao thế, Charles?

Mắt bố sưng đỏ. Bố trả lời vui vẻ:

- Xúc tuyết trong nắng hại mắt lắm. Một số người đã bị chói tuyết không nhìn thấy gì nữa. Pha cho anh

một ít nước muối, được chứ Caroline? Anh sẽ rửa mắt sau khi làm xong các việc thường lệ.

Khi bố đã ra chuồng ngựa, mẹ buông người xuống chiếc ghế bên cạnh Mary, nói:

- Các con, mẹ sợ dịp Giáng sinh này sẽ rất nghèo nàn. Nhưng trận bão tuyết khủng khiếp và

mối lo

sưởi ấm khiến mình không còn thời giờ để sắp đặt gì hết.

Carrie mở đầu:

- Có lẽ thùng quà Giáng sinh...

Mary nói:

- Mình không nên tin tưởng vào nó.

Laura đề nghị:

- Mình có thể chờ cho tới ngày Giáng sinh, tất cả trừ...

Và cô nhắc bóng Grace đang mở to mắt lắng nghe.

Grace hỏi với chiếc môi run run:

- Ông già Noel không tới hả?

Laura ôm chặt bé và nhìn qua mái tóc vàng của bé. Mẹ nói một cách quả quyết:

- Ông già Noel luôn luôn đến với những cô bé ngoan, Grace ạ.

Mẹ tiếp:

- Nhưng các con, mẹ có một ý nghĩ. Các con thấy thế nào về việc mình giữ tất cả giắt tờ của nhà thờ

và bó tạp chí Youth 's Companions của các con chỉ mở đúng ngày Giáng sinh?

Sau một lúc, Mary nói:

- Con thấy đó là một ý kiến hay. Nó giúp mình học được sự từ chối.

Laura nói:

- Em không muốn thế.

Mary nói:

- Không ai muốn. Nhưng đây là điều tốt cho chúng ta.

Nhiều Laura Laura không muốn làm ngay cả điều tốt. Nhưng sau một hồi im lặng nữa, cô nói:

- Được, nếu mẹ và Mary muốn vậy, con sẽ làm theo. Như thế cũng có một điều khiến mình trông đợi

ngày Giáng sinh.

- Con thấy điều đó thế nào, Carrie?

Mẹ hỏi và bằng một giọng nhỏ nhẹ Carrie đáp :

- Con cũng làm theo, mẹ.

Mẹ nói tiếp:

- Mình có thể tìm một thứ nho nhỏ gì đó trong các cửa hàng cho...

Mẹ nhìn về phía Grace.

- Nhưng các con đều lớn rồi và đã biết, năm nay bố không thể làm việc gì để kiếm ra tiền. Mình

lại

không có tiền dành dụm để mua quà nhưng mình vẫn có thể có một ngày Giáng sinh hạnh phúc đúng

nghĩa. Mình sẽ cố nghĩ để chế thêm một món ăn cho bữa trưa sau đó mình mở hết những tờ báo ra để

đọc và khi trời tối quá không đọc nổi thì bố chơi đàn.

Laura nói:

- Mình đâu còn nhiều bột.

Mẹ đáp:

- Mấy chủ cửa hàng đòi hia mười lăm xu một pao bột nên bố mới chờ xe lửa tới. Dù sao, không có gì

để làm nổi một chiếc bánh nhồi thịt và không có bơ, không có trứng để làm bánh ngọt và thì trấn hết

đường rồi. Nhưng mình sẽ nghĩ ra một món gì thêm cho bữa trưa Giáng sinh.

Laura ngồi suy nghĩ. Cô đang làm một khung hình nhỏ với những mũi len đan chéo trên các-tông màu

bạc mỏng. Trên các cạnh và ngang phía đầu cô tạo những mẫu hoa nhỏ màu xanh lơ và những chiếc lá

màu xanh. Lúc này cô đang phác họa khoảng trống đặt hình bằng màu xanh dương. Trong lúc đưa mũi

kim nhỏ xíu qua những lỗ châm trên tấm các-tông và kéo những sợi len màu một cách cẩn thận cô

bỗng nghĩ Carrie thèm được ngắm những vật xinh đẹp ra sao. Cô quyết định sẽ tặng khung hình này cho

Carrie làm quà Giáng sinh. Có lẽ một ngày nào khác, cô có thể làm một chiếc khác cho mình.

Thật may mắn là cô đã đan xong dải viền đăng-ten cho chiếc váy lót. Cô sẽ tặng Mary cái đó. Còn mẹ

thì cô sẽ tặng tấm giữ tóc bằng các-tông mà cô đã thuê xong để cho có cặp với chiếc khung hình. Mẹ

có thể treo nó trên một góc gương soi và khi mẹ chải tóc mẹ sẽ bỏ những sợi tóc đứt vào đó để sau này

mẹ lấy ra dùng làm tóc độn.

Cô hỏi:

- Nhưng mình có thể tặng bố cái gì?

Mẹ lo lắng:

- Mẹ phải nói là mẹ không biết. Mẹ không nghĩ ra nổi thứ gì.

Carrie nói:

- Con có mấy penny.

- Có chỗ tiền dành cho con đi học đó.

Mary gợi ý nhưng mẹ nói:

- Không, Mary. Mình không đụng tới chỗ tiền đó.

Laura tự lự nói:

- Chị có mười xu. Em có mấy penny, Carrie?

Carrie nói với cô:

- Năm.

Laura nói:

- Mình cần hai mươi lăm xu để mua cho bố một đôi dây đeo quần. Bố cần có một đôi dây đeo quần

mới.

Mẹ nói:

- Mẹ có mười xu. Vậy là giải quyết xong vấn đề rồi. Laura, con và Carrie tốt nhất là mua ngay vào

lúc bố vừa đi làm việc sáng mai.

Hôm sau, khi vừa làm xong công việc buổi sáng, Laura và Carrie băng qua con phố đầy tuyết tới cửa

hàng Harthorn's. Ông Harthorn ở đó một mình với những giá đồ trống trơn. Dọc hai bức vách chỉ có

vài đôi ủng của đàn ông, vài đôi giày phụ nữ và mấy súc vải hoa.

Thùng đậu trống trơn. Thùng bánh qui xếp trống trơn. Thùng thịt heo chỉ có một ít nước muối ở dưới

đáy chứ không có thịt. Hộp cá thu dài, phẳng cũng chỉ có một ít muối ở dưới đáy. Thùng táo khô và

thùng quả mâm xôi khô cũng sạch trơn.

Ông Harthorn nói:

- Tôi không còn đồ bán cho tới khi xe lửa tới. Tôi đang chờ một hóa đơn giao hàng khi xe lửa

lại.

Trên tủ còn mấy chiếc khăn tay, lược, kẹp tóc và hai đôi dây đeo quần, Laura và Carrie ngắm

mấy đôi

dây đeo. Chúng được đan trơn, buồn nản và xám xịt.

Ông Harthorn hỏi:

- Các cháu có cần tôi lấy ra cho coi không?

Laura không thích nói không nhưng cô nhìn Carrie và thấy là Carrie hi vọng cô sẽ làm thế. Laura nói:

- Dạ không, cảm ơn ông Harthorn. Chúng cháu không mua vào lúc này.

Trở ra lại ngoài trời lạnh, cô nói với Carrie:

- Mình hãy tới cửa hàng Loftus' coi xem có kiếm được thứ khá hơn không.

Các cô cúi đầu đi ngược trong gió lạnh ngắt, mãi miết bước dọc con đường đóng băng với cống vòm

của các cửa hàng và tới tận cửa hàng tạp phẩm và đồ khô Dry Goods and Groceries.

Cửa hàng đó cũng trống trơn và chỉ là những âm vang lập lại. Mỗi khạp, thùng đều không có gì và đồ

hộp chỉ vồn vện còn hai hộp sò dẹt.

Ông Loftus nói với các cô:

- Tôi đang đợi một số hàng khi xe lửa tới vào ngày mai.

Trong tủ hàng có một đôi dây đeo màu xanh lơ có những hoa nhỏ màu đỏ thêu bằng máy rất đẹp với

những khóa đồng sáng loáng. Laura chưa hề thấy những dây đeo đẹp như thế. Chúng rất hợp với bố.

- Thứ này giá bao nhiêu?

Cô hỏi gần như tin chắc giá rất đắt. Nhưng giá chỉ là hai mươi lăm xu. Laura đưa cho ông Loftus hai

đồng năm xu của riêng cô, đồng năm penny của Carrie và đồng mười xu bằng bạc của mẹ. Cô cầm gói

hàng thon mảnh và gió thổi bật cô với Carrie về nhà.

Giờ đi ngủ đêm đó không ai nhắc đến việc treo những vớ dài. Grace còn quá nhỏ chưa thể biết về việc

treo vớ vào buổi chiều trước lễ Giáng sinh và không còn ai khác chờ đợi có quà tặng. Nhưng tất cả

đều chưa khi nào nôn nóng chờ ngày Giáng sinh như thế vì đường sắt lúc này đã được khai thông và

ngày mai xe lửa sẽ tới.

Ý nghĩ đầu tiên của Laura vào buổi sáng hôm đó là: "Hôm nay xe lửa sẽ đến!" Cửa sổ không còn đóng

sương giá, trời quang đãng và đồng cỏ phủ tuyết đổi thành màu hồng trong nắng sớm. Xe lửa chắc chắn

sẽ đến và Laura vui mừng nghĩ đến những bất ngờ trong ngày Giáng sinh của mình.

Cô trượt xuống khỏi giường không đánh thức Mary và mặc áo thật nhanh trong hơi lạnh. Cô mở chiếc

hộp cất các món đồ riêng của cô. Cô lấy ra cuộn dải viền ren đan đã được bao cẩn thận bằng giấy xấp.

Rồi cô kiểm tẩm thiệp đẹp nhất mà cô đã được tặng trong lớp học ngày chủ nhật, lấy chiếc khung hình

nhỏ và tẩm các-tông giữ tóc. Với những thứ đó trong tay, cô nhón gót bước xuống cầu thang.

Mẹ nhìn lên ngạc nhiên. Bàn ăn đã bày xong và mẹ đặt bên cạnh mỗi đĩa ăn một gói nhỏ bao trong giấy

sọc trắng-đỏ.

Laura thì thầm:

- Chúc mẹ Giáng sinh vui vẻ! Ô, cái gì đây?

Mẹ cũng thì thầm:

- Quà Giáng sinh! Con có cái gì ở đó?

Laura chỉ mỉm cười. Cô đặt những gói của cô vào đĩa của mẹ và Mary. Rồi cô đẩy tấm thiệp của lớp

học chủ nhật vào khung hình. Cô thì thầm:

- Cho Carrie.

Mẹ và cô cùng nhìn món quà. Nó rất đẹp. Sau đó, mẹ kiểm một miếng giấy xấp bao kín lại.

Carrie, Grace và Mary đang trèo xuống cầu thang và nói:

- Chúc Giáng sinh vui vẻ! Giáng sinh vui vẻ!

Carrie bỗng ré lên:

- Ôôô-ô! Em cứ nghĩ mình đang đợi Giáng sinh cho tới khi xe lửa mang thùng quà Giáng sinh tới!

Ôôô-ô, coi kìa! Coi kìa!

Mary hỏi:

- Gì vậy?

Carrie nói với cô:

- Có quà đặt trên mỗi đĩa ăn ở trên bàn!

Mẹ nói :

- Không, không, Grace, không được đụng vào. Tất cả phải chờ bố đã.

Thế là Grace chạy xung quanh bàn để ngắm nhưng không sờ.

Bố đem sữa vào và mẹ lọc. Rồi bố bước vào gian chái và trở ra với một nụ cười mở rộng sáng rạng

rỡ. Bố đưa cho mẹ hai hộp sò từ cửa hàng Loftus.

Mẹ nói:

- Charles!

Bố nói với mẹ:

- Hãy nấu món súp sò cho bữa ăn trưa mừng Giáng sinh, Caroline. Anh cố vắt được một ít sữa của

Elen, nhưng không nhiều và là đợt sữa cuối cùng vì nó sắp cạn sữa rồi. Nhưng có lẽ em sẽ dùng tới.

Mẹ nói:

- Em sẽ pha thêm nước cho loãng một chút. Mình sẽ có món súp sò cho bữa ăn trưa mừng Giáng sinh.

Lúc đó bố nhìn vào bàn. Laura và Carrie cười lớn tiếng, hô:

- Giáng sinh vui vẻ! Chúc bố Giáng sinh vui vẻ!

Và Laura nói với Mary:

- Bố sẽ ngạc nhiên.

Bố hô lớn:

- Hoan hô ông già Noel! Ông bạn già vẫn tới dù không có xe lửa!

Tất cả ngồi vào chỗ của mình và mẹ khẽ giữ bàn tay Grace lại.

Mẹ nhắc:

- Bố là người mở quà đầu tiên, Grace.

Bố nhắc gói quà của mình lên.

- Nào, đây là món quà gì và ai tặng tôi?

Bố cởi dây, mở giấy bọc và giơ lên những dải dây đeo mới điểm hoa đỏ.

- Ui chà!

Bố kêu lên:

- Thế này thì làm sao tôi còn khoác áo choàng được? Thứ này quá đẹp không thể phủ lấp đi được.

Bố nhìn quanh ngắm từng khuôn mặt. Bố nói :

- Tất cả mấy mẹ con đã làm chuyện này. Tốt, bố hãnh diện được đeo những dây này.

Mẹ lại nhắc:

- Chưa tới con, Grace. Mary mở tiếp theo.

Mary mở ra mấy thước viền đăng-ten. Cô mân mê trên mấy ngón tay và gương mặt cô sáng lên thích

thú. Cô nói:

- Con sẽ để dành để mang khi nào được tới trường. Đây là một món khác để giúp con được đi. Nó rất

hợp với chiếc váy lót trắng.

Carrie đang ngắm món quà của cô. Đó là bức hình đăng Chấn chiến trong những lớp áo dài màu xanh

lơ và trắng đang ôm trong tay những con cừu con trắng như tuyết. Tấm các-tông màu bạc được thêu

những bông hoa xanh lơ tạo thành một khung hình hoàn hảo.

Carrie thì thầm:

- Ôi, dễ thương quá chừng! Dễ thương quá chừng!

Mẹ người chiếc giữ tóc đúng là thứ mẹ đang cần.

Lúc đó, Grace xé toạc tấm giấy bọc gói quà của mình và kêu lên mừng rỡ. Hai hình nhân nhỏ bằng gỗ

mỏng đứng trên một chiếc bục giữa các cột sơn màu đỏ. Tay các hình nhân nắm vào những sợi dây

xoắn chặt với nhau ngay trên đầu. Cả hai đội mũ chóp cao màu đỏ, khoác áo màu xanh lơ với hàng nút

vàng. Quần của cả hai kẻ sọc xanh-đỏ và những đôi ủng màu đen với những ngón chân cong lên.

Mẹ khẽ bóp phía dưới những chân cột. Một hình nhân nhảy lộn nhào lên và hình nhân kia đứng đưa.

Rồi hình nhân ở trên hạ xuống trong khi hình nhân ở dưới nhào lên và cả hai đều gật đầu gật cánh tay,

chân đu đưa nhảy và múa.

Grace kêu lên:

- Ô, coi này! Ô, coi này!

Không bao giờ bé chán những hình nhân nhỏ nhảy múa này.

Những gói quà nhỏ in sọc ở mỗi bên của đĩa ăn là những thỏi kẹo Giáng sinh. Laura thắc mắc:

- Bố kiếm kẹo ở đâu vậy?

Bố nói:

- Bố kiếm lâu rồi. Đó là những miếng đường cuối cùng trong thị trấn. Một số nông dân vẫn thường nói

họ thường dùng kẹo thay cho đường nhưng bố giữ chắc những thỏi kẹo Giáng sinh của mình.

Carrie thở ra:

- Ôi, một ngày Giáng sinh dễ thương vô cùng.

Laura cũng nghĩ thế. Dù chuyện gì xảy ra thì họ vẫn luôn có một ngày Giáng sinh vui vẻ. Và, nắng đang

chiếu, trời đang xanh, đường sắt đã khai thông, xe lửa đang tới. Sáng nay hẳn xe lửa đã qua đoạn đường nghẽn ở Tracy. Một lúc nào đó trong ngày, họ sẽ nghe thấy tiếng còi xe lửa và nhìn thấy nó dừng

lại bên nhà ga.

Buổi trưa, mẹ lo nấu súp sò. Laura đang bày bàn ăn, còn Carrie và Grace chơi với món đồ hình nhân

nhào lộn. Mẹ nếm súp và đặt chiếc xoong trở lại lên lò:

- Xúp sò đã chín. Bánh mì nướng vàng rồi. Bố đang làm gì nhỉ?

Laura nói:

- Bố đang khuôn cỏ khô.

Bố mở cửa. Phía sau bố, gian chái dường như đầy cứng loại cỏ đầm lầy khô. Bố hỏi:

- Xúp sò chín chưa?

Mẹ đáp:

- Em đang mang lên. Em mong là xe lửa sắp tới, mình chỉ còn số than cuối cùng.

Rồi mẹ nhìn bố hỏi:

- Có gì bất ổn, Charles?

Bố nói thật chậm:

- Có đám mây ở hướng tây bắc.

Mẹ kêu:

- Trời, mong đó không phải là một trận bão khác!

Bố đáp:

- Anh e đúng là bão. Nhưng không cần làm hư bữa ăn của mình.

Bố đẩy chiếc ghế của mình sát vào bàn ăn, tiếp :

- Anh đã dồn đống rất nhiều củ khô trong chuồng và chứa đầy gian chái. Bây giờ mình tính tới món

xúp sò.

Mặt trời vẫn tỏa sáng trong lúc họ ăn. Món súp nóng thật ngon dù sữa chỉ lỏng bồng như nước. Bố bóp

vụn bánh mì thả vào trong xúp, nói với mẹ:

- Món bánh mì nướng này gần như bánh qui giòn. Anh không biết còn có gì ngon hơn.

Laura thưởng thức món xúp ngon lành nhưng không thể không nghĩ về đám mây đen đang kéo tới. Cô

cũng không thể không lắng nghe tiếng gió mà cô biết chắc sắp nổi lên.

Nó đến đột ngột như một tiếng thét. Cửa sổ khua rầm rĩ và căn nhà chuyển động.

Bố nói:

- Chắc có một lỗ hở!

Bố tới cửa sổ nhưng không thể nhìn nổi ra ngoài. Tuyết theo gió bay tới mù trời. Những đống tuyết cứng tung lên cuốn đi khi gió cắt ngang. Tất cả quay cuồng trong không khí đang xoáy tít và đảo lộn

điên loạn. Bầu trời, ánh nắng, thị trấn đều biến mất hút trong điệu vũ chóa mắt của tuyết. Căn nhà lại

đứng đơn độc.

Laura nghĩ:

- Thế là xe lửa không đến được.

Mẹ nói:

- Tới đây, các con. Hãy lo thanh toán chén đĩa, rồi mở các bó báo và hưởng một buổi chiều ấm áp.

Laura hỏi:

- Có đủ than không, mẹ?

Bố ngấm ngọn lửa, nói:

- Nó sẽ kéo dài cho tới giờ ăn tối. Và lúc đó, mình sẽ đốt củ khô.

Sương giá đang đóng trên các ô kính cửa sổ và gian phòng thấm lạnh ở gần các bức vách. Bên lò bếp,

ánh lửa cũng mờ nhạt khó đọc báo nổi. Khi chén đĩa được rửa sạch và cất xong. Mẹ đặt cây đèn trên

chiếc khăn bàn ca-rô đỏ và thả lên. Chỉ còn một ít dầu ở khúc bắc cuốn lại nhưng nó vẫn cho một làn

sáng ấm áp, hứng khởi. Laura mở báo tạp chí Youth's Companions và cô cùng Carrie háo hức ngắm số

lượng truyện được in trên mặt bìa láng bóng.

Mẹ nói:

- Các con hãy chọn lấy một truyện. Và mẹ sẽ đọc lớn để tất cả cùng nghe.

Vậy là, tất cả chụm sát lại giữa lò bếp và bàn ăn sáng sữa lắng nghe mẹ đọc truyện bằng giọng êm dịu,

rõ ràng. Câu chuyện đưa tất cả rời xa khỏi vùng tối tăm bão lạnh. Khi đọc dứt một truyện, mẹ đọc tiếp

truyện thứ hai, rồi truyện thứ ba. Thế là đủ cho một ngày và họ còn phải dành lại một số truyện cho lúc

khác.

Mary thở ra một cách sung sướng:

- Các em có thấy mừng là mình đã dành lại những câu chuyện này cho ngày Giáng sinh không?

Tất cả đều thấy như thế. Trọn buổi chiều đã qua đi thật nhanh và tới giờ lo công việc thường lệ.

Khi từ chuồng ngựa quay vào, bố dừng lại một lát trong gian chái và cuối cùng bước vào với một ôm

đầy cọng cây.

Bố đặt xuống bên cạnh lò bếp, nói:

- Đây là chất đốt của em dành cho bữa ăn sáng, Caroline. Những nùi củ cứng này rất tốt. Anh nghĩ là

chúng sẽ cháy đượm.

Laura kêu lên:

- Những nùi củ khô?

Bố hơ hai bàn tay trên lò bếp nóng:

- Đúng, Laura. Bố mừng là củ đã nằm sẵn trong gian chái. Bố không thể mang nó qua gió đang thổi

như lúc này mà không bị đâm thọc vào răng một lúc nào đó.

Củ khô là những cọng dài. Bố đã xoắn lại bằng một cách nào đó và kết lại thật chặt đến nỗi mỗi nùi

gần cứng như gỗ.

Mẹ bật cười:

- Cúi cổ! Liệu anh còn nghĩ nổi thứ gì kế tiếp không? Hi vọng anh sẽ tìm ra lối thoát, Charles.

Bố mỉm cười với mẹ:

- Em sẽ được thoải mái.

Bữa ăn tối có món khoai tây hầm nóng hổi và một khoanh bánh mì cho mỗi người, với muối. Đó là đợt

bánh mì nướng sau cùng, nhưng còn có đậu trong bao và củ cải. Vẫn còn trà nóng với đường và Grace

có một ly trà sữa pha nước sôi và không còn sữa nữa. Trong lúc mọi người đang ăn thì ngọn đèn bắt

đầu lóe lên. Ngọn lửa như đang gom tận lực cố lôi mình lên để kéo những giọt dầu cuối cùng thấm vào

bấc. Rồi nó hạ xuống rồi lại cố bùng lên một cách tuyệt vọng. Mẹ nghiêng người thổi tắt. Bóng tối ủa

tới với tiếng rên rỉ và tiếng gào thét của bão.

Mẹ khẽ nói:

- Dù sao lửa cũng đang lụi dần, mình nên đi nằm thôi.

Ngày Giáng sinh đã trôi qua.

Laura nằm trên giường lắng nghe tiếng gió mỗi lúc một dữ dội hơn. Âm thanh giống như bầy sói đang

hú quanh ngôi nhà nhỏ trên đồng cỏ thuở nào, khi cô còn nhỏ và bố đang bồng cô trên tay. Và có cả

tiếng hú trầm hơn của con sói trâu cô và Carrie đã gặp bên hồ nước Bạc.

Cô khởi sự run rẩy khi nghe tiếng gầm của con báo bên bờ lạch suối trong vùng đất của người da đỏ.

Nhưng cô biết đó chỉ là tiếng gió. Lúc này cô lại nghe thấy tiếng hú xung trận của những người da đỏ

đang nhảy các điệu vũ chiến đấu suốt nhiều đêm kinh hoàng bên bờ sông Verdigis.

Những tiếng hú xung trận tan đi và cô nghe thấy những đám đông thì thầm rồi hét lên và kêu gào tháo

chạy cố trốn khỏi những tiếng thét dữ dần đang săn đuổi. Nhưng cô cũng biết cô chỉ đang nghe các âm

thanh của gió bão. Cô kéo mền lên kín đầu, nhét chặt tai để ngăn chặn các tiếng động, nhưng cô vẫn

nghe thấy.

19. NƠI NÀO CÓ Ý CHÍ

Cỏ khô bắt lửa mau, nóng hực cháy hết còn nhanh hơn sức bắt lửa. Mẹ đóng kín các ô thông gió của lò

bếp và suốt ngày giữ cho lửa cháy. Suốt ngày, từ khi lo công việc thường lệ, bố kết thêm các nùi cỏ

khô trong gian chái. Bão dữ dần hơn và cơn lạnh càng thêm cay nghiệt.

Bố thường tới lò bếp hơ ấm các bàn tay. Bố nói:

- Mấy ngón tay tê liệt hết. Khó có thể bện tốt được.

Laura năn nỉ:

- Cho con làm phụ đi, bố!

Bố không muốn cho cô làm. Bố nói với cô:

- Bàn tay con quá nhỏ so với cọng việc này.

Sau đó, bố chấp thuận:

- Nhưng có ai phụ thì vẫn hơn một người làm cả hai việc giữ lửa cho lò bếp và kéo cỏ khô về.

Cuối cùng, bố quyết định:

- Tới đây. Bố sẽ chỉ cách cho con.

Laura khoác chiếc áo choàng cũ của bố, trùm mũ, quấn khăn theo bố qua gian chái. Chái không đóng

bít ở phía trong. Gió lùa tuyết qua tất cả các kẽ vách ván. Từng cụm tuyết nhỏ lăn lóc khắp nền và rải

rác trên cỏ khô.

Bố nhắc hai nắm cỏ lên vẩy cho tuyết văng ra hết. Bố nói với Laura :

- Vẩy tuyết cho thật sạch. Nếu còn sót lại một ít thôi thì nó sẽ tan ra khi bện lại thành nùi và thấm ướt

hết không thể bện lửa.

Laura nhắc cỏ với tất cả sức của hai bàn tay và vẩy cho văng tuyết ra. Sau đó, cô quan sát bố và theo

cách bố làm để bện kết cỏ lại. Trước hết, bố xoắn thành tao dài tối đa theo độ vươn của hai cánh tay.

Rồi bắt chặt ở đoạn cuối của tao tay bên phải vào dưới cùi chỏ trái ép chặt vào sườn không cho nó

bung ra. Lúc đó bàn tay phải nắm lấy đoạn cuối của tao bên tay trái. Bàn tay bố lướt xuống tối đa để

nắm lấy cuối tao nằm dưới cùi chỏ trái. Bố lại xoắn tao cỏ. Lần này bố đặt đoạn cuối khác dưới cùi

chỗ trái. Bố lặp lại những động tác này, thêm nữa, thêm nữa cho tới khi toàn thể tao của xoắn chắc lại

và gồ lên ở chính giữa. Mỗi lần bố xoắn và đặt đoạn cuối dưới cánh tay trái, nùi cở quấn lại và cong

lại xung quanh nó.

Khi toàn thể chiều dài tối đa của nùi cở đã xoắn lại thật chặt, bố bẻ cong các đoạn cuối lại với nhau

đút vào đường gồ lên cuối cùng. Bố liệng nùi cở khô bện cứng lên nền nhà và nhìn Laura.

Cô đang thử đẩy những đoạn cuối tao như bố đã làm. Cở khô xoắn chặt đến nỗi cô không thể đẩy nổi.

Bố nhắc:

- Uốn cong tao cở một chút cho nó hơi lỏng ra. Rồi trượt các đoạn cuối vào giữa chỗ gồ lên và bỏ cho

nó xoắn chặt trở lại. Cách làm là vậy.

Nùi cở khô của Laura không đều và gồ ghề, không nhuyễn và chắc giống như bố làm. Nhưng bố nói lần

đầu tiên mà làm được như thế là tốt rồi và cô có thể làm khá hơn vào lần sau.

Cô làm sáu nùi cở và mỗi nùi đều khá hơn nùi trước cho tới nùi thứ sáu thì đã đúng cách. Nhưng lúc

này cô lạnh tới mức các bàn tay không còn nhận ra cở khô.

Bố nói với cô:

- Đủ rồi! Gom lại vào đi sưởi ấm thôi!

Hai bố con vác các nùi cở đã bện xong vào nhà bếp. Bàn chân Laura lạnh cóng giống như những bàn

chân bằng gỗ. Hai bàn tay cô đỏ au và khi hơi trên hơi lò bếp nóng, cô thấy ngứa ngáy và buốt ở những

chỗ bị lá cở khô cứa đứt. Nhưng cô đã phụ giúp bố. Những nùi cở khô mà cô bện đã đem lại cho bố

thời giờ để hơi ấm trước khi phải quay về với cái lạnh để xoắn kết thêm nữa.

Suốt ngày hôm đó và suốt ngày hôm sau, Laura giúp bố xoắn cở khô trong lúc mẹ giữ cho lửa cháy đều

và Carrie phụ chăm sóc bé Grace cùng các công việc nhà. Để ăn bữa trưa, họ có món khoai tây nướng

cùng với món củ cải nghiền với tiêu, muối và vào bữa tối, mẹ hầm nhỏ khoai tây hấp nóng trong lò, vì

không còn dầu mỡ để chiên. Nhưng thức ăn nóng và ngon, lại còn khá nhiều nước trà với một ít

đường.

Đêm thứ hai, trong bữa ăn tối, mẹ nói:

- Đây là ổ bánh mì cuối cùng. Mình thật sự cần một chút bột mì rồi, Charles.

Bố nói:

- Anh sẽ mua ngay khi bão ngớt. Không cần nghĩ đến giá cả nữa.

Mary nói:

- Bố hãy dùng số tiền dành cho con đi học, bố à! Ba mươi lăm đô-la hai mươi lăm xu sẽ mua được số

bột mình cần.

Mẹ nói:

- Con đúng là đứa con ngoan của bố mẹ, Mary! Nhưng mẹ hy vọng là không phải tiêu vào món tiền

dành cho con.

Mẹ quay qua nói với bố:

- Em cho rằng giá cả tùy thuộc vào việc thông đường xe lửa?

Bố nói:

- Đúng. Giá cả tùy thuộc vào chuyện đó.

Mẹ đứng lên đặt một nùi cỏ bện khác vào lửa. Khi mẹ nhắc nắp lò, một tia lửa vàng hung đầy khói lóe

lên đẩy lùi bóng tối một lát. Rồi bóng tối trở lại. Tiếng gào man dại của gió bão có vẻ dữ hơn và gần

hơn trong bóng tối.

Mẹ nêu ý kiến:

- Chỉ cần một chút dầu đặc là em có thể tạo ra một loại đèn. Mình không thiếu ánh sáng vào lúc em

còn là con gái trước khi được nghe nhắc tới thứ dầu lửa mới lạ này.

Bố nói:

- Vậy đó. Thời buổi này tiến bộ rất nhiều. Mọi thứ đều thay đổi hết sức nhanh. Đường sắt, điện báo,

dầu lửa, lò than đều là những thứ rất hữu ích nhưng cũng là nguồn gốc của những xáo trộn. Người nông

dân thì chỉ lệ thuộc vào chính mình.

Buổi sáng gió vẫn gầm hú và phía ngoài ô cửa sổ đóng đầy sương giá, tuyết vẫn quay cuồng.

Nhưng

khoảng giữa trưa, một trận gió thổi mạnh thẳng tới từ hướng nam và mặt trời tỏa sáng. Trời rất lạnh,

lạnh tới mức tuyết kêu lép nhép dưới bàn chân Laura trong gian chái.

Bố băng qua phố đi mua bột mì. Bố đi một hồi rồi quay về với một túi hạt trên vai. Bố quăng thịch

chiếc túi xuống nền nhà.

Bố nói:

- Đây là bột của em, Caroline, hoặc là một thứ để thay cho bột mì. Đó là bắp, chỗ bắp cuối cùng còn

lại ở kho dự trữ của anh em nhà Wilder. Các cửa hàng đều không còn bột mì. Tay chủ ngân hàng Ruth

đã mua bao cuối cùng vào sáng nay. Ông ta trả năm mươi đô-la tức một đô-la một bao bột.

Mẹ hỗn hển:

- Chúa ơi, Charles!

- Mình không thể mua được nhiều bột với cái giá đó nên anh nghĩ cứ để cho Ruth lấy cũng tốt. Lúc

này mình có thể học cách nấu bắp. Liệu có cách nấu chín không?

Mẹ nói:

- Em không biết, Charles. Nhưng hình như mình không còn gì để ăn ngoài bắp.

Bố nói:

- Tội nghiệp là trong thị trấn không có một cái cối xay bắp.

Mẹ đáp:

- Em có một cái cối xay.

Mẹ tới bên tủ chén và lấy ra cái xay cà phê.

Bố nói:

- Vậy là mình có rồi. Hãy coi nó xay ra sao.

Mẹ đặt một chiếc hộp nhỏ lên trên bàn ăn, quay chiếc tay quay một hồi để trút hết những hạt cà phê

cuối cùng ra khỏi ống nghiền. Rồi mẹ lôi chiếc ngăn nhỏ ra, trút sạch và chùi cẩn thận. Bố mở túi bắp.

Chiếc máng sắt màu đen phía trên máy xay chứa được khoảng nửa cốc bắp. Mẹ đóng nắp lại. Rồi mẹ

ngồi xuống, đặt hộp gỗ vuông giữa đầu gối để giữ chắc và bắt đầu guồng tay quay. Tiếng những ống

nghiền vang. Mẹ nói:

- Bắp cũng được nghiền giống như cà phê.

Mẹ nhìn vào trong ngăn kéo. Những mảnh bắp vỡ vụn. Mẹ nói:

- Có thể không giống như cà phê. Bắp đã không được rang trước và ầm nước.

Bố hỏi:

- Em có thể làm bánh với thứ bắp này không?

Mẹ đáp:

- Dĩ nhiên là được. Nhưng mình phải nghiền liên tục nếu muốn có đủ để làm bánh cho một bữa ăn.

Bố nói:

- Anh phải đi kéo thêm cỏ khô về để nướng bánh.

Bố lôi từ trong túi ra một chiếc hộp gỗ tròn, dẹt, đưa cho mẹ:

- Đây là thứ em cần để làm ánh sáng.

Mẹ hỏi:

- Có nghe nói gì về xe lửa không, Charles?

Bố nói:

- Họ lại đang làm việc ở chỗ nghẽn tại Tracy. Tiếng lại chất đống lên tới đỉnh của những bờ tuyết mà

người ta đã quăng ra hai bên vào dịp dọn đường vừa qua.

Bố ra chuồng ngựa cột David vào cổ xe trượt tuyết. Mẹ nhìn chiếc hộp gỗ tròn. Trong hộp đầu đầu bôi

trơn trục xe màu vàng. Nhưng lúc đó không có thời giờ để nghĩ tới việc làm một ngọn đèn. Lửa đang

lụn xuống và mẹ đặt nùi cỏ kết cuối cùng vào trong lò. Laura vội vã qua nhà chái để bện thêm cỏ khô.

Vài phút sau, mẹ tới giúp cô. Mẹ nói:

- Mary đang nghiền bắp. Mình cần bện thêm nhiều cỏ khô để giữ lửa cháy đều. Cần phải có lửa thật

ấm khi bố về. Bố sẽ gần như đông cứng.

Cuối buổi chiều bố mới về. Bố tháo xe gần cửa sau và đưa David vào chuồng. Rồi bố bốc cỏ khô vào

gian chái cho tới khi không còn một khoảng trống để lòn từ cửa này tới cửa kia. Xong việc, bố bước

vào bên lò bếp. Bố lạnh tới nổi ngồi một hồi lâu sau mới lên tiếng nổi. Bố xin lỗi:

- Anh tiếc là về quá trễ, Caroline. Tuyết quá dày. Anh phải đào khá lâu mới moi nổi cỏ khô ra khỏi

đống tuyết.

Mẹ trả lời:

- Em nghĩ là mỗi ngày mình ăn trưa vào giờ này cũng hay. Để giữ cho luôn có lửa và ánh sáng thì ngày

đã ngắn đến độ không còn đủ giờ để lo cho ba bữa ăn. Một bữa ăn trễ sẽ thay cho bữa ăn tối cũng tốt.

Chiếc bánh màu nâu mà mẹ làm bằng bắp nghiền rất ngon. Nó có vị bùi và ngậy có vẻ gần giống như

mùi bơ. Bố nhận xét:

- Anh thấy em lại làm bột chua trở lại.

Mẹ đáp:

- Đúng. Mình đâu cần phải có men rượu hoặc sữa mới làm được bánh mì ngon.

Bố nói:

- Ở chỗ nào có ý chí thì chỗ đó có lối thoát.

Bố lấy thêm phần khoai tây, rắc muối lên, nói:

- Không thể coi thường khoai tây và muối được. Muối làm nổi bật tất cả mùi vị của khoai tây vẫn thường bị bơ và nước sốt phủ lấp.

Laura nói một cách châm chọc:

- Vậy đừng ch đường vào trà, nghe bố. Như vậy bố sẽ có tất cả mùi vị của trà.

Bố nheo mắt nhìn cô:

- Một ly trà nóng ngon lành sẽ làm nổi bật mùi vị của đường, bình rượu nhỏ ạ.

Rồi bố hỏi mẹ:

- Em làm cách nào để đốt đèn với mỡ bôi trục xe?

Mẹ nói:

- Em chưa có thời giờ. Nhưng ngay sau khi mình ăn xong, em sẽ làm một cây đèn nút áo.

Bố hỏi:

- Đèn nút áo là cái gì?

Mẹ nói:

- Chờ coi.

Khi bố làm các công việc thường lệ của buổi tối, mẹ bảo Carrie mang túi đựng vải vụn ra. Mẹ lấy một

ít mỡ bôi trục xe tử trong hộp trét vào một chiếc ly cũ. Rồi mẹ cắt một mảnh vải nhỏ vuông vức.

- Bây giờ kiểm cho mẹ một chiếc nút áo ở trong túi đựng nút áo, Carrie.

Carrie mang túi nút áo từ phòng trước lạnh ngắt vào, hỏi:

- Chọn thứ nút nào, mẹ?

Mẹ nói:

- Ồ, một chiếc nút nào đó trong chiếc áo choàng cũ của bố.

Mẹ đặt chiếc nút vào chính giữa mảnh vải vuông. Mẹ kéo vải tùm lại che kín chiếc nút, dùng một sợi

chỉ quấn chặt xung quanh và xoắn các góc vải lên thành một túm búp măng. Rồi mẹ chà một ít mỡ lên

vải và đặt chiếc nút vào trong ly đựng mỡ.

Mẹ nói:

- Bây giờ thì mình chờ khi bố quay vào.

Laura và Carrie hối hả rửa chén. Lúc bố quay vào thì trời đã tối.

Mẹ nói:

- Cho em xin một que diêm, Charles.

Mẹ đốt trên đầu túm vải hình búp măng của chiếc đèn nút áo. Một tia lửa li ti rn rẩy và lớn dần. Nó

cháy thật đều làm tan mỡ và hút lên qua miếng vải để giữ cho ngọn lửa tiếp tục sáng. Ngọn lửa như

một ngọn nến trong bóng tối.

Bố nói:

- Thật kì diệu, Caroline. Chỉ là đốm sáng nhỏ nhưng đã đổi khác tất cả.

Hơ bàn tay trên lò bếp, bố nhìn xuống đồng cỏ khô nhỏ. Bố nói:

- Nhưng anh không cần ánh sáng vẫn có thể bện cỏ khô thành nùi. Lúc này, mình cần phải có nhiều

hơn. Chỗ có ở đây không đủ cho sáng mai.

Bố bước ra đi bện cỏ và Laura cầm lấy hộp xay cà phê thay cho Mary. Quay chiếc tay quay nhỏ

vòng

vòng hoài khiến vai và tay tê nhức nên tất cả phải luân phiên nghiền bấp. Số bấp nghiền được lại quá

ít nên tất cả phải giữ cho việc nghiền liên tục để có đủ bột làm bánh cho bữa ăn.

Mẹ cởi giầy cho Grace, hơ ấm bàn chân cho bé bên cửa lò bếp trong lúc thay áo ngủ cho bé và choàng

người bé bằng chiếc khăn san đang hơ ấm trên chiếc ghế cạnh lò bếp. Mẹ nói:

- Tới thôi, Carrie, nếu con đã khỏe và đủ ấm rồi. Mẹ sẽ đặt Grace ngủ trong giường với con.

Khi Grace và Carrie đã chui vào giường với chiếc khăn choàng ấm và chiếc bàn ủi nóng, mẹ xuống

tầng dưới. Mẹ nói:

- Bây giờ mẹ sẽ nghiền bấp, Laura. Con và Mary sẽ đi ngủ. Ngay khi bố quay vào, bố mẹ sẽ cũng đi

ngủ để tiết kiệm củ khô vừa khó kiếm lại vừa khó bện.

20. SƠN DƯƠNG

Rồi tới một ngày nắng khi tuyết xối lấn khắp đồng cỏ đông cứng màu trắng giống như những cụm khói.

Bố lật đật trở về nhà.

- Có một bầy sơn dương ở phía tây thị trấn.

Bố nói trong lúc lấy cây súng xuống khỏi móc và nhét đạn đầy các túi.

Laura quàng chiếc khăn quàng của mẹ quanh người chạy vào phòng trước lạnh ngắt. Cô cào một lỗ ngó

qua lớp sương đọng trên cửa sổ và thấy một đám đông đàn ông đang tụ tập ngoài phố. Nhiều người

đang ngồi trên lưng ngựa. Ông Foster và Almanzo Wilder cưỡi những con ngựa Morgan tuyệt đẹp.

Cap Garland đang chạy tới nhập vào toán đàn ông đi bộ đang nghe bố nói. Tất cả đều mang súng. Ai

nấy đều kích động nói năng sôi nổi và lớn tiếng.

Mẹ gọi:

- Trở lại chỗ ấm đi, Laura.

Laura treo chiếc khăn choàng lên, nói:

- Hãy nghĩ tới món thịt nai! Con hi vọng bố sẽ hạ được hai con sơn dương!

Mẹ nói:

- Mẹ rất mừng nếu có một ít thịt để ăn kèm với món bánh mì nướng. Nhưng mình không nên đếm

gà con trước khi trứng nở.

Laura nói:

- Được chứ, mẹ! Bố sẽ hạ một con sơn dương nếu có sơn dương ở đó.

Carrie mang một đĩa bắp tới đổ đầy vào mách cối xay cà phê mà Mary đang nghiền. Carrie nói:

- Thịt nai nướng! Với nước sốt, nước sốt chấm khoai tây và bánh mì nướng.

Laura nói:

- Chờ một phút, Carrie! Nghe kìa! Mọi người đang đi đó!

Gió đều đặn ập tới căn nhà và rít lên dọc các mái hiên, nhưng tất cả vẫn có thể nghe lời mờ mờ giọng nói

cùng với tiếng chân người ngựa đang bước dọc phố Main

Street.

Tới cuối phố, mọi người dừng lại. Họ đã nhìn thấy ở xa chừng một dặm một bầy sơn dương màu xám

đang lững thững đi về phía nam qua những gò tuyết và trong đám tuyết đang bay theo gió.

Bố nói:

- Hãy làm từ từ và nhẹ nhàng. Nhớ cho chúng tôi có đủ thời giờ bọc vòng chúng quay về phía bắc

trước khi các bạn áp sát ở phía nam. Tiến vào chậm thôi và dồn chúng về phía tui tui nhưng không làm

chúng hoảng sợ trước khi chúng lọt vào tầm bắn. Không cần vội vã vì mình đang ở giữa ban ngày. Nếu

làm hợp lí thì mỗi người sẽ phải có một con.

Ông Foster nói:

- Có lẽ tui tui sẽ cưỡi ngựa lừa chúng từ phía bắc và các ông đi bộ chặn chúng từ phía nam.

Ông Harthorn nói:

- Không được, hãy làm như Ingalls. Tiến lên, anh em!

Bố gọi:

- Tản ra. Đi chậm và nhẹ nhàng. Đừng làm chúng sợ!

Trên lưng những con ngựa Morgan, Almanzo và ông Foster vượt lên dẫn đầu. Gió lạnh khiến lũ ngựa

háo hức bước tới. Tai chúng vểnh tới phía trước rồi bật lại phía sau, đầu lắc lư, hàm thiếc sùng

xiếng

và chúng như cố tránh không đập lên bóng của mình. Chúng vươn mũi dài về phía trước, lòi những

chiếc hàm thiếc, vênh vào chạy nhanh hơn.

Almanzo nói với ông Foster:

- Giữ cho nó đi đều đặn. Đừng kéo cưa trên mấy chiếc hàm thiếc sẽ làm rách miệng đó.

Ông Foster không biết cách cưỡi ngựa. Ông ta căng thẳng không khác gì Lady và khiến nó căng thẳng

hơn. Ông ta nhún nhảy trên yên và không kèm chặt hai bên sườn ngựa. Almanzo thấy ân hận vì đã để

cho ông ta cưỡi con Lady.

Almanzo nhắc:

- Coi chừng, Foster. Con ngựa cái đó sẽ phóng đi bây giờ.

- Nó có vấn đề gì? Nó có vấn đề gì?

Ông Foster nói lập cập trong gió lạnh và kêu lên:

- Ô, chúng đang ở kia!

Trong khoảng không thoáng đãng, lũ sơn dương hình như ở gần hơn. Phía bên kia, bầy thú đang lững

thững, toán người đi bộ đang đi về hướng tây. Almanzo nhìn thấy ông Ingalls đi đầu. Chỉ trong vài phút

nữa họ sẽ bao vây xong bầy thú.

Cậu quay lại để nói với ông Foster và chỉ thấy chiếc yên trên lưng con Lady trống lốc. Cùng lúc một

tiếng súng khiến cậu giật nảy mình và cả hai con ngựa chồm lên phóng chạy. Almanzo ghì chặt dây

cương kìm con Prince lại trong lúc Lady chạy vùn vụt.

Ông Foster nhảy chồm chồm, hươ cây súng và hét. Phát điên vì căng thẳng do rút xuống từ lưng Lady,

ông ta đã thả dây cương và bắn về phía bầy sơn dương đang ở ngoài tầm đạn.

Đuôi dựng đứng, đầu vươn dài, bầy sơn dương phóng chạy như bay tựa hồ gió đang lùa chúng đi trên

những gò tuyết. Con ngựa nâu Lady chen vào chính giữa bầy thú vật màu xám và bị cuốn chạy theo

chúng.

Almanzo hét lớn dù cậu biết rằng tiếng hét của cậu bị gió đánh bật:

- Đừng bắn! Đừng bắn!

Bầy sơn dương đang băng qua chỗ toán người đi bộ nhưng không ai nổ súng vì sợ bắn trúng con ngựa

cái. Con ngựa Morgan nâu bóng loáng vươn đầu cao, bờm và đuôi tung bay chạy băng qua một gò đất

trên đồng cỏ giữa đám mây xám sơn dương và biến mất. Chỉ một thoáng, con ngựa và bầy thú đã qua

một khúc quanh màu trắng khác, trở nên nhỏ hơn. Chúng biến hiện rồi biến hiện trên đồng cỏ nuốt

chừng chúng.

Ông Harthorn nói:

- Có vẻ cậu mất con ngựa đó rồi, Wilder! Tội tệ quá!

Những người cưỡi ngựa khác đã xuất hiện. Tất cả ngồi im trên lưng ngựa nhìn đồng cỏ xa tắp. Bầy sơn

dương và con Lady chỉ là vệt tối nhỏ hiện ra thêm một lần nữa như một vết nhòe xám đang bay cực

nhANH và biến hẫN.

Bố cùng những người đi bộ đi tới. Cap Garland nói:

- Đen đui quá, Wilder! Hãy nghĩ coi chúng tôi cũng có thể có một phát đạn rui ro.

Gerald Fuller nói:

- Anh là một thợ săn thông minh trước Chúa đó, Foster.

Cap Garland nói:

- Ông ấy chỉ là người duy nhất bắn một phát súng. Ôi, cái phát súng tai hại!

Ông Foster nói:

- Tôi rất tiếc. Chắc tôi đã làm con ngựa chạy mất. Tôi quá căng thẳng, không kịp suy nghĩ gì. Tôi chỉ

tính giữ con ngựa dừng lại. Từ trước, tôi chưa hề thấy một con sơn dương.

Gerald Fuller nói:

- Lần sau chờ cho tới khi chúng đã đứng trong hàng rồi thì anh cố bắn lấy một con.

Không ai nói thêm một điều gì. Almanzo ngồi trên yên trong khi Prince giật chiếc hàm thiếc, cố bứt ra

để phóng theo bạn mình. Kinh hoàng và chạy theo bầy sơn dương như Lady thì mối nguy đã rõ là nó có

thể chạy dứt hơi mà chết. Nhưng cố rượt theo nó thì không phải là điều tốt vì chỉ xua bầy sơn dương

và khiến nó phải chạy xa hơn.

Ước lượng theo mốc nhìn từ xa thì bầy sơn dương đã chạy năm hoặc sáu dặm về phía tây khi chúng

queo lên phía bắc.

Bố nói:

- Chúng đang chuyển về phía hồ Spirit. Chúng sẽ ăn trong các bụi cây ở đó rồi xếp hàng đi vào

vách bờ sông. Mình sẽ khó thấy chúng thêm một lần nữa.

Cap Garland hỏi:

- Con ngựa của Wilder sẽ ra sao, ông Ingalls?

Bố nhìn Almanzo rồi lại nhìn về phía tây bắc. Ở đó không có những cụm mây nhưng gió thổi mạnh và

rét buốt.

Bố nói:

- Nó là con ngựa duy nhất ở vùng này chạy đua nổi với sơn dương, không kể con bạn nó ở đây, và cậu

sẽ giết nó nếu cố đuổi theo bắt nó lại. Từ đây tới hồ Sprit cũng phải mất một ngày đường và không ai

biết lúc nào bão tuyết sẽ ập xuống. Tôi không dám mạo hiểm như thế trong mùa đông này.

Almanzo nói:

- Tôi cũng không muốn thế. Nhưng tôi sẽ chỉ chạy vòng quanh một vòng và bọc phía bắc quay về thị

trấn. Có lẽ tôi sẽ nhìn thấy nó. Nếu không, có lẽ nó sẽ tự tìm được đường về. Xa quá! Hẹn gặp ông

trong thị trấn.

Cậu cho Prince phóng nước kiệu đại về phía bắc trong lúc những người khác vác súng lên vai đi

về thị trấn.

Cậu cúi thấp đầu tránh gió nhưng trên mỗi gò đất hay mỗi đồng tuyết cao, cậu đều cố nhìn khắp phía

trước. Không có gì ngoài những dốc tuyết thoai thoải và đám bụi tuyết do gió lùa bốc lên. Mất con

Lady khiến cậu đau đớn nhưng cậu không muốn liều mạng vì một con ngựa. Cặp ngựa nổi tiếng

sẽ

không còn nữa khi thiếu nó. Cậu sẽ không tìm nổi một con ngựa nào khác hoàn hảo như nó để ghép đôi

với Prince. Cậu nghĩ cậu thật điên rồ khi cho một người lạ mượn con ngựa.

Prince phóng nhẹ nhàng, vươn cao đầu trong gió leo lên những bờ dốc rồi phóng xuống.
Almanzo

không muốn đi xa thị trấn nhưng nền trời phía tây bắc vẫn quang đãng và luôn có một bờ dốc khác ở

phía trước mà từ đó cậu có thể nhìn xa hơn về phía bắc.

Cậu nghĩ Lady có thể mệt và tụt lại phía sau bầy sơn dương. Nó có thể lang thang và đi lạc trở thành

ngựa hoang. Nó cũng có thể được nhìn thấy từ trên mỏm đất cao kế cận.

Khi cậu tới mỏm đất đó thì phía bên kia chỉ là một vùng trắng toát. Prince nhẹ nhàng chạy xuống sườn

dốc và một mỏm đất khác hiện ra trước mắt.

Cậu nhìn lại phía sau và không còn thấy thị trấn. Những đám mặt tiền nhà chen chúc với những làm

khói mỏng từ các ống khói đều biến mất. Khắp nơi dưới bầu trời không có gì khác ngoài một vùng màu

trắng với tuyết bay trong gió và hơi lạnh.

Cậu không thấy sợ. Cậu biết rõ thị trấn ở đâu và khi nào còn mặt trời hoặc mặt trăng hoặc các ngôi sao

trên nền trời lạnh thì cậu không thể đi lạc. Nhưng cậu cảm thấy gió thổi lạnh hơn. Cậu thấy mình là sinh

vật duy nhất ở trên mặt đất rét buốt dưới bầu trời rét buốt. Cậu và con ngựa của cậu bơ vơ trong cái

lạnh mênh mông.

- Tới thôi, Prince! Cậu hô nhưng âm thanh tan trong tiếng gió không ngừng ào ạt thổi tới. Lúc đó cậu

sợ là mình sẽ sợ hãi. Cậu tự nhủ:

- Có gì đáng sợ đâu.

Cậu nghĩ:

- Mình sẽ không quay lại lúc này. Mình sẽ quay lại từ mỏm đất kế cận kia.

Và cậu hơi gò cương giữ cho Prince theo nhịp phóng nước đại.

Từ trên mỏm đất cao đó cậu thấy một dải mây trên đường chân trời phía tây bắc. Rồi toàn

vùng đồng

cỏ mênh mông thành linh như biến thành một cái bẫy biết cách chụp bắt cậu để giữ lại. Nhưng cậu cũng

nhìn thấy Lady.

Ở thật xa và nhỏ trên cánh đồng tuyết đang cuốn lăn, con ngựa màu nâu đang đứng ngó về phía đông.

Almanzo xé toạc găng tay, đưa hai ngón tay lên miệng huýt gió lạnh lạnh như cậu vẫn thường gọi Lady

qua những bãi cỏ trong vùng Minnesota của ba khi nó còn là một con ngựa con. Nhưng gió trên đồng

cỏ ở đây thổi bạt âm thanh bạt khỏi môi cậu và đưa đi mất hút. Gió cũng thổi bạt tiếng hí dài thoát ra

từ căn cổ vượn cao của Prince. Lady vẫn đứng im lìm nhìn về phía khác.

Rồi nó quay về phía nam và nhìn thấy cả hai. Gió đưa tiếng hí của nó đi xa, nhòa nhạt. Cổ nó uốn cong, đuôi dựng lên, nó phóng nước đại lao tới.

Almanzo đợi cho tới lúc nó vượt qua một gò đất gần hơn, lại lên tiếng gọi nó. Rồi cậu quay ngựa đi về

phía thị trấn. Dải mây thấp rơi xuống thấp hơn đường chân trời như Lady tiếp tục hiện ra phía sau cậu.

Trong chuồng ngựa ở phía sau kho thực phẩm, cậu đẩy Prince vào trong ngăn chuồng của nó và lau khô

mình cho nó. Cậu đổ thức ăn đầy máng và mang lại một xô nước cho Prince uống một ít.

Ngoài cửa chuồng có tiếng khua lạch cạch và cậu mở ra cho Lady bước vào. Nó trắng toát như được

phủ bằng một lớp bột xà phòng. Rồi với chiếc bàn chải, cậu chà lớp bột hai bên sườn đang hỗn hển

của nó và phủ cho nó bằng một tấm mền. Cậu vắt nước từ một miếng vải ướt cho vào miệng cho nó

thấm lưỡi. Cậu chà và lau khô chân cho nó ở những chỗ còn thơm mồ hôi.

Almanzo nói với nó trong lúc cậu làm những việc đó:

- Tốt, Lady, vậy là mi có thể chạy vượt một con sơn dương. Mi đã làm một chuyện điên rồ, phải không? Bằng mọi cách đây là lần cuối ta để cho một gã điên cưới mi. Bây giờ hãy nghỉ cho ấm. Lát

nữa mi sẽ có nước và thức ăn.

Bố lặng lẽ bước vào nhà bếp và không nói một lời, bố treo cây súng lên móc. Không ai nói gì vì không

cần phải nói. Carrie thở dài. Thế là không có thịt nai, không có nước sốt ăn với bánh mì nướng.

Bố

ngồi xuống bên lò bếp, đưa hai tay lên hơ ấm.

Một lát sau, bố nói:

- Foster điên đầu vì quá căng thẳng. Ông ấy ngã ngựa và nổ súng trước khi tới gần tầm để bắn. Chẳng

còn ai có cơ may nữa. Tất cả bầy sơn dương cong đuôi chạy về phía bắc.

Mẹ đặt một nùi cỏ bện vào trong lò bếp. Mẹ nói:

- Vào mùa này trong năm, thịt sơn dương cũng gầy nhom.

Laura biết rằng đám sơn dương phải đi trong tuyết dày để tới kiếm thức ăn nơi các đồng cỏ khô. Trong

bão tuyết, chúng không thể làm như thế và lúc này với tuyết đóng dày, chúng có thể đang chết đói.

Đúng thực là thịt sơn dương lúc này gầy nhom. Nhưng nó vẫn là thịt. Tất cả đều quá mệt vì không có gì

khác để ăn ngoài khoai tây và bánh mì nướng.

- Con ngựa của cậu bé nhà Wilder cũng chạy mất.

Bố nói và kể cho tất cả nghe chuyện con ngựa chạy theo bầy sơn dương ra sao. Câu chuyện hấp dẫn

Carrie và Grace bằng hình ảnh một con ngựa tuyệt đẹp thả sức chạy theo thật xa với bầy sơn dương

hoang dã.

Grace mở tròn mắt hỏi:

- Có khi nào con ngựa không quay về không, bố?

Bố nói:

- Bố không biết. Almanzo Wilder cưỡi ngựa đi theo hướng đó và bố cũng biết là liệu cậu ta có về hay

không. Caroline, trong lúc em lo nấu ăn, anh ghé lại kho thực phẩm để hỏi coi.

Kho thực phẩm trống rỗng và trống lốc, nhưng từ phòng sau, Royal đã nhìn thấy và nói một cách thân

mật:

- Vào đi, ông Ingalls! Ông tới đúng lúc để nếm thử món bánh kếp và thịt thăn muối.

Bố nói:

- Tôi không biết bây giờ là giờ ăn trưa của anh.

Bố ngẩng đĩa thịt đang được hơ nóng trên lò bếp. Trên chiếc đĩa khác có ba chồng cao bánh kếp và

Royal còn đang nướng thêm. Trên bàn còn có mật mía và một bình cà phê đang sôi.

Royal nói:

- Tụi tôi ăn vào bất kì lúc nào thấy đói. Đó là cái lợi của cuộc sống độc thân. Ở đâu không có các bà

nông dân thì ở đó không có giờ ăn quy định.

Bố nói:

- Các anh may mắn là đã mang theo nhiều thực phẩm.

Royal đáp:

- Vâng, bằng mọi cách, tụi tôi đã chế ra cả xe thức ăn và tôi nghĩ mang theo nguyên liệu cũng hay. Tôi

tính sẽ bán một xe trước khi xe lửa thông đường.

Bố đồng ý:

- Tôi mong là anh làm được.

Bố nhìn quanh căn phòng gọn gàng, đảo mắt dọc những bức vách treo quần áo, yên ngựa và nhận ra

nhiều khoảng trống ở bức vách cuối phòng.

- Em anh chưa về sao ?

Royal đáp:

- Nó vừa về tới chuồng ngựa.

Rồi anh ta than:

- Coi kìa!

Họ nhìn thấy Lady không mang yên bước nhanh qua cửa sổ về phía chuồng ngựa với lớp bọt trắng trên

người chảy ròng ròng.

Trong lúc họ đang nói về cuộc đi săn và phát súng điên cuồng của ông Foster thì Almanzo bước vào.

Cậu ném phịch chiếc yên vào một góc để rũ sạch trước khi treo lên và sưởi ấm bên lò bếp. Rồi cậu và

Royal nài nỉ bố ngồi vào bàn ăn và cùng ăn với họ.

Almanzo nói:

- Royal nướng bánh kếp không ngon bằng tôi. Nhưng không ai có thể đánh bại nổi món thịt thần ướp

muôi này. Nó đã được xông bằng khói hồ đào và lăm bằng thịt heo thiến được vỗ béo từ trại ở Minnesota.

Royal nói :

- Ngồi lại đi, ông Ingalls và ăn tự nhiên. Còn cả kho thức ăn thừa nữa.

Thế là bố làm theo.

21. MÙA ĐÔNG KHẮC NGHIỆT

Sáng hôm sau trời vẫn nắng và gió êm. Trời tiết có vẻ ấm hơn và nắng gắt.

- Lại một ngày trời đẹp.

Mẹ nói trong lúc ăn sáng, nhưng bố lắc đầu. Bố nói:

- Nắng gắt quá. Anh sẽ đi kéo cỏ khô về ngay để nắm chắc là mình có đủ số cỏ cần nếu một cơn bão

khác kéo tới.

Và bố lật đặt bước ra.

Mẹ và Laura cùng Carrie có vẻ lo ngại, thỉnh thoảng lại nhìn qua lỗ hổng trên lớp sương đọng ở cửa ra

ngoài ngó về vùng trời phía tây bắc. Mặt trời vẫn chiếu sáng khi bố trở về yên ổn. Sau bữa ăn thứ hai

với khoai tây, bánh mì nướng, bố ra phố ra tin tức.

Chỉ một lát sau bố đã quay về huyết khí vui vẻ bước qua phòng trước, ào vào bếp nói lớn:

- Coi bố mang thứ gì về này!

Grace và Carrie chạy tới hửi cái gói bố cầm về.

- Nó giống như... Nó giống như...

Carrie nói nhưng không dám nói hết vì sợ bị lầm.

Bố nói:

- Thịt bò đó! Bốn pao thịt bò! Để ăn với khoai tây và bánh mì của mình.

Bố đưa cái gói cho mẹ. Mẹ hỏi giống như không tin là thực:

- Charles! Bằng cách nào mà anh có thịt bò?

Bố trả lời:

- Foster hạ thịt mấy con bò đực của ông ấy. Anh đến đó vừa đúng lúc. Miếng cuối cùng xương xẩu

không ngon lắm bán với giá hai mươi lăm xu một pao. Anh mua bốn pao và nó đây. Bây giờ mình sẽ

sống như những ông hoàng.

Mẹ mở nhanh lớp giấy bọc ngoài miếng thịt. Mẹ nói:

- Em sẽ thui kĩ lại rồi om.

Nhìn miếng thịt, Laura úa nước miếng. Cô nuốt xuống và hỏi:

- Mẹ, mẹ có thể làm nước xốt với nước và bột nướng không?

Mẹ mỉm cười:

- Có thể. Mình sẽ kéo dài một tuần, ít nhất để có một chút mùi vị và thời gian đó, chắc chắn xe lửa

phải đến rồi, đúng không?

Mẹ nhìn bố mỉm cười. Rồi mẹ ngưng cười và hỏi nhanh:

- Có gì vậy, Charles?

Bố đáp một cách miễn cưỡng:

- Ừ, anh ghét nói ra với em.

Bố hắng giọng:

- Xe lửa không tới.

Tất cả đều nhìn bố chăm chăm. Bố nói tiếp:

- Xe lửa ngưng chạy cho tới mùa xuân.

Mẹ đưa tay lên trời và buông người xuống ghế.

- Sao lại có thể như thế, Charles? Không thể được. Không thể như thế được. Cho tới mùa xuân? Bây

giờ mới chỉ là ngày đầu tháng giêng.

Bố nói:

- Họ không thể khai thông được. Họ không thể dọn xong đường sớm hơn một cơn bão ập đến và tuyết

lại đổ xuống. Giữa ở đây và Tracy đã có hai đoàn xe lửa bị ngập tuyết giữa các con đường nghẽn. Mỗi

lần giải tỏa chỗ bị nghẽn, người ta quăng tuyết sang hai bên và tất cả các chỗ bị nghẽn vào lúc này đều chất đầy tuyết cao tới đỉnh các bờ tuyết. Và tại Tracy, viên giám thị đã hết kiên nhẫn rồi.

- Kiên nhẫn hả?

Mẹ kêu lên.

- Kiên nhẫn! Kiên nhẫn của ông ta chính là làm cái điều mà mình đang muốn biết! Ông ta phải hiểu

rằng những người đang sống ở đây đã hết thức ăn rồi. Ông ta nghĩ mình sẽ sống như thế nào cho tới

mùa xuân? Việc của ông ta không phải là kiên nhẫn. Việc của ông ta là làm cho xe lửa chạy.

Bố nói:

- Này, Caroline.

Bố đặt một bàn tay lên vai mẹ. Mẹ ngưng đứng đưa chiếc ghế và cuộn mấy bàn tay vào trong tấm tạp

dề. Bố nói với mẹ:

- Xe lửa đã ngưng chạy hơn một tháng và mình đang kéo dài một cách ổn thỏa mà.

Mẹ nói:

- Dạ.

Bố khuyến khích mẹ:

- Chỉ còn tháng này, rồi tháng hai là một tháng ngắn và tháng ba sẽ là mùa xuân.

Laura nhìn bốn bao thịt bò. Cô nghĩ đến số khoai tây còn lại và cô ngắm túi bắp đã vơi đứng ở trong

góc. Cô hạ thấp giọng hỏi:

- Bắp còn nhiều không, bố?

Bố nói một cách kì lạ:

- Bố không biết, Laura. Nhưng đừng lo. Bố đã mang về một khạp đầy và thế là hết xẩy rồi.

Laura không thể không hỏi:

- Bố, bố không thể bắn một con thỏ sao?

Bố ngồi xuống trước cửa lò bếp, đặt Grace ngồi trên đầu gối.

Bố nói:

- Tới đây, bình rượu nhỏ và con nĩa, Carrie. Bố sẽ kể cho các con một câu chuyện.

Bố đã không trả lời câu hỏi của Laura. Cô biết câu trả lời là gì. Không còn một con thỏ nào ở vùng

này. Chắc chúng đã rời về miền nam khi lũ chim bay đi. Bố không bao giờ mang súng theo khi kéo cỏ

và nếu chỉ cần nhìn thấy không hơn một con thỏ bố đã mang súng theo rồi.

Bố vòng tay quanh người cô khi cô đứng vào Carrie đang ngồi trên đầu gối bố. Grace nép sát vào

cánh tay kia của bố, cười khúc khích khi bộ râu màu hung của bố cọ trên mặt bé giống như nó vẫn cọ

trên mặt Laura lúc cô còn bé. Tất cả đều ấm áp trong vòng tay của bố với hơi ấm từ trong lò bếp tỏa ra

một cách dễ chịu.

Bố nói:

- Bây giờ, chú ý đây, Grace, Carrie và Laura. Cả con nĩa, Mary và mẹ. Đây là một câu chuyện thú vị.

Và bố kể cho tất cả nghe câu chuyện về viên tổng giám thị.

Viên tổng giám thị là một người miền đông. Ông ta ngồi trong phòng làm việc ở miền đông và ra lệnh

gửi xe lửa tới để tiếp tục chạy. Nhưng các chuyên viên báo cáo rằng bão và tuyết đã chặn các đoàn xe

lại.

Viên giám thị nói:

- Bão tuyết không chặn được chúng tôi cho xe chạy khắp miền đông. Hãy giữ cho xe lửa chạy tới đoạn

đường cuối cùng ở miền tây. Đó là lệnh!

Nhưng tại miền tây, xe lửa vẫn bị chặn đứng. Ông ta được báo cáo là các nơi bị nghẽn đang chất đầy

tuyết.

Ông ta hạ lệnh:

- Dọn sạch ngay các chỗ nghẽn. Tăng thêm người. Giữ cho xe lửa tiếp tục chạy. Bất kể mọi tổn kém!

Người ta thêm nhân công. Chi phí cực lớn. Nhưng xe lửa vẫn không chạy nổi.

Lúc đó viên giám thị nói :

- Tôi sẽ tới đó và tự mình thông đường. Điều mà những người ở đó cần là phải có một ai đó chỉ cho

thấy cách chúng ta đã làm ở miền đông.

Thế là ông ta xuất hiện ở Tracy trong một chuyến đặc biệt và tới tại chỗ trong y phục của người đô thị

với găng tay, áo khoác lông thú. Và đây là điều ông ta nói:

- Tôi tới đây để lo nhiệm vụ của mình. Tôi sẽ chỉ cho các anh cách giữ cho xe lửa tiếp tục chạy.

Dù thế, ông ta không phải là người thuộc hạng dỏ. Ông ta nhảy lên xe sửa chữa tới đoạn nghẽn lớn ở

phía tây Tracy và lao vào trong tuyết cùng với đoàn sửa chữa, chỉ huy giống như bất kì một đốc công

lành nghề nào. Ông ta dời hết tuyết khỏi đoạn đường nghẽn nhanh gấp đôi thời gian và chỉ trong hai

ngày đã dọn sạch đoạn đường. Ông ta nói:

- Điều đó cho các anh thấy cách làm như thế nào. Bây giờ thì đường đã thông cho xe lửa chạy vào

ngày mai và tiếp tục chạy luôn.

Nhưng đêm đó, một trận bão tuyết trút xuống Tracy. Chuyến xe đặc biệt của ông ta không thể chạy

trong cơn bão tuyết đó và khi bão ngưng, đoạn đường nghẽn lại đóng đầy tuyết lên tới đỉnh một bờ

tuyết mà ông ta cho quăng sang hai bên.

Ông ta lại có mặt ngay tại đó cùng mọi người và họ lại cùng thông đường. Công việc đó kéo dài hơn

vì họ phải chuyển một lượng tuyết lớn hơn. Nhưng ông ta đưa chuyển xe sửa chữa thông đường qua

đúng lúc tuyết trút xuống do một cơn bão nổi sau.

Phải nhìn nhận viên giám thị là người quyết liệt kiên trì. Ông ta lại giải quyết đoạn đường nghẽn, có

khai thông và thế là ông ta phải ở lại Tracy qua một cơn bão khác. Lần này ông ta huy động hai toán

công nhân mới cùng hai đầu máy và một xe xúc tuyết.

Ông ta đáp đầu máy thứ nhất tới đoạn đường nghẽn ở Tracy. Chỗ nghẽn chất cao như một quả đồi.

Giữa các bờ tuyết mà ông ta đã cho quăng lên, bão tuyết đã đổ xuống và tuyết đông cứng lại dày tới

một trăm bộ và kéo dài khoảng một phần tư dặm.

Ông ta nói lớn:

- Ổn thôi, các anh! Chúng ta sẽ dùng cuốc và xẻng cho tới khi có thể cho xe xúc tuyết chạy qua.

Ông ta giữ mọi người làm việc, nhanh gấp đôi, trả lương gấp đôi trong hai ngày. Trên đường sắt vẫn

còn im lìm khoảng mười hai bộ tuyết nhưng ông ta nhận ra một điều. Ông ta biết rằng ông ta may mắn

có được ba ngày quang đãng giữa các trận bão tuyết. Thế là sáng thứ ba, ông ta cho máy xúc tuyết chạy

qua.

Ông ta ra lệnh cho hai chuyên viên điều khiển đầu máy. Họ ghép hai đầu máy lại với xe xúc tuyết ở

phía trước và cho xe sửa chữa chạy qua đoạn đường nghẽn. Hai kíp thợ nhào vào và chỉ vồn vện hai

giờ làm việc cực nhanh, họ dồn thêm được hai bộ tuyết. Lúc đó, viên giám thị cho ngưng làm.

Ông ta lệnh cho các chuyên viên:

- Bây giờ các anh cho đầu máy xe lui xa về phía sau hai dặm và từ đó các anh phóng hết sức máy tới

phía trước. Với hai dặm lấy đà tốc độ, các anh phải lao vào đoạn đường nghẽn với tốc độ mười hai

cây số giờ và sẽ dọn nó sạch bong.

Các chuyên viên leo vào trong đầu máy. Rồi người ở đầu máy phía trước lại bước xuống. Đám

công

nhân đang đứng xung quanh trong tuyết vừa dậm chân vừa vỗ tay để làm nóng. Họ tụ lại để nghe những

điều mà người chuyên viên đi thẳng tới gặp viên giám thị và nói thẳng thừng:

- Tôi nghỉ việc. Tôi đã lái xe lửa mười lăm năm và không một ai chê tôi là một kẻ hèn nhát. Nhưng tôi

không chấp hành những mệnh lệnh đưa mình vào chỗ tự sát. Ông muốn dùng một đầu máy để húc bật

một khối tuyết đông cứng dài mười bộ với tốc độ bốn mươi dặm một giờ, ông giám thị. Xin ông kiểm

người khác lái. Ông nghỉ ngay lúc này và tại đây.

Bố ngưng lại và Carrie nói:

- Con không trách ông ấy.

Laura nói:

- Chị thì khác. Ông ta không nên nghỉ việc. Ông ta cần tính toán lấy một cách nào khác để vượt qua

nếu ông ta thấy cách kia ông ta có thể làm được. Chị nghĩ ông ta sợ.

Mary nói:

- Ngay cả khi ông ta sợ, ông ta phải làm như ông ta được nhắc. Viên giám thị phải biết rõ điều gì hoặc

ông ta cần là người giám thị thế nào?

Laura phản đối:

- Ông ta không hiểu biết tốt hơn.

Grace nài nỉ:

- Kể tiếp đi, bố, kể tiếp đi!

Mẹ nhắc:

- Im đi, Grace!

Grace nói:

- Con nài nỉ mà! Kể tiếp đi bố! Chuyện gì đã xảy ra sau đó?

Mary hỏi:

- Bố, lúc đó ông giám thị làm gì?

Laura nói:

- Bắn ông ta, phải không bố?

Bố kể tiếp:

- Ông giám thị ngắm người chuyên viên kia rồi ngắm những người đang xúm quanh nghe ngóng và ông

ta nói “Tôi sẽ lái đầu máy xe. Tôi không ra lệnh cho bất cứ ai làm điều gì mà bản thân tôi không làm

được. Tôi sẽ điều khiển nó.”

Ông ấy leo lên đầu máy xe, cho nó lùi lại và hai chiếc đầu máy xe chạy lui trên đường sắt.

Ông giám thị giữ cho các đầu máy xe lui khoảng hai dặm cho tới khi chúng ở thật xa trên đường sắt và

giống như chỉ còn hơn một ngón tay cái. Rồi ông ấy kéo còi ra hiệu cho người chuyên viên ở phía sau

và cả hai đều mở máy.

Những đầu máy đó lao tới từ hai dặm đường thẳng mở hết ga để tăng tốc tối đa từng giây một. Một

luồng khói than đen kịt cuốn dài về phía sau, những vệt đen dài pha lóe sáng lớn hơn trong ánh nắng,

những vành bánh quay mù mịt rầm rập phóng tới với tốc độ năm mươi cây số giờ đâm thẳng vào đồng

tuyết đóng cứng.

Carrie nín thở hỏi:

- Điều gì... điều gì xảy ra... lúc đó, bố?

- Lúc đó cả một suối tuyết bay lên vỡ tung thành nhiều mảnh văng ra tới bốn mươi thước khắp xung

quanh. Khoảng một phút hoặc hai phút, không ai thấy khai thông được cái gì và không ai biết điều gì

đã xảy ra. Nhưng khi mọi người chạy tới thì chiếc đầu máy thứ hai bị vùi kín một nửa trong tuyết và

người chuyên viên đang trườn ra từ phía hông. Ông kinh hoàng tột độ nhưng không bị chấn thương nặng

lắm.

Tất cả hỏi người chuyên viên “Ông giám thị đâu? Ông ấy ra sao rồi?” Tất cả điều người chuyên viên

nói được chỉ là “Tôi biết thế quái nào được? Tất cả điều tôi biết là tôi không chết”. Ông ta nói thêm

“Tôi không bao giờ làm lại việc này nữa. Dù để lấy một triệu đồng đô-la bằng vàng”.

Người đốc công hô mọi người xúm lại với cuốc, xẻng. Họ đào lớp tuyết xốp bao quanh chiếc đầu máy

xe thứ hai và xúc đi. Người chuyên viên cho nó chạy lui lại trên đường sắt trong lúc tất cả điên cuồng bới tuyết tiến về phía trước để tới chiếc đầu máy thứ nhất và ông giám thị. Qua một hồi cực nhọc họ

đối mặt với khối băng cứng ngắt.

Chiếc đầu máy thứ nhất chạy hết tốc độ lao thẳng vào đám tuyết đó lặn sâu vào phía trong. Hơi nước

và sức nóng của nó làm tan lớp tuyết xung quanh và lớp tuyết này chảy xuống đông cứng lại. Thế là

ông giám thị nổi điên hơn một con ong bắp cày bị nhốt trong một chiếc đầu máy xe bị đông cứng giữa

một khối băng!

Grace, Carrie và Laura đều bật cười lớn. Ngay cả mẹ cũng mỉm cười. Mary nói :

- Tội nghiệp ông ấy. Chị không nghĩ đây là một câu chuyện buồn cười.

Laura nói:

- Em lại thấy buồn cười. Lúc này em đoán là lúc này ông ấy không còn nghĩ rằng mình biết nhiều nữa.

Mẹ nói:

- Trèo cao thì ngã đau.

Carrie nài nỉ:

- Kể tiếp đi, bố! Người ta có đào lôi được ông ấy ra không?

- Có, họ đào xuống, phá băng đục một lỗ xuyên tới đầu máy xe và kéo ông ấy ra. Ông ấy không bị

thương và đầu máy xe cũng không bị hư hao gì. Chỉ có xe xúc tuyết là lãnh đủ. Ông giám thị leo ra

khỏi đoạn đường nghẽn đi bộ tới chỗ người chuyên viên thứ hai và nói:

- Anh có thể lấy đầu máy ra chứ?

Người chuyên viên nói ông ta nghĩ là có thể được.

Ông giám thị nói:

- Được, làm đi.

Ông ấy đứng ngẩn cho tới khi chiếc đầu máy được đưa ra. Lúc đó, ông ấy nói với tất cả mọi người:

- Tập hợp lại, mình sẽ trở về Tracy. Phân xưởng đóng cửa cho tới mùa xuân.

Bố nói:

- Các con thấy đó. Ông ấy không còn đủ kiên nhẫn do sự rắc rối như thế.

Mẹ nói:

- Thiếu tính bền bỉ.

Bố đồng ý:

- Thiếu bền bỉ. Chỉ vì ông ấy không thể thông đường bằng xẻng và xe xúc tuyết nên ông ấy cho rằng

không thể thông đường nổi và ngưng cố gắng. đành thôi, ông ấy là một người miền đông. Cần có nhẫn

nại và kiên trì để vượt qua những chuyện xảy ra ở miền tây này.

Laura hỏi:

- Ông ấy ngưng việc khi nào, bố?

Bố đáp:

- Sáng nay. Tin tức truyền tới bằng điện báo và nhân viên điện đài ở Tracy đã kể cho Woodworth

chuyện xảy ra thế nào. Thôi, bố phải đi lo công việc thường lệ trước khi tối quá.

Cánh tay bố xiết lại, ôm ghì Laura một chút trước khi bố đặt Carrie và Grace xuống khỏi đầu gối.

Laura biết bố muốn nói gì. Lúc này cô đã đủ lớn để đứng bên cạnh bố mẹ trong gian đoạn khó khăn.

Cô cần không lo lắng và phải vui vẻ giữ vững tinh thần cho tất cả.

Thế là mẹ khẽ hát ra bé Grace trong lúc thay quần áo cho bố đi ngủ, Laura liền hát nối theo:

- *Ôi, đất hứa Canaan, Canaan ngời sáng*

Con đã sẵn sàng.....

Cô nói thật nhanh:

- Hát, Carrie!

Thế là Carrie bắt đầu hát rồi giọng nữ cao ngọt ngào của Mary nhập cuộc:

Đứng chênh vênh giữa bão bùng đất lạ

Mắt mỗi mòn nhìn về hướng xa xăm

Bờ đất Canaan đang chan hòa ánh sáng

Nhắc nhở bao gần bó ân cần

Ôi, đất hứa Canaan, Canaan ngời sáng

Con đã sẵn sàng đi tới Canaan.

Nắng chiều đỏ rực nhuộm trên những ô kính cửa sổ đóng sương giá. Một làn sáng màu hồng nhạt hắt

vào nhà bếp, nơi mọi người đang ngồi hơ ấm bên lò bếp. Nhưng Laura nghĩ đã có một chuyển đổi

trong tiếng gió với một âm thanh man dại kì nh hoàng.

Sau khi mẹ xem xét coi tất cả đã nằm gọn trên giường chưa và bước xuống tầng dưới, tất cả đều lắng

nghe và cảm thấy bão tuyết đang ào tới căn nhà. Dồn sát lại bên nhau và run rẩy dưới những lớp mền,

các cô tiếp tục lắng nghe. Laura nghĩ tới những căn nhà lạc lõng, trơ vơ đứng đơn độc, tối tăm và chúi

xuống trong cơn cuồng nộ của bão táp. Thị trấn có rất nhiều nhà nhưng ngay cả mọi tia sáng từ nhà này

cũng không thể soi thấu tới nhà khác. Và thị trấn cũng hoàn toàn đơn độc trên đồng cỏ vô tận đông cứng dưới những lớp tuyết chồng chất và tiếng gió gào hú cùng với các cuộn bão quay cuồng dập tắt

các vì sao và mặt trời.

Laura cố nghĩ tới hương vị đậm đà của món thịt bò trong bữa ăn trưa mai, nhưng cô không thể nào quên rằng vào lúc này, mọi căn nhà và thị trấn đều hoàn toàn đơn độc cho tới mùa xuân. Còn nửa khập

bắp để các cô nghiền thành bột và còn một ít khoai tây, nhưng không có gì ăn cho tới khi xe lửa đến.

Bắp và khoai tây không có đủ.

22. LẠNH LẼO VÀ TỐI TẮM

Trận bão tuyết đó giống như không bao giờ ngừng. Đôi lúc bão tạm chấm dứt nhưng chỉ để lập tức rên

rỉ trở lại và dữ dần hơn. Tiếng gió rên rỉ vào gào thét cuồng nộ suốt ba ngày đêm đè bẹp căn nhà tối

tăm, lạnh lẽo và không ngừng cào xát với những bụi băng. Rồi mặt trời ló ra từ sáng tới trưa, và cơn

giận dữ đen đặc của gió và băng tuyết lại trở lại.

Đôi lúc trong đêm khuya, dật dờ và lạnh buốt, Laura chùng như mơ thấy mái nhà bị cào mỏng đi. Bão

tuyết bao trùm một cách dễ sợ, kín khắp bầu trời, áp sát trên mái nhà và chà xát bằng một miếng vải vô

hình cực lớn, xoay tròn và xoay tròn mãi trên lớp mái giấy mỏng cho tới khi xé rách một lỗ để

lừa qua,

rú rít, quăng quật và cười ha hả. Laura chỉ vừa kịp choàng dậy để tự cứu mình.

Sau đó, cô không dám ngủ trở lại. Cô nằm nhỏ nhoi, bất động trong bóng tối và màn đêm đen kịt xung

quanh vẫn thường thân mật và xoa dịu cô, lúc này lại là một nỗi khủng khiếp. Cô chưa có khi nào sợ

bóng tối.

- Mình không sợ bóng tối.

Cô tự nhủ và lặp lại nhiều lần, nhưng vẫn cảm thấy bóng tối sẽ chụp bắt cô ngay bằng nanh vuốt của nó

nếu nó nhận ra cử động và hơi thở của cô. Trong các bức vách, dưới mái nhà với những đỉnh móc

đóng đầy sương giá, thậm chí cả dưới những lớp mền áp sát người cô, bóng tối đã thu mình lại và đang

lén lút nghe.

Ban ngày không tồi tệ như ban đêm. Lúc đó bóng tối nhòa nhạt hơn và mọi thứ đều bình thường. Một

làn ánh nắng chập choạng đầy nhà bếp và gian chái. Mary và Carrie luân phiên ngồi bên chiếc cối xay

cà phê để giữ cho nó không khi nào ngừng nghiền. Mẹ lo làm bánh mì, quét nhà, dọn dẹp và giữ lửa.

Trong gian chái, Laura và bố xoắn kết cỏ khô cho tới khi các bàn tay không thể cầm và xoắn cỏ nổi

mới đi hơi ẩm bên lò bếp.

Lửa củ không đủ sức xua cái lạnh khỏi nhà bếp nhưng sát lò bếp không khí tương đối ấm. Mary ngồi

phía trước lò bếp với Grace ở trong lòng. Carrie đứng sau ống khói còn chiếc ghế của mẹ đặt ở

cạnh lò bên kia. Bố và Laura nghiêng người trên lò bếp ở nơi hơi nóng bốc lên.

Bàn tay hai cha con sưng đỏ, da tay lạnh ngắt và đầy vết cỏ xước. Cỏ cắt đứt cả lớp vải áo choàng ở

sườn trái và dọc phía dưới những ống tay áo phía trái của cả hai. Mẹ và những chỗ bị rách lại, nhưng

cỏ lại cửa bung các miếng vá.

Bữa ăn sáng chỉ còn có bánh mì nướng. Mẹ nướng bánh giòn và nóng trong lò hấp rồi nhúng vào trong

nước trà.

Mẹ nói:

- Charles, anh thật chu đáo vì đã dự trữ một số trà như thế.

Có khá nhiều trà và còn cả một ít đường nữa.

Vào bữa ăn thứ hai trong ngày, mẹ luộc mười hai củ khoai tây để nguyên vỏ. Bé Grace chỉ cần một củ,

nhưng người khác được hai củ và mẹ nói rõ bố được thêm một củ. Mẹ biện luận :

- Mấy củ khoai không được lớn, Charles, anh còn cần giữ sức khỏe. Dù sao, vẫn là ăn dè sẻn. Em và

các con không thích ăn thêm, đúng không, các con?

Tất cả đều đáp:

- Dạ không, mẹ.

- Dạ không, cảm ơn bố. Thực sự con không muốn ăn.

Sự thực đúng là thế. Các cô không thực sự đói. Chỉ có bố đói. Mắt bố háo hức nhìn ổ bánh mì nướng

và những củ khoai tây đang bốc hơi khi bố trở về từ cuộc vật lộn với sợi dây phơi trong cơn bão.

Những người khác chỉ thấy mệt, mệt vì gió, mệt vì lạnh và tối tăm, mệt vì món bánh mì nướng với khoai tây, mệt vì những thứ không liệt kê hết và vì nhàm chán.

Mỗi ngày, Laura dành một ít thời giờ để học. Khi cở khô đã kết đủ để kéo dài một giờ, cô ngồi xuống

bên Mary, giữa lò bếp và bàn ăn, mở sách vở ra. Cô không ghi nhận nổi bài học lịch sử và nghiêng

đầu trên bàn ngắm đề toán viết trên tấm bảng không tìm cách giải quyết và cũng không muốn tìm.

Mẹ nói:

- Nào, nào, các con! Mình không thể rầu rĩ được. Thẳng người lên, Laura, Carrie! Hãy đọc bài cho

nhẹ rồi mình sẽ có một trò giải trí.

Carrie hỏi:

- Cách nào, mẹ?

Mẹ nói:

- Hãy lo học bài trước đã.

Giờ học dứt, mẹ mở tập Người diễn giải độc lập thứ năm. Mẹ nói:

- Thế này, mình sẽ coi ai là người nhớ được nhiều nhất. Mary, con đọc trước đi. Đoạn nào đây?
- Diễn văn của Regulus.

Mẹ mở tới các trang cần tìm và Mary bắt đầu đọc.

- “Do xét đoán đức tính La mã theo ý riêng của các ngài, hẳn các ngài nghĩ rằng tôi thà nuốt lời hứa

còn hơn là quay lại để chấp nhận sự trả thù của các ngài”.

Mary đọc thuộc lòng hết đoạn diễn tả sự thách thức hào hùng đó.

- “Ở đây, ngay tại kinh đô của quý ngài, tôi lên tiếng thách thức quý ngài! Có phải tôi không hề đánh

tan những đạo quân của cạ ngài, không hề phá tan những thành trì của các ngài và kéo sau vành bánh

chiếc xe của tôi những tướng lĩnh của các ngài, kể từ lúc cánh tay trai trẻ của tôi lần đầu sử dụng mũi

giáo?”

Nhà bếp có vẻ trở ấm hơn và rộng hơn. Gió bão không mạnh mẽ bằng những lời đó.

- Con đọc thật hoàn hảo, Mary.

Mẹ khen rồi nhắc:

- Bây giờ, đoạn nào, Laura?

- *Già Tubal Cain.*

Laura bắt đầu đọc và những câu thơ nâng cô đứng lên. Phải đứng cho giọng đọc rung vang theo tiếng

búa của ông già Tubal Cain.

Già Tubal Cain nổi danh vô địch

Khi trái đất này đang trong thuở hồng hoang

Bên lò lửa nung rục hồng giận dữ

Búa của già ròn rã khua vang...

Bố bước vào trước khi Laura đọc tới đoạn cuối. Bố nói:

- Tiếp tục, tiếp tục. Điều này còn làm bố ấm hơn lửa nhiều.

Thế là Laura đọc tiếp trong lúc bố lột chiếc áo choàng bám tuyết trắng toát và nghiêng người trên lửa

cho tuyết đóng trên lông mày tan chảy.

Hãy hát ngợi ca con người vô địch

Người bạn thủy chung độ lượng hiền hòa

Và ngợi ca chiếc lưới cày bén gót

Trong bàn tay trân trọng của ông già.

Khi nổi bật công ngang nhiên tác tộ

Kẻ bạo hành thành chúa tể bốn phương

Dù nhớ mãi ơn lưới cày nhân hậu

Xin đừng quên đã có một đường gươm.

Mẹ gấp sách lại nói:

- Con thuộc đúng từng lời, Laura. Ngày mai sẽ tới lượt Carrie và bé Grace.

Rồi tới lúc đi kết thêm cỏ khô nhưng trong khi run rẩy xoắn những cọng cỏ sắc cạnh trong giá rét, Laura nghĩ nhiều tới những câu thơ. Trưa ngày mai thành một thứ để nhắm tới. Người diễn giải thứ năm

đầy những bài diễn văn hùng hồn và những bài thơ mà cô muốn nhớ chính xác và nhiều ngang mức như

của Mary.

Bão vẫn có đôi lúc ngưng lại. Gió hú bình thường và đều đặn. Bầu trời thoáng dăng trên những lớp

tuyết bay và bố ra ngoài kéo cỏ.

Lúc đó, Laura và mẹ làm thật nhanh việc giặt giũ và treo đồ lên trong hơi lạnh để hong khô. Không ai

biết lúc nào bão sẽ trở lại. Bất kì lúc nào mây đều có thể dâng lên và kéo tới nhanh hơn ngựa chạy. Bố

không thể bình an ở ngoài đồng cỏ cách xa thị trấn.

Có lúc bão ngưng tới nửa ngày. Có lúc nắng chiếu từ sáng tới hoàng hôn và bão chỉ trở lại cùng với

bóng tối. Vào những ngày như thế, bố kéo về ba chuyến cỏ khô. Cho tới lúc bố trở về, dắt David vào

chuồng, Laura và mẹ lặng lẽ làm việc nhưng vẫn thường nhìn lên trời, lắng nghe tiếng gió còn Carrie

im lìm ngó về phía tây bắc qua lỗ hổng mà cô cào ra trên cửa sổ.

Bố luôn luôn nói bố không thể lo liệu nổi nếu không có David. Bố nói:

- Nó đúng là một con ngựa hết tốt. Không biết còn có một con ngựa nào tốt và kiên nhẫn như thế.

Khi David sa vào trong tuyết, nó luôn đứng im lìm cho tới khi bố mở lối cho nó ra. Rồi bình thản và

nhấn nài, nó kéo cỗ xe quanh chiếc hố và tiếp tục đi cho tới lúc lại sa vào một hố tuyết khác. Bố nói :

- Anh ước là có thể kiểm cho nó được một ít lúa mạch hoặc bắp.

Khi tiếng rên rĩ và rú rít của gió ào đến và tuyết lại xoáy tít cào xát. Bố nói:

- Tốt, mình đã có đủ cỏ khô để kéo dài một thời gian, cảm ơn David.

Sợi dây phơi vẫn còn ở đó để dẫn đường cho bố tới chuồng ngựa và quay vào trong nhà. Đã có cỏ

khô, lại vẫn còn một ít bắp và khoai tây và trong lúc bão nổi lên thì bố đã bình yên ở nhà. Trong các

buổi chiều, Mary cùng Laura và Carrie đọc lại các đoạn thơ văn. Thậm chí Grace cũng biết các bài

“Con cừu nhỏ của Mary” và “Bo-peep mắt cừu”.

Laura thích nhìn cặp mắt xanh lơ của Grace và Carrie sáng lên một cách căng thẳng khi cô đọc cho

nghe:

Lắng nghe đây, lắng nghe để thấy

Chuyển lên đường giữa lúc đêm khuya

Năm bảy mươi lăm, tháng tư, mười tám

Một người còn sống đến bây giờ

Ghi khắc mãi tiếng tăm một thuở...

Cô và Carrie cùng phối hợp đọc lại bài « Ổ thiên nga » :

Nhỏ nhoi cô bé đơn côi

Giữa đồng hoang dưới hàng xồi xanh xanh

Bên bờ suối chảy uốn quanh

Cây cao in bóng xuống ghềnh cỏ non

Lao xao bóng lá chập chờn

Tóc bay trong nắng nét buồn băng khuâng

Ở đó không khí ấm áp, yên tĩnh, cỏ phơi mình trong nắng, nước róc rách tuôn và những cánh lá khẽ thì

thầm. Côn trùng trên đồng cỏ ngân nga rĩ rả. Lúc cùng với Ellie là những cô bé ở đó. Laura và Carrie

hầu như quên hết hơi lạnh. Các cô ít nghe thấy tiếng gió và tiếng tuyết xoay tít cào xát vào các bờ

vách.

Một buổi sáng êm ả, Laura xuống tầng dưới thấy mẹ đang có vẻ ngạc nhiên và bố đang cười. Bố nói

với Laura:

- Ra coi ở cửa sau!

Cô chạy thẳng tới gian chái mở cửa sau ra. Một đường hầm thấp, lồm chồm chạy vào một mảng bóng

tối trong lớp tuyết màu trắng xám. Vách và nền hầm đều bằng tuyết còn mái hầm là một lớp tuyết cứng

ngắt đóng đầy phía trên khung cửa.

Bố giải thích:

- Sáng nay bố đào lấy một lối đi tới chuồng ngựa.

Laura hỏi:

- Nhưng bố làm gì với số tuyết?

Bố thích thú:

- Ồ, bố làm một đường hầm thấp đủ để bố có thể đi qua. Bố đào dồn tuyết về phía sau lưng và tổng

qua một cái lỗ mà cuối cùng bố đã lấp lại. Không có gì ngăn gió tốt bằng tuyết cả. Khi nào các bờ

tuyết đó còn đứng vững, bố có thể làm các việc thường lệ trong sự thoải mái.

Mẹ muốn biết:

- Tuyết dày chừng nào?

Bố đáp:

- Anh không thể nói chắc được. Kể như nó chất đồng dày hơn mái nhà chái.

Mẹ kêu lên:

- Anh không định nói là căn nhà này đã vùi trong tuyết chứ!

Bố đáp:

- Nếu thế thì là một điều tốt. Em sẽ thấy nhà bếp ấm hơn vào mùa đông này.

Laura chạy lên gác. Cô cào một lỗ hổng trên cửa sổ, ghé mắt vào và khó thể tin nổi. Mặt đường phố

Main Street nâng cao ngang mắt cô. Phía bên kia lớp tuyết lấp lánh, cô nhìn thấy chóp vương khung

mặt tiền giả của cửa hàng Harthorn dựng lên giống như một mảnh ván hàng rào ngăn.

Cô nghe thấy tiếng hô hô hời rời nhìn thấy những móng chân ngựa xoải nhanh ngay trước mắt. Tám

chiếc móng ngựa màu xám với những cổ chân thon thả màu nâu uốn cong nhẹ nhàng và thướt thẳng qua

cực nhanh kéo theo một cỗ xe trượt tuyết có hai đôi ủng đứng bên trên. Cô cúi người xuống nhìn qua lỗ

hổng nhưng cỗ xe đã đi khỏi. Cô chỉ nhìn thấy bầu trời lạnh buốt với ánh nắng thọc thẳng vào mắt cô.

Cô chạy xuống nhà bếp ấm áp để nói về điều vừa nhìn thấy.

Bố nói:

- Anh em nhà Wilder đó. Họ đang đi lấy cỏ khô.

Laura hỏi:

- Làm sao bố biết điều đó, bố? Con chỉ nhìn thấy những ống chân ngựa và mấy chiếc ủng.

Bố nói:

- Ở thị trấn này không có ai, ngoại trừ hai người đó và bố dám ra khỏi thị trấn. Tất cả đều sợ bão tuyết

ập tới. Anh em Wilder đang kéo về những xe cỏ khô từ đầm Big Slough và bán mỗi xe với giá ba đô-

la cho người ta đốt lửa.

Mẹ kêu:

- Ba đô-la!

- Ừ, và tạm công bằng với sự mạo hiểm của họ. Họ đang đơn độc làm một điều tốt. Anh mong là anh

cũng làm được. Nhưng họ có than để đốt. Anh thì chỉ mừng là có đủ cỏ để đốt qua ngày. Anh đã không

tính đến việc dùng cỏ làm chất đốt cho mùa đông.

Laura nói:

- Họ đi qua cao ngang với các ngôi nhà!

Cô vẫn bị kích động. Thật kì lạ khi nhìn thấy những móng chân ngựa, một cỗ xe trượt tuyết và những

chiếc ủng ngay trước mắt giống như một con vật nhỏ, một con sóc đất chẳng hạn, vẫn luôn nhìn như

thế.

Mẹ nói:

- Là họ không bị sa lầy trong tuyết.

Bố nhai ngẫu nhiên miếng bánh, uống thật nhanh ly trà và nói :

- Ô, không. Họ không bị lún được. Những đợt gió này khiến tuyết cứng như đá. Ngay cả những móng

chân của David cũng không in dấu nổi trên tuyết. Rắc rối duy nhất là chỉ những nơi có cỏ mọc

nhùng phía dưới.

Bố quần quần áo một cách vội vã.

- Mấy chàng trai đó đã tới điểm xuất phát của anh sáng nay do anh bận đào đường hầm. Bây giờ anh

sẽ đào David ra khỏi chuồng và đi kéo cỏ khi trời đang nắng !

Bố nói đùa khi đóng cánh cửa lại.

Mẹ nói:

- Bố cảm thấy vui vẻ vì đào được đường hầm đó. Thật may mắn khi bố có thể làm việc trong sự yên

ổn tránh khỏi gió bão.

Ngày hôm đó tất cả không thể nhìn thấy bầu trời từ cửa sổ nhà bếp. Hơi lạnh thấm qua tuyết ít

Laura đưa Mary qua gian chái để chỉ cho cô cách xoắn bện cỏ. Mary vẫn muốn học cách làm

gian chái quá lạnh, phải mất một thời gian vì cô không nhìn thấy cách Laura xoắn, giữ các tao

cài các đoạn cuối, nhưng cuối cùng cô đã làm được khá tốt. Suốt một ngày xoắn bện cỏ, các cô

ngừng lại sưởi ấm vài ba lần.

Rồi nhà bếp ấm đến mức họ không cần ngồi chụm lại quanh lò bếp. Căn nhà hết sức yên tĩnh.

động duy nhất chỉ là tiếng những ghế đu của mẹ và Mary khe khẽ đung đưa, tiếng cây viết chì

mặt bảng, tiếng ấm nước réo vo vo và tiếng mọi người nói chuyện nhỏ nhẹ.

Mẹ nói:

- Lốp tuyết đóng dày này thật là vô cùng may mắn.

Nhưng tất cả không thể ngấm bầu trời. Ngấm để biết có điều gì không hay. Nếu một lớp mây

dâng lên, họ cũng không thể ngăn cản nổi. Họ không giúp gì được cho bố. Bố cần ngấm mây để

kiếm

chỗ trú ẩn thật nhanh. Laura nghĩ về điều này thật nhiều nhưng dù vậy, cô vẫn vội vã bước lên gác băng qua làn hơi lạnh để tới ngõ ra từ cửa sổ.

Mẹ và Carrie nhìn cô rất nhanh khi cô bước xuống và cô luôn trả lời mọi người lớn tiếng để Mary

nghe được:

- Trời quang đãng, không có gì khuấy động ngoại trừ hàng triệu tia lấp lánh trên tuyết.

Chiều hôm đó, bố kéo cô qua đường hầm nhồi đầy gian chái. Bố đã đào đường hầm qua trước cửa

chuồng để David có thể ra vào và phía bên kia chuồng bố uốn đường hầm ở một góc để cản gió có thể

thổi vào chuồng.

Bố nói:

- Anh chưa từng thấy thời tiết như thế này. Chắc phải lạnh đều ở bốn mươi độ âm và không có một

thoáng hơi khuấy động. Toàn thể giống như đông cứng lại. Anh hy vọng kiếm chế được cái lạnh này.

Qua khỏi đường hầm kia thì không còn việc gì để mà làm cả.

Mẹ thì thầm tựa hồ đang ngái ngủ:

- Đừng điên đầu như vậy, Laura!

Hôm đó không có đọc thơ văn. Tất cả không làm gì. Chỉ ngồi.

Đêm cũng bất động. Nhưng buổi sáng khi mọi người thức dậy bằng một cơn điên cuồng gào hú. Gió

lại nổi lên và tuyết quay cuồng quật ngã.

Bố nói khi bước vào ăn bữa sáng:

- Rồi, đường hầm sẽ biến mau thôi.

Lông mày của bố lại đóng băng tuyết và mũ áo của bố cũng cứng ngắt. Hơi lạnh đang dồn cái ấm trở

lại lò bếp.

- Dù sao anh vẫn hi vọng đường hầm kéo dài nổi qua một đợt đập phá này. Quái quỷ cái trận bão tuyết

này! Nó chỉ thả đủ lâu để nhỏ bọt trên tay nó.

Mẹ gắt:

- Đừng chửi thề, Charles!

Mẹ sợ hãi đưa tay lên bịt miệng:

- Ô, Charles, em xin lỗi! Em không có ý gắt gỏng với anh. Nhưng thứ gió quái quỷ này, cứ thổi và thổi...

Giọng mẹ lạc đi và mẹ đứng lắng nghe.

Bố nói:

- Anh biết, Caroline. Anh biết chắc em đang cảm thấy thế nào. Nó đã khiến em mệt mỏi quá rồi. Anh

biết nói gì với em. Sau bữa ăn mình sẽ đọc một lát về Châu Phi của Livingston.

Mẹ nói:

- Thật tệ là sáng nay em đã đốt quá nhiều củ, Charles. Em phải đốt nhiều hơn để cố giữ hơi ấm ở đây.

Bố đáp:

- Đừng nghĩ ngợi gì, rõ ràng là phải bện thêm nữa.

Laura đề nghị:

- Con sẽ phụ bố.

Bố nói:

- Mình sẽ làm trọn ngày. Mọi thứ ở chuồng ngựa đã đàu vào đấy cho đến tối. Mình sẽ bện củ khô trước rồi đọc sách sau.

Grace bắt đầu thốn thức:

- Chân con lạnh quá!

Laura nói với bé:

- Mặc cỡ quá, Grace! Em là một cô gái lớn rồi! Tự đi hơ ấm bàn chân đi !

Mary nói trong lúc cảm nhận rõ cái cách đung đưa chiếc ghế trước lò bếp:

- Tối ngồi trong lòng chị cho ấm đi.

Sau khi Laura và bố bện xong một đồng củ khô đem chất bên lò bếp thì Carrie mang tới cho bố cuốn

sách lớn màu xanh lá cây.

Cô yêu cầu:

- Đọc đoạn nói về sư tử, nghe bố. Mình có thể chơi trò gió là những con sư tử đang gầm.

Bố nói:

- Anh sợ là anh cần có ánh sáng, Caroline. Chữ in nhỏ quá.

Mẹ thắp cây đèn khuy áo đặt bên cạnh bố. Bố nói:

- Nào, đây là đêm trong rừng Phi Châu. Ánh sáng chập chờn ở đây là do lửa trại của mình. Thú rừng

đang bao xung quanh, tru tréo, gào hú. Có đủ cọp, sư tử, linh cẩu và bố đoán có cả một hoặc hai con

hà mã nữa. Chúng không đến gần chúng ta vì chúng đều sợ lửa. Cũng có tiếng những chiếc lá lớn khua

sột soạt và tiếng kêu quang quác của những con chim lạ. Đêm đen đặc và nóng bức với những ngôi sao

lớn ở trên đầu. Bây giờ, mình bắt đầu nghe đọc về những điều xảy ra.

Bố bắt đầu đọc.

Laura cố lắng nghe, nhưng cô cảm thấy mặt người đi và tê cóng. Giọng bố trôi tuột vào âm thanh nào

động không ngừng của cơn bão. Cô cảm thấy trận bão phải ngưng lại trước khi cô nghe nổi một điều

gì, thậm chí cả trước khi cô có thể lắng nghe hoặc suy nghĩ nhưng bão không khi nào chịu ngừng. Nó

cứ thổi dai dẳng.

Cô đã mệt. Cô mệt vì hơi lạnh và bóng tối, mệt vì bánh nướng với khoai tây, mệt vì bện cỏ, nghiền

bắp, đốt lò, rửa chén đĩa, làm giường, đi ngủ và thức dậy. Cô đã mệt, mệt vì những tiếng gió trong bão

tuyệt. Không có một điều nào khác mà chỉ là một mớ âm thanh hỗn độn vào tai.

Đột nhiên cô lên tiếng cắt ngang việc đọc sách của bố:

- Bố, bố chơi đàn được không?

Bố nhìn cô với vẻ ngạc nhiên. Rồi bố đặt cuốn sách xuống. Bố nói:

- Sao không, Laura. Nếu các con thích nghe đàn thì bố đàn.

Bố nằm rồi mở các bàn tay và chà xát các ngón tay trong lúc Laura mang hộp đàn từ chỗ nằm ấm áp

của nó trên nền nhà sau lò bếp tới.

Bố chuốt vĩ, đặt chiếc đàn vào dưới cằm và chạm vào các sợi dây. Bố nhìn Laura. Laura nói:

- Bài Bonnie Donn, bố!

Và, bố đàn và hát:

- *Dốc đứng, bờ cao Bonnie Donn xinh đẹp*

Hoa nở khoe màu, hương ngát ra sao?

Nhưng mỗi nốt đều không chuẩn do những ngón tay bố rất vụng về. Tiếng nhạc kéo lê và dây đàn gắt

gỏng.

Bố lên tiếng tựa hồ mắc cỡ:

- Bố không thể đàn vì các ngón tay dày và cứng do ngâm lạnh quá nhiều.

Bố đặt cây đàn vào hộp, nói:

- Cất đi, Laura. Chờ dịp khác.

Mẹ nói:

- Em mong sẽ được anh giúp bằng cách nào đó, Charles.

Mẹ cầm lấy chiếc cối xay cà phê từ trong tay Mary, trút hết chỗ hạt đã nghiền ra khỏi ngăn kéo nhỏ.

Mẹ đổ đầy bắp vào trong máng rồi đưa chiếc cối xay cho bố. Mẹ nói với bố:

- Em cần nghiền thêm một mẻ khác để làm bánh ăn bữa trưa.

Mẹ lấy một đĩa bột chua đầy kín đang đặt dưới lò bếp. Mẹ khuấy mạnh rồi đong khoảng hai ly đầy cho

vào chảo, trộn thêm muối cùng với chỗ bột mà Mary và Carrie đã nghiền. Sau đó, mẹ cầm lấy chiếc

cối xay trong tay bố, trút thêm số hạt bố mới nghiền.

Mẹ nói:

- Vậy là đủ. Cảm ơn anh, Charles.

Bố nói:

- Vậy tốt hơn là anh đi lo công việc trước khi trời tối quá.

Mẹ nhắc bố:

- Em sẽ có một bữa ăn nóng, chờ lúc anh trở về.

Bố choàng áo, đội mũ bước ra ngoài trời bão.

Laura lắng nghe tiếng gió trong lúc cô ngắm ô cửa sổ không nhìn thấy gì. Điều tồi tệ nhất đã xảy ra là

bố không thể chơi đàn nổi. Nếu cô không đòi bố chơi đàn chắc hẳn bố không biết là đã không chơi đàn

nổi.

Mẹ với Carrie ngồi quây bên cô còn Mary đang đứng đưa chiếc ghế ngay trước mặt, cạnh lò bếp. Cô

ẵm Grace trong tay đứng đưa chậm rãi và khẽ hát:

Hát cho em nghe về một vùng tươi sáng

Quê hương thăm xa những linh hồn

Nơi bão táp không bao giờ thổi tới

Tháng năm dài mãi mãi bình yên

Bài thánh ca than vãn hòa với tiếng than vãn của gió trong lúc màn đêm buông xuống với những lớp

tuyết quay cuồng dày đặc.

23. HẠT GIỐNG TRONG BỨC VÁCH

Buổi sáng đông tuyết không còn nữa. Khi Laura cào một lỗ hổng ở cửa sổ tầng gác và ngó qua, cô thấy

mặt đất trần trụi. Tuyết đang bị cuốn đi như những đám mây là đà màu xám khiến đường phố lộ rõ mặt

đất cứng màu nâu.

Cô kêu lớn:

- Mẹ! Mẹ ơi! Con nhìn thấy mặt đất rồi!

Mẹ đáp:

- Mẹ biết rồi. Đêm qua gió đã lùa tuyết bay đi hết.

Laura hỏi một cách ngớ ngẩn:

- Mấy giờ rồi? Con định nói là tháng mấy rồi?

Mẹ nói:

- Đang giữa tháng hai.

Thế là mùa xuân đã đến gần hơn Laura nghĩ. Tháng hai là tháng ngắn ngủi và tháng ba sẽ là mùa xuân.

Xe lửa lại chạy tới và tất sẽ có bánh mì làm bằng bột trắng và thịt.

Laura nói:

- Con quá mệt với món bánh mì nướng không có gì ăn kèm.

Mẹ nói nhanh với cô:

- Đừng phàn nàn, Laura! Không bao giờ được phàn nàn về những thứ mà mình có. Luôn luôn nhớ rằng

có được thế là may mắn.

Laura không có ý phàn nàn nhưng chỉ không biết cách diễn tả ý nghĩ của cô thôi. Cô ngoan

ngoãn trả

lời:

- Dạ, thưa mẹ.

Rồi cô giật mình ngấm túi bắp trong góc nhà. Bắp chỉ còn rất ít đến nỗi chiếc túi gấp lại như một chiếc

túi rỗng.

Cô kêu lên:

- Mẹ! Có nghĩa là...

Bố luôn nhắc cô không bao giờ hoảng sợ. Cô cần phải không hoảng sợ bất cứ điều gì. Cô hỏi:

- Còn bao nhiêu bắp?

Mẹ đáp:

- Mẹ nghĩ còn đủ nghiền cho ngày hôm nay.

Laura nói:

- Bố không thể mua thêm được nữa, phải không?

- Ừ, Laura. Trong thị trấn không còn gì nữa.

Mẹ đặt những khoanh bánh mì nướng một cách cẩn thận lên giàn hấp để hơi nóng cho bữa ăn sáng.

Lúc đó, Laura đã tự trấn an, bình tĩnh trở lại và cô hỏi:

- Mẹ, mình sẽ chết đói không?

Mẹ đáp:

- Mình sẽ không chết đói, không đâu. Nếu cần, bố sẽ giết Ellen và con bò tơ.

Laura kêu lên:

- Ô, đừng, đừng!

Mẹ nhắc:

- Yên nào, Laura!

Carrie và Mary đang xuống cầu thang để tới thay đồ bên lò bếp. Mẹ lên gác phòng Grace xuống.

Bố kéo cở khô suốt ngày và chỉ ghé vào để nói là bố ghé qua cửa hàng Fuller's một phút trước khi ăn tối. Khi quay về, bố mang theo một số tin tức. Bố nói:

- Trong thị trấn có tin đồn là có người định cư cách đây chừng mười tám hay hai mươi dặm về phía

nam hoặc đông nam mùa hè vừa rồi thu hoạch khá nhiều lúa mì. Họ bảo ông ta đang trú đông trong trại

của ông ta.

Mẹ hỏi:

- Ai nói vậy?

Bố nhắc lại:

- Đó chỉ là tin đồn. Hầu như mọi người đều nói. Người gần nhất mà anh biết là Foster đã nói ra tin

đó. Ông ta nói nghe thấy điều đó từ những người đang làm việc trên đường sắt. Ông ta bảo một số

người đi qua vào mùa thu vừa qua đã nói về vụ lúa, theo đó thì người kia nói có miếng đất trồng rộng

mười mẫu, mỗi mẫu thu được từ ba mươi đến bốn mươi khạp. Vậy là có tới ba trăm khạp lúa mì ở

cách đây chỉ hai mươi dặm.

Mẹ nhỏ nhẹ:

- Em tin là anh không nghĩ đến chuyện khởi sự một cuộc săn ngỗng trời như thế, Charles.

Bố nhận xét:

- Một người đàn ông phải làm như thế với hai ngày thời tiết đủ tốt và số tuyết rơi nâng nổi một cỗ xe

trượt thì anh ta phải đủ sức làm với tất cả rủi ...

Mẹ cắt ngang:

- Không!

Bố giật mình nhìn mẹ. Tất cả nhìn mẹ. Chưa bao giờ mẹ như thế. Mẹ bình tĩnh nhưng khủng khiếp.

Mẹ bình thản nói với bố:

- Em nói « không ». Anh không cầu may như thế.

Bố nói:

- Sao... Caroline!

Mẹ nói:

- Việc kéo cỏ của anh đã đủ tồi tệ rồi. Anh không được đi săn lùng lúa mì như thế.

Bố nói ngọt ngào:

- Không đến nỗi như em cảm nghĩ về việc đó đâu. Anh sẽ chẳng sao. Nhưng...

Mẹ vẫn nói bằng giọng kinh khủng:

- Em không nghe bất kì một tiếng « nhưng » nào nữa. Lúc nào em đã đặt chân xuống.

Bố đồng ý:

- Đồng ý. Thế là giải quyết xong.

Laura và Carrie nhìn nhau. Các cô cảm thấy sấm sét thành linh nổ trên đầu rồi thành linh tan đi. Mẹ rót

nước trà với bàn tay còn run rẩy. Mẹ nói:

- Ô, Charles, em rất tiếc đã rót tràn li rồi.

Bố nói:

- Đừng nghĩ gì.

Bố trút li nước trà đầy tràn vào chiếc tách. Bố nhận xét:

- Lâu quá rồi anh không rót trà vào ly cho nguội.

Mẹ nói:

- Em sợ lửa sắp tàn.

Bố nói:

- Không phải lửa. Thời tiết đang lạnh hơn.

Mẹ nói:

- Bằng mọi cách, anh không thể đi. Sẽ không có người làm việc nhà và không có người kéo cỏ.

Bố trấn an mẹ:

- Em có lí, Caroline, em luôn có lí. Mình sẽ xoay sở với cái gì mình có.

Rồi bố nhìn xéo vào góc nhà, nơi có túi bắp. Nhưng bố không nói gì cho tới khi bố làm xong các công

việc thường lệ và bện thêm một số cỏ khô. Bố đặt một ôm cỏ mới bện xong xuống bên lò và đưa hai

bàn tay ra hơi ấm. Bố nói:

- Hết bắp hả, Caroline?

- Dạ, Charles. Còn đủ làm bánh cho bữa sáng.

- Khoai tây cũng hết.

Mẹ trả lời:

- Có vẻ như mọi thứ kéo nhau hết cùng một lúc. Nhưng em còn sáu củ khoai tây cho ngày mai.

Bố hỏi:

- Xô đựng sữa đâu rồi ?

Mẹ lặp lại:

- Xô đựng sữa?

Bố nói:

- Anh ra phố ít phút và muốn có một chiếc xô đựng sữa.

Laura mang chiếc xô tới. Cô không tìm được câu hỏi:

- Trong thị trấn vẫn còn một con bò sữa hả bố?

Bố nói:

- Không, Laura.

Bố đi qua phòng trước và tất cả nghe tiếng cửa đóng lại.

Almanzo và Royal đang ăn bữa tối. Almanzo chất đồng bánh kếp với rất nhiều đường nâu. Royal đã ăn

hết nửa đồng còn Almanzo ăn gần hết đồng của mình và một đồng mười hai chiếc bánh với đường nâu

tan ra đang nhỏ giọt vẫn đứng sững chưa ai đựng tới. Lúc bố gõ cửa, Royal ta mở cửa. Royal nói:

- Vào đây, ông Ingalls ! Ngồi ăn vài chiếc bánh với tụi tôi!

- Cảm ơn các cậu. Các cậu có thể vui lòng bán cho tôi một ít lúa mì được không?

Bố hỏi trong lúc bước vào. Royal nói:

- Tiếc quá. Tụi tôi không còn nữa.

Bố nói:

- Đã bán hết rồi ư?

Royal nói:

- Bán hết rồi.

Bố nói:

- Tôi bằng lòng trả giá cao để có một ít.

Royal đáp:

- Tôi mong là mình đã sản xuất thêm một xe khác. Dù sao thì hãy ngồi xuống và ăn một chút gì với tụi

tôi. Manzo rất muốn khoe những chiếc bánh của mình.

Bố không trả lời. Bố đi tới bức vách cuối phòng, nhắc một chiếc yên lên khỏi móc. Almanzo kêu lên:

- Này, ông làm gì thế?

Bố áp chặt vành chiếc xô sữa vào bức vách. Bố kéo chiếc nút khỏi hốc mắt gỗ. Một dòng sữa mì

lớn bằng chiếc lỗ trút vào trong chiếc xô. Bố trả lời Almanzo:

- Tôi mua của cậu một ít lúa mì.

Almanzo tuyên bố:

- Ông nói gì? Đây là lúa giống của tôi. Tôi không bán.

Bố đáp:

- Nhà tôi không còn một hạt lúa mì nào, tôi cần mua một ít.

Những hạt lúa tiếp tục trút vào chiếc xô, chảy xuống thành đồng, va lạnh canh vào cạnh thiếc. Almanzo

đứng nhìn bố, nhưng một phút sau, Royal ngồi xuống. Anh ta ngả đầu vào ghế, tựa vào vách, thọc bàn

tay vào túi quần và cười thích thú với Almanzo.

Khi chiếc xô đã đầy, bố nhét nút gài vào chiếc lỗ. Bố nó thật chắc rồi khẽ vỗ lên bức vách, chà tay

qua. Bố nói:

- Các cậu còn quá nhiều lúa ở đó. Bây giờ mình nói về giá cả. Các cậu tính xô này bao nhiêu?

Almanzo thắc mắc:

- Làm sao ông biết có lúa nằm ở đó?

Bố nói:

- Phía trong căn phòng này không ngang với phía ngoài. Nó ngắn hơn khoảng một bộ, ngoài ra còn

phải kể thêm những hàng đinh móc. Trong chỗ đó, các cậu phải có một khoảng trống cỡ mười sáu inch.

Bất kì ai nhìn thoáng qua cũng nhận ra.

Almanzo nói:

- Chết tôi rồi!

Bố thêm:

- Tôi đã nhận ra chiếc nút mắt gỗ vào cái ngày mà cậu gỡ những chiếc yên xuống khi săn sơn dương.

Vì vậy, tôi cho rằng các cậu chứa hạt trong đó. Nó giống như là thứ duy nhất để chảy ra khỏi lỗ.

Almanzo hỏi:

- Có ai khác trong thị trấn biết điều đó không?

Bố nói:

- Đó không phải điều tôi biết tới.

Royal chen vào:

- Ông coi này. Chúng tôi không hề biết là ông đã hết lúa mì. Chỗ hạt đó là của Almanzo chứ không

phải của tôi. Nhưng Almanzo giấu đi để nhìn mọi người chết đói.

Almanzo giải thích:

- Đây là hạt giống của tôi. Thứ hạt giống cực tốt. Đó là chưa nói tới việc hạt giống này cần được gieo

đúng lúc vào mùa xuân. Dĩ nhiên, tôi không thấy ai chết đói bởi có thể đi kiếm lúa mì thu hoạch được

ở phía nam thị trấn.

Bố nói:

- Tôi nghe nói là ở phía đông nam. Tôi cũng nghĩ tới chuyện đi đến đó, nhưng...

Royal cắt ngang:

- Ông không thể đi được. Ai sẽ chăm lo gia đình của ông nếu ông kẹt vào một trận bão và... phải về

trễ hoặc một điều gì đó?

Bố nhắc lại:

- Mình vẫn chưa giải quyết về số tiền tôi nên phải trả cho số lúa mì này.

Almanzo phát tay:

- Đáng xá gì một chút xúi lúa như thế giữa hàng xóm? Ông cứ tự nhiên mang đi, ông Ingalls. Nhưng

hãy kéo ghế ngồi xuống ăn vài chiếc bánh kẹo nguội hết.

Nhưng bố dứt khoát đòi trả tiền. Sau một hồi giằng co, Almanzo định giá hai mươi lăm xu và bố trả

tiền. Rồi, theo lời mời, bố ngồi xuống nhắc chiếc bánh phủ trên đồng bánh còn nguyên xấn một phần

những chiếc bánh kẹp nóng thấm đầy xi-rô. Royal dùng nĩa tiếp thêm vào đĩa của bố một khoanh giăm-

bông từ chảo chiên và Almanzo rót đầy ly cà phê của bố.

Bố nhận xét:

- Các cậu chắc chắn sống rất phong lưu.

Những chiếc bánh kẹp không phải là loại bánh thông thường làm bằng bột lúa mạch. Almanzo làm theo

cách của má, và những chiếc bánh xốp nhẹ như bột thấm chất đường nâu tan chảy. Món giăm-bông

cũng được làm với đường, xông khói hồ đào từ trại của gia đình Wilder ở Minnessota. Bố nói:

- Tôi không biết có lúc nào còn được ăn một bữa ngon hơn.

Họ nói về chuyện thời tiết, săn bắn, hoạt động chính trị, đường sắt, trồng trọt. Khi bố ra về, cả hai anh

em Royal và Almanzo đều mời bố luôn ghé lại. Cả hai đều không chơi cờ nên thời giờ ở cửa hàng quá

dài. Chỗ của họ lại ảm áp.

Royal nói:

- Bây giờ ông đã biết rõ đường đi rồi, ông Ingalls. Hãy nhớ trở lại. Chúng tôi rất vui được đón ông

bất kì lúc nào. Manzo và tôi đều rất mệt với những vị khách thăm viếng khác. Hãy quay lại bất kì lúc

nào, chốt cửa luôn để ngủ.

Bố trả lời:

- Tôi rất rất vui!

Chợt bố ngưng ngang và lắng nghe. Almanzo cũng bước ra cùng với bố trong hơi gió lạnh cóng. Những

vì sao lấp lánh trên đỉnh đầu nhưng ở vùng trời phía tây bắc tất cả vụt biến đi thật nhanh khi một khối

đen dày quét qua. Bố nói:

- Nó tới rồi! Tôi đoán là sẽ không có khách nào thăm viếng trong một khoảng thời gian dài. Nếu đi

nhANH thì may mắn tôi vừa kịp về tới nhà.

Cơn bão tuyết ào xuống căn nhà khi bố về tới cửa nên không ai nghe thấy bố bước vào. Nhưng cả nhà

không phải lo lắng lâu vì gần như ngay lập tức bố đã xuất hiện ở nhà bếp, nơi tất cả đang ngồi trong

bóng tối. Tất cả đều ngồi sát lò bếp và đủ ấm nhưng Laura đang run rẩy, nghe bão nổi trở lại và nghĩ là

bố còn ở ngoài.

Bố lên tiếng:

- Có một ít lúa mì đây rồi, Caroline.

Vừa nói, bố vừa đặt chiếc xô xuống cạnh mẹ. Mẹ nghiêng tới gần thọc tay vào đồng hạt. Vừa đứng đưa

chiếc ghế, mẹ vừa nói:

- Ô, Charles! Ô, Charles! Em tin chắc là anh sẽ mang thức ăn về, nhưng anh kiếm ở đâu ra vậy? Em

nghĩ là trong thị trấn không còn lúa mì nữa.

Bố giải thích:

- Anh không dám chắc là có nên đã không nói với em. Vả lại, anh không muốn dấy lên những hy vọng

rồi lại thất vọng. Anh đã nhận lời không nói rõ kiếm được ở đâu, nhưng đừng ngại, Caroline. Ở đó còn

khá nhiều.

Mẹ nói như được tiếp thêm năng lực:

- Bây giờ tới đây, Carrie. Mẹ sẽ đưa con và Grace đi ngủ.

Khi quay trở xuống, mẹ thắp chiếc đèn khuy áo và đổ đầy hạt vào cối xay cà phê. Tiếng nghiền của cối

xay lại bắt đầu và theo Laura với Mary lên căn gác lạnh lẽo cho tới khi bị át đi trong tiếng gió hú.

24. KHÔNG ĐÓI THỰC SỰ

Bố nói:

- Đáng kể là làm sao để có cả khoai tây nữa.

Từ từ, họ ăn những củ khoai tây cuối cùng, cả vỏ và không bỏ chút nào. Bão tuyết đang quật ngã và

chà xát vào căn nhà, trong lúc gió rên rỉ, gào thét. Cửa sổ nhòa nhạt trong lớp sáng chạng vạng và lò

bếp cổ gom hơi nóng yếu ớt để chống lại cái lạnh.

Laura nói:

- Con không đói, bố! Ăn tiếp phần của con đi.

- Ăn đi, Laura!

Bố nói dịu giọng nhưng dứt khoát. Laura phải cố nuốt miếng khoai đã ngụy ngất trong đĩa. Cô ngất

một mẩu nhỏ bánh nướng rồi bỏ phần còn lại. Chỉ có món trà nóng, ngọt ngào là ngon lành. Cô

cắm

thấy tê cóng và nửa như ngủ thiếp đi.

Bố lại khoác áo, đội mũ đi sang gian chái để bện cỏ. Mẹ cố kích động:

- Ráng đi, các con! Hãy lo rửa chén đĩa, chùi lò bếp và quét nhà trong lúc mẹ dọn giường, rồi sau đó

lo học bài. Khi nào mọi thứ xong hết, mẹ sẽ nghe các con đọc và mẹ sẽ có một thứ bất ngờ cho bữa ăn

tối.

Không ai thực sự quan tâm nhưng Laura cố trả lời mẹ. Cô nói:

- Thực hả, mẹ? Chắc hay lắm!

Cô rửa chén đĩa, quét nền nhà rồi khoác chiếc áo vá đi qua gian chái giúp bố bện cỏ. Hình như không

có thứ gì là có thực ngoại trừ bão tuyết kéo dài không dứt.

Chiều hôm đó, cô bắt đầu đọc:

Già Tubal Cain là con người vô địch

Con người toàn năng xứng với bản thân

Già tìm kiếm nào ống tiêu, nào chén bát

Nào những tay đàn...

Cô gần như bật khóc:

- Ôi, mẹ ! Con không biết mình đang làm sao! Con không nhớ nổi nữa.

- Do cơn bão này đó. Mẹ tin là mình đều buồn ngủ hết.

Mẹ nói và ngưng một lát rồi tiếp:

- Mình không nên chú ý tới nó.

Mọi thứ đều diễn biến chậm lại. Một lát sau, Mary hỏi:

- Làm sao không thể lắng nghe nó?

Mẹ chậm rãi gấp cuốn sách lại. Cuối cùng, mẹ đứng lên nói:

- Mẹ đi lấy thứ bất ngờ vào.

Mẹ mang từ phòng trước vào. Đó là một mảnh cá thu ướp muối đông cứng mà mẹ đã cất giữ ở đó. Mẹ

nói:

- Bữa ăn trưa sẽ có bánh mì với sốt cá thu.

Bố kêu lên:

- Ui cha! Caroline, không có gì qua nổi sản phẩm Tô cách lan.

Mẹ đặt miếng cá thu vào lò hấp để làm cho tan và cầm lấy cối xay cà phê và mẹ đang gỡ rời miếng cá

thu. Bố nói:

- Chỉ hửi mùi thôi đã đủ tỉnh người rồi! Caroline, em thật kỳ diệu.

Mary nhìn nhận:

- Em nghĩ là món này sẽ tạo một thay đổi cho khẩu vị đậm đà. Nhưng món bánh mì thì mình sẽ phải cả

ơn ra sao, Charles.

Mẹ nhìn bố đang ngắm xô lúa mì và mẹ nói:

- Đủ để kéo dài qua cơn bão này nếu bão không dài hơn thường lệ.

Laura cầm lấy chiếc cối xay từ tay Carrie. Thật đáng lo ngại thấy Carrie mỏng manh trắng bệch và kiệt

sức như thế với việc nghiền bột. Nhưng không kém lo ngại là sự nhàm chán, và xa hơn là sự thù ghét,

tiếng thành thị không ngừng của cơn bão. Chiếc tay quay cối xay cà phê xoay tròn và xoay tròn liên

tục. Hình như nó đang góp thêm phần với những cơn gió xoay tít cuốn tròn tuyết trên mặt đất, trong

không trung, quay cuồng va đập vào bố trên đường ra chuồng ngựa, quay cuồng rú rít quanh những

ngôi nhà đơn độc, lùa đảo các cụm tuyết bốc lên trời, đưa đi xa và quay cuồng mãi mãi trên thảo nguyên vô tận.

25. TỰ DO VÀ ĐỘC LẬP

Suốt những ngày có bão, Almanzo suy nghĩ. Cậu không đùa giỡn như thường lệ và khi lo công việc

thường ngày, cậu chà cọ và chải lông cho mấy con ngựa như một cái máy. Thậm chí cậu ngồi tư lự

ngẩn ngơ, bỏ mặc cho Royal làm bánh ăn bữa tối.

Cuối cùng, cậu hỏi:

- Anh biết em đang nghĩ gì không, Roy?

Royal đáp:

- Hẳn phải là điều gì đáng giá lắm so với số thời gian mà em đã dành cho nó.

Almanzo tuyên bố:

- Em nghĩ có những người dân trong thị trấn này đang chết đói.

Royal nhìn nhận trong lúc đảo mấy chiếc bánh kẹp:

- Có lẽ một số người đang khá đói rồi.

Almanzo nhắc lại:

- Em nói là đang chết đói. Hãy coi nhà Ingalls, gia đình có tới sáu người. Anh có thấy cặp mắt của

ông ấy và ông ấy gầy ốm tới mức nào chứ? Ông ấy bảo ông ấy không còn lúa mì. Được, hãy lấy một

thùng, một thùng và một phần tư lúa mì, một gia đình sáu người sẽ kéo dài nổi bao lâu với số đó? Anh

thử tính toán coi.

Royal nói:

- Ông ấy phải có thức ăn khác chứ.

- Họ đã có mặt ở đây trước mùa hè vừa rồi và không về miền tây làm việc ở đường sắt. Ông ta có một

nông trại. Tự anh dư biết một người đàn ông có thể thu hoạch được bao nhiêu trong vụ hè đầu tiên trên

ruộng đất. Và quanh đây lại không có việc gì để kiếm sống.

Royal hỏi:

- Em đang muốn tính chuyện gì? Sẽ bán hết số hạt giống của em?

Almanzo tuyên bố:

- Không như loại đồ hộp của anh! Không, nếu không có cách nào để giữ lại.

Royal hỏi:

- Được, rồi sao?

Almanzo không lưu ý tới câu hỏi. Cậu tiếp tục nói:

- Em hình dung không chỉ riêng ông Ingalls lâm vào tình thế khó khăn đó.

Chậm rãi và có thứ tự, cậu ước lượng số thực phẩm dự trữ ở thị trấn khi xe lửa ngưng chạy rồi kể tên

từng gia đình mà cậu có lí do để tin chắc là họ đã thiếu ăn. Cậu ước lượng cả số thời gian cần thiết để

khai thông đường sắt sau khi bão dứt.

Cậu kết luận:

- Cứ cho là tháng ba thì bão ngưng. Em sẽ nêu rõ rằng dân ở đây phải ăn số lúa mì của em hoặc là

chết đói trước khi thực phẩm được chở tới, phải không?

Royal kết luận một cách bình thản:

- Anh cho là sự thực đã khiến em thấy rõ.

- Mặt khác, giả dụ rằng thời tiết này tiếp tục kéo dài tới tháng tư. Đừng quên rằng ông già da đỏ kia đã

báo trước nó kéo dài bảy tháng. Nếu xe lửa không chạy trước tháng tư hoặc là người ta không đưa hạt

giống tới trước thời gian đó thì em phải để dành hạt giống hoặc là mất trắng vụ mùa tới.

Royal đồng ý:

- Hãy nhìn theo cách đó.

- Và đó là đỉnh điểm, nếu xe lửa không chạy sớm trong tháng tư thì thế nào cũng có người chết đói.

Thậm chí họ đã ăn hết số lúa của em.

Royal nói:

- Tốt, tới lúc quyết định rồi.

- Đây là quyết định. Mọi người phải đi vét số lúa đã thu hoạch được ở phía nam thị trấn.

Royal chậm rãi lắc đầu:

- Không ai làm điều đó hết. Mạng sống của một con người đáng giá lắm.

Lập tức Almanzo tươi lại ngay. Cậu kéo bàn ăn, nhấc đồng bánh kẹp vào đĩa của mình. Cậu hỏi một

cách vui vẻ trong lúc tươi mặt mĩa lên đồng bánh đang bốc hơi:

- Tốt rồi, sao không chộp lấy một cơ may? Đôi khi không thể cứ nói hoài.

Royal nói:

- Bốn mươi dặm! Đi ra giữa đồng cỏ kia để kiếm một cây kim trong bụi cỏ - hai mươi lăm dặm đường

rồi trở về? Em đã tự biết không thể nói trước điều gì khi bão tuyết ào tới. Mình chưa hề có một ngày

đẹp trời kể từ khi khởi đầu cơn bão này. Thường là chỉ có nửa ngày. Không thể làm được, Manzo. Một

người sẽ không có một cái may của một trái cầu tuyết trong âm phủ.

Almanzo trả lời một cách hợp lí:

- Vẫn có người làm được điều đó. Em chứng minh được.

Royal nói:

- Đúng, nhưng hãy lo nhanh thôi!

Almanzo nhắc lại một câu nói của cha:

- Khi mình tin là đúng, hãy bước lên trước.

Royal đáp lại bằng một câu nói của mẹ:

- Hãy giữ bình an hơn là hối hận.

Almanzo trả lời:

- Tốt thôi, anh là một chủ cửa hàng, Roy. Một nông dân cần nắm lấy dịp may. Anh ta phải vậy.

Royal nói một cách nghiêm trang:

- Almanzo, nếu anh để cho em lạc mất theo cơn điên của em ở ngoài đồng cỏ thì anh sẽ phải nói sao

với ba má?

Almanzo đáp:

- Anh cứ nói lại là anh không làm gì được, Roy. Em hoàn toàn tự do, da trắng và đã hai mươi mốt...

hoặc gần như thế. Dù thế nào thì đây cũng là một xứ sở tự do còn em tự do và độc lập. Em sẽ làm như

em muốn.

Royal khuyên:

- Đừng quá bất cần, Manzo. Hãy suy nghĩ cho kĩ.

Almanzo nói:

- Em đã suy nghĩ rồi.

Royal im lặng. Cả hai lặng lẽ ngồi ăn trong hơi ấm đều đặn của lửa than và ánh sáng chiếu từ

cây đèn và những cạnh thiếc phản quang. Những bức vách hơi run rẩy và bóng của cả hai trên vách khẽ

lay động dưới gió thổi dài theo các mái hiên, gào thét trong các xó xỉnh và luôn rào rào như tiếng nước

đang đổ xuống. Almanzo lấy thêm một chồng bánh khác.

Đột nhiên, Royal đặt con dao xuống và đẩy đĩa ăn sang bên. Anh nói:

- Có một điều rất chắc chắn là em sẽ không phải một mình giải quyết chuyển đi ngu dại nào cả. Nếu

em thấy bắt buộc phải làm và dứt khoát làm, anh sẽ đi cùng với em.

Almanzo kêu lên:

- Coi này! Không thể có chuyện cả hai đứa cùng đi được!

26. THỜI GIAN THOI THÓP

Hôm sau là buổi sáng phẳng lặng. Mặt trời chiếu sáng nhưng lạnh lẽo và chỉ có tiếng quay tròn của

chiếc cối xay cà phê hòa theo tiếng gió thổi đều đặn cùng tiếng đập vỡ của cỏ khô trong gian

chái, nơi Laura và Carrie đang làm việc. Các cô đều rất lạnh. Không thể bện quá hai hoặc ba nùi cỏ khô

mà không đi hơ bàn tay trên lò bếp.

Khó giữ nổi ngọn lửa cháy đều vì các cô không thể chất đồng từng đồng nùi cỏ và còn phải

dành thời gian để phụ việc giặt giũ. Vì vậy mẹ gác việc giặt giũ lại.

- Có lẽ ngày mai trời ấm hơn.

Mẹ nói và phụ cùng bện cỏ. Mẹ thay phiên cho Mary và Laura để các cô có thể thay phiên cho

Carrie bên chiếc cối xay cà phê.

Cuối buổi chiều bố vẫn không về. Cuối cùng, khi bố trở về thì bữa ăn chiều đã chờ sẵn.

Bố nói:

- Chà, một ngày lạnh cóng.

Bố chỉ kéo được duy nhất một xe cỏ trong ngày hôm đó. Các đồng cỏ đều bị vùi trong tuyết. Bố

phải đào cỏ ra khỏi những khối tuyết khổng lồ. Lớp tuyết mới lại phủ lấp đường xe cũ và đổi hẳn

hướng nhìn về đầm cỏ. David tiếp tục sa xuống những hố cỏ sâu.

Grace lo lắng hỏi:

- Mũi bố có cứng ngắt không, bố?

Đương nhiên trong thời tiết này, tai và mũi bố đều lạnh cóng đến độ bố phải chà xát cho tan

tuyết đóng. Bố vẫn nói phịa với Grace là mũi bố dài hơn mỗi khi tê cóng và Grace vờ tin điều đó. Đó là trò

vui đặc biệt của hai bố con.

Bố trả lời bé trong lúc cảm thấy chiếc mũi sưng đỏ hơi đau:

- Hôm nay nó đông cứng năm hay sáu lần. Nếu mùa xuân không một mau thì mũi bố sẽ dài như mũi

voi. Tai bố cũng giống như tai voi.

Điều đó khiến Grace cười thích thú.

Sau khi ăn xong, bố bận cỏ đủ để kéo dài tới giờ ngủ. Bố đã lo xong các việc thường lệ khi cho David

vào chuồng. Vẫn còn sót lại một chút ánh sáng ban ngày và bố nói:

- Anh nghĩ là anh sẽ ghé lại cửa hàng Bradley's coi đánh cờ một lát.

Mẹ nói:

- Anh đi đi, Charles. Sao anh không ngồi chơi vài ván?

Bố đáp:

- Chà, em thấy đó, đám thanh niên độc thân dành hết thời giờ trong mùa đông này để chơi cờ. Họ đều

là những tay cờ cao vì không có việc gì khác để làm. Họ quá cao so với anh. Cho nên, anh cũng chỉ

đứng coi vì cũng chẳng còn biết có điều gì khác thích thú hơn là coi một ván cờ hay.

Bố đi không lâu. Bố nói cửa hàng quá lạnh nên hôm đó không có người chơi cờ. Nhưng bố có một tin

mới.

- Almanzo Wilder và Cap Garland sẽ đi kiếm lúa mì ở phía nam thị trấn.

Mặt mẹ bình thản nhưng hai mắt mở lớn tựa hồ nhìn thấy một điều gì khủng khiếp.

- Anh nói chỗ đó cách bao xa ?

Bố nói:

- Không ai biết chắc. Không thể nói chắc chỗ đó ở đâu. Chỉ có tin đồn là một người ở một nơi nào đó

trong khoảng đó đã trúng mùa lúa vừa qua. Quanh đây không có ai bán lúa mì cho mọi người ở thị trấn

nên chỉ còn kiếm chỗ đó nếu tin đồn là đúng. Foster nói được nghe bảo là người nọ đang trú đông trong trại của ông ta. Mấy cậu bé sẽ cố lòng kiếm. Loftus chịu bỏ tiền cho các cậu mua cờ nào mà các

cậu có thể kéo về nổi.

Grace bắt đầu la hét đòi leo lên để lấy mấy ngón tay đo mũi của bố. Bố thần thờ nhấc bé lên. Thậm chí

nhỏ như Grace mà cũng thấy không phải lúc đã nô giỡn. Bé nhìn bố một cách lo ngại rồi nhìn mẹ và

ngồi im trên đầu gối bố. Mẹ hỏi:

- Chùng nào họ đi:

- Sáng sớm mai. Hôm nay họ đã đóng xong cho Cap Garland một cỗ xe trượt tuyết. Cả hai anh em

Wilder cùng đi nhưng đã quyết định là chỉ có một người tiếp tục nếu gặp bão tuyết.

Không ai nói gì thêm trong một lúc. Rồi bố tiếp:

- Họ có thể lo xong chuyện. Thời tiết như vậy mà kéo dài thì họ có thể đi xa. Mong là sẽ giữ được hai

hoặc ba ngày. Nhưng ai biết chắc được thế nào.

Mẹ nói:

- Đó là điều rắc rối. Ai mà biết chắc được.

Bố nhấn mạnh:

- Nếu họ thành công, mình sẽ có đủ lúa mì để kéo dài tới mùa xuân. Với điều kiện ở đó có lúa và họ

tìm ra được.

Trong đêm khuya, Laura cảm thấy choáng váng và nghe rõ tiếng gió bão gào hú. Chỉ còn lại đúng một

ngày ngắn ngủi bảo ngưng. Bão sẽ không để cho ai bước ra ngoài để đi kiểm lúa vào ngày mai.

27. BỮA ĂN HẰNG NGÀY

Trong đêm thứ ba của cơn bão đó, một sự yên tĩnh đánh thức Almanzo. Bão đã ngưng. Cậu băng qua

cái lạnh tới chỗ chiếc áo treo trên ghế, chộp chiếc đồng hồ, bật quẹt và thấy là gần ba giờ sáng.

Vào những buổi sáng mùa đông tối tăm lạnh giá, cậu vẫn nhớ cha đã phải lôi cậu ra khỏi giường. Lúc

này, cậu phải tự lôi mình ra khỏi những lớp mền ấm để bước vào cái lạnh. Cậu phải thắp đèn, còi lửa,

tự đập băng đóng đóng trong xô nước và có thể chọn có bữa ăn sáng hay nhịn đói. Ba giờ trong những

buổi sáng mùa đông là thời điểm duy nhất mà cậu không vui với sự tự do, độc lập của mình.

Tuy nhiên, khi đã rời khỏi giường và mặc xong quần áo, cậu lại thích lúc sáng sớm hơn bất cứ lúc nào

khác trong ngày. Không khí lúc này tươi mát hơn bao giờ hết. Trên nền trời băng, ngôi sao sáng nhất

treo thật thấp. Nhiệt độ là mười độ âm và gió thổi đều đặn. Một ngày dễ chịu đang hứa hẹn tới.

Khi cậu đứng trên cỗ xe trượt kéo cỗ xuống phố Main Street, mặt trời chưa mọc nhưng ngôi sao sáng

đã nhạt nhòa trong ánh nắng chiếu ngược lên. Căn nhà của gia đình Ingalls đứng vững chãi và đen

ngòm trên đồng cỏ phía đông vô tận đang chìm trong tuyết. Ở bên kia căn nhà, cuối phố Second Street

là hai dãy chuồng ngựa với những đồng cỏ có vẻ nhỏ và phía bên kia là ngôi nhà nhỏ của gia đình Garland có 1 đốm sáng trên bếp. Cap Garland đứng trên cỗ xe trượt tuyết của mình đang điều khiển

con ngựa thiến màu nâu hung.

Cậu vẫy chào Almanzo và Almanzo đưa cả hai cánh tay bao cứng trong những ống tay áo len nặng

chịch lên. Các cậu đều trùm mũ kín mặt và không cần phải lên tiếng. Ba ngày trước đó, khi con bão

vừa rồi thổi, các cậu đã định xong kế hoạch. Almanzo tiếp tục không ngừng lại và Cap Garland thúc

con ngựa hung nâu theo sau phố Main Street.

Tới cuối đoạn phố ngắn, Almanzo quẹo về phía đông nam băng qua đầm Big Slough ở chỗ hẹp nhất.

Mặt trời đang lên. Bầu trời xanh nhạt nhẹ nhàng và mặt đất ngập tuyết tới tận đường chân trời ửng hồng

với những vệt tối xanh mờ. Hơi thở của ngựa tạo thành một đám mây trắng ngay trước đầu nó.

Âm thanh duy nhất là tiếng móng chân của con Prince khua trên lớp tuyết cứng và tiếng những bàn

trượt của cỗ xe lao đi. Không một dấu đường trên những cồn sóng tuyết, không một dấu chân thỏ hoặc

dấu những móng vuốt chân chim. Không có gì cho thấy đường đi, không có gì chỉ tỏ có một sinh vật

từng ở trên những cánh đồng tuyết đông cứng mà khắp nơi đều hoàn toàn đối khác lạ lùng. Chỉ có gió

tạo ra các gợn sóng lăn tăn với những làn óng xanh mờ nhạt và gió đang lùa những bụi tuyết bốc lên từ

những móm cao.

Có một điều gì đó đang giấu cọt trong cái mặt đại dương lấp lánh không dấu vết. Ở đó từng vệt bóng

tối di động cùng với những bụi tuyết màu nâu luôn gây rối cho những cặp mắt dò tìm dấu vết

trên mặt

đất. Almanzo cố ráng sức ước định phương hướng và khoảng cách ở những nơi mọi thứ đã thay đổi

không còn chắc chắn nữa.

Cậu nghĩ:

- Chà, mình sẽ phải dò theo sự dự đoán và sự tình cờ!

Cậu ước tính là đã đi tới bên đầm Big Slough đang bị phủ lấp ở một khoảng gần với nơi mà cậu từng

kéo cỏ khô qua. Nếu cậu đứng thì tuyết ở dưới cổ xe trượt sẽ rất cứng và chỉ trong năm phút hay ít hơn

cậu đã yên ổn trên đất liền. Cậu liếc về phía sau. Cap đã kìm chậm con ngựa hung nâu lại theo sau cậu

ở một khoảng cách thận trọng. Đột nhiên Prince sụp xuống.

- Oa-oa! Bình tĩnh!

Almanzo hô lớn qua chiếc mũ trùm nhưng cậu hô một cách điềm đạm và không lo lắng. Chỉ có đầu con

ngựa đang khịt khịt vươn lên từ cái túi không khí đầy cỏ trước cổ xe trượt. Cổ xe trượt tiếp tục lướt tới

vì không có cách gì hãm nhưng nó dừng thật đúng lúc.

Almanzo kéo dây cương một cách quả quyết và nói:

- Oa, Prince! Bình tĩnh nào!

Ngập mình trong tuyết, Prince đứng im không nhúc nhích.

Almanzo nhảy xuống khỏi xe. Cậu gỡ cây giống khỏi sợi xích cột vào các bàn trượt. Cap Garland cho

xe chạy vòng qua chỗ cậu và ngưng lại. Almanzo bước tới bên đầu của Prince, dầm mình trong tuyết

lở và vệt đám cỏ khô để nắm lấy đoạn dây cương sát các hàm thiếc :

- Bình tĩnh, bạn già Prince, bình tĩnh, bình tĩnh!

Cậu nhắc lại vì sự loạng choạng của cậu lại khiến Prince phát hoảng.

Rồi cậu đập nén tuyết cho tới khi cậu có thể trấn tĩnh Prince rằng chỗ tuyết đó đủ chắc để nó bước lên.

Nắm chắc Prince ngay hàm thiếc, cậu khuyến khích nó bước tới cho khi bằng một cố gắng nâng người

lên cực mạnh, nó vọt ra khỏi hố và Almanzo vội vã dắt nó leo nhanh lên chỗ tuyết cứng. Cậu dẫn nó

tới bên xe của Cap Garland và trao dây cương cho Cap.

Những con mắt sáng lên của Cap cho cậu thấy Cap đang cười vui vẻ dưới lớp mũ trùm. Cap nói:

- Thì ra đó là cách làm của bồ.

Almanzo đáp:

- Không mất nhiều công lắm.

Cap nhận xét:

- Thời tiết thật tuyệt cho một chuyến đi.

Almanzo đồng tình:

- Ừ, đúng là một buổi sáng thật tuyệt!

Almanzo đi tới kéo cỗ xe trống nằm sát phía sau chiếc hố rộng trong tuyết. Cậu rất thích Cap Garland.

Cap vô tư vui vẻ nhưng sẵn sàng đương đầu với bất kể hậu quả. Khi Cap Garland gặp chuyện phải nổi

xung lên, mắt cậu nheo lại lóe sáng với một cái nhìn ít có người dám đối lại. Almanzo từng thấy cậu ta

đã đẩy lui một công nhân đường sắt thô bạo nhất.

Almanzo cầm sợi dây cuốn lại buộc một đầu vào xích cỗ xe trượt. Cậu cột đầu kia vào Prince và với

sự giúp đỡ của Prince cậu đưa cỗ xe chạy vòng quanh chiếc hố. Sau đó, cậu cột Prince vào cỗ xe,

cuộn sợi dây dài lại và lái xe đi.

Cap lại tụt lại chạy theo sau. Thực sự thì cậu ta chỉ thua Almanzo một tháng tuổi. Cả hai đều mười

chín. Nhưng vì Almanzo đã được cấp đất lập trại nên Cap cho rằng Almanzo phải trên hai mốt tuổi.

Thêm nữa là Cap rất nể nang Almanzo. Almanzo không phản đối chuyện đó.

Cậu dẫn đường tiến về hướng mặt trời cho tới khi cậu tin chắc là đã qua khỏi đầm Big Slough. Rồi cậu

hướng về phía nam nhắm vùng hồ đôi Henry và Thompson.

Lúc này trên những cánh đồng tuyết vô tận chỉ có một màu duy nhất là ánh phản chiếu mờ nhạt của màu

xanh nền trời. Khắp nơi lấp lóe những tia sáng nhỏ li ti. Ánh sáng chiếu thẳng vào mắt Almanzo khiến

mắt cậu nhúu gần như nhắm lại giữa khe hở của chiếc mũ và chiếc khăn choàng. Lớp len đóng băng trì

xuống, cọ trên mũi, trên miệng theo mỗi nhịp thở.

Bàn tay cậu lạnh cóng không còn cảm nhận nổi dây cương khiến cậu cứ phải chuyển từ tay này sang tay

kia để đập một tay lên ngực cho máu lưu thông ấm lại.

Khi bàn chân bị tê, cậu nhảy xuống khỏi xe chạy bộ theo bên cạnh. Tim cậu đập nhanh tăng cường ấm

cho bàn chân cho tới khi có cảm giác ngứa ran và nóng lên thì cậu lại nhảy lên xe.

Cậu quay về phía sau nói với Cap:

- Không có gì làm ấm cho bồ tập thể dục!

Cap hô lớn:

- Hãy đặt tởng ngồi bên lò sưởi.

Và, cậu ta nhảy xuống chạy bộ theo.

Cứ thế cả hai tiếp tục đi tới, lúc chạy bộ, lúc đi xe, đập tay vào ngực rồi lại chạy bộ trong lúc những

con ngựa nhẹ nhàng xoải theo nước kiệu.

Cap lại hô lớn đùa giỡn:

- Này, mình cần giữ thế này bao lâu?

Almanzo đáp:

- Cho tới khi thấy lúa mì hoặc cánh băng giá dưới địa ngục.

Cap đáp lại:

- Bây giờ lướt đi!

Cả hai tiếp tục. Mặt trời đã mọc đang tỏa sáng nhưng gió có vẻ lạnh hơn. Không có một gợn mây trên

nền trời và khí lạnh tăng lên đều đặn.

Prince lại sập hố trong một khu đầm nhỏ. Cap đưa xe lên và dừng lại. Almanzo tháo dây cho Prince,

đưa nó lên chỗ tuyết cứng kéo cổ xe vòng quanh hố, đóng ngựa lại.

Cậu hỏi Cap:

- Có thấy bóng cây cô đơn ở chỗ nào phía trước không?

Cap trả lời:

- Không. Nhưng có thể tin ở cặp mắt tởng.

Năng chói khiến mặt cậu ta chỉ thấy những đốm đen ở khắp nơi.

Cả hai quần lại khăn choàng, phủi những mảng băng khỏi lớp da, mặt rộp lên. Xa tắp khắp chân trời

xung quanh không có gì khác ngoài tuyết lấp lánh và gió thổi một cách giữ dãn.

Almanzo nói:

- Tới giờ vẫn còn may. Chỉ sắp hồ có hai lần.

Cậu lại nhảy lên xe và nghe thấy Cap hô lớn. Trong lúc quẹo để nối theo, con ngựa hung nâu đã sắp hồ.

Cap lôi nó ra, kéo cổ xe vòng quanh hồ và đóng ngựa lại.

Cậu nhắc lại với Almanzo:

- Không có gì làm ấm người hơn là tập thể dục.

Từ trên mỏm cao của một gò đất kế cận, các cậu nhìn thấy cây bông cô đơn trụi lá gầy guộc. Tuyết phủ

trên hồ đôi và những bụi cây thấp mọc xen ở giữa. Độc nhất chỉ có một thân cây trần trụi vươn thẳng

trên màu trắng bất tận.

Ngay khi nhìn thấy, Almanzo quay mau về hướng tây để tránh xa mấy đầm lầy quanh mấy khu hồ. Trên

đất liền, tuyết cứng ngắt.

Cây cô đơn là cột mốc cuối cùng. Nó lại biến mất mau chóng vào những gợn sóng tuyết không lưu dấu

vết. Không có đường đi, không có bất kì loại dấu vết gì ở mọi nơi. Không ai biết người trúng mùa lúa

đang sống ở nơi nào. Không ai biết chắc liệu ông ta còn đang ở vùng này không. Cũng có thể không hề

có một người như thế. Chỉ có tin đồn là một người nào đó nói với một người nào đó rằng có một người

đang sống ở đâu đó trong vùng đó đã trúng mùa lúa.

Mọi cơn sóng trên cái biển tuyết mênh mông đều giống nhau như hệt. Dưới lớp tuyết bốc lên từ những

mỏm cao, các gò đất thấp trên đồng cỏ cũng có vẻ liên tục đổi vai và giống nhau như hệt. Mặt trời vẫn

từ từ lên cao và hơi lạnh tăng đậm hơn.

Không có một âm thanh nào ngoài tiếng vó ngựa, tiếng những bàn xe trượt lướt lướt lên mà không lưu

dấu nổi nơi mặt tuyết đóng băng cùng với tiếng gió rú rít.

Thỉnh thoảng Almanzo nhìn về phía sau và Cap lắc đầu. Không thấy một lọn khói nào in lên bầu trời.

Mặt trời nhòa nhạt có vẻ bất động nhưng vẫn đang vươn lên. Những chiếc bóng thu ngắn lại, những

gợn tuyết, những đường cong trên đồng cỏ tựa hồ dần mỏng ra. Cánh đồng hoang trắng toát trải bằng

phẳng tiêu điều và vắng ngắt.

Cap hô:

- Còn đi xa bao nhiêu nữa?

Almanzo gọi trở lại:

- Tới khi gặp lúa mì!

Nhưng, chính cậu cũng đang tự hỏi liệu có một hạt lúa mì nào trong cái vùng hoang vu bất tận này không. Lúc này mặt trời đã lên thẳng đỉnh đầu và nửa ngày đã qua. Vùng trời tây bắc không có dấu

hiệu đe dọa, nhưng có được nhiều hơn một ngày quang đãng giữa các trận bão là điều bất thường.

Almanzo biết là các cậu cần quay về thị trấn. Tê công vì lạnh, cậu lộp cộp rời khỏi cỗ xe để chạy bên

cạnh. Cậu không muốn quay về thị trấn túng đói để nói rằng cậu trở về với cỗ xe rỗng không.

Cap hỏi:

- Bỏ ước tính mình đã đi xa bao nhiêu rồi?

Almanzo đoán:

- Khoảng hai mươi dặm. Bỏ có nghĩ là tốt hơn hãy quay về không?

Cap nói vui vẻ:

- Không thể đầu hàng bão tấp được.

Cả hai nhìn quanh. Cả hai đang đứng trên một chỗ đất cao. Nếu không có một lớp sa mù nhỏ do tuyết

bị gió thổi bay lấp lóa thì họ có thể nhìn xa tới hai mươi dặm. Nhưng các gò đất trên đồng cỏ có vẻ

như bị ánh nắng san bằng lại vẫn che khuất thị trấn ở phía tây bắc. Trời ở phía đó vẫn quang.

Vẫn dậm chân rồi đập cánh tay vào ngực, các cậu vừa dõi nhìn mặt đất trắng toát từ đông qua tây và xa

hút về phía nam. Không nơi nào có một đợt khói.

Cap hỏi:

- Phải đi theo lối nào đây?

Almanzo nói:

- Đường nào cũng tốt như đường nào.

Các cậu quần khăn choàng. Hơi thở đọng đầy thành băng trên khăn. Thật không dễ tìm được một mảnh

len để gỡ cái đau của băng bám trên ở những chỗ bị cọ xát phồng. Cậu hỏi Cap:

- Bàn chân bồ thế nào ?

Cap đáp:

- Chúng không chịu nói gì. Tớ đoán là chúng sẽ ổn. Tớ sẽ chạy.

Almanzo nói:

- Tớ cũng vậy. Nếu chúng không mau chóng ấm trở lại thì tốt hơn là mình ngừng lại lấy tuyết chà xát.

Mình hãy theo gò đất phía tây kia. Nếu không tìm thấy gì ở hướng đó thì có thể bọc vòng xa hơn về

hướng nam.

Cap đồng ý:

- Đi thôi.

Những con ngựa lại thoải mái chạy nước kiệu và cả hai chạy bộ theo bên cạnh các cỗ xe.

Dải đất cao chấm dứt sớm hơn các cậu nghĩ. Đồng tuyết chạy xuống thoải thoải kéo dài tới một thung

lũng bằng phẳng đã bị gò đất cao che khuất. Dường như có một đầm cỏ. Almanzo kìm Prince đi chậm

lại và nhảy lên xe để nhìn bao quát khắp vùng. Thung lũng bằng phẳng chạy dài về phía tây và không

có lối nào đi bọc tới mà không đảo ngược dọc theo gò đất. Lúc đó, cậu nhìn thấy ngay phía trước mặt

ở bên kia đầm cỏ, một vệt màu nâu xám chen trong lớp tuyết từ một đồng tuyết bay lên. Cậu kìm Prince

dừng hẳn lại và kêu:

- Coi, Cap! Giống như có khói ở phía trước?

Cap đang ngấm. Cậu ta hô:

- Giống như nó bốc lên từ một bờ tuyết!

Cả hai băng ngang đầm cỏ đi tới. Trong lúc vội vàng, Cap lái xe đi cặp Almanzo và con ngựa hung

nâu sập hổ. Đây là cái hố sâu nhất mà các cậu phải đưa ngựa lên. Tuyết khắp xung quanh hố trút xuống nhiều đến mức gây lúng túng. Những chiếc bóng bắt đầu chuyển dần về phía đông trước khi các cậu

giúp con ngựa đặt chân lên lớp tuyết cứng để bắt đầu thận trọng đi tiếp.

Lớp khói mỏng bay lên từ một dải bờ tuyết dài và không có một vết xe nào trên tuyết. Nhưng khi các

cậu bọc vòng trở lại tới bờ phía nam thì nhìn thấy tuyết đã được xúc khỏi phía trước một khung cửa

nằm trong bờ tuyết. Các cậu kéo xe tới và kêu.

Cánh cửa mở ra và một người đàn ông xuất hiện, ngạc nhiên. Tóc ông mọc dài, râu không cạo lớm

chớm tới gó má. Ông ta la lên:

- Chào! Chào! Vào đây! Vào đây! Các cậu từ đâu tới?

Ông ta bị kích động đến nỗi không đợi một câu trả lời. Almanzo nói:

- Chúng tôi phải lo cho lũ ngựa trước đã.

Người đàn ông chộp lấy chiếc áo choàng bước ra, nói:

- Tới dọc theo lối này, đi theo tôi. Các cậu từ đâu tới vậy?

Cap nói:

- Chúng tôi vừa từ thị trấn tới.

Người đàn ông dẫn tới một khung cửa trong một bờ tuyết khác.

Các cậu xung tên trong lúc tháo dây cột cho lũ ngựa và người đàn ông nói ông tên ông ta là Anderson.

Các cậu dắt ngựa vào khu chuồng ấm gọn ghẽ dưới bờ tuyết.

Cuối chuồng ngựa là một phần ngăn riêng ra bằng những thanh gỗ tròn với một khung gỗ tròn và có

nhiều hạt lúa mì lọt ra từ một kẽ hở. Almanzo và Cap cùng ngẩng rồi cười với nhau.

Các cậu tắm cho Prince và con ngựa hung nâu bên chiếc giếng ở trước cửa, cho chúng ăn lúa mạch và

cột chúng vào một máng cỏ khô bên cạnh cặp ngựa của Anderson. Rồi các cậu theo Anderson trở lại

căn nhà dưới bờ tuyết.

Căn nhà chỉ có một phòng với chiếc trần thấp làm bằng những gióng gỗ tròn phủ cỏ khô lún xuống

dưới sức nặng của tuyết. Vách đều bằng đất. Anderson để cửa khép hờ cho một chút ánh sáng lọt vào.

Ông ta nói:

- Tôi không xúc tuyết khỏi cửa sổ từ đợt bão vừa rồi. Tuyết dồn đống ở phía tây bắc phủ kín tôi luôn.

Nhờ thế chỗ này ấm hơn và tôi không cần phải xài quá nhiều chất đốt. Bằng cách thì những căn nhà

bằng đất vẫn ấm nhất ở đây.

Căn phòng ấm áp và hơi nước bốc lên từ chiếc ấm nước đang sôi trên lò. Bữa ăn trưa của ông

Anderson đã bày trên chiếc bàn thô nhám đặt sát vách. Ông ta mời cả hai cùng ăn. Kể từ tháng mười

vừa qua, ông ta chưa hề thấy một người nào khi ông ta rời khỏi thị trấn và đưa đến đây những đồ ăn dự

trữ trú đông của ông.

Almanzo và Cap ngồi xuống ăn thật tình món đậu nấu, bánh nhào bột với xốt táo khô. Thức ăn nóng và

cà phê giúp các cậu nóng lên và các bàn chân được hơi nóng đến nỗi cảm thấy đau nhức để các cậu

biết là chúng không bị tê cóng. Almanzo cho ông Anderson biết cậu và Cap phải đi kiếm mua một số

lúa mì.

Ông Anderson nói một cách lãnh đạm:

- Tôi không bán thứ gì cả. Tất cả những thứ thu hoạch được, tôi giữ để làm giống.

Ông ta thắc mắc:

- Các cậu mua lúa mì làm gì vào lúc này trong năm?

Các cậu kể cho ông ta nghe xe lửa đã ngưng chạy và dân trong thị trấn đang đói.

Almanzo nhấn mạnh với ông ta:

- Từ trước Giáng sinh, nhiều phụ nữ và trẻ em không có một bữa ăn no. Họ cần có cái gì ăn để sống

hoặc sẽ phải chết đói trước khi mùa xuân đến.

Ông Anderson nói:

- Điều đó không phải chuyện tôi quan tâm. Không ai chịu trách nhiệm về những người khác đã không

biết tự lo liệu đủ cho họ từ trước.

Almanzo vặn lại:

- Không ai nghĩ là ông phải có trách nhiệm và không ai đòi ông phải cho họ thứ gì. Chúng tôi sẽ trả

cho ông cái giá cực cao là tám mươi hai xu một gia cộng thêm phí chuyên chở đến thị trấn.

- Tôi chẳng có hạt lúa mì nào để bán.

Ông Anderson đáp và Anderson hiểu ông ta muốn nói điều gì.

Lúc đó Cap nhập cuộc với nụ cười rạng rỡ trên gương mặt đỏ đầy tàn nhang và nứt nẻ do gió buốt.

- Chúng tôi rất thật thà cởi mở với ông, ông Anderson. Chúng tôi đã đặt lá bài trên bàn rồi. Dân trong

thị trấn cần có một số lúa mì của ông hoặc là chết đói. Hợp lí thôi, họ phải trả hết mọi phí tổn. Ông

mất gì nào?

Ông Anderson nói:

- Tôi đang cố mang lợi lại cho các cậu đây. Tôi không muốn bán vì đây là lúa giống của tôi. Lúa giống cho vụ mùa năm tới. Nếu muốn bán thì tôi đã bán hết từ mùa thu vừa rồi.

Almanzo quyết định nhanh chóng:

- Chúng tôi trả giá một đô-la một gia. Cao hơn giá thị trường mười tám xu một gia rồi. Và đừng quên

là chúng tôi còn trả thêm phí tổn chuyên chở.

Ông Anderson vẫn nói:

- Tôi không bán lúa giống. Tôi sẽ thu hoạch vụ mùa tới.

Almanzo nói có vẻ trầm tư:

- Lúc nào mua lúa giống mà không được. Hầu hết dân ở đây cũng sẽ mua. Ông đã vứt bỏ dịp may thu

mười tám xu lời một gia so với giá thị trường, ông Anderson.

Ông Anderson hỏi:

- Làm sao tôi biết người ta sẽ mang lúa giống tới kịp vụ gieo hạt?

Cap yêu cầu một cách hợp lí:

- Được, về vấn đề này, làm sao ông biết ông sẽ có một vụ mùa? Nay, ông cứ quay lại với số tiền biểu

này và gieo hạt đi. Một trận mưa đá sẽ lo liệu cho nó hoặc một đám châu chấu.

Ông Anderson nói:

- Đó cũng là sự thực.

Almanzo nói:

- Điều chắc chắn nhất là đồng tiền này nằm trong túi ông.

Ông Anderson chậm chạp lắc đầu:

- Không, tôi không bán. Tôi như tự giết mình khi phá bỏ bốn mươi mẫu vừa qua. Tôi phải giữ lại hạt

để gieo.

Almanzo và Cap nhìn nhau. Almanzo móc ví ra:

- Chúng tôi trả ông một đô-la hai mươi lăm xu một gia. Tiền mặt.

Cậu đặt ví tiền trên bàn. Ông Anderson do dự. Rồi ông ta quay nhìn ra chỗ khác. Cap nói:

- Một con chim trong tay giá trị hơn hai con chim trong bụi.

Ông Anderson lại liếc nhìn đồng tiền dù không muốn. Rồi ông ngửa người về phía sau và cân nhắc.

Ông ta đưa tay gãi đầu và cuối cùng lên tiếng:

- Cũng được, tôi có thể gieo một phần lúa mạch.

Cả Almanzo và Cap đều im lặng. Các cậu biết ý nghĩ của ông ta đang chao đảo và nếu lúc này ông

quyết định không bán thì ông ta sẽ không thay đổi nữa. Sau hết, ông ta quyết định:

- Tôi nghĩ là tôi có thể để lại cho các cậu chừng sáu mươi gia theo giá đó.

Almanzo và Cap đứng lên rời bàn ngay. Cap nói:

- Tới thôi, lo chất hàng liền! Mình còn một đoạn đường dài để trở về.

Ông Anderson đề nghị các cậu nghỉ lại một đêm nhưng Almanzo đồng ý với Cap. Cậu nói nhanh:

- Dù thế nào cũng xin cảm ơn ông. Nhưng chúng tôi chỉ có một ngày giữa các trận bão và lúc này đã

quá buổi trưa rồi. Đã trễ giờ khởi hành trở về của chúng tôi.

Ông Anderson nói rõ:

- Lúa mì chưa đóng bao.

Almanzo nói:

- Chúng tôi có mang bao tới.

Tất cả vội vã ra khu chuồng ngựa. Ông Anderson giúp các cậu xúc lúa từ thùng chứa vào những chiếc

túi hai gạo và chất lên xe. Trong lúc cột ngựa vào xe, các cậu hỏi ông Anderson cách qua đầm tốt nhất

như thế nào nhưng ông ta không qua đầm vào mùa đông đó và không có đủ dấu vết để chỉ dẫn cho các

cậu lỏi qua đầm mà ông ta đã đi vào mùa vừa rồi.

Ông ta lại khuyên:

- Chịu khó ở lại đây đêm nay đi...

Nhưng cả hai chào tạm biệt và ra đi.

Các cậu lái xe từ căn nhà ẩn kín trong nhưng bờ tuyết lớn vào cái lạnh thấu xương và đã gặp khó khăn

ngay lúc bắt đầu băng qua vùng thung lũng bằng phẳng vì Prince sa xuống một hố trống. Vội vã bọc

vòng chỗ nguy hiểm, con ngựa hung nâu của Cap chột cảm thấy lớp tuyết phía dưới nó sụp vỡ thình

lình đến nỗi nó hét lên kinh hoàng khi đâm lao xuống.

Tiếng hét kinh hoàng của con ngựa thật khủng khiếp. Almanzo phải mất một hồi ráng sức giữ bình tĩnh

cho Prince. Rồi cậu thấy Cap đâm mình dưới tuyết đang đeo cứng hàm thiếc của con ngựa nâu hung

đang sợ hãi cực điểm. Lao tới và chồm lên, con ngựa gần như dật cổ xe của Cap xuống hố. Nó chồm

sát mép bờ và một phần lúa văng ra.

Almanzo hỏi sau khi con ngựa hung có vẻ bình tĩnh lại:

- Ổn chứ?

- Ừ!

Cap trả lời. Rồi cả hai cùng lo làm, mỗi người đều tháo ngựa cho đứng dưới chỗ tuyết sập và chệch

choạng xung quanh, bước đi nặng nề, giậm chân tạo một chỗ cứng cho ngựa đặt chân lên. Cả hai đều

lạnh buốt tới xương và phủ đầy tuyết.

Các cậu buộc cả hai con ngựa vào xe của Almanzo rồi dỡ hàng trên xe của Cap xuống, lôi ra khỏi hố

và chất đóng lại những bao gạo nặng một trăm hai mươi lăm pao. Xong các cậu lại đóng ngựa vào xe.

Không dễ nắm chắc những sợi dây da lạnh cứng bằng những ngón tay tê cóng.

Và rất cẩn thận, Almanzo vẫn thêm một lần băng qua đầm cỏ xoắn trá.

Prince lại sập xuống nhưng mau mắn cho con ngựa nâu hung không bị. Có Cap phụ giúp, việc đưa con

Prince lên khỏi hố không lâu lắm. Và không gặp thêm rắc rối khác nữa, các cậu lên tới chỗ đất cao.

Almanzo ngưng tại đó, gọi Cap:

- Cứ dò theo dấu xe cũ của mình để về chắc tốt hơn?

Cap trả lời:

- Khỏi! Tốt hơn là nhắm thị trấn chạy ào tới. Mình không có thời giờ để bỏ mất.

Móng ngựa và xe trượt không lưu lại dấu trên lớp tuyết cứng. Dấu vết duy nhất chỉ là những hố rải rác

mà họ đã rơi xuống trong các khu đầm cỏ nằm ở phía đông đường trở về.

Almanzo dẫn đường về phía tây bắc băng qua đồng cỏ rộng trắng xóa tuyết phủ. Bóng của cậu chính là

người chỉ đường. Mỗi gò đất trên đồng cỏ đều giống nhau, đầm cỏ phủ tuyết chỗ này chỉ khác chỗ kia

về kích thước. Băng qua vùng đất thấp có nghĩa là chấp nhận mạo hiểm sụp hố và mất thời gian. Theo

các bờ đất cao có nghĩa là đi xa hơn nhiều dặm đường. Ngựa đã mệt. Chúng đều sợ rơi xuống những

chiếc hố bị che lấp và sự sợ hãi này khiến chúng mệt thêm.

Lần lượt chúng rơi vào một lớp băng mỏng. Cap và Almanzo lại cởi dây, đưa chúng lên và đóng xe

trở lại.

Chúng bước đi một cách khó khăn trong gió lạnh như cắt. Lúc này chúng quá mệt lại thêm phải kéo

nặng nên không thể phóng nhanh đủ cho Almanzo và Cap có thể chạy bên các cỗ xe. Cả hai chỉ cần

dậm mạnh bàn chân khi đi bộ để giữ cho khỏi bị tê cứng và đập cánh tay vào ngực để giữ cho máu lưu

thông.

Cap gọi:

- Này, Wilder! Mình có đang chạy thẳng quá về hướng bắc không?

Almanzo gọi lại:

- Làm sao tớ biết được?

Tất cả tiếp tục bước, Prince lại sập hố đứng gục đầu xuống trong lúc Almanzo tháo dây đập tuyết đưa

nó lên để đóng vào xe trở lại. Cả hai tới một khoảng đất cao, tiếp đó là một đầm cỏ, đưa tới một đầm

cỏ khác và Prince lại sa hố.

Cap hỏi khi Almanzo đã đóng ngựa vào xe trở lại:

- Bỏ có muốn mình dẫn đầu một hồi không? Cậu và Prince chịu trận quá nhiều rồi.

Almanzo nói:

- Hãy theo tớ. Mình sẽ luân phiên.

Sau đó khi con ngựa này sa hố thì con ngựa kia vượt lại cho tới khi bị sa hố. Mặt trời đã xuống thấp và

một lớp sa mù dày đặc ở phía tây bắc.

Almanzo nói với Cap:

- Mình phải thấy cây bông cô đơn từ gò đất phía trước.

Một lúc sau Cap trả lời:

- Ừ, tớ nghĩ là mình sẽ thấy.

Nhưng khi cả hai dừng tại gò đất đó thì vẫn không có gì ngoại trừ những ngọn sóng tuyết vô tận ở phía

bên kia và lớp sa mù dày đặc ở phía tây bắc. Almanzo và Cap cùng ngẩng lớp sa mù rồi hô lũ ngựa

tiếp tục đi. Nhưng cả hai cho xe đi gần bên nhau.

Mặt trời đang lặn đỏ rực trong bầu trời lạnh khi họ nhìn thấy ngọn cây bông cô đơn trần trụi ở thật xa

phía đông bắc. Và ở phía tây bắc mây bão đã hiện ra dọc theo đường chân trời.

Almanzo nói:

- Có vẻ đang có chuyện. Tớ đã thấy nó từ phía xa ở đằng sau.

Cap nói:

- Tớ cũng đã thấy. Nhưng tốt hơn là quên cái lạnh và chạy tới. Ráng đi một hồi nữa.

Almanzo đồng ý:

- Yên chí đi. Tớ sẽ làm được sau vài phút nghỉ.

Họ không nói gì thêm ngoài việc khuyến khích mấy con ngựa mệt mỗi bước nhanh hơn. Cap đi thẳng

qua các gò đất, thẳng qua các trũng sâu giữa gió lạnh. Đầu cúi thấp để tránh gió. Các cậu cứ đi

cho tới

khi con ngựa nâu hung sa vào một lớp tuyết đóng băng.

Almanzo theo sát phía sau gần tới mức không kịp tránh chiếc hố. Cậu đảo thật nhanh sang bên nhưng

Prince xuống sát bên con ngựa nâu hung. Ở chính giữa là lớp tuyết đóng băng trút xuống và cỗ xe của

Almanzo lật nghiêng trút hết mọi thứ trên xe xuống cỏ và đám tuyết lở.

Bóng tối từ từ buông phủ trong lúc Cap giúp Almanzo kéo lui cỗ xe lại, đào và vác các bao lúa nặng.

Tuyết tỏ sáng mờ nhạt. Gió đã ngưng, không có một làn hơi chuyển động trong sự tĩnh lặng đang đến

đặc. Sao lấp lánh trên nền trời phía trên đầu về phía nam phía đông nhưng ở dưới thấp về phía bắc,

phía tây thì nền trời đen kịt. Màn đêm dâng lên lan ra lần lượt che kín các vì sao.

Cap nói:

- Tớ đoán là mình dính chấu rồi.

Almanzo đáp:

- Mình sẽ ở gần khoảng kia.

Cậu thúc Prince bước tới dẫn đường. Cap theo sau cậu và cỗ xe chỉ còn là chiếc bóng còng kèn đi

động trên nền tuyết trắng lơ mờ.

Trên nền trời phía trước, các vì sao nối nhau biến mất vào đám mây đen đang dâng lên.

Một cách điềm tĩnh, Almanzo và Cap lên tiếng khuyến khích mấy con ngựa. Vẫn còn phải băng qua

khoảng hẹp trên đầm Big Slough. Lúc này cả hai không còn nhìn thấy những gò đất hay những trũng

thấp. Các cậu chỉ nhìn thấy một lối đi nhỏ dưới ánh sao lơ mờ và ánh tuyết nhòa nhạt.

28. TRẬN BÃO TUYẾT BỐN NGÀY

Suốt ngày trong lúc quay chiếc cối xay cà phê hoặc ngồi bện cỏ, Laura đều nhớ rằng Cap Garland và

anh chàng Wilder em đang vượt những cánh đồng tuyết không in dấu vết đi kiếm lúa mì về cho thị

trấn.

Chiều hôm đó, Laura cùng Mary ra sân sau hít thở không khí và cô kinh hãi thấy ở phía chân trời tây

bắt xuất hiện một đường viền đen kịt báo hiệu bão tuyết đang tới. Trời không có mây nhưng cô vẫn

ngờ vực nhìn ánh nắng. Nắng quá sáng và đồng cỏ ngập tuyết lấp lánh có vẻ đang đe dọa. Cô run rẩy.

Mary nói:

- Vào nhà đi, Laura. Nắng lạnh quá. Em có thấy mây không?

Laura trấn an:

- Không có mây. Nhưng em không thích thứ thời tiết này. Không khí có vẻ man rợ thế nào ấy.

Mary đáp:

- Không khí chỉ là không khí thôi. Chắc em muốn nói trời lạnh.

Laura gắt:

- Em không nói tới trời lạnh. Em muốn nói có vẻ man rợ.

Cả hai vào nhà bếp qua cửa gian chái.

Mẹ ngưng khâu vớ cho bố ngẩng lên nhìn. Mẹ nói:

- Các con vào mau thế. Các con nên hít thở nhiều không khí trong lành trước khi có cơn bão tiếp theo.

Bố bước vào. Mẹ gạt công việc lại, tới lấy ổ bánh mì nướng ra khỏi lò trong lúc Laura rót một ít

xốt cá thu vào chén.

- Lại xốt cá. Tốt!

Bố nói trong lúc ngồi ăn. Trời lạnh và việc kéo cở nặng nề khiến bố đói bụng. Mắt bố sáng lên khi

nhìn các thức ăn. Bố nói không ai có thể hơn nổi mẹ trong việc làm bánh và không có gì ngon hơn bánh

mì chấm nước xốt cá thu. Bố coi món bánh mì thô và thứ bột lúa mì nghiền cùng với một miếng cá

muối như một bữa tiệc.

Bố nói:

- Mấy cậu bé có một ngày thật tuyệt để đi xa. Anh nhìn thấy một con ngựa sa xuống phía đầm Big Slough nhưng họ đã đưa lên không có gì phiền phức.

- Liệu họ có trở về yên ổn không, bố?

Carrie rụt rè hỏi và bố nói:

- Không có lí do gì để không yên ổn nếu thời tiết này kéo dài.

Bố ra ngoài lo các việc thường lệ. Mặt trời đã lặn và ánh sáng trở nên mờ nhạt khi bố bước vào. Bố đi

qua phòng trước nên tất cả biết là bố đã đảo qua phố để thu lượm tin tức. Vừa nhìn thấy bố, tất cả đã

biết là có tin hay không.

Bố nói khi treo mũ áo lên đỉnh móc sau cửa ra vào:

- Lại có bão nữa rồi. Một đám mây đang kéo tới rất nhanh.

Mẹ hỏi bố:

- Họ về tới chưa?

Bố đáp:

- Chưa.

Mẹ lặng lẽ đi đưa chiếc ghế và tất cả ngồi im trong lúc bóng chiều chạng vạng tối dần. Grace đang

ngủ trong lòng Mary. Những người khác kéo ghế lại gần lò bếp hơn nhưng vẫn im lặng như chỉ đợi

tiếng chuyển động ken két của căn nhà cùng với tiếng gào hú của gió bão.

Bố đứng dậy thở dài:

- Hừ, nói lại tới đây.

Rồi thỉnh lình bố giơ nắm tay xiết chặt về phía tây bắc. Bố hét lớn:

- Hú đi! Đập mi vỡ mặt! Hú! Tụi tao vẫn ở đây bình yên! Mi đừng hòng đụng đến tụi tao! Mi có hú

hét mùa đông cũng không ăn nhằm gì tới tụi tao! Tụi tao sẽ bình yên ở đây tới khi mùa xuân đến!

Mẹ nói như dỗ dành:

- Charles, Charles! Chỉ là một trận bão thôi. Mình đã quen với chúng rồi.

Bố buông người xuống ghế. Một phút sau bố nói:

- Điên thật, Caroline. Trong một phút anh bỗng thấy gió như là một sinh vật đang cố đeo đuổi mình.

Mẹ tiếp tục dịu giọng dỗ dành:

- Đôi lúc nó cũng giống như thế.

- Anh sẽ không suy nghĩ nhiều như thế nếu anh có thể chơi đàn được.

Bố lẩm nhẩm nhìn xuống những bàn tay thô cứng nứt nẻ được soi sáng do những ánh lửa lọt qua kẽ lò

bếp.

Trước đây, vào những lúc khó khăn, bố thường đàn cho mọi người nghe. Bây giờ, không ai có thể đem

âm nhạc tới cho bố. Laura cố tự khích lệ bằng cách nhớ lại điều bố đã nói là tất cả đang ở đó bình yên.

Nhưng cô rất muốn hỏi bố một điều. Lúc đó, đột nhiên cô nghĩ tới câu “Tất cả chúng ta đều ở đây”

trong bản hợp xướng “Bài ca của những người tự do”.

Cô kêu lên:

- Mình có thể hát chứ!

Bố thật nhanh. Bố nói:

- Con bắt nhịp đúng đấy, Laura, nhưng hơi cao một chút. Cố xuống si giáng đi.

Laura bắt đầu trở lại. Trước tiên là bố rồi tất cả những người khác hát hòa theo:

Lúc Paul và Silas rơi vào ngục tối

Chẳng cần gì làm hại cho ai

Kẻ cất tiếng ca, người đọc kinh cầu nguyện

Chẳng cần gì làm hại cho ai

Chúng ta đang ở đây đông đủ

Chẳng cần gì làm hại cho ai

Chúng ta đang ở đây đông đủ

Chẳng cần gì làm hại cho ai

Nếu đức tin mà mua chuộc được

Chẳng cần gì làm hại cho ai

Dù giàu sống và nghèo sẽ chết

Chẳng cần gì làm hại cho ai

Lúc này Laura đang đứng cùng với Carrie và Grace thức dậy cũng rang sức hát theo:

- Chúng ta đang ở đây đông đủ

Chẳng cần gì làm hại cho ai

Chúng ta đang ở đây đông đủ

Chẳng cần gì làm hại cho ai

Bố nói:

- Tốt lắm!

Rồi bố xướng âm một nốt thấp và bắt đầu:

Khúc xương cụt thành con thuyền trôi nổi

Thả lênh đênh trên mặt đất thênh thang

Gỗ từng đồng ào ào lặn xô tới

Con thuyền xưa biến mất im lìm

- Nào bây giờ cùng hát:

Và tất cả đồng ca:

Đừng bao giờ buông ra lời giễu cợt

Đừng bao giờ lên tiếng nói quàng xiên

Đừng bao giờ buông ra lời giễu cợt

Đừng bao giờ lên tiếng nói quàng xiên

Khi tất cả ngưng hát, bão có vẻ dữ dội hơn.

Một lát sau, bố lại hát và tới những đoạn trang trọng bày tỏ sự biết ơn, tất cả đều như cảm nhận thấy:

Vĩ đại thay đấng Chấn chiên Tối thượng

Vinh dự thay được lên tiếng cầu xin

Trong đất Chúa đầy lòng nhân hậu

Giữa thánh đường của Chúa thiêng liêng

Rồi mẹ bắt đầu:

Khi trở thành con chiên của Chúa

Những điện đài ngự giữa trời xanh

Chào già biệt mọi khổ đau khiếp hãi

Và lau khô nước mắt, an lành

Phía ngoài, bão điên cuồng gào hú, quật ngã vào cửa sổ, vào những bức vách, nhưng tất cả an toàn

trong nơi trú ẩn ngồi sát bên hơi ấm của lửa củi khô và tiếp tục hát.

Khi hơi ấm tàn trong lò thì đã quá giờ ngủ và do muốn tiết kiệm củi khô nên tất cả mò mẫm từ nhà bếp

tối lạnh lên căn gác tối tăm hơn, lạnh lẽo hơn để tới giường nằm.

Dưới những lớp mền, Laura và Mary cùng đọc lời cầu nguyện. Rồi Mary thì thào:

- Laura. Laura cũng thì thào:

- Chi vậy?

- Em có cầu nguyện cho mấy người kia không?

Laura đáp:

- Có. Chị nghĩ là mình phải làm vậy hả?

Mary đáp:

- Không nên chỉ cầu xin cho riêng mình. Chị không nói về lúa mì. Chị chỉ xin hãy cho họ an toàn nếu

đó là ý của Chúa.

Laura nói:

- Em nghĩ là phải như thế. Họ đang làm những điều tốt nhất. Và, bố cũng đã sống qua cơn bão ba ngày

vào dịp Giáng sinh mà mình còn ở bên suối Plum.

Suốt những ngày bão tuyết đó không nói thêm gì về Cap Garland và anh chàng Wilder em. Nếu họ tìm

được nơi ẩn trú thì họ có thể sống qua cơn bão. Nếu không, không thể làm gì cho họ được. Cho nên nói

chuyện đó chẳng tốt gì.

Gió vẫn không ngừng và đập vào căn nhà cùng với tiếng gào thét la hú của bão khiến khó suy nghĩ nổi

điều gì. Chỉ có thể ngồi chờ bão dứt. Suốt thời gian đó, họ nghiền bột, bện cỏ, giữ cho lửa luôn cháy

trong lò bếp và xúm xít quanh đó để hơ những bàn tay tê cóng nứt nẻ, những bàn chân sưng vù, nhức

buốt, ngứa ngáy trong khi nhai nuốt những miếng bánh làm bằng bột thô và đợi cơn bão dứt.

Qua ngày thứ ba rồi đêm thứ ba, bão vẫn không dứt. Buổi sáng thứ tư, bão vẫn nổi dữ dằn.

Bố nói khi từ chuồng ngựa bước vào:

- Không có dấu hiệu bão ngớt. Đây là cơn bão tồi tệ nhất.

Một lát sau, khi tất cả đang ăn những miếng bánh dành cho bữa sáng, mẹ cố trấn tĩnh và nói:

- Em hi vọng là mọi người trong thị trấn đều không sao.

Không có cách gì để biết rõ. Laura nghĩ tới những căn nhà chỉ nằm bên kia phố mà cũng không thể nhìn

thấy. Không hiểu do đâu, cô nhớ tới bà Boast. Họ không thấy bà Boast từ mùa hè vừa qua và đã lâu

không thấy ông Boast, kể từ khi ông ấy mang tới số bơ cuối cùng.

Cô nói:

- Nhưng mình cũng đã phải sống ở nhà trại.

Mẹ nhìn cô thắc mắc không biết cô đang nghĩ gì, nhưng không hỏi. Tất cả chỉ chờ tiếng ầm ĩ của bão

ngưng lại.

Sáng hôm đó, mẹ thận trọng trút những hạt lúa mì cuối cùng vào cối xay cà phê. Chỉ còn vừa đủ để

làm một ổ bánh mì nhỏ. Mẹ lấy muổng cạo chén rồi với lấy mấy ngón tay, mẹ vét từng chút bột nhào

cho vào chảo hấp.

Mẹ nói:

- Đây là đợt cuối cùng, Charles.

Bố nói với mẹ:

- Anh có thể kiểm thêm. Almanzo Wilder còn giữ một số hạt giống. Nếu băng qua nổi cơn bão thì anh

có thể tới đó lấy.

Cuối ngày hôm đó, khi ổ bánh được đặt trên bàn thì những bức vách ngưng lay động. Tiếng gào hú đã

tan biến và chỉ còn tiếng gió lùa dọc các hàng hiên. Bố đứng bật dậy, nói:

- Chắc là bão ngưng.

Bố mặc áo, đội mũ, choàng khăn nói với mẹ rằng bố chạy qua cửa hàng Fuller's. Nhìn qua những lỗ

hổng được cào trên lớp sương giá, Laura và Carrie thấy tiếng đang bay theo gió.

Mẹ ngả người trên ghế, thở ra một hơi dài:

- Phải cảm ơn sự yên tĩnh này thật nhiều.

Tuyết đang dồn lại. Một lát sau, Carrie nhìn thấy bầu trời và gọi Laura cùng nhìn. Cả hai ngấm khoảng

trời màu xanh nhạt trên đỉnh đầu và ngấm ánh nắng ấm buổi chiều trên lớp tuyết đang bay là đà. Trận

bão đã thực sự chấm dứt. Vùng trời phía tây bắc quang đãng.

Carrie nói:

- Em mong là Cap Garland và anh chàng Wilder em an toàn ở một nơi nào đó.

Laura cũng mong thế nhưng cô biết nói ra cũng chẳng làm được gì khác.

29. DẶM ĐƯỜNG CUỐI CÙNG

Almanzo nghĩ có lẽ đã vượt qua khoảnh hẹp của đầm Big Slough. Nhưng cậu không dám chắc là mình

đang ở đâu. Cậu có thể nhìn thấy Prince và cỗ xe cồng kền đang di chuyển chậm chạp. Phía bên kia là

bóng tối như một màn sương dày đặc bao trùm một thế giới màu trắng phẳng lì. Những vì sao lấp lánh

xa ở một khoảng nào đó. Trước mặt cậu, cơn bão đen ngòm dâng lên thật mau trên nền trời và lặng lẽ

xóa biến các vì sao.

Cậu kêu lớn với Cap:

- Có thấy là mình đã qua đầm Big Slough không?

Cậu quên là không cần phải hét lớn khi gió đã ngưng. Cap nói:

Almanzo nói:

- Mình đã không bị sa hố.

Cap nói:

- Nó đang đến rất nhanh.

Cậu muốn ám chỉ cơn bão đen ngòm đang dâng lên.

Chẳng có điều gì để nói về cơn bão đó cả. Almanzo lại khuyến khích Prince và mãi miết bước. Cậu

dậm mạnh bàn chân khi đi bộ nhưng khó cảm thấy sự va chạm. Chân cậu giống như bằng gỗ từ đầu gối

trở xuống. Mỗi múi thịt trên người cậu đều kéo căng ra để chống với cái lạnh. Cậu không thể buông

trùng sự gồng cứng làm đau quai hàm và nhức buốt ở trong người. Cậu đập mạnh hai bàn tay tê cứng

vào nhau.

Prince kéo cỗ xe nặng nhọc hơn. Mặc dù tuyết dưới chân bằng phẳng nhưng đang lúc lên dốc. Các cậu

đều không nhìn thấy chiếc hố mà hồi sáng Prince đã sập xuống, nhưng bằng cách nào đó, họ đã băng

qua đầm.

Tuy nhiên, mọi thứ đều có vẻ lạnh lùng. Bóng tối pha trộn với ánh sao nhòa nhạt phản chiếu trên tuyết

làm cho lối đi khác hẳn. Phía trước, trong bóng tối không có một vì sao nào để định hướng.

Almanzo gọi với lại:

- Chắc là mình qua đầm rồi!

Xe của Cap đến sát phía sau và một hồi sau Cap mới nói:

- Nhìn coi lối đi này!

Nhưng Prince vẫn kéo rụt rè, run rẩy không chỉ do mệt và lạnh mà còn do sợ tuyết dưới chân sụp xuống.

Almanzo nói lớn:

- Ồ, mình qua chắc rồi!

Lúc này cậu nói chắc chắn:

- Mình đang ở trên đất liền, ổn rồi!

Cap hét:

- Thị trấn ở đâu?

Almanzo đáp:

- Chắc mình đang ở gần thị trấn rồi.

Cap nói:

- Nó đang đến nhanh quá.

Almanzo biết thế. Cậu vỗ nhẹ hông Prince:

- Ráng lên, Prince! Ráng lên!

Nhưng Prince chỉ nhẩn nhanh được một bước rồi lại thả bước nặng nề. Con ngựa đã mệt và không

muốn chạy vào gió bão. Lúc này, cơn bão tràn lên cực nhanh gần như kín nửa bầu trời và bầu không

khí sậm tối đang bị khuấy động.

Cap nói:

- Có tiếp tục lái xe đi hoặc là sẽ tiêu luôn.

Almanzo ghét đi tới nhưng cậu leo lên cổ xe quấn dây cương quanh hai vai và đập Prince bằng những

đầu dây.

- Ráng lên, Prince! Ráng lên!

Prince bước tới và kinh hoàng. Từ trước Almanzo chưa bao giờ đánh nó. Nó lao tới kéo chiếc ách cổ

và giật nẩy cổ xe tới trước rồi xoải vó phóng nước kiệu xuống dốc. Cap cũng đánh con ngựa nâu hung.

Nhưng cả hai đều không biết chắc thị trấn ở đâu.

Almanzo ráng sức dẫn đường. Khắp nơi trước mặt chỉ là bóng tối dày đặc.

Almanzo hỏi:

- Nhìn thấy gì không?

Cap đáp:

- Cóc thấy gì. Mình dính chấu rồi.

Almanzo nói:

- Thị trấn không thể ở xa phía trước đâu.

Trong một thoáng cậu bỗng bắt gặp một tia sáng. Cậu nhìn về phía đó và lại không thấy gì trong cơn

bão đen đặc. Rồi cậu lại nhìn thấy tia sáng, một tia sáng bùng lên và biến đi đột ngột. Cậu biết đúng là

tia sáng chiếu ra từ một ô cửa sổ mở rồi đóng. Tới gần hơn, cậu nghĩ lúc này cậu đã nhìn thấy lò mờ

một ô cửa động sương giá và cậu hét lớn với Cap :

- Thấy ánh đèn không? Tới luôn!

Các cậu đã đi hơi xa hơn về phía tây. Bây giờ, hướng thẳng về hướng bắc, Almanzo cảm thấy cậu biết

đường chắc chắn. Prince cũng vậy, chạy háo hức hơn và con ngựa nâu hung xoải nước kiệu theo sau.

Almanzo lại nhìn thấy một lần nữa ánh lửa lóe sáng qua đường phố và lúc này hình ô cửa sổ lò mờ đã

hiện rõ. Đó là cửa sổ ở cửa hàng Loftus'.

Khi họ tới trước ô cửa thì gió cuốn tới một đợt tuyết xoáy.

Almanzo nói với Cap:

- Tháo xe ra và chạy về đi. Tớ lo chỗ lúa mì cho.

Cap cởi dây và phóng lên con ngựa nâu hung. Almanzo hỏi qua cơn bão:

- Cậu thấy về nổi không?

Cáp hô khi con ngựa phóng qua những lô đất trống để chạy về:

- Được không hả? Tôi làm được.

Almanzo chạy thành thịch vào cửa hàng ấm áp. Ông Loftus bật dậy khỏi chiếc ghế bên lò sưởi.
Ở đó

không có ai khác. Ông Loftus nói:

- Vậy là các cậu đã về được. Tôi cứ nghĩ là các cậu không về nổi.

Almanzo nói:

- Cáp và tôi đã làm xong công việc được giao.

Ông Loftus hỏi:

- Tìm ra cái người trúng vụ mùa hả?

Almanzo đáp:

- Và đem về sáu chục gia lúa. Ông giúp tôi mang vào chứ?

Cả hai kéo lê những bao lúa vào chất đồng sát vách. Bao đang thối dần dần. Khi bao lúa cuối cùng

được chất xong, Almanzo trao cho ông Loftus tờ biên nhận do ông Anderson kí và số tiền mua hàng

còn dư lại.

- Ông đưa cho tôi tám chục đô-la để mua lúa mì và đây là số còn dư lại, chẵn năm đô-la.

Ông Loftus nhìn tờ biên nhận nói:

- Một đô-la hai mươi lăm xu một giạ. Đúng là cái giá tốt nhất mà các cậu làm được chứ?

Almanzo đáp lại:

- Bất kì lúc nào ông không ưng, tôi sẵn sàng mua lại từ tay ông với giá đó.

Ông chủ cửa hàng vội nói:

- Tôi không quay lại với chuyện giá cả đâu. Cậu tính tôi phải trả phí tổn chuyên chở bao nhiêu?

Almanzo nói và bước ra:

- Không đáng một đồng xu nhỏ.

Ông Loftus gọi với theo:

- Này, ngồi lại một chút cho ấm chứ?

- Và để cho ngựa của tôi đứng giữa trời bão sao?

Almanzo đóng sập cửa lại.

Cậu nắm cương ngựa cho nó đi ra đường phố dọc theo những cột buộc ngựa và những đường gờ cống

trước các cửa hàng. Lăn theo bức vách dài của kho chứa thực phẩm, cả ha lết đi mệt nhọc về phía chuồng ngựa. Almanzo tháo ngựa và đưa vào trong ngăn chuồng yên tĩnh trước tiếng hí mừng rỡ của

Lady. Cậu chặn cửa lại để cản gió rồi tháo một chiếc bao tay, thọc bàn tay phải vào nách làm ấm lại

cho tới khi các ngón tay đủ mềm để thả đèn.

Cậu cho Prince vào ngăn chuồng của nó, lấy nước cho nó, cho nó ăn rồi kì cọ và chải lông cho nó.

Xong, cậu trải cỏ khô làm một nệm nằm sạch, dày và mềm cho con ngựa đã mệt nhọc.

Cậu nói với Prince trong lúc nhẹ nhàng vỗ lên người nó:

- Bờ đã cứu được chỗ hạt giống rồi, bờ già.

Cậu khoác xô nước vào cánh tay và bước qua bão táp. Ngay tại phía ngoài cửa phòng sau, cậu vực đầy

một xô tuyết. Khi cậu ngả nghiêng bước vào thì Royal đang đi từ kho thực phẩm trống rỗng lên phòng

trước.

Royal nói:

- Ô, em đây rồi. Anh đang cố nhìn xuống phố coi có thấy em không, nhưng không thể nhìn xa quá nổi

một bộ trong cơn bão này. Nghe nó hú kìa! May mắn là em đã về đúng lúc.

Almanzo nói với anh:

- Tụi em mang về sáu mươi gia lúa mì.

- Em không giỡn chứ! Anh đã nghĩ đó là một cuộc đi săn ngỗng trời.

Royal bỏ thêm than vào lửa, tiếp:

- Em mua với giá bao nhiêu?

Almanzo kéo ủng ra:

- Một đô-la hai mươi lăm xu.

Royal huýt gió:

- Ui cha! Đó là giá thấp nhất mà em trả được hả?

- Đúng thế.

Almanzo đáp cụt ngắn trong lúc cởi những lớp vớ khỏi chân.

Lúc đó Royal mới nhận ra việc Almanzo đang làm và nhìn chiếc xô đầy tuyết. Anh kêu lên:

- Lấy tuyết làm gì đây?

Almanzo khịt khịt mũi:

- Anh nghĩ dùng làm gì? Để chà các bàn chân của em.

Các bàn chân cậu trắng bệch như hết máu và không còn cảm giác. Royal giúp cậu chà tuyết trong góc

phòng lạnh nhất cho tới khi cậu bắt đầu thấy ngứa ngáy và cảm thấy dội lên cảm giác đau buốt. Quá

mệt mỏi, đêm đó cậu lại không ngủ nổi do cơn đau bàn chân khiến phát sốt, nhưng cậu mừng vì đau

buốt cũng có nghĩa là bàn chân không bị đe dọa liệt cứng.

Suốt mấy ngày đêm có bão, các bàn chân cậu sưng tấy và đau đớn đến nỗi cậu phải mượn ủng của

Royal mỗi khi anh ta đi làm công việc thường lệ trở về. Nhưng khi trận bão chấm dứt vào cuối buổi

chiều ngày thứ tư thì cậu đã có thể mang ủng của mình và đi xuống phố.

Thật dễ chịu khi bước ra ngoài trong cái lạnh mới, nhìn ánh nắng và chỉ nghe thấy tiếng gió lùa thẳng

sau khi đã nghe quá lâu tiếng bão quay cuồng. Nhưng sức gió vẫn còn đủ mạnh để thổi bay một người

và trước khi tới một tòa nhà lớn. Cậu lạnh tới mức mong cho gió thổi mình bay tới ngay cửa hàng Fuller's.

Tại chỗ đang có một đám đông. Gần như mọi người đàn ông trong thị trấn đều có mặt và đang trò

chuyện với vẻ giận dữ căng thẳng.

Almanzo lên tiếng:

- Xin chào. Có chuyện gì đây?

Ông Harthorn xoay quanh cậu:

- Này, cậu đã không hề tính phí tổn chuyên chở cho Loftus. Cap Garland đã nói ở đây, đúng không?

Cap cười với nét mặt rạng rỡ:

- Chào Wilder! Bờ đã bòn rút cho cái tay keo kiệt đó, tại sao lại không lấy tiền ? Tớ đã đủ điên để

nói với ông ta là mình chỉ làm một công việc lấy vui. Lúc này, tớ muốn tính tiền ông ta bằng tất cả số

ông ta gom được.

Almanzo hỏi :

- Có gì về chuyện đó? Không, tớ không tính một xu nhỏ. Ai bảo mình đi làm chuyện đó để lấy tiền?

Gerald Fuller nói với cậu:

- Loftus định giá ba đô-la một giạ lúa mì bán ra.

Tất cả lại bắt đầu bàn tán, nhưng bố đứng lên trên một chiếc thùng cạnh lò sưởi, cao và ốm. Mặt bố

nhấn nhúm, gò má nhô cao trên bộ râu màu hung nhưng cặp mắt xanh lơ sáng quắc. Bố nói:

- Ngồi đây bàn tán thì chẳng đâu tới đâu. Tôi thấy hãy tới phân rõ phải trái với ông Loftus.

Một người khác lớn tiếng:

- Bây giờ còn nói năng gì! Đi tới, các bạn! Mình sẽ tự giải quyết số lúa mì đó.

Bố phản đối:

- Tôi nói là hãy phân phải trái với ông ta. Tôi đang nói về lẽ phải và công bằng.

Một người hô:

- Có lẽ anh phải đó. Nhưng tôi đang nói về cái gì để ăn và theo ý Chúa! Tôi sẽ không trở về gặp con

cái tôi mà không có gì. Trong các anh có ai còn gì không ?

Nhiều người đồng tình hô:

- Không! Không!

Lúc đó Cap lên tiếng:

- Wilder và tôi có điều cần nói về chuyện này. Chúng tôi đã mang lúa mì về. Chúng tôi không mang

lúa về để gây xáo trộn.

Gerald Fuller nói:

- Đúng vậy đó. Nhìn lại coi, các bạn, mình đâu có muốn gây ra một xáo trộn nào trong thị trấn.

Almanzo nói:

- Tôi không thấy có ý nghĩa gì trong việc tức giận điên cuồng.

Cậu còn toan nói tiếp, nhưng một người cắt ngang hỏi:

- Phải, do cậu còn thừa thãi thức ăn! Cả cậu lẫn ông Fuller. Tôi không về nhà tay không...

Cap cắt lời ông ta:

- Nhà ông còn bao nhiêu thức ăn, ông Ingalls?

Bố trả lời:

- Hết nhẵn rồi. Hôm qua chúng tôi đã nghiền số lúa mì cuối cùng và ăn hết vào sáng nay.

Almanzo nói:

- Các ông thấy đó! Hãy để ông Ingalls lo liệu việc này.

Bố đồng ý:

- Được, tôi xin dẫn đầu. Tất cả các bạn hãy đi theo để thấy Loftus nói sao.

Tất cả đạp trên tuyết bước thẳng hàng một đi theo bố. Khi mọi người bước vào cửa hàng thì ông Loftus

lui về đứng sau quầy. Không ai nhìn thấy một hạt lúa nào. Loftus đã chuyển tất cả các bao lúa về phòng

sau.

Bố nói với ông ta rằng mọi người nghĩ ông định giá bán quá cao. Loftus nói:

- Đây là chuyện kinh doanh. Tôi có lúa mì, phải không ? Tôi đã phải trả những đồng tiền khó nhọc để

có nó.

Bố nói:

- Chúng tôi hiểu, một đô-la hai mươi lăm xu một gia.

Ông Loftus nhắc lại:

- Đây là chuyện kinh doanh của tôi.

Một người kêu lên giận dữ:

- Tụi tui sẽ chỉ cho ông thấy chuyện kinh doanh đó là gì!

Ông Loftus trả lời:

- Các ông đã đụng chạm quá nhiều đến tài sản của tôi và tôi sẽ nhờ đến luật pháp nói chuyện với các

ông.

Một số người bật cười một cách đe dọa. Nhưng Loftus không nhượng bộ. Ông ta dấn tay trên mặt quầy

nói với họ:

- Số lúa mì đó là của tôi và tôi có quyền định giá. Tôi muốn như thế.

Bố đồng ý với ông ta:

- Đúng vậy, Loftus, ông có quyền. Đây là xứ sở tự do và mỗi người đều có quyền làm theo ý mình đối

với tài sản của mình.

Bố quay về phía đám đông:

- Các bạn biết điều đó là thực tế.

Và bố nói tiếp:

- Nhưng đừng quên mỗi người chúng ta đều tự do và độc lập, Loftus. Mùa đông này sẽ không kéo dài

mãi và có lẽ ông vẫn muốn tiếp tục buôn bán khi mùa đông đã qua đi.

Ông Loftus hỏi:

- Ông đe dọa tôi, phải không?

Bố đáp:

- Chuyện đó không cần thiết. Đó là một sự thực hiển nhiên. Nếu ông có quyền làm điều ông thích thì

chúng tôi cũng có quyền làm điều chúng tôi thích. Hai phía đều tiến hành được. Lúc này, ông đã làm

trước chúng tôi. Đó là việc kinh doanh của ông, như ông nói. Nhưng việc kinh doanh của ông tùy thuộc

vào thiện chí của chúng tôi. Lúc này có lẽ ông không nhận ra điều đó, nhưng vào mùa hè tới, ông sẽ

nhận ra.

Gerald Fuller nói:

- Đúng thế, Loftus. Anh cần cư xử một cách hiểu biết với mọi người hoặc là anh sẽ không kéo dài

được việc buôn bán, không thể buôn bán được ở vùng này.

Người có giọng giận dữ nói:

- Chúng tôi không tới đây để nói bá vớ. Lúa mì đâu?

Ông Harthorn nói:

- Đừng có điên , Loftus.

Bố nói:

- Tiền không ra khỏi túi ông quá một ngày. Và những cậu bé kia không tính ông một xu nhỏ tiền chuyên

chở. Hãy tính một mức lời vừa phải và ông sẽ thu tiền về chỉ trong một giờ.

Ông Loftus hỏi:

- Ông nói mức lời vừa phải là gì? Tôi không phải cố sức mua giá hạ và có quyền bán giá cao. Đó là

buôn bán tốt.

Gerald Fuller nói:

- Tôi không nghĩ như thế. Buôn bán tốt là đối xử biết điều với mọi người.

Bố nói với Loftus:

- Chúng tôi không phản đối cái giá của ông, nếu Wilder và Garland ở đây đã đòi ông phí tổn chuyên

chở xứng với cái công đi mua về.

Ông Loftus hỏi lại:

- Được, sao lại không? Tôi vẫn sẵn sàng trả một phí khoản chuyên chở hợp lí.

Cap Garland lên tuyết. Cậu không cười. Cậu nhìn bằng cái nhìn đã khiến một công nhân đường sắt phải

lùi bước.

- Đừng hòng mua chuộc tui tui bằng những đồng tiền ghê tởm của ông. Wilder và tôi không liều mạng

để mưu lời bằng cách lột da những người đang đói ăn.

Almanzo cũng nổi nóng:

- Ông hãy cố gắng thẳng đầu lên mà nghe. Không thể nào có đủ tiền để trả cho một chuyến đi như thế.

Chúng tôi không làm việc đó cho cá nhân ông và ông không thể trả tiền công chúng tôi về việc đó.

Ông Loftus nhìn từ Cap tới Almanzo rồi qua những khuôn mặt khác ở xung quanh. Tất cả đều tỏ rõ miệt

thị ông ta. Ông có vẻ thối đốn. Rồi ông ta nói:

- Tôi sẽ nói rõ điều mà tôi là, các bạn. Các bạn có thể mua lúa mì với cái giá mà tôi đã mua, một đô-

la hai mươi lăm xu một gia.

- Chúng tôi không phản đối việc ông thu một số lời vừa phải, Loftus.

Bố nói nhưng Loftus lắc đầu:

- Không, tôi bán đúng với cái giá đã mua.

Sự việc bất ngờ đến mức trống lúc, không ai biết làm thế nào. Rồi bố đề nghị:

- Theo như ông đã nói thì chúng tôi gom hết lại chia tỉ lệ trên căn bản số người trong mỗi gia đình để

kéo dài tới mùa xuân.

Tất cả đều theo cách đó. Số lúa có vẻ đủ cho mỗi gia đình kéo dài từ tám đến mười tuần. Một vài người còn có khoai tây và một số người còn có cả bánh qui. Một số người vẫn còn đường

mía. Những

người đó sẽ mua ít hơn. Almanzo không mua gì. Cap Garland mua nửa gia còn bố mua một bao

gia.

Almanzo nhận thấy cậu đã không xốc nó lên vai như một người thường làm.

- Nó đúng là một gánh nặng để mang trên tay.

Almanzo tự nhủ và nhắc người lên đừng đưa. Cậu đã mang nó qua phố vì trách nhiệm, nhưng

người không thích nhìn nhận rằng mình không thể mang nổi một trăm hai mươi lăm pao.

Rồi Almanzo nói với Cap:

- Tớ cá một điều xì-gà là sẽ đánh bại bồ trong một ván cờ.

Và cả hai cùng đi tới cửa hàng tạp phẩm. Bố đang bước vào nhà khi các cậu đi ngang qua trong

tuyết bay theo gió.

Laura nghe thấy tiếng cửa trước mở và đóng lại. Tất cả vẫn ngồi trong bóng tối và như một

mọi người nghe tiếng chân bố bước nặng nề dọc theo phòng trước rồi cửa bếp bật mở. Bố liệng

khối nặng nề xuống nền nhà mạnh đến nỗi nền nhà như đau đón nảy lên. Rồi bố đóng cửa bếp

hơi lạnh ủa theo bố. Bố nói trong lúc thở khó khăn:

- Mấy cậu bé đã về rồi. Đây là một phần trong số lúa mì các cậu ấy đã mang về, Caroline.

30. KHÔNG THỂ ĐÁNH BẠI CHÚNG TA

Mùa đông kéo dài tới mức ngỡ như không bao giờ dứt. Mọi người đều có vẻ như không lúc nào

dậy.

Buổi sáng, Laura ra khỏi giường bước vào cái lạnh. Cô mặc quần áo ở tầng dưới, bên đồng lửa

nhóm trước lúc đi lo các việc ở chuồng ngựa. Sau đó tất cả ăn bánh mì nướng bột thô. Rồi suốt

cô cùng mẹ và Mary nghiền lúa mì và bện cỏ thật nhanh. Cần giữ lửa không tắt vì trời rất lạnh.

Tất cả lại ăn mấy miếng bánh bột thô nướng. Rồi Laura lại trườn vào chiếc giường lạnh ngắt và run

tới khi đủ ấm để ngủ.

Sáng hôm sau cô lại ra khỏi giường bước vào cái lạnh. Cô thay quần áo trong gian bếp lạnh lẽo bên

ngọn lửa. Cô lại ăn món bánh nướng bằng bột thô. Nhưng cô không khi nào thấy mình đang thức. Cô

chỉ thấy mình đã bị đánh gục bởi bão và lạnh. Cô biết mình đang nhàm chán vào ngó ngán, nhưng cô

không thể thức dậy.

Không còn bài để học nữa. Không còn gì trên đời ngoài hơi lạnh, bóng tối, công việc và món bánh

nướng cùng với gió thổi. Bão luôn có mặt phía ngoài các bức vách, đôi lúc tạm ngưng nhưng để rồi lại

lao tới lay chuyển căn nhà, hầm hè và kêu thét man dại.

Rồi cô lại ra khỏi giường, vội vã xuống nhà dưới thay quần áo bên đồng lửa. Tiếp theo là làm việc

suốt ngày rồi lại chui vào chiếc giường lạnh ngắt và chìm vào giấc ngủ khi đủ ấm. Mùa đông đã

kéo quá dài. Nó giống như không dứt.

Bố không còn hát những bài để khuấy động vào các buổi sáng.

Vào những ngày quang đãng, bố đi kéo cỏ khô. Đôi khi một trận bão chỉ kéo dài hai ngày. Như thế là

có thể có được ba ngày quang tạnh hoặc bốn ngày trước khi trận bão ập tới.

Bố nói:

- Mình đang khiến bão thành lỗi thời. Nó không còn nhiều thời gian nữa. Tháng ba gần qua rồi. Mình

có thể vững lâu hơn nó.

Mẹ nói:

- Nhờ có chỗ lúa mì. Em rất biết ơn về việc đó.

Cuối tháng ba tới. Tháng tư bắt đầu. Bão vẫn còn đó. Lúc này có vẻ tạm ngưng lại lâu hơn nhưng vật

vã dữ hơn. Lạnh vẫn như cắt da và những ngày có bão vẫn là nghiền lúa mì, bện cỏ khô. Laura có vẻ

quên hẳn mùa hè. Cô không tin là mùa hè sẽ trở lại vì tháng tư đã trôi qua.

Mẹ hỏi:

- Còn đủ cỏ khô không, Charles?

Bố nói:

- Đủ, nhờ có Laura. Nếu con không giúp bố phơi cỏ, bố sẽ không có đủ cỏ, bình rượu nhỏ! Mình chắc

chấn sẽ phải thiếu cỏ từ lâu.

Những ngày nắng nóng phơi cỏ đã trôi qua giống như lâu lắm. Laura mừng vì thấy bố nói về việc đó

cũng có vẻ như đã qua lâu lắm. Chỉ có bão tuyết, chiếc cối xay cà phê đang nghiền, cái lạnh và ánh

chiều chạng vạng đang đen đặc lại để chuyển vào đêm là thực. Laura và bố hơ những bàn tay sung đỏ,

cứng ngắt trên lò bếp. Mẹ đang cắt bánh nướng cho bữa tối. Bão gầm lớn hơn, giận dữ.

Bố nói:

- Không thể đánh bại chúng ta nổi!

Laura hỏi một cách ngớ ngẩn:

- Không thể, hả bố?

Bố nói:

- Không. Nó phải dứt vào một lúc nào đó và chúng ta thì không. Chúng ta sẽ không đầu hàng.

Thế là Laura cảm thấy một làn hơi ấm trong người. Nó rất nhỏ, nhưng rất mạnh. Nó vững chắc như một

ánh sáng nhỏ giữa bóng đêm cháy âm ỉ nhưng không cơn gió nào có thể dập tắt nổi và nó không đầu

hàng.

Tất cả ăn bánh nướng và đi qua bóng tối lên căn gác lạnh đi ngủ. Run rẩy trong chiếc giường lạnh ngắt,

Laura và Mary lặng lẽ đọc lời cầu nguyện và hơi ấm dần dần tăng lên.

Một lúc trong đêm, Laura không nghe thấy tiếng gió. Gió vẫn thổi dữ dội nhưng không còn giọng gào

hú, gầm thét. Và trong gió còn có một âm thanh nào khác, cực nhỏ, không rõ rệt, âm thanh của chất lỏng

mà cô không hiểu là gì.

Cô ráng sức nghe, tháo nút gài lỗ tai và cảm thấy cái lạnh không tê buốt trên má. Bóng tối có vẻ ấm

hơn. Cô đưa bàn tay ra ngoài và chỉ cảm thấy hơi se lạnh. Tiếng động nhỏ mà cô nghe thấy là một chuỗi những giọt nước. Các mái hiên đang nhỏ giọt. Lúc đó, cô bật hiểu.

Cô vùng ra khỏi giường, gọi lớn:

- Bố! Bố! Gió nam đang thổi!

Bố trả lời từ một phòng khác:

- Bố nghe thấy rồi, Laura! Mùa xuân đã tới rồi. Về giường ngủ đi.

Gió nam đang thổi. Mùa xuân đã tới. Bão tuyết đã đầu hàng và bị đẩy lui về phía bắc. Sung sướng tột

cùng, Laura nằm xoải trên giường. Đặt cả hai cánh tay lên trên đồng mền và không thấy lạnh. Cô lắng

nghe tiếng gió đang thổi, tiếng nước nhỏ giọt ở các hàng hiên và cô biết trong căn phòng khác, bố cũng

đang nằm thức, nghe ngóng và vui mừng. Gió nam, gió mùa xuân, đang thổi. Mùa đông đã tàn.

Buổi sáng gần như không còn thấy tuyết. Sương giá cũng tan chảy trên các ô cửa sổ và ngoài trời không

khí nhẹ nhàng ấm áp.

Bố đang huyết gió khi trở về chuồng ngựa.

Bố nói một cách vui vẻ:

- Tốt rồi, các con. Cuối cùng thì chúng ta đã đánh bại lão già mùa đông. Mùa xuân đã tới và không có

ai bị lạc, bị chết đói hoặc chết cóng. Dù sao cũng không có nhiều người bị cóng.

Và bố cảm thấy cái mũi của mình đã mềm lại.

- Bố tin là nó đã dài hơn.

Bố làm bộ lo ngại nói với Grace và mắt bố lấp lánh. Bố nhìn vào trong gương:

- Nó dài hơn và đỏ nữa.

Mẹ nhắc bố:

- Đừng bận tâm về hình dáng nữa, Charles. Cái nết đánh chết cái đẹp. Tới ăn bữa sáng đi thôi.

Mẹ mỉm cười và bố vuốt nhẹ dưới cằm mẹ khi bố tới bàn ăn. Grace chạy ào tới chiếc ghế của bé, leo

lên và cười.

Mary đẩy chiếc ghế lui ra xa lò bếp. Cô nói:

- Ở gần lửa thì thực sự là quá ấm.

Carrie khó thể rời xa ô cửa sổ. Cô giải thích:

- Con thích ngắm nước chảy.

Laura không nói gì dù cô rất sung sướng. Cô khó tin nổi là mùa đông đã hết, mùa xuân đã về. Khi bố

hỏi tại sao cô im lặng như thế, cô trả lời một cách bình thản:

- Con đã nói suốt đêm.

Bố cũng trêu cô:

- Bố cũng nói như thế. Mình thức dậy do giấc ngủ nhắc mình là gió đang thổi. Tựa hồ gió không thổi

trong nhiều tháng!

Laura nhắc bố:

- Con nói về gió nam mà. Gió nam sẽ đổi khác mọi thứ.

31.CHỜ ĐỢI XE LỬA

Bố nói:

- Mình phải đợi xe lửa. Mình không thể về trại trước khi xe lửa tới.

Giấy chống thấm được bố đóng rất chắc trên mái lều đã bị gió và bão thổi tung lên và xé rách tả

toại
khiến tuyết lọt vào từ mọi phía. Lúc này những trận mưa xuân lại xối qua các khe hở. Căn lều cần được sửa chữa và bố không thể làm được trước khi xe lửa tới, vì không có giấy chống thấm ở xưởng

gỗ.

Tuyết để biến mất trên đồng cỏ. Thay thế cho tuyết là một lớp cỏ mới xanh mướt. Nước từ những đồng

tuyết dày tan chảy dồn xuống lấp lánh khắp các đồng cỏ. Đầm Big Sluogh trải dài tới một phần hồ

nước Bạc và bố phải bọc nhiều dặm đường về phía nam để tới trại.

Một bữa, ông Boast đi bộ vào thị trấn. Ông giải thích là ông không thể lái xe vì còn nhiều đoạn đường

ngập nước. Ông ấy đã đi trên một đoạn đường sắt dài băng ngang đầm cỏ.

Ông ấy cho hay là bà Boast vẫn bình thường. Bà ấy không thể đi cùng vì đầm cỏ biến thành hồ nước ở

khắp nơi. Chính ông ấy cũng không biết là đi theo đường sắt thì có thể đến thị trấn không. Ông ấy hứa

là vào một ngày rất gần sẽ đưa bà Boast cùng tới.

Một buổi chiều, Mary Power tới và cùng Laura đưa Mary đi dạo trên đồng cỏ phía tây thị trấn. Đã khá

lâu Laura không gặp lại Mary Power nên cả hai đều lạ lẫm và phải bắt đầu làm quen trở lại.

Khắp trên đồng cỏ xanh, những đầm cỏ giống như một mạng lưới bằng nước phản chiếu lung linh màu

trời xanh ẩm. Ngõng trời và vệt trời bay thật cao trên đỉnh đầu với những tiếng gọi nhau vọng

xuống

văng vẳng. Không có một con nào đáp xuống hồ nước Bạc. Chúng hối hả vì đã chậm trễ để trở về gầy

tổ ở phương bắc.

Những trận mưa xuân nhẹ nhàng rơi xuống suốt ngày từ bầu trời xám không có gì tai hại khiến những

vùng đồng cỏ lấp lánh cứ dâng cao và mở rộng thêm. Có những ngày nắng chen vào rồi mưa lại đến.

Kho chứa thực phẩm khóa kín và trống trơn. Anh em nhà Wilder đã kéo lúa giống quanh khu đầm phía

bắc thị trấn để tới trại của họ. Bố nói họ đang gieo hạt trên những cánh đồng rộng.

Và, xe lửa vẫn chưa tới. Ngày nối ngày, Laura, Mary và Carrie vẫn luân phiên trong việc nghiền chiếc

cối xay cà phê. Sáng, chiều hai bữa, các cô vẫn phải ăn bánh nướng làm bằng bột thô. Lúa mì trong

bao cạn dần và xe lửa vẫn chưa tới.

Bão đã dồn đất từ những cánh đồng được cày phá hòa với tuyết thổi và chất đông cứng ngắt ở các đoạn đường sắt khiến các máy xúc tuyết không thể dời đi nổi. Tuyết đóng băng không tan chảy vì trộn

lẫn với đất nên phải dùng cuốc đào lên từng phân đoạn một. Công việc không thể tiến hành nhanh vì có

quá nhiều đoạn đường bị cắt lún phải đào sâu tới hai mươi bộ mới lộ đường sắt ra.

Tháng tư từ trôi qua. Thị trấn không còn thức ăn ngoại trừ số lúa mì ít ỏi sáu mươi gia mà Wilder và

Cap đã mang về trong tuần lễ cuối tháng hai. Mỗi ngày, mẹ làm ổ bánh nhỏ hơn và xe lửa không đến.

Mẹ hỏi :

- Có kéo đi được thứ gì không, Charles?

Bố đáp :

- Bọn anh đã bàn kĩ chuyện này, Caroline. Không ai thấy nên làm ra sao.

Bố đã mệt mỏi suốt mấy ngày với cây cuốc. Hết thầy đàn ông trong thị trấn đều đi đào đất ở khúc đường nghẽn đưa về miền tây để xe sửa chữa có thể tới Huron trước khi chuyển xe chở hàng chạy tới.

Bố nói:

- Không có cách gì để đưa nổi một đầu xe tới miền đông. Tất cả các con đường đều ngập nước, đồng

cỏ biến thành hồ khắp nơi và ngay trên đất cao, một cỗ xe cũng bị sa lầy trong bùn. Với những tệ hại

dồn dập đây đó, chỉ còn một cách là đi bộ theo đường sắt nhưng từ đây tới Brookings và quay lại xa

tới một trăm dặm. Một người không thể mang được nhiều và còn phải ăn vào đó trong thời gian di chuyển.

Mẹ nói:

- Em đã nghĩ tới rau xanh. Nhưng em không thể tìm nổi thứ hạt giống nào để trồng trong khu sân khá

lớn còn bỏ trống.

Carrie hỏi:

- Mình ăn cỏ được sao?

Bố cười:

- Không đâu, cô tiên ngớ ngẩn! Con sẽ không phải ăn cỏ. Thợ sửa đường ở Tracy đã vượt được hơn

nửa đường rồi. Họ phải thông xe tới đây nội trong tuần này.

Mẹ nói:

- Mình có thể kéo dài số lúa mì tới lúc đó. Nhưng em mong là anh không nên làm việc quá vất vả như

thế, Charles!

Hai bàn tay bố đang run run. Bố đã quá mệt suốt ngày với cây cuốc và cây xẻng. Nhưng bố nói là bố

chỉ cần ngủ ngon một đêm là xong. Bố nói:

- Điều chủ yếu là phải thông đường xe.

Vào ngày cuối cùng của tháng tư, xe sửa chữa chạy qua để tới Huron. Toàn thị trấn như choàng tỉnh khi

lại nghe thấy tiếng còi xe lửa và nhìn thấy những cột khói trên nền trời. Phì phò phụt khói và rung chuông, cỗ xe dừng lại tại nhà ga rồi kéo còi inh ỏi, ra đi. Đây chỉ là một chuyến xe đi ngang, không

mang thứ gì tới, nhưng một chuyến xe hàng hóa sẽ tới vào ngày mai.

Buổi sáng, khi thức dậy Laura nghĩ:

- Xe lửa sắp tới!

Nắng chiếu chói chang. Cô đã ngủ quá giấc vì mẹ không gọi. Cô nhảy xuống giường và vội vã thay

quần áo. Mary nài nỉ:

- Chờ chị, Laura! Em vội vã như thế chị không tìm nổi vớ đâu.

Laura tìm giúp.

- Đây rồi. Em đã hất ra xa lúc em nhảy xuống giường. Bây giờ nhanh lên! Dậy đi Grace!

Carrie hỏi không kịp thở:

- Khi nào xe lửa tới đây ?

- Một lúc nào đó. Đâu có ai biết khi nào.

Laura trả lời và chạy xuống cầu thang vừa cất tiếng hát:

- Nếu mẹ thức hãy kêu con dậy

Kêu con dậy ngay, hỡi mẹ thân yêu!

Bố đã ngồi trên bàn ăn. Bố nhìn lên và cười với cô:

- Tốt, nhà kho vổ cánh! Con là bà hoàng tháng năm, đúng không ? Bữa ăn sáng quá trễ rồi!

Laura xin lỗi:

- Tại mẹ không kêu con.

Mẹ nói:

- Mẹ không cần phụ giúp để nấu một chút đồ ăn sáng. Mỗi người chỉ có một chiếc bánh qui nhỏ xíu.

Mẹ vét hết số lúa mì cuối cùng cũng chỉ làm được có thế.

Laura nói:

- Con không cần tới một chiếc. Mẹ có thể chỉ cho con chỗ còn lại. Con không thấy đói cho tới khi xe

lửa tới.

Bố bảo cô phải ăn hết phần của mình. Rồi tất cả chúng ta đều chờ xe lửa tới mang nhiều hơn.

Cả nhà đều vui vẻ với những chiếc bánh qui. Mẹ nói bố cần ăn chiếc lớn nhất. Khi đồng ý với điều đó,

bố nói mẹ phải nhận chiếc lớn thứ nhì. Dĩ nhiên tiếp theo là Mary. Chỉ có một chút phần về Laura và Carrie còn hai chiếc bánh gần giống nhau. Và chiếc bánh nhỏ nhất là của Grace.

Mẹ xác định:

- Em vẫn nghĩ là em làm các chiếc bánh cùng một cỡ.

Bố giỡn:

- Hãy tin ở sự sắp đặt của một phụ nữ Tô Cách Lan. Thậm chí chỉ còn một ít bột để làm bữa ăn cuối

cùng trước khi xe lửa đến mà các con vẫn có những chiếc bánh thích hợp với mình.

Mẹ nhìn nhận:

- Thật là kì lạ là có sự phân phối đồng đều như thế.

Bố mỉm cười với mẹ:

- Em là con người kì diệu mà, Caroline.

Bố đứng dậy, đội mũ. Bố tuyên bố:

- Anh cảm thấy thật tốt. Lúc này chúng ta đã thật sự đánh bại mùa đông! Con bão cuối cùng đã bị

quăng ra khỏi những đoạn đường bị nghẽn và xe lửa đang tới!

Mẹ để cửa ngỏ vào sáng hôm đó cho không khí mùa xuân đượm hơi nước từ các đầm cỏ ulla vào. Dưới

ánh mặt trời, căn nhà mát mẻ và đầy hương cỏ còn thị trấn xôn xao nhộn nhịp với những toán đàn ông

đi tới nhà ga. Lạnh lót kéo dài trên đồng cỏ, tiếng còi xe lửa vang lên. Laura và Carrie chạy tới cửa

sổ nhà bếp. Mẹ và Grace cũng bước tới.

Tất cả đều nhìn cột khói cuốn lên đen ngòm trên nền trời. Rồi phì phò và náo nhiệt, cổ đầu máy ké theo

một đoàn toa chở hàng tiến vào nhà ga. Một nhóm người đứng sẵn trên sân ga ngắm cổ đầu máy chạy

ngang. Làn hơi nước trắng phụt ra dâng theo cột khói và tiếng còi lạnh lót vang lên sau từng tiếng xít.

Một nhân viên chạy dọc trên mui xe từ toa này sang toa khác để hãm thắng.

Đoàn xe ngừng lại. Cuối cùng thì đích thực đã có một chuyến xe lửa. Mẹ nói:

- Ôi, mẹ mong rằng hai ông Harthorn và Wilmath sẽ nhận được đủ mọi món hàng đã mua vào mùa thu

vừa qua.

Một hồi sau, cổ máy lại kéo còi và người phụ trách thắng xe lại chạy dọc các nóc mui xe để nhả thắng.

Tiếng chuông leng keng, cổ đầu máy nhích tới, rồi lui lại, rồi lại nhích tới và lao về miền tây kéo dài

vết khói trong hồi còi cuối cùng. Nó bỏ lại phía sau ba toa hàng hóa đang đậu trên đường sắt bên cạnh.

Mẹ hít một hơi thở thật sâu:

- Thật tốt là lại có đủ mọi thứ để nấu nướng.

Laura lên tiếng:

- Con hi vọng là không còn khi nào nhìn thấy một mẫu bánh mì nướng.

Grace hỏi dồn:

- Chừng nào bố về? Con muốn bố về! Con muốn bố về ngay!

- Grace!

Mẹ quả trách diệu giọng nhưng dứt khoát và Mary ôm Grace vào lòng trong lúc mẹ thêm:

- Tới đây các con! Mình phải lo phơi giường cho xong.

Gần một giờ đồng hồ trôi qua trước khi bố về. Cuối cùng, ngay cả mẹ cũng lạ lùng không biết có điều

gì kèm chân bố. Tất cả đều chờ đợi một cách nôn nóng. Bố trở về ôm trong tay một túi lớn và hai túi

nhỏ hơn. Bố đặt hết lên bàn ăn trước khi nói.

Bố nói:

- Mình quên đã có một chuyến xe lửa bị tuyết vùi suốt mùa đông. Nó chỉ chạy ngang qua và có ai đoán nổi nó đã để lại gì cho De Smet không?

Bố tự trả lời ngay cho câu hỏi của mình:

- Một toa chở cột điện thoại, một toa chở máy móc làm trại và một toa chở đồ cho dân di cư.

Mẹ gần như phát khóc:

- Không có thực phẩm?

Bố nói:

- Không! Không có gì hết .

Mẹ sờ vào chiếc túi lớn:

- Vậy cái gì đây?

Bố nói :

- Đó là khoai tây. Chiếc túi nhỏ đựng bột còn chiếc túi nhỏ nhất đựng thịt heo muối. Woodworth mở

đại toa chở đồ di cư và chia những thứ gì có thể ăn được mà ông ấy tìm thấy.

Mẹ nói trong vẻ choáng váng:

- Charles! Ông ấy không nên làm điều đó.

Bố nói một cách man rợ:

- Anh chẳng quan tâm đến việc ông ấy nên làm gì. Cứ mặc cho đường sắt phải bồi thường. Không phải

chỉ có một gia đình ở thị trấn này không còn gì ăn. Tội anh đã bảo Woodworth mở đại toa xe ra

hoặc

là chính tụi anh sẽ tự làm. Ông ấy có cãi rằng sẽ có một chuyến vào ngày mai, nhưng tụi anh không

thích chờ đợi. Bây giờ, nếu em nấu khoai tây và chiên một ít thịt thì mình đã có một bữa ăn trưa.

Mẹ bắt đầu mở những chiếc gói. Mẹ nói:

- Cho thêm củ khô vào cho lò bếp nóng lên, Carrie. Mẹ sẽ trộn một ít bột trắng để làm bánh.

32. THÙNG QUÀ GIÁNG SINH

Hôm sau, chuyến xe lửa thứ hai tới. Sau khi một hồi còi khởi hành tắt hẳn, bố và ông Boast khiêng một

chiếc thùng ào về. Cả hai lật úp thùng trước cửa và chuyển vào dựng đứng giữa phòng trước. Bố gọi

mẹ:

- Thùng quà Giáng sinh đây!

Bố mang búa ra bắt đầu nạy đinh trên nắp thùng, trong khi tất cả đứng xung quanh chờ coi bên trong có

gì. Bố nhấc nắp thùng ra. Rồi bố lột lớp giấy dày màu nâu phủ trên các thứ.

Trên hết là quần áo. Bố lôi ra một bộ váy áo bằng flanen màu xanh sẫm tuyệt đẹp với chiếc váy xếp

nếp hoàn hảo và vạt trước có một hàng nút tiện bằng thép.

Bố cười rạng rỡ:

- Bộ đồ này đúng cỡ với em, Caroline. Này, cầm đi!

Bố lại bước tới chiếc thùng. Bố lấy ra một bộ đồ bằng tơ màu xanh nhạt xếp nhẹ cho Mary cùng với

bộ đồ lót ấm bằng flanen. Bố lấy ra một đôi giày da màu đen vừa khít với Laura. Bố lấy ra thêm năm

đôi vớ dài bằng len trắng được dệt bằng máy. Tất cả đều đẹp hơn, mỏng hơn những đôi vớ đan tay ở

nhà.

Rồi bố lôi ra một chiếc áo ấm màu nâu hơi rộng một chút so với Carrie, nhưng vào mùa đông tới sẽ

vừa in. Và bố lấy ra một chiếc mũ trùm đầu màu đỏ và những chiếc bao tay đi kèm với chiếc áo khoác.

Tiếp theo là một chiếc khăn quàng bằng lụa.

Laura nói:

- Ôi, Mary! Đúng là món đồ tuyệt nhất, một chiếc khăn san bằng lụa! Màu nó được kết hợp thật lạ với

những sọc xanh lá cây hồng, đen và một đường viền suốt kết hợp với tất cả các màu kia sáng lấp lánh.

Sờ nó coi mềm và đẹp như thế nào!

Và cô đặt một góc khăn san lên bàn tay Mary.

Mary thở ra:

- Ôi, dễ thương quá!

- Ai sẽ giữ chiếc khăn choàng này?

Bố hỏi và tất cả đều nói:

- Mẹ!

Một chiếc khăn san đẹp cỡ đó dĩ nhiên phải dành cho mẹ. Bố đặt chiếc khăn lên cánh tay mẹ và chiếc

khăn cũng giống như mẹ, mềm mại và chắc chắn, nổi bật với những màu sắc sáng rõ tuyệt hảo.

Mẹ nói:

- Mình sẽ luân phiên choàng chiếc khăn và Mary sẽ giữ nó vào lúc được tới trường.

Laura hỏi bố:

- Còn có gì cho bố, không bố?

Cho bố là hai chiếc sơ-mi trắng và một chiếc mũ nhung nâu sậm.

Bố nói:

- Chưa hết đâu.

Và, bố nhắc ra khỏi thùng hai bộ áo váy hỏ. Một bộ bằng flanel xanh và một bộ sọc đỏ xanh lá cây. Cả

hai bộ đều quá nhỏ so với Carrie những quá lớn đối với Grace, nhưng Grace còn lớn lên. Sau đó còn

một cuốn sách vỡ lòng bọc vải và một cuốn sách về ngỗng mẹ, nhỏ sáng bóng với chiếc bìa giấy mềm

có in hình màu ở trên.

Lại có một chiếc hộp dán hồ đựng đầy chỉ sợi màu sáng và một chiếc hộp khác đầy các mảnh lụa thêu

cùng những miếng các-tông mỏng có châm lỗ màu bạc và màu vàng. Mẹ đưa cả hai chiếc hộp cho

Laura, nói:

- Con cất hết những món đồ xinh đẹp mà con đã làm đi. Bây giờ đã có sẵn ở đây nhiều thứ dễ thương cho con làm.

Laura sung sướng đến nỗi không nói lên tiếng được. Những mảnh lụa mềm mại cọ trên các ngón tay thô

ráp của cô đầy vết sẹo do cỏ khô cứa, nhưng những màu sắc tuyệt đẹp như đang cùng nhau lại tiếng hát

và những ngón tay của cô lại mềm mại đến nỗi cô có thể thêu trên những miếng các tông màu bạc, màu

vàng.

- Bây giờ, còn có gì trong này?

Bố nói khi nhấc từ đáy thùng ra một món đồ cồng kềnh, lớn nhón bọc trong một lớp giấy bao đầy màu

nâu.

Bố kêu lên:

- Quý thần ơi! Còn là gì được, nếu không phải là con gà tây Giáng sinh vẫn còn đông cứng!

Bố đưa con gà tây lên cho tất cả đều nhìn thấy.

- Mập quá! Phải nặng tới mười lăm pao.

Và khi bố làm rớt đồng giấy màu nâu xuống thì một tiếng thình vang trên nền sàn và lăn ra khắp phía

những trái quất.

Bố nói:

- Đây lại là một gói quất đi kèm với món gà tây.

Carrie hét lên vì thích thú. Mary đập hai bàn tay vào nhau, nói:

- Ô, trời đất!

Nhưng mẹ hỏi:

- Thực phẩm đã về các cửa hàng chưa, Charles?

Bố trả lời:

- Rồi, bột, đường, thịt và trái cây khô... Ô, có đủ mọi thứ cần dùng.

Mẹ nói:

- Tốt rồi, anh Boast, ngày mốt anh đưa chị Boast tới đây. Ráng đến thật sớm. Mình sẽ đón mừng mùa

xuân bằng một bữa ăn trưa Giáng sinh.

Bố kêu lớn:

- Êm hết rồi!

Ông Boast ngửa đầu ra phía sau và căn phòng đầy ắp tiếng cười rộn rã. Tất cả mọi người đều cười

theo vì không thể nín cười khi ông Boast cười.

Ông Boast thích thú:

- Tụi tôi sẽ tới! Đánh cá là tụi tôi tới! Bữa ăn trưa Giáng sinh trong tháng năm! Thật là vĩ đại được dự

tiệc mừng sau cái mùa đông chết tiệt gần phải nhịn đói kia! Tôi phải mau chạy về nhà cho Ellie hay.

33. GIÁNG SINH TRONG NĂM

Chiều hôm đó bố đi mua thực phẩm. Thật kì diệu khi nhìn thấy bố về nhà với cả ôm những gói đồ và

thật kì diệu lại được thấy những bao bột trắng, những bịch đường, táo khô, bánh qui lát và phô-mai.

Dầu lửa đã đầy trở lại. Laura vô cùng sung sướng được đổ đầy dầu vào cây đèn, lau sạch bóng đèn và

cắt tỉa bắc đèn. Vào giờ ăn tối, ánh đèn dọi của bóng thủy tinh chiếu xuống chiếc khăn bàn caro màu

đỏ và những chiếc bánh qui bằng bột trắng. Món khoai tây đã hâm nóng và đĩa thịt heo ướp muối

chiên.

Bữa tối đó, mẹ cho ăn bánh xốp bằng bột nổi và bánh nhồi thịt tắm nước sốt táo khô.

Sáng hôm sau, Laura không chờ mẹ đánh thức. Cô dậy từ sớm và suốt ngày giúp mẹ nướng bánh, chiên

hầm các món ăn cho bữa ăn Giáng sinh vào ngày hôm sau.

Sớm bữa đó, mẹ thêm nước và bột cho món bánh xốp để nó nở ra. Laura và Carrie chọn quất đem rửa

sạch. Mẹ ngào quất với đường cho tới khi trở thành một khối lỏng màu đỏ tươi.

Hai cô còn cẩn thận tỉa nho khô khỏi cọng và nặn hết hạt. Mẹ nhào táo khô với nho để làm bánh nhồi.

Mẹ nói:

- Thật lạ là lại có đủ mọi thứ cần để nấu nướng. Bây giờ có đủ kem và các thứ để mẹ sẽ làm bánh

ngọt.

Suốt ngày nhà bếp thơm lừng và đêm đến, chiếc tủ thức ăn đã chứa những ổ bánh lớn nâu giòn bằng

bột mì trắng, một ổ bánh ngọt xối đường, ba ổ bánh nhào và món mứt quất.

Mary nói:

- Chị mong là được ăn ngay bây giờ. Giống như chị khó đợi nổi đến sáng mai.

Laura nói:

- Em đợi ăn món gà tây trước đã. Chị có thể nhồi lá xô thơm cho món này, Mary.

Cô nói có vẻ độ lượng nhưng Mary cười chế giễu:

- Chỉ tại lúc này không có một cộng hành nào cho em dùng cả...

Mẹ nói:

- Nào, hãy ráng kiên nhẫn, các con. Bữa tối của mình sẽ có một ổ bánh xốp cùng với một ít nước xốt

trái quất.

Thế là bữa tiệc Giáng sinh đã bắt đầu từ đêm trước.

Có vẻ hại nếu bỏ phí thời gian sung sướng và giấc ngủ. Tuy nhiên, ngủ là cách đi tới sáng hôm sau mau

nhất. Không có bao nhiêu thời gian khi Laura nhắm mắt cho tới lúc mẹ gọi cô dậy và ngày mai đã là

hôm nay.

Mọi thứ đều hết sức vội vã! Bữa sáng qua nhanh rồi trong lúc Laura và Carrie dọn dẹp bàn ăn, rửa

chén đĩa thì mẹ lo làm món gà tây và pha trộn với bánh nhồi.

Sáng tháng năm ấm áp và gió từ đồng cỏ đầy hương vị mùa xuân. Các cửa ra vào đều mở rộng và cả

hai căn phòng đều được sử dụng. Ra vào căn phòng trước thềm thang bất cứ lúc nào muốn khiến

Laura cảm thấy thoáng đãng, thanh thoi như chưa từng có bao giờ.

Mẹ đưa mấy chiếc ghế đu ra gần cửa sổ phòng trước để dọn đường vào nhà bếp. Lúc này, con gà tây

đã ở trong lò hấp và Mary giúp Laura kê bàn ăn ra giữa phòng trước. Mary kéo ráp mặt bàn lại và

Laura trao cho cô một tấm khăn trải màu trắng để phủ lên. Rồi Laura bung đĩa chén từ tủ chén tới cho

Mary bày quanh bàn ăn.

Carrie đang gọt vỏ khoai tây còn Grace chạy đua một mình dọc hai căn phòng.

Mẹ bung chiếc tô thủy tinh đầy mứt tới. Mẹ đặt vào giữa chiếc khăn bàn màu trắng và tất cả đều đứng

ngắm. Mẹ nói:

- Dù sao mình vẫn còn một chút bơ ăn kèm với bánh xốt.

Bố nói:

- Đừng nghĩ ngợi gì, Caroline. Lúc này đã có giấy chống thấm ở xưởng mộc. Anh sẽ sửa lại trại thật

mau để mình dời về đó trong vài ngày tới.

Món ngỗng quay tỏa mùi thơm đầy nhà khiến ai nấy đều chảy nước miếng. Khoai tây đang sôi và mẹ

đặt cà phê lên khi ông bà Boast bước vào.

Ông Boast tuyên bố:

- Suốt dặm đường cuối cùng, mũi tôi cứ hướng về món gà tây!

Bà Boast quả chồng:

- Em nghĩ nhiều tới chuyện gặp bạn bè hơn là bất kì món ăn nào, Robert.

Bà hơi gầy và màu hồng dễ thương trên gò má không còn nữa, nhưng bà vẫn đúng là bà Boast duyên

dáng với cùng đôi mắt xanh lơ tươi tắn và cùng mái tóc sậm màu uốn cong dưới cùng chiếc mũ trùm

màu nâu. Bà ấy thân mật bắt tay mẹ, Mary, Laura rồi cúi xuống kéo Carrie và Grace vào trong vòng

tay để hỏi han các cô bé.

Mẹ mời:

- Vào phòng, cởi bớt đồ ra, chị Boast. Quá lâu mới được thấy lại chị thật mừng. Bây giờ chị ngồi nghỉ

trên ghế đu, nói chuyện với Laura trong lúc tôi lo bữa ăn.

Bà Boast đề nghị:

- Cho tôi phụ giúp chị.

Nhưng mẹ nói bà ấy đã quá mệt sau một cuộc đi bộ dài và mọi thứ đều sắp xếp xong rồi.

- Laura và tôi sẽ bày bàn xong ngay bây giờ.

Mẹ nói trong lúc bước nhanh vào trong nhà bếp. Trong lúc vội vã, mẹ đâm sầm vào bố. Bố nói:

- Tốt hơn là mình nên tránh xa mọi người, Boast. Tới đây, tôi sẽ cho anh coi tờ Pioneer Press mới

nhận sáng nay.

Ông Boast đồng ý một cách háo hức:

- Lại được coi báo thì thật tốt.

Thế là nhà bếp lại được dành cho việc nấu nướng.

Mẹ nói khi nhắc chiếc chảo hứng mỡ nặng trĩu ra khỏi lò hấp:

- Lấy chiếc đĩa lớn đặt con gà tây lên.

Laura quay lại tủ chén và thấy trên đó có một gói đồ không hề có trước đó. Cô hỏi:

- Gì đây, mẹ?

- Mẹ không biết. Coi lại xem.

Mẹ nói và cô mở gói giấy. Trên chiếc đĩa nhỏ là một tảng bơ. Cô gần như hét lên:

- Bơ! Đó là bơ!

Cả hai nghe thấy bà Boast cười. Bà ấy lên tiếng:

- Đó chỉ là một món quà Giáng sinh nhỏ nhoi thôi.

Bố, Mary, Carrie đều kêu lên thích thú còn Grace la ré thật dài khi Laura mang bơ tới bàn ăn. Rồi cô

hồi hả quay lại đặt chiếc đĩa lớn thật cẩn thận dưới con gà tây trong lúc mẹ nhắc nó ra khỏi chảo mỡ.

Trong lúc mẹ làm nước sốt, Laura nghiền khoai tây. Không có sữa nhưng mẹ nói:

- Để cho nước sôi thêm một chút, sau đó nghiền kĩ rồi đập thêm thật mạnh bằng chiếc muổng lớn.

Khoai tây đổi thành trắng và xốp tơi ra dù không có hương vị đậm đà của sữa nóng và bơ.

Khi tất cả chiếc ghế đã được kéo lại quanh bàn ăn, mẹ nhìn bố và mọi người đều cúi đầu.

- Lạy Chúa, chúng con cảm ơn Ngài về tất cả những gì có được do sự ban ơn của Ngài.

Bố chỉ nói có thể nhưng có vẻ như đã nói hết mọi điều.

Khi tiếp thức ăn vào đĩa của ông Boast, bố nói:

- Bàn ăn có thể khác phần nào với mấy ngày trước đây.

Và khi các đĩa đã được tiếp đầy, bố nói thêm:

- Đã qua một mùa đông thăm thẳm.

Ông Boast nói:

- Một mùa đông ác nghiệt.

Bà Boast nói:

- Thật kì diệu là mình đã đứng vững tất cả và vượt qua nỗi nó.

Trong lúc ông bà Boast kể lại đã làm việc thế nào, xoay sở ra sao để qua nỗi mùa đông dài đó trong

cái cảnh trơ trọi dưới một mái lều trại giữa bão táp bủa vây, mẹ rót cà phê và rót trà cho bố. Mẹ

chuyển bánh, bơ, nước sốt và nhắc bố tiếp thêm vào các đĩa ăn.

Khi tất cả các đĩa ăn đã trống trơn sau đợt tiếp thứ hai, mẹ lại đổ đầy các ly và Laura mang bánh bột

nhồi và bánh ngọt tới.

Họ ngồi một hồi lâu bên bàn ăn nói về mùa đông đã qua và mùa hè đang tới. Mẹ nói đang nôn nóng

mong được về nhà trại. Lúc này các con đường đều ướt át lầy lội khó di chuyển, nhưng bố và ông Boast đều cho rằng đường sẽ khô rất mau. Vợ chồng ông Boast đều mừng đã trú đông ngay trong trại

của họ nên lúc này không cần di chuyển.

Cuối cùng tất cả rời bàn ăn, Laura mang chiếc khăn phủ viền đỏ ra và Carrie giúp cô kéo che vừa vặn

kín các món ăn và những chiếc đĩa trống trơn. Rồi, tất cả ngồi quây lại bên ô cửa sổ đầy nắng.

Bố vươn hai cánh tay lên khỏi đầu. Bố mở rồi nắm các bàn tay, duỗi các ngón tay thọc qua mái tóc để

dựng cho các sợi tóc đứng lên. Bố nói:

- Thời tiết ẩm áp này có lẽ không còn khiến các ngón tay tê cứng nữa. Laura, thử mang đàn ra coi bố

sẽ làm được gì.

Laura mang hộp đàn ra và đứng bên cạnh trong lúc bố nhắc cây đàn ra nghe. Rồi bố chuốt cây vĩ cầm

và kéo qua các sợi dây.

Một vài nốt nhạc trong trẻo khẽ rung lên. Cục bướu trong họng gần như khiến Laura nghẹt thở.

Bố đàn một vài nhịp rồi nói:

- Đây là một bài ca mà tôi học được vào mùa thu vừa rồi, lúc đi thông đường xe lửa ở Volga, Boast,

anh hãy ngân giọng nam cao theo đàn trong lúc tôi hát qua lần đầu. Rồi tôi hát thêm vài lần cho tất cả

thuộc lời ca.

Tất cả ngồi vây quanh bố lắng nghe trong khi bố đàn lại các nhịp mở đầu. Rồi giọng nam cao của ông

Boast bắt đầu theo tiếng đàn và giọng ca của bố.

Cuộc sống này là một câu đố khó

Cho nhiều người có mặt khắp nơi

Mặt dài ra như cây đàn bỏ xó

Thay vì luôn rạng rỡ tươi cười

Trên mặt đất vốn tràn đầy nhựa sống

Của thơm ngon đâu có thiếu bao giờ

Phần sẵn chia không phân già hay trẻ

Dù nhỏ nhoi cũng vẫn đủ no

Lợi ích gì khi buông lời than vãn

Nuôi chí bền đường sẽ rộng thênh thang

Dù hôm nay mây mù giăng khắp lối

Chắc chắn ngày mai nắng rực rỡ vàng.

Nghĩ lại coi ngời thở dài nã ruột

Có khi nào đạt nổi những ước mong ?

Kẻ hèn nhát mới thở than khóc lóc

Và kêu ca: "Tôi khổn khổ vô cùng!

Gắng sức cày sâu và coi thường gian khó

Bàn tay ta xây dựng cuộc đời ta

Bằng ý chí ta làm nên tất cả

Tháng ngày dai mãi mãi cất tiếng ca.

Lúc này tất cả cùng đồng ca và khi trở lại hát bè thì bà Boast cất giọng nữ cao hòa với giọng nữ cao

của mẹ, giọng nữ cao ngọt ngào của Mary nối theo giọng nam cao của ông Boast, giọng nam trầm của

bố rồi đến giọng nữ cao của Laura:

Lợi ích gì khi buông lời than vãn

Nuôi chí bền đường sẽ rộng thênh thang

Dù hôm nay mây mù giăng khắp lối

Chắc hẳn ngày mai nắng rực rỡ vàng.

Khi tất cả hát, nỗi sợ hãi cùng với những cơ cực của mùa đông thăm thẳm dường như đã bay lên tựa

một đám mây đen trôi tan theo tiếng nhạc. Mùa xuân đã đến. Nắng vàng đang sưởi ấm với những đọt

gió nhẹ nhàng lướt trên mặt cỏ xanh non.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>